

Văn hữu

NG TÀI LIỆU

BIẾT VỀ

ÂN ẢNH

NHỮNG PHIM VIỆT-NAM ĐÃ CHIẾU —
NHỊ GIANG ✱ NHỮNG BƯỚC THĂNG
 TRẦM CỦA NGHỆ THUẬT THỨ BẢY —
ĐỨC QUANG ✱ VINH NHỤC CỦA KÊ
 LÀM PHIM — **PHẠM DUY** ✱ PHIM ẢNH,
 CHÍNH QUYỀN VÀ THANH NIÊN —
Đ.G.H. JEAN XXIII ✱ TRUNG TÂM ĐIỆN
 ẢNH VIỆT-NAM — **VIỆT ẢNH** ✱ NHỮNG
 NGUYÊN NHÂN LÀM CHẬM TIẾN ĐIỆN
 ẢNH VIỆT-NAM — **SĨ TRUNG** ✱ KHI
 NGƯỜI CHẾT BIẾT HỐI —
PHẠM CAO CỬNG ✱ ĐÂU LÀ CÔNG
 LÝ? — **VI HUYỀN ĐẮC** ✱ NGƯỜI THỢ
 CAO MẬT VUA — **NHỊ GIANG** ✱
 TRƯỜNG CA THƯỢNG DƯ —
CUNG TRẦM TƯỚNG ✱ HỘI ĐỀN KIẾP
 BẠC — **TOÀN ẢNH** ✱ TÌM HIỂU
 « CHIẾU HỒN » CỦA NGUYỄN-DU —
HOÀNG TRỌNG MIÊN ✱ ĐÀO-TẤN,
 MỘT THIÊN TÀI CỦA KỊCH NGHỆ CỒ ĐIỀN
 VIỆT-NAM — **QUÁCH TẤN** ✱ CÁI CẦU
 — **KIỆM MINH** ✱ LÂM LẠI CUỘC ĐỜI
 — **THIỆT TRƯỢNG** ✱ XÓA TÓC —
CÔ HOÀNG MAI

CHUYỆN NGẮN:

DI SẢN CỦA TƯỚNG LINH

Gây mòn

thuộc :

SIROP

D'HEMOGLOBINE DESCHIENS



Mùa đông cũng hay mùa hè cũng được.
Thuốc **SIROP D'HEMOGLOBINE DESCHIENS**
là một thứ thuốc hay nhứt để chữa bệnh
huyết hư, không những bổ được huyết mà
lại trừ tuyệt căn được nguyên các bệnh. Đau
mỏi mạnh muốn mau lại sức như xưa thì
không gì bằng thuốc này.



*Có bán ở các nhà thuốc tây
trong toàn cõi Việt-Nam*

**XUỞNG NHỰA HÓA
HỌC**

« PLASTIC »

PHƯỚC-LỢI

4, đường Võ-Trường-Toản
CHOLON



- Chế tạo đủ các đồ vật dụng bằng chất nhựa hóa học.
- Cung cấp cho các nhà thuốc Âu-Á mọi dụng cụ dụng thuốc hóa dược phẩm.
- Đủ loại cần dùng cho tư-gia và hãng buôn.
- Hàng rẻ và bảo đảm.

Giám Đốc :

LƯ-TÔNG-NGUYỄN

HĂNG

THÀNH-MỸ

PLASTICS



*Xưởng trang bị toàn
máy móc tự-động, tối tân.*

*Chuyên sản xuất các vật
dụng plastics và nylon*

**TÚI NYLON – MICA TRONG
– GIẤY ĐIỆN –**

*Túi nylon gói trà, thực
phẩm và mọi vật dụng v.v.*

*Mica trong và đủ màu
dùng bao sách vở, văn kiện
quí.*

Để giầy plastics đủ cỡ.

Giấy điện

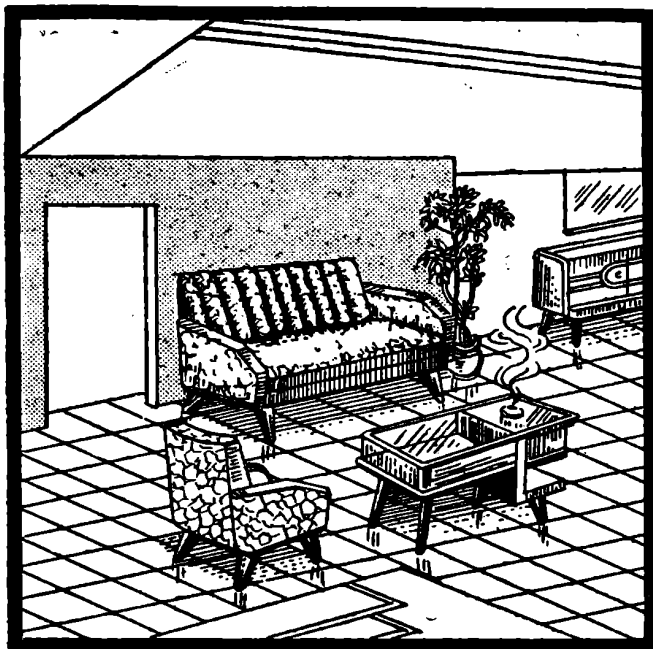
«THERMOR PLASTICS»

**Xin giao dịch và
viếng xưởng**

Thành-Mỹ

444-446 Đường Hai-Bà-Trung
SAIGON Đ.T. S.G. 658

PHAN-VĂN-NHỊ



Bán và lãnh
làm bàn ghế,
tủ đủ kiểu
mới

71-73c,
đường
Hồng-Thập-
Tự — Saigon

(Chasseloup
Laubat cũ)
Đ. T. số 221
Saigon

Xưởng mộc:
làm đủ thứ
bàn ghế
bằng máy

105-107,
đường
Minh-Mạng
Ngã ba
Vườn-Lài
Chợ-lớn

Xưởng cửa
mây:
140 Nguyễn-
văn-Học
Gia-định

NHÀ BUÔN GIẤY VÀ NHÀ IN

THÀNH - THÁI

761-763, Đường Nguyễn-Trãi CHOLON

Điện Thoại: 36.959

Chuyên bán: Những thứ giấy Tây-Âu, mực in ngoại
quốc, Keo tây, và tập học trò v. v.

LÃNH IN :

Đủ các thứ nhãn hiệu, đủ màu, đủ kiểu.

NGÀY 13-10-1960,
đã phát hành 30 ngàn tờ :

TRÁCH-NHIỆM

TUẦN BÁO TIN TỨC — HÌNH ẢNH — BÌNH LUẬN

Chủ nhiệm : L. M. THANH-LÃNG

Giám-đốc : PHẠM-VIỆT-TUYỀN

Chủ-biên : LỄ-THÀNH-TRỊ

Đầy đủ tin tức, hình ảnh, bình luận về thời sự trong tuần
32 trang lớn, 20 ảnh đẹp — Giá 5\$00

XUỞNG MAY

**VINH
HUNG**

40 đại lộ Đồng-Khánh
CHỢ-LỚN

衫恤牌魚鱷



NHÂN HIỆU CÂU CHỮNG

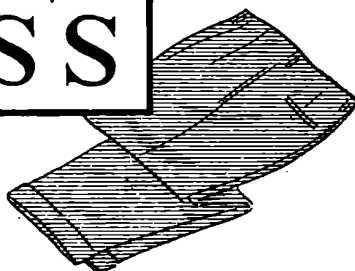
Đã được đồng bào trong toàn quốc
tin-nhiệm với những loại :

標商冊註

— Quần tây,
Áo sơ-mi,
Bi-da-ma



NHÂN HIỆU
SSS



hiệu « CÁ SẤU »
và « SSS »
BẢO ĐÀM

không co rút,
may khéo, vừa
vận với khô
người.

(khắp các nơi đều
có bán)

XƯỞNG CHỈ

TRIỆU-QUẢNG-NGUYỄN

26, đường Trần-Bình — Chợ-Lớn mới

. . .

— Xưởng sản xuất chỉ may, hiệu Bình-Bông 800 thước, Con Ó 800 thước và Con Trâu 1.000 thước.

— Dùng toàn nguyên liệu tốt chế tạo

CHẮC — BỀN và RẺ TIỀN

— Khắp các nơi đều có bán.

HUYẾT-TRUNG-BỬU

ĐẠI-QUANG

Thuốc BỒ KHÍ HUYẾT, thường uống ăn ngon ngủ khỏe, thân thể cường tráng, sinh lực dồi dào, ích thọ diên niên.

Nhà thuốc ĐẠI-QUANG

Đông Dược Sĩ TRẦN-MUỘI

27, Đại lộ Tổng-Đốc-Phương — Chợ-Lớn

KINH LÝ VĂN PHÒNG

PHẠM-VĂN-LẠNG

GIÁM-ĐỊNH TRẮC-ĐỊA-SU
(GÉOMÈTRE-EXPERT)

110, Đại-lộ Nguyễn-Huệ Saigon

Điện Thoại : 23.187

HĂNG GẠCH BÔNG

Huỳnh - Bang

102, ĐƯỜNG NGUYỄN-TRÃI
CHOLON

Chuyên làm đá Cầm-Thạch
Granito và bán đủ vật liệu
làm Granito.



Etablissements

Quang-Hoà

Sản xuất tập vở Học
sinh hiệu :

«Binh-Minh» «Victoria»

715, Trần-Hưng-Đạo CHOLON
SAIGON Điện Thoại : 37.617

XUỞNG MỘC

PIN - CENTENAIRE

164, ĐẠI-LỘ NHÂN-VỊ
CHOLON

— Cung cấp bàn ghế, Tủ
Giường cho Công Tư
Sở.

— Dùng toàn danh mộc.

GARAGE

THỎA - HIỆP

190, ĐƯỜNG PÉTRUS KÝ
CHOLON

ĐÓNG THÙNG XE ĐỒ ĐỦ
KIỂU TẬN THỜI — LÀM KỸ
LƯỜNG VÀ NHANH CHÓNG

Hạnh - Sanh

Kỹ - Nghệ

206-208, Đường Trần-Quy
CHOLON

Sản xuất tập vở học sinh hiệu:
OLYMPIC — MÁY BAY —
NỮ THẦN TỰ-DO — SPORT.

HĂNG

BÙI-VĂN

Xuất-cảng sản phẩm
tiểu công nghệ sang
Cambodge và Ai-lao

72 Đại-lộ KHÔNG-TỬ
CHOLON

ĂN - QUẢN

MAI - LINH

Chủ-nhơn :

NGUYỄN-VĂN-NHẬN

Văn phòng :

120, Vó-di-Nguy

Đ.T. số : 22.914

Xưởng :

717, Trần-hưng-Đạo

Cardi 533 — Sài-gòn

**Dưỡng-dườn g
và Bảo - sanh - việ n**

DUY - TÂN

*51, đường Duy - Tân, 51
Đ.T. số : 23.570 — Sài-gòn*

- Giải phẫu, may, và các vết thương, các bệnh cấp cứu
- Sanh - sản, hiếm muộn (stérilité)
- Trị các bệnh phụ nữ
Sanh và bệnh vào giờ nào cũng được.

NHẬN NUÔI : $\left\{ \begin{array}{l} \text{Trẻ sơ sinh} \\ \text{Trẻ thiếu tháng} \\ \text{Trẻ em đau ốm} \end{array} \right.$

Các phòng có đủ tiện nghi, trang bị máy phát thanh riêng biệt (Radio), điện thoại, phòng lạnh v. v...

CERVOTONIC

HADZER

Bồi bổ óc

và trí nhớ

**COMPTOIRS ASIATIQUES
D'IMPORTATIONET
D'EXPORTATION**

COMASIE

*125, đường Công-Lý
Đ.T. 20.130 — SÀI-GÒN*

XUẤT CẢNG

- Chuối
- Hột vịt
- Heo

NHẬP CẢNG

- Sữa ZIEL
- Bột mì VOLCANO
- Rượu chất L.HIPPOLYTE
- Xi-măng

TỔNG PHÁT HÀNH

- Rượu Rhum COCARA

XUỞNG DỆT **LIÊN - TÂN**

46, Đường Bút-Hữu-Nghĩa — CHOLON

Bốn Xưởng chuyên sản xuất nhiều loại áo thun, đẹp, bền, chắc, rẻ tiền, rộng vừa mặc không bó mình, đường may kỹ-lưỡng, ai ai có xài đều công nhận sự kỹ lưỡng của xưởng chúng tôi. Đồng bào cần mua nên cần thận tìm cho được thứ nhãn hiệu như sau :

« 1 TRÁI ĐÀO » « 2 TRÁI ĐÀO » « 3 TRÁI ĐÀO »

trên có ghi hiệu xưởng dệt **LIÊN-TÂN**, để khỏi lẫn với những nhãn hiệu khác.

Ngoài ra, Bốn Xưởng có sản xuất hai loại áo thun tơ hảo hạng hiệu « 2 trái ĐÀO » và hiệu « 339 » để đền đáp lòng chiếu cố của đồng bào. Ban Giám Đốc sẽ bán đại hạ giá 2 loại áo thun nói trên :

MUA MỘT TẶNG MỘT

Chủ nhân kính mời và nhắc nhở quý khách hàng nên thận trọng lựa chọn nhãn hiệu của bốn xưởng.

★ Những siêu phẩm nổi danh của Ấn-Độ sắp chiếu nay mai trên màn bạc Đô-Thành và trong xứ :

— **ZIMBO**

— **NAVARANG**

— **JHANSIKI RANI**

— **ANGULIMA**

Kính mời Quý Vị đón xem những bộ phim màu này do hãng :

INDIAN OVERSEAS FILM EXCHANGE

88, ĐƯỜNG VÕ-TÁNH — SAIGON

Nhập cảng và phát hành trong toàn quốc

廠 紗 燈 光 遠

冊 註 府 政

商

太



標

陽

NHÂN HIỆU " MẶT TRỜI "

XUỞNG MANCHON

VIÊN - QUANG

29 Đường LƯU - XUÂN - TÍN

CHOLON

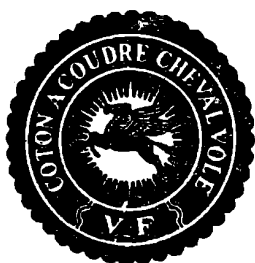
- XUỞNG CHẾ TẠO MANCHON ĐÈN ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT-NAM
- DÙNG NGUYÊN LIỆU TỐT VÀ MÁY MÓC TỐI TÂN
- CUNG CẤP MANCHON ĐÈN CHO TOÀN QUỐC
- HIỆU MẶT TRỜI ĐÃ ĐƯỢC TÍN NHIỆM NHẤT
- DÙNG MANCHON ĐÈN DO CHÍNH TRONG NƯỚC CHẾ TẠO LÀ TIẾT KIỆM NGOẠI TỆ CHO XỬ SỞ
- SẢN XUẤT VỚI ĐẶC ĐIỂM :

TINH VI — BỀN — RẼ VÀ BẢO ĐẢM

MANCHON ĐÈN VỚI NHÃN HIỆU « MẶT TRỜI »

SÁNG NHẤT

(Khắp các nơi đều có bán)



XUỞNG CHỈ VINH - FONG

58 Đại lộ Nhân-Vị Cholon

(tên cũ J.J. Rousseau)

Chế tạo chỉ may hiệu

« NGỰA BAY » và « CON VE »

Dùng toàn nguyên liệu
tốt và bảo đảm.

Được nhiều người công
nhận chỉ tốt hơn hết.



MỸ - NGHỆ

NHÀ SẢN XUẤT

DẤU : Đồng, cao su, cây.

BẢNG : Đồng, bảng kẽm.

HUY CHƯƠNG : Phù hiệu.

Quân trang, Kỳ hiệu.

SẢN XUẤT CÁC LOẠI CÚP THÈ THAO

12 Huỳnh-Thúc-Kháng 12

SAIGON

Tư - thực **ĐẠT - ĐỨC**

MẪU GIÁO, TIỂU - HỌC, TRUNG - HỌC ĐỆ NHẤT, NHỊ CẤP

73, Đạt - lộ CHI-LĂNG — GIA-ĐÌNH

Hiệu-Trưởng : **Ô. PHAN-THUYẾT** Cử-Nhân Văn-Khoa

(Giấy phép số 6333 G.D./T.T.H./T.T.R. ngày 5-6-1959)

« Xét vì ông có bằng cấp Cử-Nhân Văn-Chương... Nhà tôi cho phép mở thêm tại **ĐẠT-ĐỨC** các lớp bậc Trung-học đệ nhất nhị cấp... »

ĐẶC ĐIỂM :

- 1) Học **ĐẠT-ĐỨC** có trường rộng rãi, mát mẻ ở vùng yên tĩnh. Có đủ đường Autobus (ngã tư Bàu-Điền, Lăng-cha-Cà, Phú-Nhuận, Gia-Định, Thị-Nghè).
- 2) Học **ĐẠT-ĐỨC** cuối năm được nhà trường chánh thức giới thiệu đi thi Tú-Tài phần Nhất và phần Nhì.
- 3) Học **ĐẠT-ĐỨC** thì khỏi phải lo đòi trường vì không phải đất và biệt thự hay phố mướn ; Trường do ông Hiệu-Trưởng sáng lập trên 2.000 thước vuông (hiện đã mua thêm được 5.000m² kế cận để mở rộng thêm ra nữa).
- 4) Học **ĐẠT-ĐỨC** có giáo ban đủ điều kiện văn bằng, tận tâm và chọn lọc.
- 5) Học **ĐẠT-ĐỨC** được học đủ các môn và nhiều giờ hơn hết, (32 giờ mỗi tuần cho các lớp thi, 24 giờ cho các lớp chưa thi).
- 6) Học **ĐẠT-ĐỨC** là chắc chắn có kết quả vì ông Hiệu-Trưởng chỉ coi một trường **ĐẠT-ĐỨC** và luôn luôn ở bên cạnh học sinh để theo dõi hạnh kiểm và học lực các em.
- 7) Học **ĐẠT-ĐỨC** có phòng thí nghiệm có giáo sư chuyên môn coi cho Học-sinh trong những giờ Lý-hóa Vạn-vật thực tập.
- 8) Học **ĐẠT-ĐỨC** có kỷ luật nghiêm minh.
- 9) Học **ĐẠT-ĐỨC** chẳng những tinh thần minh mẫn mà thân thể cũng được tráng kiện vì nhà trường có xe Hiệu-Đoàn để cho học-sinh ru tú đi du ngoạn hằng tuần, có sân bóng rổ, có nơi tập thể dục.
- 10) Học **ĐẠT-ĐỨC** học phí hạ, thầy giỏi ; muốn lên lớp phải đủ điểm trung bình trong hai kỳ thi Đệ I và Đệ II lục cá nguyệt, nếu không phải dự kỳ thi Nhập học.
- 11) Học **ĐẠT-ĐỨC** có bài in sẵn đóng thành sách, có học bạ, sổ điểm hằng tháng.
- 12) Học **ĐẠT-ĐỨC** không bị dồn lớp và giải tán lớp giữa niên khóa.
- 13) Học **ĐẠT-ĐỨC** có đủ giờ nhạc, hội họa, nữ công.
- 14) Học **ĐẠT-ĐỨC** được bảo đảm về đủ phương diện tinh thần cũng như vật chất.
- 15) Mỗi lớp sáng chiều và mỗi tháng có ba học bổng cho ba em đứng Nhất, nhì, ba. Ngoài ra cũng cấp học bổng cho những vô địch cá nhân hay toàn đội bóng bàn, bóng rổ, bóng tròn, vũ cầu... và cho những em có tài đặc biệt về ca, nhạc, kịch, vũ...



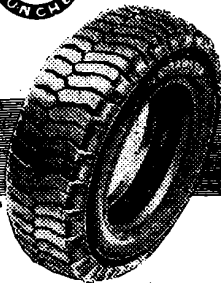
XUỞNG CHỈ

VI-PHÁT

143 - 147, Đường Tân-Thành — Chợ-lớn

Xưởng sản xuất chỉ may, lớn nhất tại Việt-Nam, dùng toàn nguyên liệu thượng hạng chế tạo, với nhãn Hiệu « Bảo Lư » và « Kim Tháp ». Được đồng bào khắp nơi tin nhiệm.

CHẮC — BỀN VÀ RẺ



Vỏ ruột xe

BỀN, CHẮC, RẺ
chỉ có

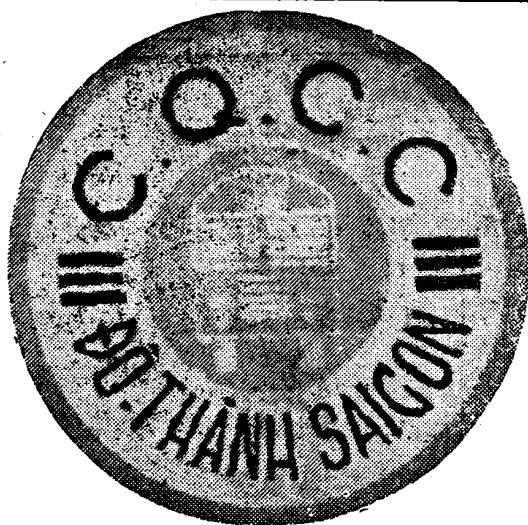
METZELER

sản-phẩm danh tiếng
đức quốc

Đại-lý nhập-công : Hãng

THANH-PHÚ

168, NGUYỄN-CÔNG-TRÚ — SAIGON — ĐT 22 351



XE BUÝT

PHƯƠNG TIỆN

XÊ DỊCH

RẺ TIỀN

**CÔNG QUẢN CHUYÊN CHỜ CÔNG CỘNG
ĐO THÀNH SÀI GÒN**

Văn-phòng : 120 đường Dương-công-Trừng Phú-mỹ (Gia-định)

**THUỐC TRỊ CÁC CHỨNG
BAN.NÓNG.CẢM.HO**

Euquinol

NGUYỄN-CHÍ DƯỢC-CUỘC

**NGUYỄN-CHÍ-NHIỀU
DƯỢC-KHOA BÁC-SĨ**

Nhà may

KIẾN - HƯNG

123 — ĐƯỜNG LƯƠNG-NHƯ-HỌC

— CHOLON

- Sản xuất và cung cấp áo Sơ-mi
quần tây, áo hạ-uy-di, pyjama và
quần áo trẻ em hiệu:

6 6 6

- Dùng toàn hàng vải thượng hạng

BỀN — ĐẸP — RẺ

行 紉 縫 興 建

號 三 十 二 百 一 牌 門 街 學 如 梁 岸 堤

一 律 歡 迎	批 發 零 沽	依 時 起 貨	來 料 定 造	布 料 上 乘	價 錢 經 濟	款 式 新 穎	校 服 童 裝	襯 衫 西 褲	本 號 精 製
------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------

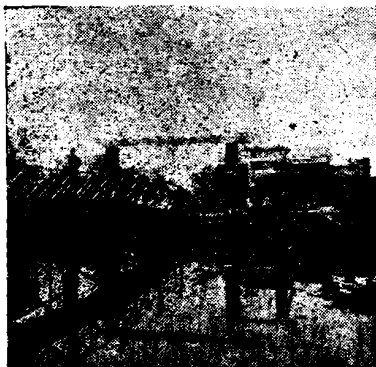
VIỆT-NAM

VIÊN-SƠN TỬU-GIA

**Cách mũi tàu Phú-Lâm
vài trăm thước**

(BIỆT THỰ HOA SEN CŨ)

— Nơi thanh tịnh, mát mẻ



**— Nhiều món ăn Trung-
Hoa thuần túy,**

— Tiếp đãi vui vẻ, lịch sự

**— Cam đoan sẽ làm quý
khách vừa lòng.**

TƯ-THỰC TRUNG-HỌC

TRƯỜNG - SƠN

**129-131, Lê-văn-Duyệt —
SÀI-GÒN**

GIẤY PHÉP SỐ 3845/GD/PCHV

Hiệu trưởng Nguyễn-sỹ-Tố

TỔNG KHAI GIẢNG 15-8

**Các lớp đều đặn từ đệ Thất
đến đệ Nhị**

**25-8-60 : Các lớp đệ NHỊ
học lại**

**Các môn học bổ túc : Xem thề
lệ các lớp riêng tại Văn phòng**

ĐÒ - THÀNH

THƯƠNG - CUỘC

108-110 Võ-Tánh SAIGON

Điện-Thoại : 23.033

**Nơi đáng tin cậy mua, bán
trao đổi**

— Đất, phố, nhà và biệt thự

**— Ruộng, đồn điền cà phê,
trà, cao su**

**— Các loại xe hơi du lịch đủ
kiểu.**

NHÀ IN VÀ XƯỞNG LÀM HỘP GIẤY

Vinh - Lợi - Hằng

163 Đại lộ Đồng-Khánh Chợt lớn

Điện thoại : 36.960

Có máy in offset — in nhẵn rất tốt — có máy
làm hộp giấy — giao hàng mau lẹ — giá phải chăng.

MAI - NGÂN CÔNG - TY

Kỹ nghệ tráng men và ép kim khí,
(Emaillerie et emboutissage)

Giám-Đốc Quản-Lý : MAI-VĂN-NGÂN

Hội-quán : 7 Nguyễn-Thiếp Saigon,

Nhà máy : 16 Nguyễn-Biểu Chợ-quán, Cầu chữ Y

Kỹ-nghệ mới thành lập mới nhứt tại Việt-Nam.

Sản xuất các thứ dụng cụ về y tế, khoa học, đồ
dùng trong bếp núc, băng quăng cáo và những dụng cụ
trong các kỹ nghệ khác.

Chất men tráng lên tôn (tôle) rất chắc, bền bỉ, vệ sinh,
không phai màu (émail vitrifié).

PHƯỚC - THÀNH

265, Bến Chương-Dương Saigon

CUNG CẤP VẬT LIỆU KIẾN TRÚC

Giám đốc : Ông NGUYỄN-MINH-TÂM

Thuốc Bò BỒ - LỰC - CƠ

Công hiệu thuốc này là bò lực, cường thân, bò huyết, bò
tâm, bò gan, bò phổi, bò thận điều kinh. Sức bò ỏi đại.

BẢO TẾ HOÀN

Thứ thuốc thần hiệu để trị các chứng bệnh, không bệnh uống
vào có thể phòng ngừa các chứng trong mình.

TỔNG PHÁT HÀNH :

Nhà thuốc BẢO - TẾ

Số 13 Đường Triệu-Quang-Phục — Chợt lớn

Ông y-sĩ : Lâm-Lập bảo chế

CÓ BÁN KHẮP NƠI



**VINH
SANH**

53, Đường PHỒ-LƠ-ĐIỀU
CHOLON

- Bao thơ và dụng cụ
văn-phòng.
- Tập vở học sinh hiệu
CHIM BAY.

**PHẬT KINH
LƯU-THÔNG XỨ**

10, Đường Tân-Hung Cholon

*Ấn hành và xuất bản
các loại sách, kinh-phật*

LỰC - CƯỜNG

Chủ nhân: Từ-lực-Cường

Bán sỉ, lẻ đủ loại máy
thầu thanh và đồ phụ tùng
vô-tuyến-diện.

48, Đại lộ Tân-Đà Cholon

Việt-Xuân

NHẬP CẢNG HÀNG VẢI

65, Đường CÔNG-LÝ
(tên cũ Mal De Lattre Tassigny)

Đ.T. Saigon 364 SAIGON

HĂNG

TÂN - HƯNG

XUẤT NHẬP GÀNG

(Importation-Exportation)

Room 403 - 404 Building

Bank of Communications

**43 rue Pasteur
Salgon**



Muốn biết CHẮC Thời
Vận may hay rủi cần đến
nhà KHOA HỌC HUYỀN
BÍ

Minh - Triết

chuyên xem chỉ tay và
Toán Độn Tiên-Tri.

Truyền dạy toàn Khoa
NHAM-ĐỘN

254 Đại-lộ MINH-MẠNG
CHOLON

V ă n H ữ u

DO VĂN HÓA VỤ BỘ THÔNG TIN ẤN HÀNH

Tòa soạn và Trị sự : 15 đại lộ Lê-Lợi, Saigon

Đ. T. : 25.902

Giám đốc : NGUYỄN DUY MIỄN

Ban biên tập :

VÕ PHIẾN — HOÀNG TRỌNG MIỀN

THƯỢNG SỸ — TRẦN VĂN LONG

SĨ TRUNG

Với sự cộng tác của Quý Bạn :

Phần đặc biệt

(Điện Ảnh)

NHỊ GIANG

ĐẠI MẠCH

PHẠM DUY

VIỆT ẢNH

HOÀNG TRỌNG MIỀN

SĨ TRUNG

HOÀNG THU LAN

DẠ VŨ

THY LỆ KHANH

HÀM ANH

ĐỨC QUANG

VỊ HOÀI

TRÚC SƠN

Phần sáng tác

(Văn nghệ)

PHẠM CAO CỬNG

TƯỜNG LINH

TRỤ VŨ

TOÀN ANH

CUNG TRẦM TƯỜNG

NHỊ GIANG

VỊ HUYỀN ĐẮC

THIỆT TRƯỢNG

Phần tin tức HOÀNG LAN — HOÀNG TRỌNG MIỀN

và tài liệu : SĨ TRUNG — DUY ANH — VÔ VI

Phần ấn loát do : Ấn quán NGUYỄN - BÀ - TÔNG

63, Bùi-thị-Xuân — Saigon

Điện thoại : 24.225

Bài vở thư từ gửi cho : HÀ SĨ-TRUNG

Tiền bạc bưu phiếu gửi cho : NGUYỄN CỬU VINH

MỤC LỤC

— <i>Bạn đọc viết</i>	VĂN HỮU	trang	3
— <i>Điện ảnh, nghệ thuật của thời đại</i>	—		5

PHẦN THỨ NHẤT (Đặc biệt về Điện Ảnh)

— <i>Những phim Việt-Nam đã chiếu...</i>	NHỊ GIANG	9
— <i>Điện ảnh nghệ thuật tập thể</i>	ĐẠI MẠCH	14
— <i>Thị hiếu của khán giả điện ảnh</i>	TRÚC SƠN	19
— <i>Một ban giám khảo họp trong bóng tối</i>	HÀM ANH	23
— <i>Phim ảnh, chánh quyền và thanh niên</i>	Đ.G.H. GIOAN XXIII	28
— <i>Khi một cuốn phim ra đời</i>	THY LÊ KHANH	31
— <i>Cannes, trung tâm chọn phim xuất sắc</i>	VỊ HOÀI	37
— <i>Những bước thăng trầm của nghệ thuật thứ bảy</i>	ĐỨC QUANG	45
— <i>Nguyên nhân làm chậm tiến nền điện ảnh Việt-Nam</i>	SĨ TRUNG	61
— <i>Trung tâm điện ảnh Việt-Nam</i>	VIỆT ẢNH	67
— <i>Những nổi vịnh nhục của kẻ làm phim</i>	PHẠM DUY	73
— <i>Ảnh hưởng xi-nê trong đời sống thanh thiếu niên</i>	NHỊ GIANG	77
— <i>Giá trị nghệ thuật của một cuốn phim</i>	HOÀNG THU LAN	81

PHẦN THỨ HAI (Sáng tác văn nghệ)

— <i>Di sản</i>	TƯỜNG LINH	89
— <i>Nhân ngày lễ Vu-Lan : Tìm hiểu « Chiên hồn » của Nguyễn-Du</i>	HOÀNG TRỌNG MIỀN	101
— <i>Yêu thương</i>	BÙI GIANG	109
— <i>Người thợ cạo mặt vua</i>	NHỊ GIANG	111
— <i>Khi người chết biết hối</i>	PHẠM CAO CỬNG	115
— <i>Xuân ca</i>	TRỤ VŨ	120
— <i>Đào- Tấn (1845 - 1907)</i>	QUÁCH TẤN	121
— <i>Hội đèn Kiếp-Bạc</i>	TOAN ÁNH	129
— <i>Cái cầu</i>	KIÊM MINH	135
— <i>Trường Ca Thương Du</i>	CUNG TRẦM TƯỚNG	138
— <i>Đâu là công lý?</i>	VI HUYỀN ĐẮC	141
— <i>Xổa tóc</i>	CÓ HOÀNG MAI	146
— <i>Làm lại cuộc đời</i>	THIỆT TRƯỢNG	147
— <i>Cung Vịnh Bà Tiết Phụ làng Đông-Ngạc</i>	Tặng Chi	153
— <i>Cung kính bộ vận hai bài thơ Sống và Chết của Chí Sĩ Phan-sào-Nam</i>	TRẦN VĂN THUỘC	154

PHẦN THỨ BA (tín tức và tài liệu văn hóa)

Gió Đông .. Gió Tây... (Trong nước và ngoại quốc) (trang 157)
 — *Đế quốc thực dân lớn nhất thế giới : Nga-Sô* (trang 176) — *Trường quốc gia kịch nghệ và sân khấu ngày mai* (trang 180) — *Thư Mục tháng 8 và 9-1960* — *Hộp thư tòa soạn.*

Bạn đọc viết

« Thêm mục thơ dành cho bạn trẻ ».— ... « Đọc Văn Hữu tôi muốn viết ra đây nỗi vui sướng và sự biết ơn của tôi gửi đến quý tòa soạn. Sau đây tôi xin góp một vài ý kiến đề xây dựng phần nội dung của tờ báo :

— Tòa soạn nên lấy sự giao cảm của bạn đọc bốn phương mà làm mục tiêu chính trong mỗi số hầu tạo đất dụng võ cho các bạn trẻ yêu và thích làm văn nghệ. Biết đâu trong số này có những nhân tài mai hậu...»

Ông THANH-NGHĨA — VŨ-BẰNG-SONG — 118 Nguyễn Thành — Huế

« Phần đạo biệt rất sát với cuộc đời ».— ... « Học sinh ban chuyên khoa mà tôi đang dạy theo dõi kỹ về những đề tài trong phần đặc biệt của mỗi số. Họ thích vì sát với cuộc đời. Mong ông cho biết ý kiến : tôi giới thiệu nhiều với các học sinh. Từ số sau, nếu thuận tiện, tôi sẽ tiêu thụ chừng 100 số phát hành cho các lớp Đề tam và Đề tứ...»

Giáo sư KIÊM-ĐẠT — nhà Sách «Bạn Trẻ» — 371 Phan-dình-Phùng — Saigon

« Phần tin văn hóa ngoài nước ít quá ».— ... « Theo dõi đường lối của quý báo chủ trương, tôi phải thành thật mà nhận rằng rất đúng và cá biệt. Ba phần chia ra rõ rệt và ba phần đều có một công dụng rõ ràng. Tôi mong sao quý báo sẽ không vì một lẽ gì mà thay đổi đường lối ấy. Về phần đầu (phần đặc biệt) tôi xin không có ý kiến gì vì mỗi kỳ quý báo nêu lên một vấn đề mà tôi chỉ biết chờ đợi đề thưởng thức mà thôi. Phần thứ hai (phần sáng tác văn nghệ), theo tôi thì có hơi thiếu sót vì trong đó chỉ có hai thứ : truyện ngắn và thơ. Nếu tôi không lầm thì mục tiêu của quý báo nhằm vào thành phần học sinh và sinh viên nhiều hơn là đọc giả bình dân. Nếu như vậy, thì nội dung hiện nay của phần II không có tác dụng học hỏi cho thành phần kia. Mong sao quý báo sẽ thêm những bài về khảo luận, văn học, lịch sử, triết học giúp thêm phần mở rộng kiến thức cho đọc giả. Về phần thứ ba « Gió Đông... Gió Tây... » tôi thấy hiếm hoi tin tức quá, nhất là tin văn hóa ngoại quốc. Trong một số, chỉ có 3, 4 tin thì rõ là hiếm hoi vậy. Nghe đài phát thanh, trong mục tin văn quốc tế, tôi thấy sao nhiều quá, chẳng lẽ Văn Hữu lại không có tin đầy đủ hay sao ? Những lời thô thiển, xin quý báo lượng thứ... »

Ông HỒ-MINH-TÂM — 183/48 Bến-Ván-Đồn — Saigon

« Tranh minh họa cho phần hai ».— ...« Không ai chối cãi được cái Đẹp trong mỗi phần của mỗi số Văn Hữu. Cái Đẹp ấy mang lại sự cảm khoái trong lòng của độc giả bốn phương. Song, nếu cái Đẹp bị lồng trong một khung cảnh khó khăn thì cũng làm giảm bớt sự kích thích của người thưởng thức. Vì lẽ đó, tôi đề nghị quý tòa soạn cho minh họa phần thứ hai (phần sáng tác văn nghệ) trong khuôn khổ của tờ Văn Hữu để gây thêm màu sắc tươi trẻ cho nội dung và làm vui mắt độc giả khi thưởng thức một món ăn tinh thần... »

Cố THANH-LAN — nữ sinh Bình-Thời — Phú-Lâm

« Thêm mục sinh hoạt văn nghệ ».— ...« Trong phần III, tin tức văn hóa trong nước rất dồi dào có thể giúp ích rất nhiều cho những người lưu tâm đến hoạt động văn hóa nước nhà. Song, những tin tức ấy thường rất ngắn gọn như là một tin vắn, độc giả ở xa, dù muốn tìm hiểu rõ ràng hoạt động ấy, đành phải chịu thiệt thòi. Hơn nữa, Văn Hữu là một cơ sở báo chí có tầm hoạt động rộng rãi và tự bản thân có trách nhiệm ghi lại tất cả mọi sinh hoạt văn hóa cũng như văn nghệ của những nhóm, hội, cơ quan văn hóa văn nghệ ở khắp nơi trong nước để làm một bản thống kê đầy đủ trong tháng hoặc trong một giai đoạn của nền văn hóa văn nghệ nước nhà. Vì vậy tôi xin phép được đề nghị quý báo mở thêm mục sinh hoạt văn nghệ, một thứ « sổ tay văn nghệ ». Chính mục này sẽ giúp ích rất nhiều cho sự tìm hiểu của độc giả và cho sự « nhìn lại » của các đoàn hội, văn nghệ... Nếu được đề nghị thêm mà không bị trách, tôi xin quý báo làm tin cho rõ ràng hơn, đầy đủ hơn và thêm nhiều tài liệu hơn.»

NGUYỄN-SĨ-LUÂN — Nguyễn-Du — Huế

Điện ảnh, nghệ thuật của thời đại

ĐIỆN ẢNH, nghệ thuật của thế kỷ hai mươi, là một ngành mới mẻ đối với các nước chậm tiến về kỹ nghệ. Điện ảnh vừa là một nghệ thuật đồng thời là một kỹ nghệ, là lối diễn đạt đặc biệt của thời đại chúng ta.

Ảnh hưởng của nghệ thuật thứ bảy không giới hạn trong phạm vi một nước mà còn tác động rộng lớn trên quốc tế, và đã trở thành một lợi khí tuyên truyền cực kỳ quan trọng ở ngày nay. Đời sống của con người hiện thời ít tránh khỏi được ảnh hưởng của điện ảnh.

Vai trò lớn lao của điện ảnh về các mặt xã hội, văn hóa, kinh tế làm cho điện ảnh khác hẳn với các ngành nghệ thuật đã có trước. Nhận thức mức độ hệ trọng của nghệ thuật thứ bảy như vậy, chúng ta càng thấy sự cần thiết phát triển điện ảnh đối với xứ sở đang vươn mình theo nhịp tiến hóa chung.

Trong phần đặc biệt về điện ảnh của VĂN HỮU số này, với sự hợp tác của các cây viết chuyên môn và các nhà kỹ thuật, chúng tôi muốn trình bày vấn đề này dưới các khía cạnh, đặc biệt là đề cập đến điện ảnh Việt-Nam, đề cùng bạn đọc tìm hiểu và góp sức làm sáng tỏ ngành nghệ thuật đang cần phát triển mạnh ở nước ta.

V. H.

Phần thứ nhất

Phần đặc biệt về Điện Ảnh của Văn Hưu số 8 này được hoàn thành với sự cộng tác của các bạn: Nhị Giang — Đại Mạch — Phạm Duy — Việt Ảnh — Hàm Anh — Sĩ Trung — Thy Lệ Khanh — Trúc Sơn — Vị Hoài — Dạ Vũ — Đức Quang — Hoàng Thu Lan.

NHỊ GIANG '

Những phim Việt-Nam đã chiếu...

NỘI về điện ảnh Việt-Nam. chúng ta cần nhớ lại những chặng đường đã qua để rút lấy kinh nghiệm mà tiến bước. Nhắc đến quá trình điện ảnh xứ sở, chúng ta không thể không đề cập đến những cuốn phim đã chiếu, là những bằng chứng cụ thể của phim Việt.

Có thể chia những phim này ra làm hai loại : phim câm và phim nói.

Từ cuốn phim câm đầu tiên

CUỐN phim đầu tiên quay ở Việt-Nam, lấy đề tài Việt, có mặt tài tử Việt, đã thực hiện cách đây lối 40 năm. Đó là phim *Kim-Vân-Kiều*, do hãng I.F.E.C. (Indochine Films et Cinéma) của người Pháp chủ trương, bỏ vốn ra quay, với những tài tử sân khấu chèo, tuồng của rạp Quảng-Lạc Hà-nội, vào thời kỳ sau Đại chiến thứ nhất.

Khán giả xem phim này đã thấy Kim-Trọng tán tỉnh Thúy-Kiều ở lầu xanh, gầy đàn trước mặt Hoạn-Thư—Kim-Trọng, và cuối cùng từ từ lịm xuống sông Tiền-Đường cho đến lúc nước ngập tới cổ thì dừng lại chết. Các diễn viên trên đây đều ăn mặc theo lối y phục hát bội, nghĩa là áo xiêm đặc tuồng, đội mũ có tua, dát kim tuyến... y như những nhân vật trong truyện Tàu.

Cuốn phim cảm dài khoảng 1.500 thước, là kết quả của một cuộc cưỡng ép nghệ thuật « Pháp-Việt đề huề », nên mặc dầu là cuốn phim đầu tiên có mặt tài tử Việt, cũng không được hoan nghênh mấy.

Sau *Kim-Vân-Kiều*, một người Việt nhảy ra làm giám đốc sản xuất phim: ông Nguyễn-Lan-Hương, chủ hiệu ảnh Hương-Ký ở Hà Nội.

Ông Hương bỏ tiền ra mua máy quay phim và các dụng cụ cần thiết, mượn một người Pháp chuyên viên dạy cho mình quay. Cuốn phim đầu tiên của ông thực hiện là một phim ngắn, dài 200 thước, lấy tên « *Một đồng kẽm tậu được ngựa* », phỏng theo ngụ ngôn của La Fontaine, (*Perrette et le pot au lait*). Cuốn phim khôi hài này kể chuyện một người nghèo có một đồng tiền kẽm mua hạt cải trồng rau, cải lớn đem bán mua trứng gà, gà lớn bán đi mua lợn, rồi cứ thế mà tậu được ngựa, cỡi nhong nhong bị quật ngã bở nhào.

Quay phim này xong, ông Hương thực hiện thêm một cuốn phim khôi hài thứ hai, là *Cả Lố*, song được nửa chừng đành phải bỏ dở vì rắc rối với tài tử đóng phim.

Ngoài ra, nhà sản xuất Hương-Ký có quay hai cuốn phim tài liệu khá dài về đám tang vua Khải-Định và lễ tấn tôn Bảo-Đại. Hai phim tài liệu này đem ra chiếu lại được hoan nghênh, và rạp Tonkinois ở đường Hàng Quạt Hà Nội chiếu liên tiếp luôn 27 hôm. Tiền thu vào cửa được năm ngàn đồng, hồi ấy là một số tiền khá lớn, song không đủ để bù đắp vào số chi phí ngót ba vạn đồng bạc bấy giờ, nên sau khi quay thêm một cuốn phim tài liệu về quân sự cho tướng Long-Vân, tỉnh trưởng Vân-Nam (Trung-Hoa), ông Nguyễn-Lan-Hương thôi nghề điện ảnh.

Lịch sử phim cảm Việt-Nam còn ghi thêm được hai tác phẩm nữa.

Ba năm sau phim *Kim-Vân-Kiều*, hãng I.F.E.C. tiếp tục thực hiện hai cuốn phim khôi hài, do một tài tử khách lai tên là Tou Fou đóng vai chính. Lối diễn xuất của Tou Fou có nhiều chỗ bắt chước theo Charlot, Tou Fou lại mang kính trắng như Harold Loyd (chuyên giữ vai hề Lui) và đi chân chữ bát y Charlie Chaplin. Hai cuốn phim này không được hoan nghênh

và khán giả bấy giờ đi xem là vì hiếu kỳ hơn là vì giá trị của phim, mỗi cuốn dài lối 300 thước.

Nhà sản xuất lỗ vốn thêm nữa, song cũng không nản lòng, nên cuối năm 1927 thực hiện một cuốn phim dài một ngàn thước. Đó là phim *Bà Đế*, thuật chuyện đau thương một cô gái quê ở miền duyên hải Bắc-Việt đã được truyền tụng trong dân gian. Người soạn chuyện phim là Paul Numier, đạo diễn là Georges Specht và diễn viên đóng vai chính Bà Đế là cô đầm lai Léoné Gilles. Sự đóng góp của người Việt trong cuốn phim này chỉ giới hạn ở vai thứ và các vai phụ. Cuốn phim là một sản phẩm của người Pháp nói về người Việt nên không tránh khỏi nhiều chỗ ngớ ngẩn, cưỡng ép đến buồn cười. Phim *Bà Đế* có gửi sang chiếu ở Pháp, được người Pháp xem vì óc tò mò đối với một « sản phẩm nghệ thuật thuộc địa ».

Cuốn phim này lại ghi thêm một bước thất bại của hãng I.F.E.C. là tổ chức có công đầu tiên trong việc xây dựng điện ảnh ở Việt-Nam.

Cuốn phim nói thứ nhất

ĐIỆN ảnh Việt-Nam im hơi lặng tiếng luôn mười năm (1928-1938), ngoại trừ những phim ngoại quốc nhập cảng được số khán giả ngày một đông đảo hoan nghênh.

Cuối năm 1937, một hãng sản xuất Trung-Hoa ở Hồng-Kong lấy tên là « *Nam-Việt điện ảnh công ty* » mời một nhóm thanh niên Việt sang bên ấy đóng phim. Đàm-quang-Thiện cầm đầu nhóm này, tự viết lấy chuyện phim, làm đạo diễn và đóng cả phim trong *Cánh đồng ma*.

Sự thiếu kinh nghiệm của nhóm trẻ tuổi Việt đầy thiện chí và say sưa nghệ thuật thứ bảy, cộng với chủ trương trục lợi của hãng sản xuất Trung-Hoa đã đưa lại sự thất bại khó tránh cho cuốn phim nói đầu tiên ấy.

Thấy Việt-Nam bấy giờ có thể là một thị trường tiêu thụ mạnh cho các phim có mặt người Việt đóng, hãng sản xuất ở Hương-Cảng quay thêm « *Trận phong ba* », và sang cả Nam-Việt quay « *Cánh hoa rơi* » với nhóm tài tử sân khấu cải lương Năm-Châu — Phùng-Há.

Nhưng công việc nhằm mục đích trực lợi và không chú trọng gì đến nghệ thuật đã đem đến kết quả trái ngược hẳn với sự mong đợi.

Khán giả Việt-Nam đã tỏ ra lạnh nhạt đối với các cuốn phim vụng về, non nớt kia. Riêng phim « *Cánh hoa rơi* », có lẽ vì quá tệ về nghệ thuật và trước phản ứng mạnh mẽ của khán giả Việt, nên dù quay xong rồi không dám đưa ra chiếu nữa.

Trước phong trào bùng nổ của phim ảnh ở trong nước, vào mấy năm trước chiến tranh thứ hai, ở Nam-Việt có nhóm Nguyễn-tấn-Giàu đứng ra quay ba cuốn phim ngắn : *Một buổi chiều trên sông Cửu Long* và *Thầy pháp râu đỏ*. Ở Huế có ông Richard Nguyễn thực hiện « *Huế đẹp và thơ* » một phim tài liệu bằng màu.

Mấy phim trên đây đều quay bằng phim 16 ly, âm thanh ghép vào sau, có tính cách tài tử chứ không phải nhà nghề.

Giai đoạn ấu trĩ vượt qua

VỞI thế giới chiến tranh thứ hai, kể đến chiến tranh trong nước, điện ảnh lại ngừng bước cho đến đầu năm 1953.

Cuốn phim ngắn *Một trang nhật ký* của một nhóm sinh viên du học thực hiện tại Paris gợi về chiếu ở Việt-Nam, nhắc nhở đến sự có mặt của phim Việt. Cuốn phim này tuy kém về cả hai mặt kỹ thuật và nghệ thuật song có một tiếng vang đáng kể mở màn cho phong trào quay phim Việt-Nam.

Ở Sài-gòn, hãng An-Pha quay phim màu *Bến Cũ*, ở Hà-nội, nhà sản xuất Kim-Chung dẫn đầu kếp gánh cải lương nhà qua Hồng-Kong thuê quay *Kiếp Hoa*.

Phim *Kiếp Hoa* quay sau và xong trước đưa về nước chiếu đã thu hoạch được một kết quả dồi dào về tài chánh. Khán giả Việt có một thái độ dễ dãi, rộng lượng khuyến khích cuốn phim dài do người Việt bỏ vốn ra thực hiện.

Trước sự thành công về tiền bạc của nhà sản xuất cuốn phim độc nhất *Kim-Chung*, người ta rầm rộ đua nhau quay phim.

Năm 1954, đoàn cải lương Ái-Liên thực hiện *Nghệ thuật và hạnh phúc*, hãng Mỹ-Phương ở Paris quay liên tiếp: *Hai thế giới, Giá hạnh phúc, Vì đâu nên nỗi*. Rồi *Ngày về, Hồn trinh nữ, Trai thời loạn*, quay, rửa, thu thanh ở Sài-gòn.

Từ giai đoạn ấu trĩ của bước đầu, phim Việt-Nam tuy đã mạnh tiến về số lượng, song vẫn chưa ra khỏi thời kỳ non nớt của tuổi vị thành niên.

Kể từ 1954, Màn ảnh Việt-Nam liên tiếp chiếu *Phạm-Công Cúc-Hoa, Có gái Việt, Tình quê ý nhạc, Lòng nhân đạo*. Một số tiểu thuyết của Hồ-biêu-Chánh được đưa lên màn ảnh, cùng một số truyện cổ tích Việt-Nam.

Khán giả không còn dễ dãi và ủng hộ rộng rãi như đối với mấy phim Việt buổi đầu, nên kết quả tài chánh của những phim sản xuất sau này chẳng được dồi dào lắm, và có phim phải chịu lỗ lã nặng nề, vì kém cỏi cả nghệ thuật lẫn kỹ thuật.

Ngoài những phim có mục đích thương mại, cóm ấy phim chú trọng về tuyên truyền tố cộng đã thực hiện khá vững vàng với máy móc và chuyên viên Việt và ngoại quốc có kinh nghiệm. Đó là trường hợp của phim *Ánh sáng miền Nam, Chúng tôi muốn sống, Đất lạnh*.

Sau thời gian ồ ạt được 6, 7 năm, phim Việt-Nam lại ngừng bớt hoạt động. Loại phim dưới hoặc ngang mức trung bình về nghệ thuật, kỹ thuật không còn lôi cuốn được khán giả Việt đã sành xem phim. Mức độ sản xuất phim vì thế mà phải hạn chế, và hai năm trở lại đây, không thấy có một phim Việt nào mới đáng kể.

Qua giai đoạn thử thách, thực nghiệm, điện ảnh Việt-Nam đang chuyển mình và ấp ủ để thay thế những phim trưởng thành về nghệ thuật và kỹ thuật ?

Chúng tôi thành khẩn mong chờ gần đây được xem phim Việt-Nam tương xứng với trình độ thưởng thức của khán giả.

NHỊ GIANG

ĐẠI MẠCH

Điện ảnh, nghệ thuật tập thể

ĐIỆN ảnh ra đời trong thế kỷ 20, là một hình thức diễn đạt của chúng ta, một công trình sáng tạo của nhiều người chung sức, một nghệ thuật tập thể.

Bấy lâu người ta phủ nhận tính chất nghệ thuật của điện ảnh vì những lý do :

1 — Điện ảnh nhờ cậy quá nhiều đến những « phương tiện máy móc ».

2 — Điện ảnh không phải là lối diễn đạt của một cá nhân duy nhất — các nghệ thuật trước đây đều xây dựng trên luật căn bản đó.

Trước sự tiến triển và ảnh hưởng ngày càng lớn lao của điện ảnh trong đời sống chúng ta hiện nay, các lý lẽ trên đây không còn đứng riêng được nữa. Người ta không thể căn cứ vào luật lệ thẩm mỹ đã có trước khi phát sinh điện ảnh để chối bỏ tính chất nghệ thuật của ngành này. Ngoài ra, việc sử dụng máy móc để thực hiện một công trình nghệ thuật không thể là một lẽ chính đáng để phủ nhận tính chất nghệ thuật của tác phẩm điện ảnh.

Dù muốn hay không, ngày nay điện ảnh đã hiển nhiên là một nghệ thuật ở ngôi thứ bảy, ra đời sau sáu ngành nghệ thuật khác.

Điểm đặc biệt của nghệ thuật thứ bảy, khác hẳn với các ngành khác, là tác phẩm điện ảnh không phải chỉ là sản phẩm của riêng một cá nhân nghệ sĩ, mà phải là công trình của nhiều người góp sức lại.

Ở đây, chúng ta thử tìm hiểu vai trò của từng cá nhân trong tác phẩm tập thể của nghệ thuật thứ bảy.

Người ta vẫn cho rằng nhà đạo diễn là tác giả duy nhất của tác phẩm điện ảnh. Sự thực ra sao ?

Nhà đạo diễn là người chịu trách nhiệm chính về một cuốn phim, song không phải là tác giả duy nhất về những giá trị của cuốn phim và đặc biệt là nội dung của truyện phim, tùy thuộc « bản văn » cuốn phim.

Bản văn cuốn phim không bao giờ là tác phẩm duy nhất của nhà đạo diễn. Dù nhà đạo diễn có nghĩ ra cốt truyện phim, cũng phải cần đến sự hợp tác của người khác, và nhà đạo diễn chỉ có thể xây dựng, hoàn tất truyện phim với sự sáng tạo căn bản và quyết định của nhà viết truyện phim. Cho đến nay, người ta chẳng những không biết đến vai trò cực kỳ quan trọng của sự hợp tác đó mà cũng không thêm thưởng thức phê bình « bản văn » truyện phim trước và sau khi thực hiện cuốn phim.

Phải khám phá ra sự quan trọng của bản văn cuốn phim, nêu lên những điều hệ trọng trong đó.

Hiện thời người ta gán cho nhà văn cộng tác với một cuốn phim một địa vị phụ thuộc, không đáng kể, và người ta còn lầm lạc cho rằng đó là một người cầm bút bán mình cho điện ảnh, nghĩa là phục vụ cho nhà đạo diễn, con người duy nhất của điện ảnh. Trái lại, người ta khoác cho nhà đạo diễn một quyền thế vô song, không giúp ích gì cho tài nghệ của ông ta mà còn thúc đẩy ông ta dễ lầm lỗi, nhất là có phương hại đến công cuộc sáng tạo ở giai đoạn vô cùng quan hệ : tác phẩm điện ảnh ra đời. Đó là nguyên nhân chính đã làm ngưng trệ nghệ thuật điện ảnh từ nhiều năm nay, hầu hết mọi nơi, y như ở thời kỳ người ta đã gán cho tài tử một uy quyền vô song giống hệt với đạo diễn ngày nay.

Người ta đã nhìn nhận vai trò quan trọng của tài tử. Nhưng còn nhà đạo diễn, một hôm người ta tự hỏi là nhà đạo diễn, có bốn phần hướng dẫn tài tử và hoàn thành sự nhất trí của cuốn phim, ắt phải giữ một vai trò còn quan trọng hơn nhiều. Rồi người ta bắt đầu phân tích, thưởng thức, khám phá ra tác phẩm của nhà đạo diễn. Bấy giờ nhà đạo diễn mới

có quyền hành độc lập. Điện ảnh tiến một bước dài đến chỗ được suy tôn là một nghệ thuật.

Ngày nay, nhà đạo diễn đã chiếm một địa vị rất quan trọng, bản văn nhà đạo diễn dựa vào để thực hiện cuốn phim cũng không kém phần quan trọng. Sự thực thì một bản văn xuất sắc có thể bị hư hỏng vì một lối đạo diễn kém cỏi. Nhưng một lối đạo diễn xuất sắc không bao giờ lôi kéo nổi một bản văn kém cỏi, và đó cũng là một sự thực. Chẳng khác nào một hạt giống tốt gieo xuống một chỗ đất cằn không lên được cây tốt như một hạt giống xấu gieo xuống đất phì nhiêu. Sự quan trọng của đôi bên đều ngang nhau.

Điện ảnh không phải là hội họa, điêu khắc, âm nhạc hay văn chương. Những vấn đề điện ảnh đặt ra không có sự thuần túy, đặc biệt như những vấn đề riêng biệt của các ngành nghệ thuật đã có từ trước. Người ta chờ đợi điện ảnh đáp lại những điều kiện tinh thần và xã hội, người ta đòi hỏi điện ảnh một chất thơ, các chất kịch tính, người ta muốn cho điện ảnh hòa hợp các vấn đề thuộc nghệ thuật tượng hình, kể chuyện và âm nhạc. Một cá nhân sẽ không thể nào đạt đến được với riêng những khả năng sáng tạo của mình, mà cần phải phối hợp với những khả năng của các cộng tác viên.

Điện ảnh là một nghệ thuật tập thể. Nghệ thuật này cần đến nhiều « thi sĩ » khác ngoài nhà đạo diễn, những người *nhìn thấy* phát sinh và tượng hình thể giới của mình qua những hình ảnh âm thanh. Họ diễn tả lối nhìn đó bằng văn pháp điện ảnh, theo sự hướng dẫn của nhà đạo diễn.

Kết quả rực rỡ mà điện ảnh Ý đã thu hoạch được sau thế chiến tranh thứ hai, kết quả chưa từng thấy trong lịch sử điện ảnh quốc tế, không phải do các phương tiện diễn tả của con người hay của kỹ thuật ; cũng không phải do những hình ảnh, phụng sự, diễn lại trung thành các hoàn cảnh hay nhân vật sống trong thực tế. Mà đây là kết quả của một thế giới tinh thần. Chính thế giới tinh thần của thời hậu chiến với tất cả những vấn đề té liệt mà trưng lai đặt ra, sau kinh nghiệm quái gở của quá khứ, chính thế giới tinh thần đó đã đem lại kết quả cho những phim Ý. Bắn, khoăn, khốn khổ, thẹn thùng, hối hận, ngờ vực ở ngày mai, bao nhiêu điều đó xâm chiếm lấy tất cả mọi tâm trí, không phân biệt đảng phái. Số phận đã đưa

đây người Ý sống lẫn lộn trong những thê thảm của chiến tranh và họ là những người đầu tiên diễn tả sự đau xót chung đó trên màn ảnh. Trước trạng thái buồn thảm ấy, tất cả mọi người đều xúc động, và do đó mà đưa đến sự thành công của điện ảnh Ý.

Điều trên đây chứng tỏ và xác nhận sự cực kỳ quan trọng, quyết định của bước đầu một tác phẩm điện ảnh, ở giai đoạn thứ nhất : đề tài, nội dung diễn tả, căn bản, « bản văn ».

Một nhà đạo diễn thực sự, tức là nhà thực hiện, tự bắt buộc hỏi han người khác « nguyên liệu » để thực hiện. Giữa nhà viết truyện phim và nhà đạo diễn có một sự phân biệt rõ rệt của hai trách nhiệm khác nhau, của hai giai đoạn khác nhau trong việc sáng tạo cuốn phim, đòi hỏi những giá trị khác nhau và bổ sung cho nhau.

Trong một bản văn chương, chỉ có một phương tiện duy nhất để diễn đạt là lời. Trong một bản văn điện ảnh, lời viết đóng một vai trò khác không kém quan trọng, là gọi lên sự diễn đạt bằng hình ảnh. Và nếu lời viết đóng một vai trò khác, có một trách vụ khác, thì thái độ của những người xử dụng cũng phải khác. Thái độ xử dụng lời viết trong bản văn điện ảnh không thể cho là thái độ văn chương mà là một thái độ đặc biệt của điện ảnh.

Đặc biệt về mặt sáng tạo.

Nhà đạo diễn chỉ là người thực hiện. Ý có thể hoàn toàn xa lạ với quan niệm và sự cấu tạo của bản văn, song không vì thế mà mất uy thế của mình trong địa hạt nghệ thuật. Nhưng nhà đạo diễn chỉ thực hiện các truyện phim thích hợp với mình. Và ở đây mới bắt đầu tỏ bày cá tính của nhà đạo diễn.

Cá tính nghệ sĩ của nhà đạo diễn chỉ bắt đầu hiện ra dưới ánh đèn phim trường : Khi đặt máy quay phim vào chỗ nhất định đã tính trước, tức là nhà đạo diễn ghi vào phim tính cách, nhịp điệu đã bàn soạn với các tài tử mình đã lựa chọn, rồi làm sống động từng hình ảnh mà nhà đạo diễn đã sắp đặt, trong khi tiền liệu bố cục chung của câu chuyện.

Tất nhiên là nhà đạo diễn và nhà viết chuyện phim phải tiếp xúc, đồng ý với nhau đề « tiền kiến » cuốn phim. Sự liên

lạc hợp tác của họ có một tính cách quyết định đối với tác phẩm điện ảnh và làm cho cuốn phim khác một tác phẩm nghệ thuật cá nhân với những lẽ lối thẩm mỹ khác.

Nhà viết truyện phim và nhà đạo diễn, cả hai đều phải « tiên kiến » cuốn phim trước khi thực hiện. Nhưng nhà viết truyện phim chỉ nhìn khía cạnh nội dung cần thiết, cần bản thi tứ và tinh thần, những động tác chính, bố cục chung. Nhà đạo diễn — lẽ tất nhiên là có tham dự vào tất cả mọi việc đó — sẽ tiên liệu cuốn phim qua sự tìm kiếm sáng tác, tạo ra chi tiết về hình thức : nghĩa là đời sống và những hình ảnh đã phác họa trong bản văn.

Bối cảnh là khởi điểm cảm hứng của nhà đạo diễn. Nhà đạo diễn tìm hiểu bối cảnh với con mắt mỹ thuật hơn là kỹ thuật. Do đó nhà đạo diễn cần đến sự hợp tác của các cộng tác viên về mặt thi tứ, sáng tạo : những nhân vật sinh động, những động tác ý nghĩa, những lời đối thoại — là lối diễn đạt tế nhị và khó khăn nhất.

Tóm lại, cuốn phim chẳng phải là công trình sáng tạo riêng của nhà đạo diễn mà là sự góp sức xây dựng của một nhóm người, từ nhà viết chuyện phim, đến tài tử, người cầm máy quay phim, người đo ánh sáng, cùng các chuyên viên về bài trí, hóa trang, âm thanh, điện khí v. v...

Điện ảnh là một nghệ thuật tập thể.

ĐẠI MẠCH

TRÚC SƠN

Thị hiếu của khán giả điện ảnh

THEO một tài liệu điều tra của tuần báo Arts ở Pháp, thì người ta có thể tạm thời đánh giá thị hiếu của khán giả đối với các loại phim ảnh của các nước, thay đổi hằng năm, tùy theo mối tỷ lệ phần trăm sánh với tổng số khán giả sồi sụt ra làm sao. Đại khái, ta có thể lập bảng thống kê sau :

Năm	Phim Pháp	Phim Mỹ	Phim Ý	Phim Anh	Phim Đức	Các nước khác
1956..	48,60%/o	33,58	7,17	3,86	3,03	3,76
1957..	50,02%/o	32,29	4,42	4,59	2,90	6,69
1958..	48,60%/o	30,45	3,50	6,43	4,16	6,86

Cái mộng của mọi nhà khai thác kinh doanh điện ảnh là cuối cùng lập được một mẫu người điển hình có hình ảnh rất biến đổi, không sao bắt kịp, không nhất định nhưng thiết yếu, đó là người khán giả.

Nhưng cuối cùng, cũng chẳng ai hiểu nổi thực ra khán giả là con người thế nào, thị hiếu của họ dưng ra làm sao ?

Ta chỉ có thể đơn cử vài kết quả đơn sơ do Viện Dourdin thu lượm được, qua cuộc phỏng vấn 2.000 nhân vật được lựa chọn kỹ, để am hiểu khán giả điện ảnh ham muốn cái gì.

Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời đặc biệt nhất :

● Bạn có hay đi xem xi nê không ?

— Có : 61%/o

— Không : 39%/o

● Những nhân vật được phỏng vấn đã trả lời, sở dĩ họ đi xem cuốn phim vừa qua, là vì họ chú ý tới :

— Diễn viên : 34%/o

— Lời giới thiệu của bạn hữu : 25%/o

— Quảng cáo : 19%/o

— Do phim trước giới thiệu : 19%/o

— Do sự quảng cáo của báo chí và đài vô tuyến : 17%/o

— Do thói quen : 17%/o

— Do hình ảnh đăng tải : 11%/o

— Do sự đăng tải của các tạp chí điện ảnh : 4%/o

— Do giới thiệu của Vô Tuyến Truyền hình : 1%/o

— Loại phim : 2%/o

● Hằng tuần, bạn có thói quen tới xem một rạp xi nê đó, mà không cần tới cuốn phim đang chớp ?

— Có : 17%/o

● Bạn có thích đi xem một phim vì nó được xây dựng theo một tác phẩm trứ danh, một vở kịch nổi tiếng chẳng ?

— Có : 38%/o

● Bạn không thích xem loại phim nào ?

— Phim cao bồi : 19%/o

— Phim chiến tranh : 13%/o

— Phim trinh thám : 1%/o

— Phim tình cảm : 5%/o

— Phim hòa nhạc : 4%/o

— Phim giới thiệu : 3%/o

— Phim lịch sử : 3%/o

— Phim phiêu lưu : 2%/o

- Phim khoa học : 20/o
- Phim khôi hài : 20/o
- Phim bố cảnh vĩ đại : 10/o
- Không phân biệt loại phim : 36/o

● Bạn ưa xem loại phim nào ?

- Phim tình cảm : 25/o
- Phim trinh thám : 20/o
- Phim lịch sử : 12/o
- Phim phiêu lưu : 11/o
- Phim khoa học : 11/o
- Phim khôi hài : 8/o
- Phim hòa nhạc : 6/o
- Phim chiến tranh : 2/o
- Phim cao bồi : 2/o
- Phim giới thiệu và thời sự : 1/o
- Không rõ rệt : 6/o

● Bạn có muốn đi xem những cuốn phim có tài tử mới không ?

- Có : 29/o
- Không : 63/o
- Không rõ rệt : 8/o

● Bạn thích xem phim đen hay phim màu ?

- Phim đen : 11/o
- Phim màu : 89/o

● Bạn thích xem phim chiếu trên màn bạc cổ điển hay màn đại vĩ tuyến ?

- Màn đại vĩ tuyến : 8/o
- Màn cổ điển : 8/o
- Không ý kiến : 12/o

● Từ ngày tăng giá vé, bạn có bớt đi xem xi nê không ?

- Có : 11/o và « Tôi đi xem 2 lần thay vì 3 ».

● Ai quyết định buổi đi xem chiếu bóng?

— Chồng : 12%/o

— Vợ : 23%/o

— Tùy trường hợp : 9%/o

— Thoả thuận đôi bên : 56%/o.

● Bạn có đem trẻ em đi theo không ?

— Có : 14%/o

— Không : 86%/o

● Thái độ của bạn đối với những phim cấm trẻ em dưới 16 tuổi ?

— Tôi không đi : 62%/o

— Tôi thu xếp đi một mình : 38%/o

● So với thời gian từ 1952 tới 1959, bây giờ bạn có bớt đi xi nê chẳng ?

— Không : 71%/o

— Có : 29%/o

● Những thú vui bằng các phương tiện sau đã làm giảm bớt các buổi đi xem xi nê của bạn bao nhiêu ?

— Xe hơi : Có — 29%/o

— Xe scooter : Có — 26%/o

— Vô tuyến truyền hình : Có — 54%/o

— đĩa hát : Có — 20%/o.

TRÚC SƠN

HÀM ANH

NGHỆ THUẬT MÀN BẠC VÀ LUÂN LÝ

Một ban giám khảo hộp trong bóng tối

MỖI lần có tổ chức đại hội điện ảnh ở Venise, ở Berlin hay ở Cannes, thì tất cả các chủ hãng phim, các nhà đạo diễn, các nam nữ minh tinh ở khắp các nước trên thế giới đều đổ xô đến dự. Chiếm được một giải (một con sư tử, một nhánh lá bằng vàng) tại đại hội này là cái mộng mà tất cả tài tử, và đạo diễn ôm ấp trong lòng, vì giải thưởng này sẽ là một thứ quảng cáo có đủ hiệu lực đem lại cho cuốn phim số tiền thu rất lớn lao.

Giải thưởng tại đại hội điện ảnh do một ban giám khảo định đoạt. Năm nay ở Cannes, mọi người đều chú ý đến vị chủ tịch, là nhà văn Simenon. Khi ông hướng mặt về phía nào, là mọi người đều vội quay về phía ấy một cách chăm chú, vì người ta đánh giá cái nhìn của ông là sự định đoạt cho một giải thưởng vậy.

Nhưng ở Cannes cũng như ở Venise lại còn có một ban giám khảo nữa mà không ai nói đến, và cũng chẳng một nhiếp ảnh gia nào tìm đến để chụp. Ban giám khảo trong bóng tối và bí mật này tuy không ra trình diện trước công chúng, mà lại có một thế lực mạnh mẽ hơn ban giám khảo kia nhiều. Phần

thưởng thì lại càng không có gì đáng kể, không đủ sức làm quảng cáo rầm rộ cho cuốn phim hay tài tử. Phần thưởng đó mệnh danh nhũn nhặn là « Prix de l'O.C.I.C. » (office catholique internationale du cinéma : phần thưởng quốc tế công giáo điện ảnh) nhưng thực ra nó quý giá vô ngần. Vì L'O. C. I. C. là một tổ chức rất có thế lực trên thế giới, và quyết định sự thành công của một cuốn phim theo ngôi thứ quốc tế với sự ảnh hưởng cho 100 triệu khán giả ở khắp các nước. Tuy đó chỉ là một tổ chức tư, song mang đủ phép màu nhiệm làm run sợ các nhà sản xuất phim, các nhà đạo diễn, cả bên kia bức màn sắt, lắm khi muốn xâm lấn thị trường Tây phương.

Nếu ai nấy đều biết đến tên tuổi của các vị trong ban giám khảo chính thức và ngưỡng mộ họ, thì những vị ở trong ban L'O. C. I. C. chẳng hề lộ ra ngoài ánh sáng cho ai biết. Vị chủ tịch hiện thời là một nhà báo tên Pierre André, chủ bút hai tuần báo danh tiếng « Vox » và « Echo des Françaises » là cơ quan chỉ dành cho những độc giả mua dài hạn liên quan đến 3 triệu rưỡi nam nữ hội viên công giáo.

Ở Cannes, ông André chiếm một gian phòng tầng gác thứ ba đường Canton, thường tiếp khách từ 11 giờ trưa. Ông là người nhã nhặn nhất đời và thông hiểu hết mọi vấn đề về điện ảnh quốc tế. Cứ hai ngày thì ông chủ tọa một phiên nhóm của ban O.C.I.C. với hai vị cố vấn là đức cha Bernard và Lepoutre.

Ban giám khảo gồm chín vị có trách nhiệm tặng thưởng cho cuốn phim dự giải, và làm cố vấn cho những hãng sản xuất phim trên thế giới.

Cũng nên biết rằng mỗi nước hội viên đều có cử đại biểu đến dự các đại hội điện ảnh tổ chức hàng năm tại Cannes (Pháp) Venise (Ý) Berlin (Đức). Ủy ban O.C.I.C. tại Pháp cử ra bởi một ban hội đồng gồm các vị hồng y, giám mục. Trong một đại hội điện ảnh tuy quyền hạn của các vị, cố vấn tôn giáo chỉ là tư vấn thôi, nhưng họ cũng có quyền phủ quyết tuyệt đối, mà họ ít khi dùng đến. Quyền này chỉ được dùng đến, ở trường hợp một cuốn phim nào sắp được giải thưởng mà có phương hại đến nền ngoại giao quốc gia, thường là những phim thuộc loại chiến tranh.

Các vị trong ủy ban kiểm duyệt đã tuân theo hai huấn lệnh Giáo Hoàng: Phải săn sóc chặt chẽ về phương diện luân lý; (Pie XI 1936) Tán thưởng sự tiến bộ khoa học (Pie XII 1957).

Một cuốn phim được khuyến khích, khi nó đề cập đến sự tiến hóa của tinh thần và sự nẩy nở giá trị con người. Năm ngoái phim « Les 400 coups » chiếm phần thưởng ở đại hội điện ảnh Cannes là vì đã đạt được lý do nó trên; và năm nay phim Thụy-Điền « Paw » được giải thưởng cũng vì lẽ đó.

Mấy phim sau đây cũng được sự khuyến khích của O.C.I.C. : La Strada; Les nuits de Labiria, Journal d' Anne Frank. Nhiều nhà sản xuất phim vẫn phải đến hỏi ý kiến ban O.C.I.C. về những cốt truyện phim, trước khi đưa ra thực hiện để tránh những phản động lực bất lợi về sau.

Ông André vị chủ tịch của ban giám khảo đại hội Cannes trong bóng tối, cũng đồng ý với ông Simenon chủ tịch chính thức rằng muốn tránh những lỗi lầm không thể cứu vãn được, người ta chỉ cần trước hết lương thiện với chính mình, và sau với người khác.

MẪU TRƯỚC ĐẶT RA CHO KHÁN GIẢ ĐIỆN ẢNH

« **T**RUNG tâm điện ảnh và vô tuyến truyền hình công giáo » ở Pháp đã đặt ra những mục thước rõ ràng cho những khán giả công giáo noi theo hầu tránh mọi bại hoại cho tinh thần. Sau đây là phân loại các phim theo tiêu chuẩn luân lý do Trung Tâm Đ.A.C.G. đề ra :

LOẠI PHIM 3 A **I CŨNG XEM ĐƯỢC**, dù là trẻ con không cần phải đi theo người lớn. Đó là những phim có mục đích giải trí và giáo dục, không gây ảnh hưởng tai hại cho trẻ con và thanh niên. Những chi tiết phản giáo dục chỉ được dung thứ, khi lời dẫn giải được sửa chữa, và toàn thể phim nói chung được lành mạnh.

LOẠI PHIM 3 B **I CŨNG XEM ĐƯỢC** dù có một vài điểm không lợi cho trẻ. Đó là những phim mà bậc cha mẹ thấy có

tính cách giáo dục, hoặc mang một đề tài không thể xúi dục trẻ phạm pháp và luân lý; hoặc những chi tiết không làm chướng hại những trẻ bình thường, lại giáo dục chúng một cách lành mạnh. Những chuyện tình ái (đối thoại, ca hát, hình ảnh) phải kín đáo. Y phục và cử chỉ không thể làm rối loạn tinh thần thanh niên.

LOẠI PHIM 4 DÀNH RIÊNG CHO NGƯỜI LỚN là những phim không hợp cho trẻ và cho thiếu niên. Người xem không lấy ở đây ra những cảm giác bản độc. Những phim này tả đúng sự thực của cuộc đời với những khổ sở và thối tha của nó, dưới những hình thức không được công nhận. Người ta xếp vào loại những phim mang tính cách giải trí cho những người lớn thiếu kinh nghiệm và những phim có những hình ảnh thực tế mà ảnh hưởng hiền lành đối với người lớn, nhưng lại không lợi cho con trẻ, đôi khi cả cho thiếu niên. 4/S.— Phải đề: Phim dành riêng cho người lớn.

PHIM 4A DÀNH CHO NGƯỜI LỚN VỚI SỰ DỀ DẬT là thứ phim không bao giờ nên cho thanh thiếu niên xem. Những phim này cũng mang một vài tính chất tốt, tuy nhiên những tính chất xấu xa cũng không có sự giải thích là không tán thành, vậy nó chỉ dành riêng cho một thứ khán giả người lớn đã được đặc biệt cảnh cáo.

LOẠI PHIM 4B KHÔNG NÊN XEM là những phim chỉ gây tai hại cho phần đông người lớn, và ảnh hưởng xấu xa đến sức khoẻ tinh thần của xã hội. Đó là những phim đã gây một khi hậu như bản và có một kết luận đen tối, chán đời, mang những tính chất không tha thứ được.

LOẠI PHIM 5 DO KỶ LUẬT TINH THẦN CÔNG GIÁO, không nên đi xem những phim chứa đựng tư tưởng xấu xa, phá hoại, chống đối tôn giáo, những phim chỉ phơi bày những sự đồi bại những tội lỗi, mà không có sự đền bù bởi tính chất tốt của những chân giá trị.

DƯỚI đây là bảng so sánh trong vòng 10 năm tỷ số các loại phim theo phân loại mẫu thước do Trung tâm điện ảnh công giáo đề ra đã được các hãng phim khai thác :

Mẫu thước tinh thần	loại phim 3 và 3B	loại phim 4 và 4 S	loại phim 4A	loại phim 4B	loại phim 5
Năm 1948-1949	33%	30%	21%	13,5	2,5%
— 1950-1951	29	34	24	10	3
— 1951-1952	20,5	43,5	19,5	12,5	3
— 1952-1953	29,5	35	24	8	3,5
— 1953-1954	28,5	38	22	7	3,5
— 1954-1955	26	43	21	7	3
— 1955-1956	26	45	22	6	1
— 1956-1957	27	49	16	7	1
— 1957-1958	31,5	45,5	16,5	5	1,5
— 1958-1959	28	47	15	8	2

Ý KIẾN CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG JEAN XXIII VỀ VẤN ĐỀ PHIM ẢNH, CHÁNH QUYỀN VÀ THANH NIÊN

Tháng 7 vừa qua tại Vienne, kinh đô nước Áo, có Đại Hội Nghiên Cứu Điện Ảnh Quốc tế do Tổ Chức Công Giáo Quốc tế Nghiên Cứu Điện Ảnh đứng ra triệu tập. Đức Hồng Y Tardini, đại diện Toà Thánh Vatican, nhân danh Đức Giáo Hoàng Jean XXIII gửi một bức thư cho Đại Hội.

Nội dung bức thư bao hàm nhiều ý nghĩa quan hệ đến vấn đề thanh niên và phim ảnh, xin dịch ra đây để bạn đọc đồng lãm.



ĐỨC GIÁO HOÀNG đã vui sướng tiếp được tin Tổ chức Quốc tế Công Giáo nghiên cứu về chiếu bóng họp Đại hội hàng năm lần thứ 10 kể từ khi đại chiến chấm dứt, lần này họp tại Vienne.

«Đầu đề của cuộc thảo luận «chiếu bóng», Thanh niên và chánh quyền» thật là một đầu đề rất hay trong loạt đầu đề đã đem ra thảo luận trong các kỳ trước: phân loại phim ảnh về phương diện luân lý, ảnh hưởng của các nhóm văn hóa phim ảnh, vấn đề các phim tốt lành đối với quần chúng.

«Lần này, đặc biệt nhắm vào việc xem xét các vấn đề của phim ảnh đối với thanh niên, và việc phân bổ trách nhiệm nặng nề của các chánh quyền đối với phim ảnh.

«Tiếc thay, đã có một sự kiện rõ ràng, là hàng năm những phim trái với luân lý nhiều thêm mãi lên, và các nạn nhân đầu tiên của những phim ấy là những tâm hồn dễ xúc cảm nhất, thiếu sức tự vệ nhất: những tâm hồn thanh niên. Tai họa đó lan rộng ra, may sao, đã làm cho dư luận nhiều khu vực phải chú ý. Và trong nhiều nước, nhà cầm quyền đã hiểu rằng cần phải có biện pháp cấp tốc để cải đổi tình trạng nếu người ta không muốn rằng rồi đây sẽ có sự suy nhược nguy hiểm về các giá trị tinh thần và đạo đức. Thật vậy, dưới khía cạnh này, chúng ta có thể mong mỗi được những gì ở một thể hệ mà ngay từ tuổi thơ đã bị nhiễm những tư tưởng sai lầm về đời sống, đã bị đẩy đến những tình trạng bất chấp cả điều lệ và uy quyền và đến chỗ lao mình theo đà phóng túng của các ham mê?

Theo chủ thuyết đã được các vị Giáo Hoàng nhắc đến nhiều lần và nhất là do Giáo Hoàng Piô XI, thì sự giáo dục thanh niên trước hết là do gia đình và do Giáo hội; nhưng chánh quyền cũng không thể làm ngơ trước vấn đề gây dựng cho tâm hồn lớp tuổi trẻ. Trái lại, vì lợi ích chung và phải hòa hợp với gia đình và Giáo hội, chánh quyền phải có hành động bảo vệ cần thiết cho thanh niên.

Như vậy, chánh quyền phải có trách nhiệm trong việc thi hành những biện pháp đối phó với ngành chiếu bóng để giúp ích cho thể hệ tuổi trẻ, những biện pháp này thuộc về quyền lập pháp và quyền hành pháp nữa, vì những luật có hay đến mấy cũng vô ích nếu không được thi hành cho có hiệu quả.

Đặc biệt, có ba điểm theo đó các nhà cầm quyền ngày nay phải can thiệp, sự can thiệp này không những có thể làm được và đáng mong, mà còn càng ngày càng cần thiết nữa.

ĐIỀU 1.— PHẢI DIỆT HẢN NHỮNG PHIM BỆ RẠC

Điều thứ nhất, là đối phó với các phim ảnh nói chung. Nhà cầm quyền cần cương quyết hơn để loại trừ hản khỏi đời sống nhân dân những cảnh bề rạc dù những người coi chiếu bóng thuộc hạng nào đi nữa. Những sáng kiến lợi cho thanh niên (cấm thanh niên coi một loại phim) rất là ít hiệu quả, nếu những thanh niên này vẫn còn có thể tin rằng, khi đã qua một hạn tuổi nào đó, họ không còn phải gìn giữ đạo đức nữa, hoặc là không còn bị những ảnh hưởng nguy hiểm nữa. Và họ sẽ không nghĩ gì khác hơn khi thấy những phim phản đạo đức được quảng cáo, được lan tràn và được coi miễn phí bởi những người lớn tuổi, bất chấp cả các quy luật đạo đức.

ĐIỀU 2.— CẤM TRẺ EM VÀO RAP CHIẾU BÓNG, CẤM THANH NIÊN VÀO COI LOẠI PHIM THIẾU ĐẠO ĐỨC

Điều 2 đối xử riêng với thanh niên : cần phải có những điều lệ — được qui định thi hành và mở rộng — nhằm mục đích bảo vệ thanh niên chống lại các phim ảnh không thích hợp với tuổi trẻ.

Đây là những phim ảnh có thể cho người lớn xem nhưng nếu cho thanh niên xem thì có thể bị ảnh hưởng ngấm ngấm, tại bởi thanh niên kém suy nghĩ.

Áp dụng trong thực tế, điều đó nêu ra những vấn đề tế nhị : phải định rõ tuổi nào mới có thể vào những rạp hát bóng, hoặc để coi một loại phim nào đó. Lại còn phải định rõ bằng cách nào để có thể thi hành những quy định ấy cho có hiệu quả.

Ít nhất, những người có trí suy xét đều phải đồng lòng đòi chánh quyền quy định rằng những trẻ em không thể được phép bước vào một rạp chiếu bóng, trừ ra trường hợp có chương trình dành riêng cho trẻ em. Còn các thanh niên thì phải được bảo vệ có hiệu quả chống lại các phim ảnh đòi hỏi người xem có trí suy xét đầy đủ về đạo đức, cho đến cái tuổi mà những thanh niên ấy có đầy đủ trí suy xét.

ĐIỀU 3.— PHẢI CÓ PHIM ẢNH CHO THANH NIÊN

Còn điều thứ 3, người ta còn đòi hỏi chánh quyền phải góp sức vào. Che chở và bảo vệ không thôi, thì không đủ. Vấn đề phim ảnh chỉ được giải quyết thật sự, đối với thanh niên, là khi nào có ngành chiếu bóng riêng cho chúng, có chủ trọng đến những đòi hỏi của tâm hồn chúng và tất cả những căn bản mà cuộc nghiên cứu sâu sắc về tâm lý thanh thiếu niên mấy năm nay đã tìm thấy.

Đành rằng các tư nhân phải có sáng kiến trong phạm vi này. Nhưng khi sáng kiến ấy không đủ thì chánh quyền phải giúp và khuyến khích — điều này có ích và cần thiết nữa.

Đức Giáo Hoàng Pie XI đã từng bảo : Trong số những chi phí lớn lao cho giáo dục, người ta không thể quên có những cố gắng cần thiết để giải quyết cho vấn đề giáo dục bằng chiếu bóng ấy là vấn đề có một hiệu lực rất lớn.

Đức Giáo Hoàng rất mừng rằng, ngoài các đại biểu các tổ chức công giáo nhiều nước tới dự Hội, lại có cả các đại biểu của các chánh quyền, và có cả những nhà chuyên môn xứng đáng về các vấn đề thanh niên. Mong rằng Đại hội này sẽ đánh thức được linh thần trách nhiệm của tất cả những người có thể định được thái độ của chánh quyền trong phạm vi phim ảnh và thanh niên.

ĐIỆN ẢNH QUÂN ĐỘI CỘNG HÒA VIỆT-NAM

GẦN đây, Điện ảnh quân của nha chiến tranh tâm lý bộ quốc phòng vừa cho chiếu bảy cuốn phim ngắn, có tính cách giáo dục binh sĩ. Bảy cuốn phim này nhằm vào việc nhắc nhở quân nhân tôn trọng « 7 điều giáo lệnh » của quân đội. Sau khi được xem, chúng tôi tìm đến nói chuyện cùng Đại úy Phạm-gia-Nghị, quản đốc Điện ảnh quân và Đại úy Nguyễn-văn-Thủy tức là nhà văn Kỳ-văn-Nguyên được giải thưởng văn chương năm 1957 của Văn Hóa Vụ, là đạo diễn 7 cuốn phim này.

Sau đây là lời Đại úy Nghị :

« Đây là những cuốn phim đầu tay của chúng tôi. Nói thế không phải là từ xưa đến nay Nha chiến tranh tâm lý chúng tôi chưa hề làm phim, có, chúng tôi cũng đã có làm một vài cuốn phim, nhưng mới chỉ là những mẫu phim thời sự quân đội hoặc phim tài liệu ngắn như phim giới thiệu thủy quân lục chiến. Hơn nữa, chúng tôi phải thấu tiếng nhờ tại Trung tâm điện ảnh Bộ thông tin hoặc phòng điện ảnh sở thông tin Hoa kỳ, rồi sau đó gửi đi thuê chuyển tiếng từ băng từ khi tại Hồng-kông hoặc Phi-luật-tân. Như vậy, đối chiếu với những công việc phải làm khi thực hiện một cuốn phim có truyện, có lời đối thoại, có nhạc đệm thì mấy cuốn phim mà chúng tôi đem chiếu trình bày mới có thể gọi là những cuốn phim và chúng tôi mới dám kể đó là sản phẩm của Nha chiến tranh tâm lý vậy.

Từ một Ban điện ảnh đã trở thành một phòng kể từ mùng 1 tháng 1 năm 1959 và bảy giờ trở thành « Điện ảnh quân » nằm trong « Trung tâm kỹ thuật » của Nha. Một số chuyên viên quân đội đã được gửi ngay đi học bổ túc tại ngoại quốc. Trong khi chờ đợi những người này về, cũng như chờ đợi xây dựng cơ sở, thực hiện thêm máy móc dụng cụ, với những phương tiện sẵn có, chúng tôi đã quyết định bắt tay vào thực hiện phim ngay. Vì nghĩ rằng, với điện ảnh là một ngành nghệ thuật hãy còn mới mẻ, xa lạ, không những với quân đội mà với toàn thể xứ Việt-Nam ta, thì không gì tốt hơn là học hỏi ngay trong thực hành rút ra khuyết điểm ngay trong khi đạo diễn, khi quay phim, ráp nối phim, in rửa phim. Hơn nữa riêng tôi, tôi tin tưởng ở tình thần kỷ luật, óc cầu tiến cùng lòng say mê phụng sự nghệ thuật sẵn có của những anh em quân nhân chuyên viên điện ảnh của chúng tôi nữa. Chúng tôi đã quả quyết làm vì tin rằng dù không đạt kết quả mong muốn cũng rút được kinh nghiệm để tiến tới hầu đóng góp phần nào cho ngành điện ảnh còn phôi thai của nước nhà. »

Nói về việc thực hiện 7 cuốn phim ngắn và những khó khăn trở ngại gặp phải trong công tác, đại úy Nghị cho biết: « Khởi sự từ tháng 7 năm ngoái, chúng tôi đã hoàn thành 7 cuốn phim ngắn, mỗi phim nói về một điều giáo lệnh của Quân đội Việt-Nam Cộng hòa. Qua mọi công việc, từ việc dựng cốt chuyện, viết phân cảnh, dàn cảnh, đạo diễn, quay phim, ráp nối đến thấu đối thoại, chuyển tiếng rồi rửa phim in phim, chuyên viên của chúng tôi đã làm việc trong âm thầm, không kể gì ngày đêm, với bao nỗi khó khăn, dầu vậy chúng tôi cũng còn gặp nhiều trở ngại về kỹ thuật. Kinh nghiệm chuyển thủ thách đầu tiên này đã cho chúng tôi rõ một điều, đó là: không thể coi điện ảnh như là một thứ tiêu công nghệ, thợ khéo hay chuyên viên giỏi chưa đủ để bảo đảm sự thành công, mà phải có một hệ thống kỹ thuật căn bản hỗ trợ. »

ĐẠ VŨ

THY LỆ KHANH

Khi một cuốn phim ra đời

TRONG PHIM TRƯỜNG

— *Hãy yên lặng bắt đầu quay!*

Câu nói ấy cho người ta liên tưởng đến bao nhiêu công việc đang rồn rập nhộn nhịp ở một phim trường: nhà quay phim mắt dán vào ống kính, tay quay, trước mặt là cảnh các diễn viên đang thủ vai trò của mình. Chính ra thì thực hiện một cuốn phim không quá giản dị như thế, trái lại nó đòi hỏi rất nhiều công trình phiền phức, và một số tiền khổng lồ, thường ra đến vài ba trăm triệu!



HÃY vào một phim trường ta thấy chừng ba chục người đang lăng xăng, hối hả với công việc của mình. Bốn người này chia ra làm hai loại khác nhau: loại người chuyên môn và loại các diễn viên. Một

người điều khiển tất cả mọi công việc, đó là nhà đạo diễn mang trách nhiệm thực hiện hoàn toàn cuốn phim.

Lúc ấy người ta đang quay một cảnh. Một nữ diễn viên thủ vai một cô gái quê đang tiến đến một cửa hàng tạp hóa và nói: «*À! anh đấy ư*» với một chàng thanh niên từ ở đằng xa.

Đã mấy lần rồi, hai diễn viên này lặp đi lặp lại cảnh nói trên. Nhà đạo diễn đã dặn căn kẽ họ cách đóng, sửa chữa cho họ từng cử chỉ, và lời nói. Trong khi ấy, người quay phim đứng ở một góc chăm chú quay và người thợ điện lấy ánh sáng cho đúng mức theo lời nhà đạo diễn điều khiển. Đồng thời, một nhà chuyên viên khác cũng đứng ở một góc

làm công việc thu thanh Người ta bắt đầu quay lại. Có gái què tiến đến, nói « À, anh đấy ư? » Hình như tiếng nói vẫn chưa được tự nhiên. Người ta lại bắt đầu quay lại, cho đến khi nào thật hoàn mỹ mới thôi. Trong những điều kiện này ta thấy vai trò của đạo diễn rõ ràng là vô cùng quan trọng. Cho nên, nhiều diễn viên bỗng trở nên xuất sắc, hay được nổi tiếng, nhiều khi là nhờ ở công người đạo diễn chỉ bảo. Ít khi một diễn viên trở nên xuất sắc, nếu đặt dưới sự điều khiển của một đạo diễn vô tài. Nhiều tài tử ở trong bóng tối được trở thành những minh tinh sáng chói đều do công đạo diễn tung ra. Công việc làm trong phim trường tiến hành rất chậm chạp. Trên thực tế, mỗi ngày chỉ thực hiện được vài phút đem chiếu, do đó, ta thấy muốn có một cuốn phim đem chiếu trong một giờ rưỡi đồng hồ, thì phải làm việc ở phim trường trong thời gian chừng hai tháng.

Chiếu bóng theo quan niệm chúng ta bây giờ là một sự phối hợp cần thiết giữa hình ảnh và thanh âm, và phim trường phải có rất đầy đủ máy móc dụng cụ. Ánh sáng là một điều kiện tối cần cho công việc quay trong phim trường. Nơi

đây lúc nào cũng sẵn sàng đủ các thứ máy phát điện yếu mạnh đủ các cỡ. Không cứ ở trong phim trường, mà nhiều khi quay ở ngoại cảnh cũng phải dùng đến ánh sáng đèn điện.

MÁY QUAY PHIM

BÂY giờ người ta không quay bằng tay nữa. Máy quay phim hết sức tối tân, có thể dùng đủ các cỡ ống kính, và điều khiển bằng điện, không sai lệch một ly nào. Máy quay phim gần giống như máy chụp ảnh, mỗi giây đồng hồ có thể chụp được ít nhất là 16 tấm ảnh, nghĩa là 960 tấm trong một phút. Nó khác máy chụp ảnh ở chỗ có hai ô, mỗi ô chứa được 120 thước phim. Phim được đặt vào trong ô « phát » chạy qua ống kính ấn ảnh từng cái một rồi sang ô « thu ». Khi quay xong người ta đem vào phòng tối để rửa và phơi.

Xưa kia, mỗi cuốn phim dài có 17 thước và mỗi cảnh chiếu lên chỉ được vài phút, vì hồi ấy người ta chưa nghĩ đến cách nối và dán phim. Tính trung bình mỗi thước phim nặng 7 gờ ram, thì một buổi chiếu bóng thường phải dùng đến sáu cuốn không nặng quá 700 gờ ram. Từ năm 1898 mỗi

cuốn phim đã dài ra được 200 thước. Bây giờ các hãng lớn phải quay những phim dài ít nhất là 3, 4.000 thước.

PHIM LÀ GÌ

PHIM là một tấm nhựa mỏng bóng suốt và mềm, rộng 35 ly, cuộn lại được như một cuộn băng. Những phim cỡ khác (16 ly) thường dùng để quay những phim tài liệu. Một mặt phim có một lớp mỏng thuốc tráng kính ảnh. Ảnh in vào mặt này. Làm phim xong người ta đưa vào phòng tối để khoan các lỗ thủng ở hai bên. Ở bên cạnh tấm hình có dành riêng một «băng» nhỏ để ghi thanh âm. Chỗ băng nhỏ này gọi là «piste sonore.» Mỗi giây đồng hồ thu được 24 tấm hình, dài tất cả chừng nửa thước. Một ống máy quay phim có thể chứa được 300 thước nhựa.

Công việc thu thanh đòi hỏi nhiều điều kiện khác nhau. Nó đi theo đúng với hình ảnh, thay đổi theo cái chiều, cái vị trí mà diễn viên cử động và nói. Do đó vị trí đặt máy thu thanh là điểm rất quan trọng. Vị trí này chọn lựa bởi người điều khiển máy thu thanh, mà không cần phải đi đôi với người quay máy thu hình, vì công

việc của mỗi người khác hẳn nhau. Trong khi thu thanh, người điều khiển máy không cần phải ở trên bàn quay, mà chỉ cần đứng trong một buồng nhỏ có máy phóng thanh.

QUAY PHIM

MUỐN quay phim, trước hết phải tìm truyện phim. Tìm như thế không phải dễ. Nhiều nhà văn thường từ chối, không chịu viết riêng một truyện đưa lên màn ảnh. Khi đã tìm được truyện vừa ý rồi, phải điều đình mua bản quyền rồi đưa cho người bỏ vốn, hoặc nhà chuyên môn để họ tính lợi hại. Khi họ đã nhận, thì họ tự chọn lấy người giúp việc nhất là đạo diễn. Lương trả nhà đạo diễn, thường tùy theo công việc thêm, mấy phần trăm về cuốn phim đem chiếu. Bây giờ nhiều nhà sản xuất phim lại có những ý kiến ngược hẳn, nghĩa là họ không theo thông lệ muốn thực hiện một cuốn phim thì phải đi tìm cốt truyện phim. Họ đi tìm một tài tử nổi danh trước đã, khi có sẵn sàng trong tay một vài minh tinh sáng chói, lúc ấy mới tính đến việc nên quay cuốn phim như thế nào, vì những minh tinh này đã cho họ trông thấy hàng ngàn triệu đồng thu được sau này rồi.

NHÀ ĐẠO DIỄN

NHÀ đạo diễn bắt đầu đem truyện phim ra cắt để chia thành từng cảnh. Công việc này rất khó khăn : mỗi cảnh phải tính toán tỉ mỉ để xem đến cảnh nào thì phải tài tử nào đóng, và diễn xuất như thế nào, rồi phải nghĩ đến cả âm thanh và nhất là ánh sáng. Mọi việc phải tính toán sát từng lý để ước lượng xem cuốn phim dài chừng bao nhiêu, và chiếu lâu được mấy giờ. Có như thế mới tính được khi thực hiện xong cuốn phim thì tốn bao nhiêu tiền.

Việc « chia cắt » đã quan hệ như vậy, nhưng nhiều công việc khác cũng không thể coi thường để cho cuốn phim được hoàn hảo. Khi bắt đầu quay phim, mọi công việc đã sắp đặt đều vào đấy, và phải làm một cách rất mau chóng, nhất là người ta đừng quên, đừng nhầm, vì nếu phải chữa lại, quay lại, thì vừa mất thì giờ và gây thêm tổn phí.

Công việc của người đạo diễn đến đây cũng chưa hết, họ phải trông xa, biết rộng : từ cách điều khiển các khí cụ, các tài tử, đến các tiểu kỹ thuật dàn cảnh tiếng động, ánh sáng, không điều nhỏ gì là không để mắt tới. Phải tỉ mỉ nghĩ đến bài trí, hoạt động, phải chọn lấy các tài tử chính, các vai phụ để cho hợp vai,

hợp cảnh. Nhà đạo diễn lại còn là người biết vẽ cảnh, một anh thợ điện lành nghề, một nhà toán giỏi, biết ngay số tiền của một cảnh sắp đóng xem có đúng với số dự chi không, việc gì cũng phải để mắt tới, mặc dù dưới quyền ông lúc nào cũng có một số đồng các kỹ thuật gia. Một khi nhà đạo diễn đã bước vào phim trường, thì chỉ có một ý nghĩ làm cho đẹp những vật chung quanh mình gây một làn không khí êm dịu, sắp đặt các tài tử, tìm kiếm cái hay, cái lạ để làm vui lòng khán giả.

Nhiều khi muốn tránh những tổn phí, chẳng hạn muốn quay một cảnh ở Ấn-Độ, ở Nam Mỹ, người ta phải tạo ra những cảnh giả trong phim trường. Nhiều mảnh khóc khác cũng được dùng đến ; gió bão, tuyết, sa mù, đêm do các kỹ thuật gia làm rất dễ dàng. Những mảnh khóc này cũng rất giản dị : muốn làm sa mù ư ? thì người ta cho phun ra một thứ dầu lăm tăm như bụi ; muốn làm thành tiếng sấm sét ư ? thì chỉ việc đập vào những tấm tôn. Muốn có những cảnh đánh đu, nhảy nguy hiểm, thì những mình tinh được thay thế bằng những tay nhà nghề.

Khi công việc đã sắp đặt xong, người nào việc ấy, và các tài tử đã sẵn sàng để thử

vai trò định trước, thì nhà đạo diễn bắt đầu quay.

Một người khác cũng giữ một địa vị quan trọng không kém nhà đạo diễn, đó là vị giám đốc. Người này là tai mắt, chân tay, đầu não của đạo diễn. Nhà đạo diễn muốn gì dù cái muốn ấy rất phức tạp, chỉ trong một thời gian rất ngắn là người giám đốc đã trừ liệu xong xuôi cả.

NGƯỜI QUAY PHIM

NGUỒI quay phim là người giúp việc sát ngay với đạo diễn. Nước cảnh đẹp hay xấu, một cuốn phim xoàng có thể trở nên tốt đẹp là đều do ở tài giỏi người này. Trách nhiệm của người quay phim rất nặng nề. Nếu không biết dùng ánh sáng, không đặt ống kính cho đúng chỗ là đủ làm tiêu hao tất cả công phu của đạo diễn và các tài tử. Thực hiện một cuốn phim lắm khi phải dùng đến rất nhiều người quay phim. Quay cuốn phim « Ben Hur » nhà đạo diễn đã phải dùng đến 45 người quay phim ngồi trên phi cơ, ô tô, trong hầm, và để cho được ăn khớp với nhau, họ phải ra hiệu cho nhau bằng điện thoại, bằng đèn, bằng cờ.

Quay phim cũng lại là một nghề vô cùng vất vả, có những trường hợp, các chuyên viên

đó phải xông vào những nơi rất nguy hiểm, hay cỏi trần suốt ngày dưới ánh nắng miền Phi-Châu làm việc quần quật cả ngày khổ nhọc hơn cả một người lao động.

DIỄN XUẤT

MỘT khi đã sắp đặt công việc đầu vào đấy rồi, nhà đạo diễn mới sắp đặt cho các tài tử làm việc. Như vậy có bao nhiêu cảnh cùng diễn ở một nơi thì phải diễn ngay một lúc, và nhất là cảnh nào cần đến nhiều người hoạt động thì phải cho quay ngay, đề sau đó còn loại ra những người vô dụng. Khi quay trong phim trường, cần bao nhiêu người thì chỉ lấy cho đủ thôi, nhưng nếu phải quay ở ngoại cảnh, và phải đi xa tốn kém, thì đạo diễn chỉ đem theo với mình những vai chính, còn các vai phụ sẽ tìm tại chỗ, và trừ liệu sau.

NỐI PHIM

CÁC cảnh đã diễn và chụp rồi. cuốn phim mới được đem về xưởng để thành chuyện. Về việc này, đạo diễn lại càng cần lưu ý nhiều lắm vì phải chọn trong mấy ngàn thước phim quay rồi cắt từng đoạn xem cảnh nào hay, đẹp, cảnh nào có thể nối theo cho hợp với cảnh nào, cảnh nào kéo dài, vô ích, xấu thì bỏ đi. Phải tính sao cho

sau khi khán giả ngồi xem chiếu phim thấy thích khoái. Công việc này buộc chuyên viên phải xem đi, xem lại năm, mười lần. Chắp phim là một công việc rất tỉ mỉ sốt ruột vì vậy khi quay một cảnh nào, người ta phải quay cả số, cả cảnh ấy, để đến khi chắp phim đỡ mất thì giờ và không lăm lăm. Khi đã xếp thứ tự các cảnh, lại phải tính sự dài ngắn của cuốn phim, bỏ những chỗ thừa, chỗ vô dụng không hiểu từ đâu xen vào. Sau đó phim được cho lên máy dán làm việc, và khi đã dán và chắp xong thì có thể rửa ra làm nhiều bản. Trước hôm đem dán phim, các người dán phim rất bận, suốt đêm ngày phải cắt, phải cuộn phim thật sạch không để dây một vết gì có thể làm thành vạch hay bẩn khiến cho hình ảnh kém mỹ quan đi. Cuốn phim hoàn thành rồi, người ta phải nghĩ đến đặt tên phim. Việc này cũng rất quan trọng, vì có những phim tuy không hay, nhưng cái nhan đề biết đặt cho hấp dẫn, cũng lôi kéo được đông khán giả.

BÁN PHIM

HOÀN thành xong cuốn phim phải đem kiểm duyệt. Qua kiểm duyệt rồi, phim mới được đem chiếu để cho các người mua phim, thuê phim, các chủ rạp, các nhà báo, các phê bình gia, và toàn

bộ tham mưu của hãng phim dự xem. Phim sau này nổi tiếng hay không là nhờ ở buổi chiếu đó. Phim chiếu xong, nếu có đoạn nào cần phải sửa chữa, thì các chuyên viên phải thi hành rồi mới đưa ra chiếu cho công chúng xem. Nhà sản xuất phim đem bán cuốn phim đó cho một thương gia chuyên về mặt thầu phim để bán lại cho các nước; Giá đắt rẻ là tùy theo cuốn phim hay, dở, tốn nhiều tiền hay ít. Sau khi đã đem chiếu khắp các rạp tại thủ đô, người ta mới đem bán cho một bọn chuyên mua phim cũ để đem chiếu tại các tỉnh nhỏ, hay các nơi xa xôi.

PHIM CŨ

VÌ phim mỏng manh, nên khi dùng phải gượng nhẹ. Khởi thủy mới có chiếu bóng, những người buôn phim phải bảo đảm mỗi cuốn dài 20, 50, hay 100 thước có thể chiếu được từ ba đến bốn trăm lần. Ngày nay các cuốn phim nặng lên gấp năm, bảy lần khiến sự chuyển vận phiên phức hơn, nên phim dùng cũng kém lâu bền. Người ta đã tính, mỗi cuốn phim chỉ chiếu được trên một trăm lần là hỏng.

Khi phim đã cũ nát, nghĩa là không thể chiếu được nữa, người ta mới đem vào xưởng để lọc lấy những thứ gì dùng đúc làm cốt phim, rồi luyện với các chất mới để lại làm thành các cuốn phim mới khác.

VỊ HOÀI

Cannes, trung tâm chọn phim xuất sắc

ĐẠI HỘI Điện ảnh Cannes phải chăng là một đại hội của nghệ thuật điện ảnh quốc tế hay chỉ là một Hội Chợ Điện ảnh tầm thường? Trước nay, người ta vẫn không đồng ý với nhau về giá trị của nó.

Giờ đây, chúng ta hãy nhận định các đặc điểm của nó từ khi Đại Hội Điện ảnh Cannes bắt đầu hoạt động khai diễn từ năm 1946 tới nay.

Vậy hơn mười mấy Đại Hội Cannes vừa qua đã để lại cho ta những gì? Tất nhiên là các cuốn phim. Và lần lượt, những cuốn phim hay mới đã xô đẩy các cuốn phim hay cũ vào lãng quên. Vậy đâu là những cuốn phim đã chứng minh cho sự tồn tại của Đại Hội Cannes? Kề ra cũng khó mà phân loại, vì rất dễ mắc chứng chủ quan. Chỉ có một tiêu chuẩn: ta hãy lựa chọn những cuốn phim vẫn chưa rơi vào hố lãng quên, vẫn còn được các phê bình gia tán dương khi nhắc tới, những cuốn phim đã lưu kỷ niệm nơi các nhà lịch sử điện ảnh. Chúng ta hãy vạch lại đây Hai Mươi Cuốn Phim Đặc Sắc Nhất mà Đại Hội Cannes đã cống hiến chúng ta trước nay :

PHÁP.— 5 Phim chiếm giải : Nhiều giá trị thẩm mỹ và cao cả :

1 — « *Antoine et Antoinette* » — Giật giải năm 1947.

2 — *Edouard et Caroline* — Giải năm 1950.

3 — *Les Vacances de U. Hulot* — Năm 1953.

4 — *Un condamné à mort s'est échappé ou le vent souffle où il veut* — Giải thưởng năm 1957.

5 — *Les Quatre Cents coups* — Giải năm 1959. Cuốn phim Pháp hay nhất đem trình diễn ở Cannes.

MỸ.— 5 Phim, tính chất: Giật gân và dàn cảnh vĩ đại:

6 — *Les Enchaînés* (1946) — Cuốn phim báo hiệu thời kỳ trưởng thành của nghệ thuật Hitchcock.

7 — *Une place au soleil* (1951) — Với những hình ảnh đẹp nhất của Elizabeth Taylor.

8 — *Eve* (1951) — Nêu lên một cách cay độc nhưng dịu dàng, cuộc đời của người nghệ sĩ sân khấu.

9 — *La voix que vous allez entendre* (1951)

10 — *La loi du silence* (1953) — Cuốn phim hay nhất của Wyler.

MỸ TÂY CƠ.— 11 — *La Montée au Ciel* (1952).

12 — *Tourments* (1953) — Có lẽ là cuốn phim kiệt tác nhất trình diễn ở Cannes.

13 — *Nazarin* (1959) — Nghệ thuật già dặn. Nhiều phong cảnh đẹp đẽ. Một trong những phim ngắn nhất, âm nhạc êm ái nhất.

Ý.— 14 — *Rome, ville ouverte* — Giải Cannes năm 1946 — Giới thiệu thiên tài của nhà đạo diễn Rossellini và đường lối tân hiện thực trong nghệ thuật thứ bảy.

15 — *Deux sous d'espoir* — Chiếm giải Ưu Hạng của Cannes năm 1952 — Công trình tuyệt tác của Castellini.

16 — *Les Nuits de Cabiria* — Giải thưởng năm 1957 — Cuốn phim hay nhất của Fellini.

MAROC.— 17 — *Othello* — Giải Ưu Hạng của Cannes năm 1952 — Một cuốn phim vĩ đại, [của O. Welles — Cuốn phim duy nhất xứng đáng với Huy Chương Vàng.

THỤY ĐIỂN.— 18 — *Au Seuil de la vie* — Chiếm giải năm 1958 — Công trình giản dị nhất, hoàn hảo nhất của nhà đạo diễn Bergman — Phong cảnh kết cấu thần tình.

NHẬT.— 19 — *Les Amants crucifiés* — (năm 1955). Cuốn phim thứ chín mươi ba của Mizoguschi, giản dị, đạo đức nhưng làm xao xuyến cả lòng người.

NGA.— *Le Tournant décisif* — Giải thưởng năm 1946 — Lần đầu tiên trên màn ảnh, thấy pho diễn toàn bộ một trận chiến dưới đôi mắt của một viên chỉ huy nhu nhược — giá trị sâu sắc về tâm lý.

NỀN ĐIỆN ẢNH MỸ KHÔNG CHIẾM ĐƯỢC ĐỊA VỊ XỨNG ĐÁNG TẠI CANNES

TAI Đại Hội Cannes, Mỹ quốc không chiếm được địa vị xứng đáng của họ : 25% các cuốn phim được Đại Hội ca ngợi là phim Mỹ, trong khi đó, thì trên tổng quát nền điện ảnh quốc tế ngày nay 50% các cuốn phim hay có khi 80% các cuốn phim hay trên thế giới, đều là phim Mỹ. Có thể nói là Đại Hội Cannes có quan điểm nhận định bất lợi cho phim Mỹ. Xưa nay, không một cuốn phim cao bồi nào được đem trình diễn và được phép đem trình diễn ở Cannes, trong khi 33% phim Mỹ và phim hay của Mỹ, là loại phim cao bồi. Phim trinh thám của Mỹ (25%) và phim nhạc hội khôi hài (5%) ít khi được Đại Hội nhẹ tay tha thứ, cũng như các cuốn phim phiêu lưu mạo hiểm của Mỹ (15%) và nhất là phim Mỹ các loại ấy

không hề được giải. Chỉ còn lại phim Mỹ loại hài kịch (8%) và phim tâm lý (10%), nhưng trong số này, lại có nhiều tác phẩm cầu kỳ quá.

CÁC TIÊU QUỐC CÓ NHIỀU HY VỌNG TẠI CANNES

Việc lựa chọn các quốc gia khác được đứng đầu, trung thành hơn, sánh với giá trị sản xuất. Tại sao? Bởi vì tại Mỹ, các nhân vật điện ảnh lớn lao thường một lúc chơi hai trò: Thương mại đi đôi với Nghệ thuật, điều mà các nhà lựa chọn phim dự thi của Mỹ không nhận thức ra. Thử nữa, tại các nước khác, nhiều nước sản xuất rất ít phim ảnh, do đó, cũng sản xuất ít cuốn phim có tính chất cầu kỳ, và những cuốn phim của họ thường được tuyển chọn ngay không do dự, đi dự thi ở Cannes. Bởi vậy, Mễ-Tây-Cơ và Thụy-Điền đã không ngần ngại mà lựa chọn các tác phẩm của Bergman và Bunuel, trong khi đó, thì, gặp phải ban tuyển trạch người Mỹ, các cuốn phim của Bergman và Bunuel đã bị loại bỏ rồi. 5% các cuốn phim dài của Mỹ được đem trình diễn ở Cannes, phim Pháp thì có 15% các phim dài của Pháp và 30% các phim dài của các tiêu quốc khác. Tại Mỹ, nhiều cuốn phim bị bỏ quên không được lựa chọn dự thi. Tại Pháp và tại Ý, con số này ít ỏi, tại các quốc gia khác, không có tình trạng đó.

Tại Cannes, chỉ vừa đủ chỗ cho ba cuốn phim Mỹ được trúng giải trong khi đó có mười hai cuốn phim hay của Mỹ được đề nghị và lại đủ chỗ cho mười hai cuốn phim của các tiêu quốc trong khi các nước này chỉ có ba cuốn phim hay.

ĐẠI HỘI VENISE LẦN AT CẢ ĐẠI HỘI CANNES

Thế giới mỗi năm sản xuất sáu chục cuốn phim hay. Trong số, Cannes giới thiệu hai hay ba kiệt tác. Thật là ít ỏi, mặc dầu các tác phẩm do Cannes đề nghị thường chiếm được hàng đầu. Đồng thời, chúng ta cũng phải nhận xét rằng Cannes chưa hề giới thiệu được một kiệt tác thập phần hoàn hảo, ngoài phim *El*, may ra. Không có một cuốn phim nào trúng giải của Cannes trong những năm sau đây (*Voyage en Italie*, *La*

Parole, Les Contes de la lune vague, Après la pulie, Dossier secret, Rio Bravo, Le Rebelle, Le Fleuve, Stromboli, La Chose d'un autre monde, A bout de souffle, Bonjour Tristesse, Derrière le miroir, La Fureur de vivre, La Rivière rouge, Le Journal d'une femme sur la plage, La Dame de Shanghai) được vinh dự chiếm giải Venice.

Sở dĩ như thế vì Cannes có hai lý do : đó là thể lệ thi tuyển và sự tranh giải ở Cannes. Cannes không thể cho trình diễn những cuốn phim đã « ra lò » tại một quốc gia Âu-Châu không phải là quốc gia — sản xuất cuốn phim đó. Do đó, có nhiều phim được quay trong mùa hè, mùa thu hay mùa xuân, tại ngoại quốc, không được quyền dự thi ở Cannes, may lắm thì chỉ hy vọng tranh giải tại Đại Hội Mar del Plata mà thôi. Quả là một sự thiệt thòi lớn lao.

Cannes là một địch thủ của các đại hội điện ảnh San Sebastian, Locarno, Bá-Linh, các đại hội thứ yếu và của một đại hội đáng gờm nhất : Venice. Theo thường lệ, tại Cannes có một phần ba tổng số các phim hay đem ra tranh tài tại các đại hội.

Hằng năm, Venice trình diễn nhiều cuốn phim tuyệt tác hơn Cannes, nhiều tác phẩm xứng đáng và ít tác phẩm cầu kỳ hơn Cannes. Venice đã un dúc được năm kiệt tác vĩ đại như : Les Contes de la lune vague, La Parole, Le Fleuve, Stromboli, Derrière le miroir. Cannes trước nay chỉ có hai kiệt tác là El và Les Quatre Cents Coups. Tuy nhiên, hằng năm, các tác phẩm của Cannes đều đứng hàng thứ nhì, đó là điều chắc chắn.

Các đại hội Bá-Linh, San Sebastian và Bá-Linh chỉ thừa hưởng tạm thời những lỗi lầm hay khó khăn của Cannes đề tung hoành : năm 1958, Cannes chỉ đề ra những cuốn phim Mỹ tồi, trong khi đó, thì có nhiều cuốn phim Mỹ xứng đáng trình diễn tại đại hội điện ảnh San Sebastian và năm đó, đại hội điện ảnh San Sebastian là đại hội đặc sắc nhất trong mùa, cùng với đại hội Venice. Không được coi trọng tại Cannes, các cuốn phim của nhà đạo diễn Mỹ Hitchcock đưa ra ứng thi tại đại hội San Sebastian và được giải : Cho tới nay Hitchcock đều phó thác các tác phẩm của mình cho đại hội San Sebastian. E. Kazan cùng nhiều nhà sản xuất phim Mỹ khác,

V. H. 2

thì thích Bá-Linh hơn Cannes vì một giải thưởng Bá-Linh mang lại lợi tức nhiều hơn giải Cannes.

Năm 1960, ngược lại, phẩm chất các tác phẩm của Cannes thật đặc sắc, đến nỗi Venice không chắc gì ăn được.

HUY CHƯƠNG VÀNG CỦA CANNES

Tôi nay những cuốn phim hay nhất trong năm trúng giải Huy Chương Vàng của Cannes là những cuốn phim nào? Đó là các tác phẩm:

Năm 1949 — « Le Troisième Homme » (đạo diễn [Reed — Anh quốc).

Năm 1951 — « Miracle à Milan » (của De Sica — Ý).

Năm 1951 — « Mademoiselle Julie » (Sjoberg — Thụy-Điền).

Năm 1952 — « Deux sous d'espoir » (Castellani — Ý).

Năm 1952 — « Othello » (Welles — Maroc).

Năm 1953 — « Le Salaire de la Peur » (Clouzot — Pháp).

Năm 1954 — « La Porte de l'Enfer » (Kinugasa — Nhật).

Năm 1955 — « Marty » (Chayevsky — Mỹ).

Năm 1956 — « Le Monde du Silence » (Cousteau-Malle — Pháp)

Năm 1957 — « La Loi du Silence » (Wyler — Mỹ)

Năm 1958 — « Quand passent les cigognes » (Kalatazov — Nga)

Năm 1959 — « Orfeu Negro » (Camus — Pháp).

Nhận định lại, người ta nhận thấy Cannes có khuynh hướng rõ rệt tặng Huy Chương Vàng cho những cuốn phim của những nhà thực hiện chơn chất cổ điển, những đạo diễn hữu tài nhưng không phải xuất chúng.

Tính lại thì Pháp được vinh dự có ba phim, Ý có hai phim, Mỹ hai phim, Anh một, Nga một, Thụy-Điền một và Nhật một trúng cách. Lại còn nhận xét rằng vấn đề ngoại giao cũng là điều nổi bật: Không một quốc gia nào được Huy Chương Vàng liên tiếp hai năm liền (trừ phi, đoạt giải đồng hạng với một quốc gia khác).

Hiện nay, có phim *Othello* và *Deux Sous d'espoir* còn được xem là phim hay. Phim *Le Troisième Homme*, *La Porte de*

l'Enfer và *Quand passent les cigognes* cũng có giá trị và còn được vài kẻ bảo vệ. Nhưng các phim *Miracle à Milan*, *Le Salaire de la Peur* và *Le Monde du Silence* đã xuống dốc nhiều. Các cuốn phim trùng cách khác, sở dĩ còn thắng lợi là nhờ sự quảng cáo, nhờ các cuộc phát hành đặc biệt. Đó là những giải lớn chóng bị lãng quên, nhường chỗ cho những phim hay khác bị những phim đồ tạm thời « hạ thủ » trong cuộc tranh tài.

MỘT GIẢI THƯỞNG CỦA CANNES ĐÁNG GIÁ BAO NHIÊU ?

MỘT cuốn phim trình diễn ở Cannes đã đoạt giải Huy Chương Vàng, có khả năng tăng gia lợi tức rất nhiều, tăng mỗi lợi thu hoạch tại khu vực Ba-Lê lên tới 2 triệu như phim *Othello*, 130 triệu như phim *Quand passent les cigognes* và trên 200 triệu như *Orfeu Negro*. Không trùng Huy Chương Vàng chắc hẳn các phim *Marty* và *Mademoiselle Julie* không thể « nổi đình nổi đám » tại Pháp. Một giải Huy Chương Vàng không những có khả năng làm tăng gia sức thu hoạch lợi tức của một cuốn phim ít có giá trị thương trường hoặc có giá trị mỏng manh, mà lại có thể làm tăng lợi tức xấp mười lần với các cuốn phim có nhiều khả năng thương mại, hoặc tăng lợi lên một trăm lần đối với một phim mới không có diễn viên trứ danh.

Các giải khác của Cannes chỉ có giá trị thương mại rất ít (tăng lợi từ 2 tới 5 triệu, tại các rạp đặc quyền ở Ba-Lê). Nhưng trong nhiều trường hợp, một giải thưởng hạng nhì của Cannes cũng mở đường cho các phim đó ăn khách tại các rạp Ba-Lê. Không được các giải đó, nhiều cuốn phim không thể ra mặt nổi trên thị trường điện ảnh. Tuy nhiên, cũng có vài phim được giải, nhưng buồn tẻ quá, không thể « làm ăn » nên chuyện, như phim *Le Chant de la mer* của Ba-Tây và *Le Roman de Genji* của Nhật-Bản.

Cho nên, kết luận, điều kiện cốt yếu trong việc thắng lợi về tài chánh của một cuốn phim đã được trình diễn ở Cannes, chính là do nơi sự đón tiếp rộng rãi của các giới phê bình, hơn là nơi giải thưởng của cuốn phim ấy.

1960 : NĂM « SÓNG CHUNG HÒA BÌNH » TẠI ĐẠI HỘI ĐIỆN ẢNH CANNES

ĐẠI HỘI Điện ảnh Cannes năm 1960 có những nét đặc sắc là có cuộc tranh tài giữa Mỹ và Nga, giữa hai mươi tám quốc gia khối Tự Do lẫn Cộng-Sản và đặc biệt chiếu ngoài Đại hội thì có hai cuốn phim được mời tham dự « đáng gờm » trong Đại hội, một cuốn do Pháp đưa ra dự thí, của đạo diễn Reichenbach, nhan đề « *L'Amérique vue par un Français* » và một phim của Nicholas Ray, do Ý đề nghị, nhan đề « *Les dents du Diable* ».

Từ 4 tới 20 tháng 5, ba chục cuốn phim dài được chánh thức trình diễn tại Đại hội Điện ảnh Cannes 1960, và tiêu biểu vinh dự cho hai mươi tám quốc gia.

Để chấm thi các cuốn phim trên, gồm đủ loại, người ta cũng đã thành lập một Ban Giám Khảo lạ thường, gồm có cô Simone Renant, nữ kịch sĩ, Louis Chauvet chồng của Annie Chauvet là một nhà phê bình điện ảnh, Marc Allégret, nhà thực hiện phim dài, Diego Fabbri, nhà soạn kịch Ý, Hidema Jma, Kosintsev, Maurice le Roux, nhà soạn nhạc, Max Lipmann, Henry Miller, nhà văn trứ danh, Ulysse Patit de Murat và Simeon. Một tổ hợp những nhân vật có bản chất, tâm lý, nghề nghiệp, tính tình, hiểu biết trái ngược nhau.

Trước một Ban Giám khảo như vậy, tưởng cũng khó lòng tiên đoán phim nào sẽ trúng cách !

Ngoài ra, về các phim ngoài hành làng, đáng kể có « *L'Amérique vue par un Français* » của Pháp, đạo diễn Reichenbach và phim « *Les Dents du Diable* » của Nicholas Ray, do Ý giới thiệu. Riêng về phim sau, rất nhiều hy vọng được khen thưởng vì có khả năng thỏa mãn lớn lao thị hiếu của khán giả nơi nơi. Và một khi được khen thưởng, vinh dự, chẳng riêng gì cho Ý đưa ra phim đó, mà còn các nước sau được chia bùi xẻ ngọt, đó là Pháp, Mỹ, Anh, vì là một cuốn phim thực hiện với sự hợp tác của Ý, Pháp, Mỹ, Anh. Hơn nữa, nhà đạo diễn và vai chánh của phim, Anthony Quinn đều là Mỹ. Rồi, vai chánh bên nữ, cô đào Yoko Tani, lại là dân Pháp và lấy chồng Pháp, nhưng gốc gác lại là đàn bà Nhật, vậy thì vinh dự có thể chia cho Nhật-Bản. Nhưng còn một quốc gia khác cũng có thể chia sẻ vinh dự là Gia-Nã-Đại, vì phim trên được quay tại Gia-Nã-Đại !

VỊ HOÀI

ĐỨC QUANG

NHÌN TỔNG QUÁT NỀN ĐIỆN ẢNH QUỐC TẾ

Những bước thăng trầm của nghệ thuật thứ bảy

Phỏng theo René Jeanne và Charles Ford

RA đời năm 1895, tính đến năm 1945 Điện ảnh được vừa năm chục tuổi. Nhiều hoàn cảnh đã làm cho khoảng thời gian năm mươi năm ấy chỉ thỉnh thoảng được tán dương dưới ngòi bút của những ký giả giàu trí nhớ. Rồi thời gian qua, năm 1955 những quyền lực công cộng — không hơn gì những tổ chức chuyên môn — đã không tán thưởng đúng mức một biến chuyển mà người ta không ngại gì nhắc lại rằng nó là một trong những cái tạo thành một cuộc cách mạng thực sự đối với sự liên lạc của những con người và nó đã đánh dấu sâu đậm lịch sử văn minh.

BƯỚC ĐƯỜNG CẠNH TRANH

NẾU cuộc phù sinh của Điện ảnh tới tuổi lục tuần không hiền hách bằng thời ngũ tuần của nó thì không còn gì đáng kể; Nhưng khoảng thời gian 10 năm từ 1945 đến 1955 đã mở ra trong cuốn lịch sử điện ảnh một chương mà người ta có thể tiêu đề là « Cuộc chiến tranh của hai màn bạc ».

Suốt thời kỳ chiến tranh ấy, điện ảnh đã thành công trong việc tự vệ một cách may mắn, đứng vững trong mọi lãnh vực trên nấc thang nó đã bước tới

từ năm 1940. Và cái đà thắng lợi mà nó dựa vào đấy để tồn tại chính là sự nó đã nhìn thấy viễn diềm ngay những năm đầu thời hậu chiến. Thực là khó khăn lắm mới đứng vững được vì từ năm 1945 đến 1955 số rạp chiếu bóng tại Mỹ đã bớt đi mất một phần tư bởi hai nguyên nhân : đã điện ảnh (drive-in) và vô tuyến truyền hình ra đời. Màn bạc của đã điện ảnh rất lớn, căng giữa khoảng rộng, bởi vậy dễ thu hút khán giả vì nơi chiếu bóng xếp được chỗ cho nhiều xe hơi để khán giả có thể ngồi ngay trên xe mà xem.

Từ 300 địa diềm năm 1940, đã điện ảnh đã tăng dần, đạt tới con số 4587 địa diềm năm 1952. Số khán giả thích điện ảnh có 85 triệu năm 1945 đã sụt xuống 45 triệu 800 ngàn năm 1955, tính ra đã sụt mất 50% trong mười năm. Xen vào đó, vô tuyến truyền hình mang vào đời sống dân Mỹ một cuộc cách mạng lớn lao. Thật vậy, không ai đại gì bước ra ngoài khi trong nhà có đủ loại cảnh của sân khấu mà người ta ưa thích. Chỉ cần nêu ra vài con số, ta có thể biết được tầm quan trọng của cuộc cạnh tranh giữa vô tuyến truyền hình và điện ảnh : năm

1946 tại Hoa-Kỳ có 6 đài vô tuyến truyền hình và 30.000 máy thu nhận ; năm 1951, có 107 đài và 15.000.000 máy, năm 1955, số đài lên tới 511 và số máy lên tới 46.780.000 chiếc. Nếu đem chia lấy số trung bình về khán giả hàng ngày của vô tuyến truyền hình người ta sẽ thấy rõ sự tồn thất mà vô tuyến truyền hình đã gây cho điện ảnh như thế nào. Bởi vậy, sự sút kém phần nửa về số khán giả của các rạp chiếu bóng đã không làm cho ta ngạc nhiên. Càng không ngạc nhiên, cũng trong thời kỳ này số phim sản xuất tại Hollywood-Út đã sụt đi từ 350 cuốn xuống 250 cuốn vì sản xuất ảnh hưởng bởi tiêu thụ.

Các nhà điều khiển kỹ nghệ điện ảnh Mỹ không thể chịu đựng được sự xuống dốc đột nhiên ấy, một sự xuống dốc làm cho họ phải cố sống chết tìm phương cứu chữa. Họ đã tìm thấy, hay ít ra họ tin tưởng đã tìm thấy phương thuốc không phải ở phạm vi nghệ thuật mà — cũng như năm 1937 — ở phạm vi kỹ thuật. Họ thấy rằng khung bạc của vô tuyến truyền hình nhỏ hẹp, chỉ có thể trình bày những hình ảnh thu rất gọn, nên lối thoát của họ là phải tìm trọng sự khuyếch

đại màn ảnh. Lối lý luận này hơi giản dị nhưng rất hiển nhiên. Bởi vậy người ta đã tìm cách vĩ đại hóa hình thức thể chất của điện ảnh và người ta đã thành công trong những phương thức : « Cinérama, Cinémascope » và nhiều thứ khác mà những kỹ sư Mỹ đã kiểm được nguyên tố tại Pháp như Cinécosmorama của Grimois Samson (1900). Triple écran của Abel Gance (1927) Hypergonar của giáo sư Chrétien (1928). Lại một lần nữa kỹ thuật thăng nghệ thuật, máy móc thăng tinh thần ! Điều này đã đưa đến một câu hỏi : tới một ngày kia thủ đoạn khuyếch đại màn ảnh đã cạn, điện ảnh muốn thoát khỏi bế tắc mới phải chăng sẽ lại dựa vào thăng lợi của kỹ thuật ? « Cự thăng, thăng mãi, thăng cho tới thảm họa, cuối cùng », đó là lời một chánh trị gia Pháp, một người không thiếu kiến thức và sự nhìn xa trông rộng, đã nói trong mùa xuân 1940. Kỹ thuật thăng, thăng mãi cho đến khi nghệ thuật điện ảnh thất bại hoàn toàn ! Và khi nghĩ đến sự lừa dối, liệu người ta có tiên đoán được — về phương diện nghệ thuật — những hình thức mới của màn ảnh có giá trị như thế nào với lớp khán giả hâm mộ điện ảnh hay không ?

KỶ NGUYÊN ĐẠI HỘI

CHÍNH cuộc « chiến tranh » giữa hai màn bạc « Đại » và « Tiểu » đã nói rõ tính chất của giai đoạn 1945-55, nhưng cũng không phải chỉ có thế. Đồng thời khi mở ra cho điện ảnh một kỷ nguyên vĩ đại hóa, khoảng mười năm ấy — nếu không phải là mở ra một kỷ nguyên đại hội — cũng đã gây được một sự quan trọng về những cuộc tổ chức mà người ta khó đánh giá được ảnh hưởng của nó đối với sinh hoạt điện ảnh và hơn nữa đối với sự nghiệp và bước tiến của nghệ thuật điện ảnh.

Chính Ý-Đại-Lợi năm 1932 đã có sáng kiến mời các nhà sản xuất phim trong thế giới dự thi điện ảnh quốc tế. Thành quả của sáng kiến này đã vượt trên mức mong muốn của những người thực hành nó và vì thế, từ lệ tổ chức hai năm một kỳ, cuộc phô bày nghệ thuật điện ảnh trở thành thường niên. Tiếc thay công cuộc tổ chức đã ở trong tay những người đại diện chính quyền hơi quá thiên về nhu yếu tuyên truyền đến nỗi tháng 9 năm 1938, đại diện của chính phủ Pháp từ Venice trở về

nước đã nghĩ rằng trách vụ của mình là phải làm ngay tờ tường trình lên Bộ Quốc Gia Giáo Dục và Mỹ Thuật địa vị xâm lấn hàm ẩn trong cuộc tổ chức tại Venise do chính quyền Ý chủ trương dựa vào điện ảnh vì giải thưởng danh dự đã được chia đôi giữa cuốn phim Ý — cuốn phim có sự cộng tác của con trai nhà độc tài Mussolini — và phim « Jeux Olympiques » từ Bá-Linh gửi tới của Leni-Riefenstahl, phim đã được giải thưởng với danh dự của nữ tham mưu, viên chức phụ trách về điện ảnh vụ Đức. Trục Bá-Linh La-Mã đã hiện ra rõ rệt, không phải lời nói suông nữa. Và bản tường trình kết luận rằng nước Pháp khó lòng tiếp tục tham dự những cuộc tổ chức mà mục đích chính yếu đã bị quên lãng trong việc giám khảo không liên quan gì đến nghệ thuật điện ảnh. Nhưng, phải chăng đó là lý lẽ cụ thể để cho ngành điện ảnh Pháp mất đi một dịp duy nhất có thể đem lại cho nó cuộc đua tài với địch thủ và xác nhận sự hoạt động và phẩm giá của nó trong bao năm nó đã được người ta biết đến !

Georges Huisman, Tổng Giám Đốc Mỹ thuật đã ghi đại vào đề kết luận bản tường trình và

— đồng tình với cô Borel người điều khiển Sở Pháp-Quốc Hải-Ngoại tại Điện Orsay, một cơ quan thường lấy điện ảnh làm công cụ tuyên truyền — đề nghị với chính phủ Pháp tổ chức một đại hội điện ảnh mà trong đó sẽ cương quyết gạt bỏ phần chính trị ra ngoài. Thắc mắc của ông ta là tại sao nước Pháp — nơi khai sinh ra điện ảnh — lại để cho Ý-Đại-Lợi vượt mình trong lãnh vực này? Nhưng, thời gian bỏ rơi còn có thể kéo lại ! Dù trên trường ngoại giao vô cùng khó khăn, tất cả mọi cuộc thi đua cũng có thể tổ chức được. Và mùa xuân năm 1939, Georges Huisman đã có thể nhân danh chính phủ ký với Hội đồng thành phố Cannes bản hợp đồng biến thành phố này thành một trong những kinh đô điện ảnh quốc tế. Đại hội Điện Ảnh Cannes — được giao cho « Hội Hoạt Động Nghệ Thuật » (Association d'Action artistique) do Albert Sarraut làm Chủ tịch, Robert Brussel làm giám đốc có Philippe Erlanger phụ tá — đáng lẽ khai mạc vào ngày mồng 2 tháng 9. Không may, ngày 3-9-1939 nước Pháp, cũng như nhiều nước khác, còn bao nhiêu việc cần làm hơn là lo việc Đại hội Điện Ảnh. Dù vậy, buổi khai

mạc cũng thành hình với sự hiện diện của Louis Lumière nhưng rồi cũng bế mạc luôn và bằng đi trong sáu năm đen tối. Năm 1945 đề án tổ chức lại được lời ra khỏi bóng tối của chiến tranh và tháng 9 năm 1946 câu lạc bộ thành phố Cannes đón mời «Đại Hội đầu tiên phim ảnh quốc tế» mà quản nhiệm viên là Philippe Erlanger, Chủ tịch Hội Đồng Giám khảo là Georges Huisman. Mười một nước đã đáp lời mời của chính phủ Pháp trong số đó nhiều nước đã gửi những tác phẩm rất đáng chú ý như phim «Brève rencontre» của Anh, «Rome, ville ouverte» của Ý «La dernière Chance» của Thụy-Sĩ và phim «Maria-Candelaria» của Mễ-Tây-Cơ. Ai cũng hiểu rằng từ năm 1946, Đại hội Điện ảnh ở Cannes là một trong những đại hội quan trọng nhất, ý nghĩa nhất của điện ảnh quốc tế.

Nước Pháp đã phải gấp rút lắm trong việc tổ chức, thế mà vẫn bị Thụy-Điền đi bước trước và hai tháng trước ngày bắt đầu cuộc đua tranh tại Cannes điện ảnh quốc tế đã được thành phố Locarno mời tham dự đại hội. Nhưng đại hội này không có giải thưởng vì chính phủ Thụy-Sĩ không

đặt tay vào. Chỉ có những kỷ giả hiện diện tại nơi này lo liệu việc lập danh sách tưởng lục. Mãi đến năm 1949, Hội Đồng Giáo khảo mới được thành lập và mới bắt đầu trao tặng huy chương như ở Venise và Cannes.

Bên cạnh đó chính phủ Ý và chính quyền địa phương tại thành phố Venise, mặc dầu chiến tranh, vẫn cố gắng duy trì hoạt động của những cuộc tổ chức lớn lao về điện ảnh. Nhưng rồi, năm 1943, họ cũng phải buông tay để đến năm 1945 họ lại cố gắng phục hồi nhưng thất bại và mãi đến năm 1949 mới có được cuộc triện tập giới điện ảnh quốc tế họp mặt tại bờ biển Adriatique trong đó Pháp Anh Mỹ Nga — đáp lời mời của chính phủ Ý — đã gửi tới những cuốn phim như «Les enfants du Paradis» của Marcel Carné «Henry V» của Laurence Olivier, «Chapaiev» của hai anh em Vassiliev, «Le Serment» của Tchiaourelis. Trong mười lăm cuốn phim gửi tới từ Hồ-li-Út, có 2 cuốn của Fritz-Lang, 2 của Wilhelm Dieterle và 1 của Jean Renoir.

Về phía điện ảnh Ý, nó đã biểu dương được cái độ đương

xuân của nó với năm phim dự thi trong đó phim « Paisa » của Robert Rossellini được tán thưởng nhất.

Bởi vậy, từ năm 1946, sự sản xuất của điện ảnh quốc tế nhằm vào ba đấu trường đề đua tranh nhưng đẳng khác nó cũng phải cung cấp cho những nơi này những chương trình đặc sắc đúng với tiêu chuẩn. Năm sau, đến lượt thành phố Bruxelles lại bước vào vòng tổ chức mới « Đại hội phim ảnh và mỹ thuật quốc tế tại Bỉ ». Đại hội này diễn ra từ mùng 4 đến 30 tháng 6, đã tặng giải nhất cho cuốn phim « Le Silence est d'or » của René Clair giữa lúc « Giải phê bình quốc tế » (Prix de la Critique Internationale) của « Pháp quốc điện ảnh phê bình hội » (Association française de la Critique de Cinéma) trao tặng cho phim « Le diable au corps » của Claude Autant-Lara. Đại hội điện ảnh Bruxelles có tính cách đặc biệt và phải đợi đến năm 1949 mới hoạt động lại tại bãi biển Knokke-le-Zoute. Nhưng, dù kỳ sau này có thành công, nó cũng chưa có tương lai gần gũi và chỉ kể được từ năm 1958, nước Bỉ mới phục hồi địa vị

trong bảng tổ chức « Đại hội » quốc tế. Năm 1948, Nam-Tu cũng nhảy vào vòng đua tranh và đã tổ chức tại Marianke-Lazne một « đại hội » mà tầm hoạt động mở rộng cho tất cả các ngành ngoài điện ảnh. Người ta có thể có ngay một ý nghĩ khi chỉ nhìn qua những danh đề các giải thưởng quan trọng: nào « giải Hòa bình », « giải Lao động », « giải đấu tranh cho Tự do », « tiến bộ xã hội », « dân tộc ái hữu », « đấu tranh cho thế giới tươi đẹp », « đấu tranh cho con người mới », « quang vinh của thế giới tiến bộ ». Năm 1950, đại hội Marianske-Lazna dời địa điểm tới Karlovy Vary. Cuộc tổ chức này — mặc dầu nhìn vào danh sách được trưng lục của một số phim mà diễn hình là những phim « Les Plus Belles Années de notre vie » của William Wyler, « La Bataille Stalingrad » của Wladimir Petroff, « La chute de Berlin » của Tchiaoureili, « Maître après Dieu » của Louis Dauquin, và mấy phim khác nữa — cũng không phải là những bổ ích cho điện ảnh nhưng thực ra thì ban Giám khảo của Đại hội không được nhận xét đúng giá trị của

những tác phẩm gửi tới họ, khi người ta nhận thấy rằng trong số trên sáu mươi cuốn phim mà họ tặng thưởng từ năm 1948 đến năm 1954 đã có tới năm mươi cuốn thuộc các nước chư hầu cộng sản. Năm 1951 đến lượt Uruguay cống hiến cho thế giới điện ảnh một dịp gặp nhau trên đấu trường mới tại Penta-del-Este do một hội tư chủ trương và hội này lại hoạt động lần thứ hai vào năm 1955. Bên cạnh đó, thành phố Vychi trong năm 1950 cũng tổ chức một Đại hội gọi khiêm tốn là «cuộc hội thảo quốc tế (Référéndum internationale) mà diêm độc đảo là đã có những giải thưởng do công chúng tặng, một số giải do báo chí cấp đề tặng cho những ngôi sao sáng màn bạc có mặt đúng dịp tốt tại bờ sông Allier; điều này kể cũng hơi lập dị đối với cuộc tổ chức thuộc loại mà thường ra các ông giám khảo chỉ có khuynh hướng nghiêm ngặt và gò bó trong chuyên môn chứ không làm cho điện ảnh có lợi gì. Cái lối « công chúng giám khảo » này cũng đã được những nhà tổ chức đại hội Bá-Linh áp dụng nhưng rồi họ bỏ ngay và trở lại nề nếp như đã thực hiện ở Venise và Can-

nes là có một Hội đồng giám khảo quốc tế gồm các nhà chuyên môn và phê bình.

Mùa hoa « đại hội » đã rõ ràng cho ta thấy động lực của nó đối với lớp quần chúng mà điện ảnh phải cần để sống. Nhưng liệu nó có gặt hái được gì ngoài việc thương mại? Ai dám đề cập tới vấn đề đó có nhiệt huyết lắm! Tuy nhiên, không ai chối cãi rằng nếu không có đại hội Cannes nền điện Âu phương đã không khám phá được điện ảnh Mê-Tây-Cơ cũng như điện ảnh Nhật hoặc giả có tìm hiểu được những cuốn phim như Maria Candelaria và Rashomon thì cũng ở trong những điều kiện không chút gì thuận lợi chứ để đầu được như việc xem chiếu quảng cáo tại Đại hội. Nói rằng việc khám phá điện ảnh Bắc Âu nhờ ở Hội nghị Ba-Lê — cuộc gặp gỡ quốc tế đầu tiên sau đại chiến (tháng 10- 1945) — là không đúng vì Hội nghị này chỉ là một đại hội không tên tuổi, ở đấy chiếu phim « Chemin du Ciel » của Alf Sjöberg, cuốn phim đã gây cho khán giả một cảm quan khác với cảm quan thâm thúy và lâu bền như xem phim « Les raisins de la Colère » và những phim khác như « Route au tabac » của Hồ-li-Út. Sự khám phá chỉ có thể xác định khi

người ta thấy ở Đại hội Venise, phim « Musique dans l'ombre » của Ingmar Berman (1948) « Mademoiselle Julie » của Alf Sjöberg ở Cannes năm 1951 và ở nơi này cũng như ở nơi khác khi xem những phim của Arne Sucksdorff. Nhưng cái gì đã làm cho nghệ thuật điện ảnh Thụy-Sĩ gặt hái được kết quả tốt đẹp trên màn bạc ở Đại hội Cannes cũng như ở Ba-Lê với cuốn phim « La dernière Chance » của Léopold Lindtberg? Câu hỏi thực khó trả lời!

Ngược lại, người ta chỉ thấy những chuyên gia điện ảnh tham dự Đại hội mà không tìm thấy lợi gì. Họ là một số đông và số đông của họ làm hại quyền lợi của họ (theo tất cả mọi nghĩa của tiếng quyền lợi). Những cuốn phim xứng đáng được tham dự một cuộc tranh đua như ở Venise và Cannes không phải nhiều nhận gì và nếu đem chiếu trên màn bạc « Đại hội » một cuốn phim không đáng dự Hội là một lầm lẫn mà hậu quả thực khó lường. Hội « Liên hiệp các nhà sản xuất phim quốc tế » rất băn khoăn về vấn đề này mà không tìm ra giải pháp vì nó không có giải pháp. Chính phủ nào đã dựng ra Đại hội, đã bảo trợ nó và tiêu vào đấy

những số tiền khổng lồ, họ cũng có thừa lý lẽ mạnh mẽ để từ chối trước vấn đề giải pháp. Một sự tiền định ta có thể hình dung được là những đại hội sẽ tự tiêu diệt không cần bên ngoài đụng đến cũng như trong vũ trụ những kẻ không đáng sống sẽ biến đi và chỉ những kẻ có khá đủ bản lãnh và hiện diện khá hữu ích để chống chọi lại với tất cả những gì người ta phản đối nó, mới sống sót mà thôi. Dù như thế nào, dù nó sẽ đi đến đâu, kỷ nguyên « Đại hội » cũng đã căn cứ ở Venise từ 1932 đến 1939. Nó sinh ra thời tiền chiến và cả trong thời chiến, trong một phong trào rộng lớn phản ứng chống đối một cường bách mà điện ảnh phải sống năm sáu năm trong hủ nút. Tương lai sẽ lên tiếng nếu — nhờ cái kỷ nguyên đại hội không cáo chung này — nghệ thuật điện ảnh đã rút được phần bổ ích!

VAI TRÒ MINH TINH

KHÔNG ai còn ngờ vực gì, trên đây là hai việc thuộc về vật chất đã biểu lộ rõ rệt tinh chất của sinh hoạt điện ảnh trong chu kỳ mười năm (1945-1955): khuyếch đại màn bạc và tổ chức đại hội.

Nếu tự bào chữa không nhìn nhận trạng thái vật chất là tiên quyết, người ta có thể thêm vào đó một sự quan trọng càng ngày càng khẩn trương do vai trò minh tinh chủ động. Nhưng không thể làm cách nào khác khi người ta nhìn thấy không phải chỉ vì nghề nghiệp mà cả đến việc cho ra đời một cuốn phim cũng phải nhờ vào những ngôi sao màn bạc. Họ có bằng lòng thủ vai hay ký giao kèo mà người ta mời họ? họ có rảnh trong lúc nhà sản xuất phim cần tới hoặc trong lúc phim bắt đầu quay? ở trường hợp trái lại, nhiều dự án đã bị tiêu ma ngay khi còn thai nghén. Có thể làm khác được không, khi người ta đã biết cái phần chi về minh tinh lớn lao như thế nào trong số chi phí chung cho cuốn phim và cả những cái tạo thành tinh thần và nghệ thuật của một tác phẩm cũng đã phải hy sinh đi với thái độ nào chỉ vì yêu sách tài chánh và quảng cáo của minh tinh ấy. Người ta đánh khoanh tay khi một cuốn phim đắt khách hay ế ẩm là do sự ưa chuộng tinh cảm của khán giả đối với tài tử. Max Linder lần đầu tiên đương đầu với Charles Pathé liệu có nghĩ đến hậu quả của thái độ cứng rắn của mình không? Chắc có, vì dù trên

màn bạc anh tỏ ra phóng túng nhưng, là một con người tiêu tư sản tại tỉnh nhỏ nước Pháp, anh không thiếu thiện chí để tự nhủ ngày nay rằng: «Tôi không muốn như thế!». Và nữ minh tinh Sarah Bernhardt — người mà Adolphe Zukor lấy làm đặc ý về tài nghệ để rồi mời đóng phim «*Reine Elisabeth*» của ông, người đã được coi như cột trụ của hãng Paramount — lại là người chỉ kiếm được một số tiền thù lao 4.000 quan vừa cho nàng và cả cho nhóm tài tử của nàng trong phim *La Dame aux camélias* mà nàng quay ở Pháp. Sarah Bernhardt phải đâu là người thiếu kinh nghiệm trong nghề!

Việc phổ âm trong sản phẩm điện ảnh đã đổi mới một phần lớn lớp tài tử. Riêng về nước Pháp, thời kỳ phim nói, điện ảnh phải tìm đến những tài tử như Raimu, Louis Jouvet, Pierre Fresnay, Harry Baur, Michel Simon, Jules Berry và cả đến Jean Gabin cũng như Marie Belle, Madelaine Renaud Edwige Feuillère, Marguerite Moreno. Trong số này cũng có những người đã tỏ tài năng trong thời làm phim câm. Họ tiếp tục nghề nghiệp vì khi ở phim câm họ thỏa mãn những điều kiện tuyển lựa sang phim

nói, hoặc vì họ muốn nhân dịp đề trả đũa sự lãnh đạm của điện ảnh đối với họ từ trước tới lúc ấy. Yêu sách của họ nhằm theo mục phiêu tài chánh và quảng cáo.

Ai đã biết tên tác giả cuốn phim mà Fernandel là tài tử? Đó chính là một cuốn phim của Fernandel! Sự kiện này ở các nước đều có cả, đến nỗi ở Hô-li-út người ta cũng bắt đầu dần dần những nhóm tài tử có giao kèo dài hạn vì tốn kém quá. Những nhà kinh doanh lớn về phim ảnh chỉ thuê tài tử cần thiết cho từng phim và lớp tài tử này đưa ra điều kiện: hoặc một số tiền thù lao khổng lồ, hoặc chia lời.

Về phía các đại hội, vì thấy lớp công chúng nao nức muốn nhìn tận mắt những minh tinh hơn cả việc xem những cuốn phim chiếu riêng cho một số khán giả ưu tiên ít nhiều liên quan đến nghề nghiệp, nên trong việc tung ra chung quanh lớp tài tử một chiến dịch quảng cáo đến phát sốt, họ chỉ biết thổi phồng những yêu sách của lớp tài tử ấy.

Báo chí — dĩ nhiên không muốn bị coi là lạc hậu — cũng

đã chêm vào đấy những lời tăng bốc rùm beng. Nhưng một ký giả nếu chỉ khen tài tử bằng những tiếng « nổi danh » hay « có tên tuổi » sẽ bị ngay tài tử này coi như kẻ thô lỗ và độc ác. Khi nói đến minh tinh màn bạc chính cống hay không chính cống người ta chỉ có thể dùng tiếng « chói lọi » (gloire) mà thôi, không khác gì khi người ta nói đến Pasteur, Beethoven hay Molière. Và phải có thiện chí lắm như Jean Gabin mới dám đặt vấn đề đến nơi đến chốn: « Nghề điện ảnh là một cơn gió — lòi bảo anh như vậy ». Áo ảnh, bèo bọt! Những cái ấy qua chung quanh anh như một đám mây. Và cái gì còn lại với anh? « Vinh quang »!.. Tôi thì tôi không làm việc cho vinh quang đâu! (2). Đặt vấn đề này chỉ là để xác định sự quan trọng vật chất của minh tinh trong ngành điện ảnh. Nhưng không nên bị quan hay có ý tưởng lạ chạu khi thấy một tác phẩm màn bạc khó vượt khỏi những phương tiện vô song về quảng cáo, cái lối quảng cáo khoa chiêng gõ trống chung quanh tài tử. *Không nên để cho tài tử uy hiếp tác phẩm mà họ chỉ là người phục vụ.*

(2) France Dimanche 12-1-1959.

Năm 1765, nghĩa là giữa thời kỳ nổi danh nhất, Voltaire viết: « Anh có biết tôi quan niệm về « công chúng » như thế nào không? không phải tất cả bần dân thiên hạ đâu. Công chúng về loại độc giả có từ bốn đến năm chục người nếu cuốn sách viết đúng đắn, từ bốn đến năm trăm, nếu cuốn sách viết vui và khoảng độ nghìn một hay nghìn hai, nếu nói về tác phẩm sân khấu. Ngoài ra ở Ba-Lê lúc nào cũng có trên năm trăm ngàn người không bao giờ nghe nói đến tất cả những thứ ấy ». Còn về Điện ảnh nó ra đời một trăm ba mươi năm sau những dòng chữ trên, nhưng không khiêm tốn như Voltaire, nó quan niệm « Công chúng » là tất cả bần dân thiên hạ, cái thiên hạ hoàn toàn vật chất mà nó phải cố sống chết để tranh thủ...

NHỮNG HỘI ĐIỆN ẢNH (Ciné - Clubs)

NẾU không muốn bỏ quên một điều kiện nào trong những điều kiện vật chất mà cuộc phù sinh của điện ảnh đã lẫn theo, người ta phải kể đến ở đây sự hoạt động của các Hội Điện ảnh. Trong lãnh vực này cũng như trong các lãnh vực

khác, ở Pháp, Hội Điện ảnh đã phát triển đáng kể và những hội thành lập năm 1925 khác biệt với những hội năm 1955. Những hội Điện ảnh ấy có ý nghĩa như thế nào, ta hãy nghe Ông Jean Delannoy giáo sư trường Trung học Biarritz, hoạt động viên của hội điện ảnh Sarbonne nói với chúng ta năm 1956: « Hội Điện ảnh — như nó đã hiện diện ở nước Pháp từ khi chiến tranh — là một khi cụ truyền bá văn hóa điện ảnh và vì vậy gắn liền với nền giáo dục quần chúng... Nguồn gốc của nó, trước hết do nơi sự liên kết của những người sáng tạo ra nó hay ít ra của những người lịch duyệt ham thích mỹ thuật. Chính nhờ những tổ chức ấy mà điện ảnh Pháp có một tầm bình phong. Nhưng họ lại hẹp hòi và không bận tâm gì đến việc giáo dục quần chúng. Họ tập hợp đội tinh binh của lớp công chúng đặc biệt ». Chính trong mục đích bình dân hóa điện ảnh mà hoạt động của các Hội điện ảnh đã lấy làm phương hướng. Nhưng trong thời gian nó phát triển, khi người ta bắt đầu chú ý tới, trong một tác phẩm màn bạc, phần nội dung cũng như phần hình thức, cái mà nó bao hàm cũng như cái

nó chưa dừng, về ý nghĩa cũng như về nghệ thuật — thì lập tức các Hội điện ảnh tìm mọi dịp để bênh vực, tuyên truyền những ý tưởng về trật tự xã hội về chính trị hơn cả về phần phim ảnh. Sự kiện này đưa đến việc thành lập hai khối lớn lao và có thế lực: khối « Liên-Minh các hội Điện ảnh quốc gia » (Fédération nationale des ciné-clubs) và « Trung tâm liên minh điện ảnh hội » (Fédération centrale des ciné-clubs).

Lối khảo sát rành rẽ như trên không phải không có trong đầu óc những người tự tham gia trong những hội đồng giám khảo cốt để làm cho công chúng lưu ý tới những phim có giá trị chẳng hạn như Hội Đồng Giám Khảo năm 1934 của « Hội khuyến khích nghệ thuật và kỹ nghệ » (Société d'Encouragement à l'Art et à l'Industrie), Hội Đồng Giám Khảo cấp giải Louis Dellus năm 1937 hay những Hội đồng đặt dưới quyền chủ tọa của các ông Louis Lumière, Georges Méliès, Emile Cohl nhất là của ông Jean Vigo. Nhưng dù khuynh hướng của các Ông như thế nào đi chăng nữa, dù sự tham gia này có ảnh hưởng tốt, người ta cũng có quyền

tự hỏi, với sự việc giản dị của các ông, những giải thưởng ấy — nếu nhập vào tất cả những số giải người ta cấp trong những Đại Hội — liệu có còn phần nào ý nghĩa và ích lợi hay không? Liệu nó có giúp cho Điện Ảnh chinh phục được một trong những cừu địch, chinh phục những người chán ghét điện ảnh hoặc thờ ơ với điện ảnh hay không? Và trong số những người bạn của màn ảnh đã ai đi xem một cuốn phim chỉ vì phim ấy được một giải thưởng nào đó hoặc ưa thích một cuốn phim chỉ do sự quảng cáo về tài tử?

Hồi năm 1927 René Clair viết: « Nghệ thuật và tiền bạc, óc sáng tạo và quy luật tài chánh đều kết hợp ở đây. Nhưng hãy thận trọng! Nếu hướng dẫn nghệ thuật của chúng ta đến bước đường xa hoa và làm cho quần chúng quen với những văn nghệ phẩm mà phẩm chất chính yếu của nó chỉ là đắt tiền thì chính chúng ta đã ném mình trước miệng sói, chính là làm cho phim ảnh càng ngày càng nò lệ tiền bạc trong khi những quy luật về tiền bạc đã bắt nó ngột ngạt rồi... Càng cần đến trợ lực của tài chính chúng ta càng phải để rơi vào đấy cái tinh thần tự chủ nhỏ nhoi còn lại trong

cuộc sống của chúng ta ». Nói như vậy René Clair chắc đã nghĩ đến hành động của một « Cecil B. de Mille ». Thế mà từ đây, cuốn phim nào — kể cả tác phẩm của René Clair — nếu sự thực hiện không tốn kém bằng cuốn phim của cái người được đưa lên làm diễn hình mà Henri-Jeanson đã ý nhị tặng cho biệt danh « Ông giấy bạc một ngàn » ấy « Cecil Billet de Mille » thì nó không thành một cuốn phim nữa. Nhưng biết làm thế nào khác được khi — chưa kể mọi thứ tăng giá khác — một đảng thi tài tử đòi hỏi những khoản tiền khổng lồ, đáng khác người sản xuất bỏ túi trước cái khoản hoa hồng theo tỷ lệ số tiền chi phí về cuốn phim ?

NGHỆ THUẬT CỦA ĐIỆN ẢNH

TẤT cả những cái trên đây phôi diễn trạng thái vật chất của hoàn cảnh. Trong lãnh vực tinh thần và nghệ thuật sự phát triển còn sâu sắc hơn. Người ta có thể gán cho nó một tinh chất phổ quát và định nghĩa nó như sau : « Điện ảnh bị quên lãng ». Ngày nay một cuốn phim là sự thuyết minh một tư tưởng, sử khai triển một luận đề mà người ta đem lên màn bạc bởi vì màn bạc có

hiệu khán giả hơn sân khấu hay độc giả sách chứ không phải vì hình thức điện ảnh thích hợp hơn làm cho đề tài đưa ra được đầy đủ hiệu lực, hấp dẫn của nó.

Điện ảnh lúc đầu là nghệ thuật thu những hình ảnh, mà cuộc sống hàng ngày hiện ra trước ống kính. Không mấy lúc sau, nó tự cho rằng việc thu hình những cảnh thực như thế — vì không có sự sáng tạo của trí óc — không thể tiến xa được. Và rồi nó làm công việc kể truyện lịch sử, những lịch sử mà không một nhà xuất bản, không một ông giám đốc sân khấu nào muốn kể đến.

Sự khủng hoảng của bệnh ấu trĩ này cũng không lâu. Muốn khỏi mất khán giả, điện ảnh cảm thấy phải cố động câu chuyện lại. Nó đi tìm cốt truyện trong những sách vở kịch bản rồi giữ nguyên lối trần thuật của tác phẩm nhưng tránh đề khỏi rơi vào lối biện luận hoặc chứng minh một tư tưởng, bởi vì cuốn phim là câu chuyện của một sự việc đời khi đơn giản hóa đến tột độ nhưng trước hết tạo ra được một cái gì với những hình ảnh đẹp, vĩ đại, đột khởi hay có liên lạc mật thiết với nhau. Một tác giả phim không bao giờ quên rằng mình làm Điện Ảnh.

Trong thời kỳ phim câm, phim « Intolérance » của Griffith có lẽ là cuốn phim chứa chất đầy dụng ý về luân lý hay xã hội nhất. « Thời kỳ của hình ảnh đã đến », đó là lời của Abel Gance nói hồi 1927. Những người khác hoạt động cho màn ảnh trong thời kỳ này tuy không nói gì nhưng chính những hình ảnh họ làm với cách thức ráp nối của họ đã tạo được một hình thức đặc biệt « điện ảnh » cho tác phẩm của họ.

Ngày mà điện ảnh được phổ âm, mọi cái đều thay đổi. Người ta có thể nói ngay rằng lời nói đã dẫm chân lên hình ảnh. Trước hết, bởi vì những nhà làm phim không khi nào hãm được hứng thú say sưa về sự phát minh mới mẻ ấy. René Clair đã viết: « Chúng ta hầu như cái thời của phim « Chanteur de Jazz » và sự vui thích của một số người có đầu óc luôn luôn sẵn sàng lao theo những mới lạ. Những phát minh, những khám phá diệu kỳ mà điện ảnh đã góp nhặt được trong ba mươi năm trường hầu như bị gác ra ngoài bởi vì tiếng nói đã phát ra ở cái máy khuếch âm đúng lúc mà trong màn ảnh tài tử Al. Jolson mở miệng » (4). Đáng khác, sự diễn

tả tình cảm, ý nghĩ bằng lời nói dễ dàng hơn bằng hình ảnh vì sự sắp xếp hình ảnh đòi hỏi một cố gắng về tưởng tượng. Những người quan tâm đến vấn đề điện ảnh như Alexandre Golling và René Clair cũng được người ta nhắc nhở tới luôn. Alexandre Golling xác định: « Chủ chốt của phim ảnh là đề nhìn bằng mắt. Nếu cho phần âm thanh giữ một địa vị quan trọng hơn, thì phim ảnh đã đi sai đường và một ngày kia sẽ phải quay trở lại ». René Clair viết: « Một người mù ngồi trước một màn kịch, một người điếc trước một cuốn phim, nếu họ đã bị mất đi một phần quan trọng của tác phẩm trình bày, đừng để họ bị mất cái phần cốt yếu mà họ có thể hiểu được » (5).

Thế rồi, những tác giả chuyện phim mà vai trò từ trước đến lúc bấy giờ chỉ có việc gọi ý cho những nhà đạo diễn hay đôi khi cung cấp chừng vài trăm giòng chữ phụ đề, không dễ lỡ dịp phục hồi ưu thế. Vì đối thoại trở thành phần chính yếu trong tác phẩm màn bạc, địa vị của họ phải được coi là quan trọng hơn những nhà đạo diễn vì những người này không phải là văn sĩ mà cũng không bận tâm đến việc trở thành văn sĩ. Một số tác giả hăng hái đã

(4) René Clair — Nouvelle Littérature — 7-7-1949.

(5) René Clair — Le Temps — Juillet 1932

tự giải quyết tác phẩm của mình vì họ chủ trương — không phải vô lý — một cuốn phim phải là công việc của một người để giữ cho tác phẩm khỏi bị xuyên tạc, giảm sút giá trị. Nhưng sự kiện này cũng ít khi làm cho ta tin được rằng nó đã giữ cho phần hình ảnh trong yếu hơn phần âm thanh và thử hỏi, cái mà người ta gọi là « tác giả trọn vẹn » của cuốn phim đã ra đời chưa? Đó chỉ là một cách nói và một sự thiếu tri nhớ vì, rốt cuộc, người ta không nhìn thấy rõ tại sao đã phủ nhận cái phẩm cách, « tác giả độc lực » của *Méliès* người tác thành những cuốn phim như « *Le Mélomane* », « *Paris New-York en automobile* », « *Le Tunnel sous la Manche* », phủ nhận *Alice Guy* với phim « *Fée aux Choux* » và xa hơn nữa anh em *Lumière* với phim đầu tay « *L'arroseur arrosé* »? Vâng, « tác giả trọn vẹn », nhưng là ở thời kỳ người ta còn dùng phụ đề!

Nhưng tất cả những điều trên đây chẳng đáng nói làm gì nếu điện ảnh dưới sự cưỡng bách của thời đại — không biến màn bạc của nó thành những giảng tòa, những diễn đàn và biến những cuốn phim của nó thành những luận đề, biện thuyết, những bài cãi để

lần lượt bênh vực hay đả kích — với ít nhiều tài năng và thiện chí — những tư tưởng, những lý thuyết đã làm cho nhân loại khổ đau, bị dằn kéo và sống chết cho tư tưởng và lý thuyết ấy. Tuy nhiên, hành động như trên cũng có một tác dụng ít nhiều hợp thời trong việc phổ cập điện ảnh với quần chúng. Không ai ngu ngốc phủ nhận sự kiện ấy, nhưng nếu tin tưởng hay vờ tin tưởng rằng như thế mới là « điện ảnh thuần túy » thì cũng ngu ngốc không kém gì. Thực vậy, xem một vài cuốn phim nào đó — thí dụ chỉ được nghe riêng phần âm thanh — phải chăng người ta cảm thấy sự bở ỉch không bị giảm bớt chút nào nếu sự bở ỉch thực có trong những cuốn phim ấy? *Marcel Pagnol*, lý thuyết gia hay bàn về phim nói, đã đưa ra rất nhiều lý lẽ để không tin tưởng — như người ta đã không tin tưởng ở lời ông nói. Ông quả quyết: « cuốn phim nào nếu người ta chiếu thành phim câm và vẫn hiểu — thí dụ chuyện ấy có được — thì đấy không phải là cuốn phim nói rất tồi, bởi vì người ta muốn rằng nó còn có chất « điện ảnh » mặc dầu phần âm thanh của nó là một đĩa hát

hay, một buổi truyền thanh bỏ ích. Nhưng thử hỏi có phải rằng vì muốn cho ra đời những đĩa hát hoặc những buổi truyền thanh mà người ta phát minh ra điện ảnh — nghệ thuật của điện ảnh hay không?

Người ta hiểu *Claude Mauréac* đã ưu tư như thế nào khi viết : « Chính thực là điện ảnh càng ngày càng lừa dối tôi ; điện ảnh làm cho tôi buồn biết bao nhiêu sau khi nó đã luôn luôn làm cho tôi vui thích ». Nhưng ông vội chữa ngay lời tự thú chán nản ấy : « Thất vọng của người hâm mộ điện ảnh chưa phải là thất vọng của điện ảnh đâu ». Những lời này được bày tỏ năm 1959, nhưng từ lâu *Bardèche* và *Brasillach* đã nói lên những tiếng loa của một thế hệ không kém phần chán nản : « Chúng tôi những người đã được chứng kiến một nghệ thuật ra đời, cũng rất có thể là đã nhìn thấy nghệ thuật chết ». Kết hợp hai nguồn dư luận cách nhau

trong khoảng gần 20 năm ấy, *René Clair* đã tiên đoán hồi 1950 : « Nền điện ảnh mà chúng ta yêu mến cũng đã xa chúng ta không khác gì thời hậu chiến. Trong một vài năm nữa, lớp thanh niên sẽ không hiểu gì về cái mà điện ảnh đã biểu hiện cho cả một thế hệ ».

Đề cho tất cả một thế hệ và cho tất cả những người không thuộc thế hệ ấy biết được là điện ảnh tượng trưng như một phương tiện biểu hiện thế hệ và nó có thể tượng trưng mãi như thế, nếu người ta muốn nhìn nhận ở điện ảnh cái « nghệ thuật của hình ảnh » và trong sự tổng hợp của hình ảnh và tiếng nói, hãy để cho mỗi đứa của cặp vợ chồng bị quy tụ ấy được làm bồn phận trong vai trò đúng của nó. Điều này không phải là không làm được nếu nền điện ảnh — nghệ thuật thứ bảy — chưa bị chết để nhường chỗ cho một thứ gì khác.

ĐỨC QUANG

SÍ TRUNG

Nguyên nhân làm chậm tiến nền điện ảnh Việt-Nam

KHÔNG khí bất động của giới làm phim Việt-Nam đang làm cho những con nhà điện ảnh suy tư, nghĩ ngợi.

Nguyên nhân ấy bởi vì đâu?

Các nhà sản xuất phim thường hay tỏ ý phản nản về những lý do khách quan như : thuế du hí quá nặng, thị trường tiêu thụ quá nhỏ hẹp, thuế sản xuất cao... rồi kết luận rằng do đó mà họ không dám thực hiện phim vì sợ lỗ lã ; bởi thế mà điện ảnh chúng ta chưa phát triển được. Những nguyện vọng trên xét ra không phải là không có lý : yêu cầu chánh quyền nâng đỡ, và dễ dãi trong vấn đề thuế má... Những nguyện vọng ấy, nếu không phải là những biện pháp thích ứng cứu vãn hiện tình của màn bạc Việt-nam thì cũng là những yếu tố giúp cho các nhà sản xuất phim còn có đủ can đảm theo đuổi nghề mình. Song đứng trên phương diện kỹ thuật, mỹ thuật và kinh tế mà nhận xét thì phim ảnh Việt chậm phát triển vì những nguyên nhân sâu xa hơn.

Thiếu chuyên viên

NAN khan hiếm chuyên viên quả đáng lo ngại. Yếu tố chuyên viên quyết định hết phân nửa giá trị của một cuốn phim. Dù nội dung khá nhưng kỹ thuật quay, thu hình,

ráp nối, ánh sáng, âm thanh, dàn cảnh kém thì cả một cuốn phim vẫn đi đến thất bại. Trong thời gian qua, bằng vào các cuốn phim đã chiếu, chúng ta thấy rằng các nhà làm phim chấp vá chuyên viên một cách vô trách nhiệm, miễn là họ có thể hoàn thành một cuốn phim bất chấp hậu quả khi đem ra chiếu. Ngoài những yếu tố chuyên viên kỹ thuật, đạo diễn lãnh phần trách nhiệm quyết định sự thành bại của một cuốn phim. Từ xưa đến gần đây, người Việt xuất ngoại du học chỉ chú trọng vào các nghề dễ kiếm tiền hơn chứ có mấy ai nghĩ đến nghề điện ảnh dễ theo học đạo diễn hay chuyên viên. Vì thế nên khi điện ảnh Việt-nam bắt đầu hoạt động thì gặp phải trở ngại quan trọng là thiếu đạo diễn và chuyên viên. Có người tìm học trong sách vở nước ngoài hoặc rút kinh nghiệm thực tập trong thời gian cộng tác làm phim với người ngoại quốc, nhảy ra làm công việc *đạo diễn*. Ngoài ra, có hãng phim lại nhờ các chuyên viên và đạo diễn ngoại quốc, như là người Trung-Hoa ở Việt-nam để thực hiện phim. Lối làm việc cưỡng ép đó đã gây nên thất bại cho phim Việt trong bước đầu.

Thiếu diễn viên có căn bản

NGOÀI vấn đề đạo diễn và chuyên viên, yếu tố quan trọng thành công của một cuốn phim là diễn viên. Nhìn qua con số tài tử điện ảnh của xứ mình thử có mấy ai xứng đáng cho chúng ta hãnh diện? Một độ việc tuyển lựa tài tử điện ảnh khá sôi nổi ở thủ đô gây nên phong trào làm tài tử, diễn viên màn bạc. Số người trúng cách các cuộc tuyển lựa nghiêm nhiên trở nên tài tử điện ảnh. Sau một vài tuần lễ tập tành, họ thì thối tài năng trước máy quay phim, ngoài hạng tài tử tuyển lựa này, còn có hạng tài tử từ sân khấu nhảy sang màn ảnh. Tình trạng vá vúi, đào tạo tốc hành đó đã mang lại những hậu quả không đẹp cho các cuốn phim Việt.

Thiếu máy móc tối tân

SONG song với hai yếu tố căn bản trên trong việc cấu tạo nên một cuốn phim giá trị, sự thiếu máy móc tối tân tinh xảo cũng là một nguyên nhân quan trọng gây nên thất bại cho phim ảnh chúng ta. Điện ảnh là nghệ thuật căn cứ

vào phần lớn máy móc, và thiếu nó thì công trình xây dựng không thành. Các hãng phim Việt trong giai đoạn sơ khai phải tạm dùng máy móc xưa. Đi viếng qua các phim trường, chúng ta không khỏi ngạc nhiên về cách trang bị máy móc quay phim. Một phần lớn hãng phim chỉ có toàn máy móc cũ kỹ và không đầy đủ, cho nên muốn hoàn thành một cuốn phim, họ phải vạ vịu ở hợp và phí mất nhiều ngày giờ, nếu không gửi đi ngoại quốc để rửa phim, thu thanh, tô màu. Xem các phim đã chiếu ở thủ đô gần đây, khán giả không khỏi khó chịu khi phải chứng kiến những hình ảnh rung rẩy, tiếng nói rè rè không ăn khớp với miệng diễn viên, phim khi mờ, khi tỏ v.v... Phần lớn sự thất bại làm mất thiện cảm của khán giả đối với các phim Việt là vì thiếu máy móc tối tân vậy.

Thiếu thị trường tiêu thụ

VẤN đề quan trọng trong việc sản xuất một món hàng là thị trường tiêu thụ ; một khi hàng chạy thì việc sản xuất mới có thể tiếp tục được. Phim ảnh ta lâm vào cảnh thiếu thị trường tiêu thụ. Làm nên một cuốn phim tốn phí khá nhiều đề rồi đem ra chiếu ở một vài rạp hát đô thành, tranh sống rất khó khăn với những phim ngoại quốc xuất sắc. Đem đi chiếu ở các tỉnh ư? Vấn đề này chỉ là phụ thuộc. Tình thế bị dặt về thị trường này khiến cho các nhà làm phim Việt bó tay, phá sản, rồi giải nghệ.

Tại sao thị trường tiêu thụ yếu ớt như thế ?

Khán giả điện ảnh Việt có thể chia ra hai hạng : hạng ưa chuộng và quen thuộc với phim ngoại quốc và hạng bình dân ủng hộ phim Việt. Với hạng trên, điện ảnh Việt không thu hút được, chỉ còn hạng khán giả bình dân thích xem phim nhà, nhưng tiếc rằng hạng khán giả này cũng không phải là đa số và theo kết quả các buổi chiếu phim cho biết thì phim Việt vẫn không ăn khách. Vì đâu ? Vì một lẽ rất rõ rệt là phim Việt quá nghèo nàn từ nội dung đến hình thức. Khán giả điện ảnh ngày nay, dù trí thức hay bình dân, đã tiến xa, rất xa về trình độ thưởng thức nghệ thuật thứ bảy. Họ không dễ cho mình bị thất vọng đến hai lần.

Có người tự hỏi : các điện ảnh gia Việt-nam có thực

lòng phục vụ nghệ thuật không ? hay chỉ làm một nghề thương mại trá hình dưới lốt nghệ thuật ? Điện ảnh Việt-Nam, dù muốn dù không, đang còn quá ấu trĩ, nên không thể nào tránh khỏi những khuyết điểm sơ đẳng. Sự cố gắng của những người có nhiệt tâm phục vụ điện ảnh trong bao năm qua hoặc âm thầm hay bộc lộ vẫn chưa tạo nổi một thành tích nào đáng kể. Trong xứ đã không đáp lại lòng tin yêu của đồng bào thì còn nói chỉ đến việc đem phim ảnh ra xứ người để tranh đua và còn nói chỉ đến việc mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thiếu nâng đỡ

SAU mấy nguyên nhân chính trên đây, chúng ta còn thấy một khuyết điểm lớn của điện ảnh Việt-Nam nữa là vốn ít và cầu thả. Nhìn sang nền điện ảnh quốc tế, gần nhất là điện ảnh Á-Châu, những ai theo dõi phim ảnh, đều nhận thấy rằng không có một cuốn phim nào thực hiện với một số vốn trên một trăm ngàn đồng, ngay cả các cuốn phim tài liệu cũng vậy. Một cuốn phim trung bình cũng phải tiêu trên năm triệu bạc không nói đến những cuốn phim đại xuất phẩm của Âu-Mỹ. Nhờ phương tiện vật chất dồi dào họ đã cố gắng hiển cho khán giả những cuốn phim hấp dẫn, mặc dầu có khi nội dung, kho khăn chẳng có gì, nhưng kỹ thuật dàn cảnh lớn lao, xuất sắc. Quay về nước nhà, chúng ta không khỏi kinh ngạc với những cuốn phim mà số tiền chi tiêu chỉ quanh quẩn vài trăm ngàn và hoàn thành trong một thời gian kỷ lục — không quá hai tháng. Chúng tôi không tin rằng người ta đã thủ công nghiệp hóa bộ môn điện ảnh và khinh thường khán giả tệ như vậy mà chỉ nghĩ rằng sở dĩ một cuốn phim hoàn thành nhanh chóng để tranh thủ thời gian và tiết kiệm tài chánh là vì vốn liếng của các hãng phim quá ít ỏi, có khi mỏng thì lớn mà tiền chỉ có ít nên đành phải và vùi tạm bợ để rồi đi đến đổ vỡ.

Bên cạnh đó, điện ảnh giới Việt-Nam chưa được sự nâng đỡ thiết thực đề bồi đắp và chỗ thiếu sót về tài chánh cũng như về kỹ thuật. Điện ảnh Việt-Nam khác nào một đứa bé lạc lõng cố tìm nẻo vươn lên trong bờ ngõ, bệnh hoạn, căn cổ, thiếu nhân lực, tài lực, vật lực...

Tìm thị trường mới

TRONG nhiều nguyên nhân gây trở ngại cho nền điện ảnh Việt-Nam chúng tôi muốn lưu tâm đến trị trường tiêu thụ nhiều hơn cả, vì một khi giải quyết được vấn đề này thì các vấn đề khác sẽ được mặc nhiên giải quyết sau. Thị trường nhỏ hẹp không thể đem lại số thu hoạch cho một cuốn phim ngang với số vốn bỏ ra thì nói chi đến số lời. Ta hãy lấy một cuốn phim tương đối thành công để dẫn chứng: phim « Bụi Đời » của hãng Trường-Sơn do đạo diễn Lê-mộng-Hoàng thực hiện, tổn phí trên 4 triệu và sau mấy tuần chiếu ở thủ đô và ở một vài tỉnh, tiền thu vào chưa đầy 2 triệu, một số tiền lỗ đáng ngại. Xem như thế, nạn khan thị trường tiêu thụ là quan trọng biết bao. Người sành điệu điện ảnh và người thức thời tin rằng dù ngay từ bây giờ chúng ta có quay được một cuốn phim thật giá trị chẳng nữa và với khuôn khổ thị trường trong nước thì cũng khó lòng lấy vốn lại được trọn vẹn. Chỉ có thị trường ngoại quốc rộng rãi mới làm được việc ấy. Do đó chúng ta hãy nghĩ ngay đến một vấn đề cần kíp: Đặt lại vấn đề thị trường. Nghĩa là tìm một thị trường khác hơn hiện nay mà điện ảnh đang khai thác. Chúng ta muốn nói đến thị trường khán giả ngoại quốc hay ít nữa hạng khán giả Việt đã quen với kỹ thuật điện ảnh tân tiến ngoại quốc.

Chúng ta cảm thông dụng ý thông thường của các nhà sản xuất phim là trong buổi đầu, thời kỳ ấu trĩ, điện ảnh Việt cần nên lần mò từng bước bằng những cuốn phim có nội dung phổ thông, bình dân dễ gần với đại chúng hơn. Nhưng kinh nghiệm cho biết rằng nó vẫn không thu hút được khán giả bình dân mấy và ngược lại con số khán giả bình dân không đủ lực lượng tạo nên một thị trường tiêu thụ mạnh mẽ cho phim ảnh Việt, bởi vì:

- 1) — *Đại đa số đồng bào (khán giả) bình dân đều ở thôn quê.*
- 2) — *Các rạp chiếu bóng tập trung ở thành thị.*

Như vậy, nếu chúng ta cứ tiếp tục sản xuất những cuốn phim cung ứng cho hạng khán giả này mà số thu không đủ vốn thì quả chúng ta dần thân vào một cuộc phiêu lưu bế tắc.

Một vài quốc gia Á-châu có được một nền điện ảnh vững vàng gây tiếng vang trên vòm trời điện ảnh quốc tế, không phải họ có sẵn một nền tảng nghệ thuật thứ bảy cổ truyền mà chỉ vì họ biết khai thác tinh hoa văn hóa dân tộc, vượt biên giới ; khi thực hiện một cuốn phim họ không chỉ nhắm vào khán giả trong nước mà còn có dụng ý cho cả khán giả ngoại quốc xem nữa. Với mục tiêu đó, nhất định họ không dám cầu thả, liều lĩnh được và theo cái đà đó nền điện ảnh của họ càng ngày càng tiến bộ và tiêu thụ được trên thị trường ngoại quốc. Rút kinh nghiệm đó, điện ảnh giới Việt-Nam, thử đi vào con đường đã mở ngõ sẵn kia và nếu chưa đoạt được phần thưởng vinh dự như các nước bạn thì cũng có thể chiếm được cảm tình và sự tin cậy của khán giả trong nước. Bởi vì, khi chúng ta quyết tâm dốc cả thiện chí, hết lòng phục vụ cho nghệ thuật qua một vài cuốn phim với chủ tâm nhắm vào khán giả ngoại quốc, chúng ta sẽ không dám thực hiện những cuốn phim tầm thường.



VỚI mục tiêu sản xuất phim vừa trình bày trên, chúng ta có thể tin rằng điện ảnh sẽ tìm được lối thoát và sẽ có cơ hội vươn lên. Các nhà sản xuất phim sẽ chuyển hướng thực hiện sản phẩm điện ảnh với trình độ cao hơn, với nội dung sâu sắc hơn, nghĩa là phải nhắm vào cảm quan khó khăn của khán giả quốc tế hoặc ít ra cũng hướng về cảm quan của khán giả Việt đã quen với kỹ thuật điện ảnh quốc tế. Và như vậy, nếu không trội hơn phim ngoại quốc thì ngay tại nước nhà, cuốn phim ấy sẽ được hưởng ứng ủng hộ.

SĨ TRUNG

VIỆT ANH

Trung tâm điện ảnh Việt-Nam

THÁNG 7 năm 1960, một tin loan ra làm xúc động giới Điện Ảnh Việt-Nam : cuốn phim « *Người con của biển cả* » của Việt-Nam Cộng Hòa đã đoạt giải thưởng đặc biệt của đại hội Điện Ảnh quốc tế Berlin lần thứ X, đồng hạng với phim « *Jungle cat* » của thiên tài điện ảnh Walt Disney (Hoa-Kỳ).

Giới Điện ảnh Việt-Nam cảm thấy hãnh diện phần khởi. Nhưng người ta cũng thắc mắc không hiểu hãng phim nào ở trong nước đã sản xuất cuốn phim đó và lặng lẽ gửi tham dự Đại Hội không cần quảng cáo rùm beng.

Ngày 20-9-60, các giới tri thức và văn hóa được mời dự một buổi chiếu phim đặc biệt do Bộ Thông Tin tổ chức tại rạp Casino Saigon. Ba cuốn phim ngắn được mang trình bày bày với quan khách là : *Người con của biển cả* — *Đồng quê bừng sáng* — và *Tứ Linh*, đều do Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh sản xuất.

Sự thành công của 3 cuốn phim đã gây được cảm tình với khán giả nhưng cũng khiến nhiều người muốn tìm hiểu thêm về Trung Tâm Điện Ảnh, một cơ quan văn hóa trẻ trung của Việt-Nam.



VÀO cuối năm 1956, Ông Bộ Trưởng Thông Tin Trần-Chánh-Thành có ý định thành lập một Trung Tâm Quốc Gia

Điện Ảnh, nhằm mục đích sản xuất phim ảnh để thỏa mãn phần nào sự khát khao hiểu biết của quần chúng nhất là ở nông thôn, và góp phần xây dựng nền kỹ nghệ điện ảnh dân tộc còn đang phôi thai.

Các chuyên viên Việt-Nam được giao phó nhiệm vụ nghiên cứu và soạn thảo đề án xây dựng với sự giúp đỡ của cơ quan viện trợ kinh tế Hoa-Kỳ trong việc trang bị máy móc và huấn luyện chuyên viên.

Tháng 4 năm 1957 công tác xây cất bắt đầu. Trụ sở của Trung Tâm được đặt tại số 15 Đường Thi-Sách Saigon. Công tác họa đồ và kiến trúc do các chuyên viên điện ảnh Bộ Thông Tin và các chuyên viên kiến trúc Bộ Kiến Thiết hợp thảo và đồng phụ trách.

Chương trình học tập có tính cách cấp tốc được ấn định là 1 năm : 3 tháng đầu học lý thuyết tổng quát về điện ảnh, 9 tháng sau các học viên được chia thành từng ban riêng biệt để học sâu về chuyên môn như : thu hình, đạo diễn, viết truyện, in rửa, ráp nối, âm thanh, hoạt họa, cơ điện v.v... Sau khi tốt nghiệp, các học viên còn phải tập sự trong 2 năm.

Việc giảng dạy do các giáo sư ngoại quốc và các giáo sư Việt-Nam tốt nghiệp tại ngoại quốc phụ trách.

Qua 2 khóa huấn luyện số chuyên viên tốt nghiệp tại trường điện ảnh hiện phục vụ tại Trung Tâm là 67 người.

Qua hơn một năm xây dựng và trang bị ngày 25-3-1959 Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm đã đích thân khánh thành Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh. Ngày đó đánh dấu một sự kiện quan trọng trong lịch sử Điện ảnh Việt-Nam.

Với một cơ sở kỹ thuật trang bị đầy đủ và một hệ thống điện nước và máy điều hòa không khí riêng biệt thích hợp, Trung Tâm Điện Ảnh có thể tự lực sản xuất phim 16 ly, qua các giai đoạn thực hiện từ khi thu hình đến khi in phổ bản.

Hiện giờ Trung Tâm Điện Ảnh có 2 nhiệm vụ :

1.— Sản Xuất và phổ biến phim tài liệu. Tiến tới thực hiện phim dài.

2.— Nghiên cứu hướng dẫn kỹ nghệ điện ảnh trong nước.

Để thực hiện 2 nhiệm vụ trên, Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh được tổ chức như một sở kỹ thuật gồm 2 phòng :

1) *Phòng Sản Xuất* : phụ trách việc sản xuất phim, gồm có 8 ban chuyên môn :

— Ban sưu tầm và viết truyện phim.

— Ban đạo diễn.

— Ban thu hình.

— Ban trang trí hoạt họa.

— Ban in rửa phim.

— Ban ráp nối phim.

— Ban âm thanh.

— Ban điện và cơ khí

2) *Phòng kỹ nghệ điện ảnh* : phụ trách ngành sản xuất điện ảnh tư.

Ngoài ra còn các ban : Hành chánh và Lưu trữ.

Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh là một công sở trực thuộc Bộ Thông Tin, hoạt động theo đường lối của Chính Phủ, do một Quản Đốc điều khiển với sự phụ tá của các chuyên viên Việt-Nam và sự giúp đỡ của các chuyên viên kỹ thuật thuộc cơ quan viện trợ Mỹ.

Việc thực hiện một cuốn phim, dù ngắn hay là thời sự, cũng không quá dễ dàng mau chóng và đơn giản như một số người tưởng, mà phải qua nhiều giai đoạn kỹ thuật, với sự góp sức của nhiều chuyên viên khác nhau. Dưới đây là sơ đồ chu trình hoạt động của các ban chuyên môn, tại Trung Tâm để thực hiện một cuốn phim :

BỀ TÀI →

Sưu tầm tài liệu	Bình luận giải và phân cảnh	Nghiên cứu thực hiện	Duyệt xét bản phân cảnh	Bình luận chương trình thực hiện	Hợp toán	Thông-tư: ráp nối in rủa hoạt họa âm nhạc phụ âm	Quản trị viên địa-điểm duong-cu phân phối vai trò chuyển vận chỉ phí đồ đặc	Khoẻi sự thu hình	Thông-báo số đề tài thực hiện cho tất cả các ban
Rửa phim âm của máy thu hình	In thủ bản chung đồ áo	Đánh số biên phim dương phim âm	Tồn kho nguyên bản phim âm	Chuyển âm các băng chọn lọc	Phim dương giao ban ráp nối	Các đường âm thanh điện từ (giao ban ráp nối)	Chiếu sơ bản	Ráp thủ bản	Chiếu thủ bản cho ban ráp nối và đạo diễn
Cắt thủ bản lần thứ nhì	Tác hiệu quang học để ráp nối	Lời bình luận để ráp nối	cắt thủ bản lần chót	Đồng bộ hóa	Ráp nối các đoạn sửa chữa	Chuyển âm sang phim quang học	Phân đoạn phim âm	Hợp âm bản	Chùi sạch âm bản
Định sáng âm bản	Làm khô và chùi sạch	In âm bản phụ	Hợp toàn bản chính lần thứ I	Chiếu bản chính	Tu chỉnh bản chính	In phổ bản	Duyệt xét phổ bản	Phân phối	Kẻ thước tự các phim dương không dùng
Kẻ thước tự nhưng phim âm không dùng	Lưu trữ tất cả nguyên bản phim âm	Lưu trữ toàn thể phim liệu							

Từ ngày thành lập tới hết đệ tam cá nguyệt năm 1960, mặc dầu còn phôi thai, đang ở trong thời kỳ huấn luyện thực hành cho các chuyên viên, Trung Tâm Điện Ảnh đã cố gắng sản xuất được 53 cuốn phim tài liệu ngắn vừa đen trắng và màu.

Nhận xét tổng quát các phim đó ta nhận thấy : Về kỹ thuật, các chuyên viên của Trung Tâm tỏ ra càng ngày càng tiến bộ, từ trạng thái non nớt trong các phim đầu tới trình độ tương đối vững vàng trong các phim thực hiện gần đây, nhất là phim « **Người con của biển cả** » khá vững, về nội dung mặc dầu chỉ là những tài liệu khô khan ngắn từ 10 đến 45 phút, các chuyên viên của Trung Tâm đã lưu tâm khai thác kho tàng văn hóa phong phú của dân tộc để thể hiện dân tộc tính trên phim.

Mặt khác, trong thời gian qua, Trung Tâm đã nghiên cứu soạn thảo đệ trình thượng cấp một số dự án nhằm cải tiến tình trạng kỹ nghệ điện ảnh nước nhà mà việc thi hành sở dĩ còn chậm là vì còn phải tùy thuộc nơi nhiều yếu tố kinh tế và tài chánh.



THEO kế hoạch đã dự trù, chương trình hoạt động của Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh gồm hai giai đoạn.

— Giai đoạn I : sản xuất phim 16 ly

— Giai đoạn II : sản xuất phim 35 ly.

Hiện nay, Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh đã dự bị một chương trình phát triển Trung Tâm.

Một mặt, Trung Tâm ra sức tu nghiệp chuyên môn cho các chuyên viên : mời các kỹ thuật gia ngoại quốc tới giảng dạy và gửi chuyên viên ra ngoại quốc tu nghiệp. Ngoài ra, Trung Tâm còn mời các chuyên viên có tên tuổi ở ngoài cộng tác. Chương trình tăng cường khả năng chuyên môn của nhân viên nhằm mục đích tạo cho nhân viên có căn bản vững chắc trong việc sản xuất phim 16 ly để chuyển qua giai đoạn hai là thực hiện các phim 35 ly.

Mặt khác, Trung tâm sắp xây cất thêm cơ sở và trang bị đầy đủ máy móc cần thiết để sản xuất thêm nhiều phim 35 ly.

Song song với chương trình phát triển cơ sở kỹ thuật, Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh cũng đã hoạch định một số dự án nhằm nâng đỡ nền kỹ nghệ điện ảnh của xứ sở như nghiên cứu một chế độ thuế khóa thích nghi cho điện ảnh, nghiên cứu việc tu chỉnh luật lệ về điện ảnh cho thích hợp với thực trạng nước nhà, và khi hoàn thành việc trang bị máy móc dụng cụ 35 ly, Trung Tâm sẽ tiến đến việc thực hiện điều hòa một số phim khổ này trong chương trình sản xuất hằng năm, để làm phương tiện trao đổi văn hóa và giới thiệu Việt-Nam với ngoại quốc.

Việc trang bị dụng cụ máy móc làm phim 35 ly cũng nằm trong khuôn khổ mục tiêu giúp đỡ các nhà sản xuất phim tư nhân.

Một khi máy móc và chuyên viên đã được điều chỉnh và thuần thục, Trung Tâm sẽ nghiên cứu đề nghị với tượng cấp một thẻ thức tiếp tay với các hãng phim tư trong việc hoàn thành kỹ thuật các phim thương mại (in rửa, ghi âm v.v...) mà trước đây, để có một bảo đảm về phần phẩm, các hãng phim đều phải đưa ra ngoại quốc làm, vừa mất nhiều ngày giờ, thẻ thức phiền phức, đắt tiền mà lại tốn kém ngoại tệ.

Việc thiết lập Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh đã đánh dấu một cố gắng lớn lao của Chính Phủ Việt-Nam Cộng Hòa trong công cuộc xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc. Với lòng tin tưởng và sự cố gắng, với sự nâng đỡ của tất cả những người có thiện chí, Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh mong mỗi sẽ đóng góp một phần đáng kể vào công cuộc xây dựng và phát triển nền điện ảnh dân tộc để phụng sự cho chân lý và củng cố sự thông cảm giữa những người yêu chuộng tự do.

VIỆT ANH

PHẠM DUY

Những nỗi vinh nhục của kẻ làm phim

NGUỜI ta thường kể cho những ai mới bước vào nghề điện ảnh nghe một câu chuyện vui như sau :

« Tại Hollywood, một văn sĩ trẻ tuổi đem hết tài năng ra viết một truyện phim. Một nhà sản xuất, sau khi đọc truyện phim, bằng lòng mua bản quyền với giá 10.000 đô-la, rồi làm thành phim và đem chiếu trên màn ảnh. Văn sĩ vội đi coi và nhận thấy cuốn phim khác hẳn cốt truyện của mình. Vốn là người thực tế, anh bèn đổi tên truyện và đem bán cho một nhà sản xuất khác lấy 20.000 đô-la. Truyện lại được làm thành phim, phim lại đem chiếu ra, văn sĩ lại đi coi và lại nhận thấy phim không giống truyện ; anh lại đổi tên truyện, lại đem đi bán. Lần này anh được những 30.000 đô-la. Rồi cứ như thế, sau khi bán đi bán lại năm lần một cốt truyện phim cho năm nhà sản xuất, văn sĩ có một số tiền lớn. Anh bèn quyết định bỏ vốn thực hiện một cuốn phim theo đúng như cốt truyện mình viết. Phim làm xong, đem chiếu ra, không đem lại cho anh một xu lãi nào ! Anh lại mất luôn cả số tiền kiếm được bởi những lần bán cốt truyện... » (1)

Chuyện vui này có thể cho ta vài kết luận :

1 — Làm phim là một nghề nghiệp hãn hoi, không phải là một việc làm có tính cách « tài tử » ;

(1) ON TOURNE LUNDI — Charles Ford.

2 — Điện ảnh đòi hỏi rất nhiều ở cốt truyện phim ;

3 — Việc thực hiện một cuốn phim bao giờ cũng phải dựa theo một số công lệ đặt ra bởi sự đòi hỏi của quần chúng ; chúng ta thường được xem rất nhiều phim, nhưng nếu xét kỹ, ta sẽ thấy những phim đó chỉ khác nhau về hình thức và gần như đều phải chịu theo chung một nội dung (nội dung chỉ đổi thay tùy từng nước) ;

4 — Từ một cốt truyện phim đến một cuốn phim đã hoàn thành có cả một trời xa thăm.



Ở nước ta, làm phim quả vẫn còn là một việc của « tài tử » ! Ai cũng công nhận rằng viết một truyện phim tức là viết cho hàng triệu người xem nhưng nếu có rất nhiều người chú trọng đến « ngữ thuật » đến « văn pháp » của điện ảnh thì lại cũng có rất nhiều người không để ý đến sở thích của quần chúng. Thực ra thì cũng khó mà biết được dân chúng muốn gì ! Ta chỉ biết một cách rất rõ ràng rằng, vì lòng nhiệt thành của người mình đối với nghệ thuật mới mẻ này, bất cứ một phim nào ra đời cũng được mọi người chú ý và dễ làm cho họ bị thất vọng khi chẳng may cốt truyện không đúng theo sở thích, lối thực hiện phim sơ đẳng vì thiếu phương tiện và tài năng. Cho nên, riêng về khía cạnh nội dung, từ 1928 cho đến nay, từ phim KIM-VÂN-KIỆU cho đến VỤ ÁN TÌNH, có thể nói chúng ta chưa tìm ra một nội dung nào khả dĩ có thể làm vừa lòng được số hàng chục triệu người đang chờ đợi ở chúng ta.

Tuy nhiên cũng đã có một số người xung phong tìm đường từ năm sáu năm nay. Có người muốn đi ngay vào con đường « phim trường thành », làm những phim có suy nghĩ, tìm về phía quần chúng có Âu học để đưa ra một thứ Điện Ảnh quốc gia tiên tiến. Có người nhũn nhặn hơn, thực tế hơn, nhắm về phía quần chúng bình dân, làm những phim « thương mại », rẻ tiền, dễ làm, dễ lấy vốn và lãi về để có thể tiếp tục làm phim liên tục (série).

Tại sao họ đã đều cùng thất bại ? Ngoại trừ lý do không tìm được một nội dung căn bản, ta còn thấy khuyết điểm lớn

của giới sản xuất là : ít vốn. Bất cứ ở một nước nào, bao giờ điện ảnh cũng là một nghề « nuốt người, nuốt của » một cách dễ dàng nhanh chóng. Nhưng ở những nước tiên tiến, điện ảnh là một ngành kỹ nghệ thứ nhì trong nước. Trong những người kinh doanh về điện ảnh phải đặt vốn lớn vào việc sản xuất mà thôi, họ lại còn cần phải có những tổ chức phát hành phim, những « chuỗi » rạp chiếu bóng (circuit) để có nơi gây vốn khuếch trương.

Ở Việt-Nam, chưa có một hãng sản xuất nào được các chủ rạp hay nhà phát hành phim ủng hộ. Chưa có một nhà băng nào góp vốn với người làm phim. Họ đã rút kết luận ở sự thất bại của phim Việt-Nam hiện nay, không ngờ rằng sự thất bại đó là do sự ít vốn của những cuốn phim trong giai đoạn tiền phong này vậy. Việc chưa giảm thuế cho Điện Ảnh quốc gia và việc đề cho Điện Ảnh ngoại quốc lũng loạn trên thị trường cũng là những sự ngăn cản không nhẹ cho sự phát triển của ngành nghệ thuật và kỹ nghệ mới của chúng ta.



LÀM phim, ngoài ra lại còn dựa vào một số chuyên viên nữa ! Số Điện Ảnh gia hiện nay cũng còn quá ít và thiếu học hỏi cũng như kinh nghiệm để gây tin nhiệm cho giới sản xuất. Nhưng nhà sản xuất vẫn có thể mượn chuyên viên ngoại quốc được lắm nếu quỹ dự trù và nhất là nhà đương sự cho phép. Sự kiện này không có gì là hồ thẹn. Tại những nước mới làm Điện Ảnh, sự có mặt của chuyên viên ngoại quốc là một việc rất thường và rất cần thiết. Hơn nữa, chuyên Việt-Nam xưa nay có tiếng là học nhanh hiểu mau sẽ có dịp dễ trưởng thành trong công việc và thay thế dần ngoại nhân trong nghề nghiệp. Những dụng cụ vật liệu dùng cho việc thực hiện phim thương mại đen trắng hiện nay ở trong nước cũng tạm đủ để cung phụng cho quần chúng tỉnh thành và thôn quê. Nhưng khuyến khích các nhà làm phim chỉnh trang phim trường bằng cách cho nhập cảng dễ dàng máy móc phim ảnh là một việc nên làm ngay thì mới mong phát triển ngành điện ảnh được.

LÀM cho phim sống được lại còn phải nhờ ở tài tử rất nhiều. Nhiều nhà làm phim đã rụng tóc vì đi tìm tài tử. Nhưng đóng phim là một việc tương đối dễ dàng hơn trong mọi công việc thực hiện. Các thanh niên nam nữ hiện nay đều đã được xem phim từ ngày còn bé. Có thể nói họ có máu « ciné » trong người rồi. Chỉ cần có một tổ chức điện ảnh đầy đủ và những chuyên viên chịu khó đề giới thiệu họ với những người sẵn sàng ái mộ họ.



NÓI tóm lại, làm phim hiện nay đang gặp nhiều khó khăn. Nhưng tôi tin rằng ngày nào người Việt-Nam còn yêu tiếng mình nói, yêu cảnh vật đất nước, yêu con người và yêu cuộc đời được thể hiện trên tấm màn sáng sủa trong rạp tối ấm áp, ngày đó điện ảnh quốc gia còn hi vọng trưởng thành và góp chung với Thế Giới tiếng nói và hình ảnh tự do của nước Việt.

PHẠM DUY

GIẢI THƯỞNG ĐIỆN ẢNH QUỐC TẾ VENISE 1960

— Sư tử vàng : *Le passage du Rhin* của André Bagatte (Pháp).

— Giải riêng của ban Giám khảo (Sư tử bạc) *Rocco et ses frères* của Luchin Visconti (Ý).

— Giải diễn xuất khá nhất : Nam diễn viên : John Mills. Trong phim *Gloire et Wisky* (Anh quốc), và nữ diễn viên khá nhất : Shirley MaeLaine trong phim *La Garçonnière* (Mỹ).

— Giải dành cho « Tác phẩm điện ảnh đầu tay » cho Florestano Vancini với cuốn phim « *La longue nuit de 43* » (Ý).

— Ngoài ra còn giải của « Liên đoàn quốc gia báo chí điện ảnh » đã tặng cho phim *El Cochecito* (Tây-Ban-Nha) và cuốn phim « *Rocco et ses frères* ». Giải San Giorgio tặng cho cuốn phim « *Il n'y a pas de plus grand amour* » của Nhật.

— Giải của Quốc tế công giáo cục tặng cho ông A. Lamorisse với cuốn phim « *Le voyage en ballon* » (Pháp).

NHỊ GIANG

Ảnh hưởng xi nê trong đời sống thanh thiếu niên

NGUỜI cha vừa đi làm về, chưa kịp cởi áo, đã thấy các con xúm quanh, nhao nhao lên đòi : « Hôm nay ba cho đi xem xi nê ! » Rồi tiếp theo là mấy đề nghị, đứa 15 tuổi muốn xem phim ở rạp này, có cưỡi ngựa đánh nhau đứa bé muốn xem phim ở rạp thứ ba có đánh trận lớn. Bà mẹ nãy giờ ngồi im cũng lên tiếng tỏ bày ý kiến về một cuốn phim mới rao trên báo, về tình ái gay gắt.

Người đàn ông chủ gia đình phân vân trước bao nhiêu ý muốn khác nhau của các con và vợ, ấy là chưa kể đến ý kiến riêng của mình, thâm tâm cũng muốn chịu một phim hợp với sở thích riêng. Tất nhiên là không thể nào chịu theo ý cả nhà, và túi tiền của một gia đình trung lưu cũng không cho phép đi xem vài phim trong một tuần. Thế thì đi xem phim gì đây ? Chọn phim nào có thể được phần lớn con và vợ tán thành, mà phim không có hại đến tinh thần vợ con, nhất là lũ trẻ tâm hồn dễ bị ảnh hưởng.

Chọn phim nào để xem ?

Đó là sự thắc mắc của đa số những người cha trong gia đình, ít nhất là mỗi tuần một lần, khi phải đưa vợ con đi xem phim, — một thú giải trí tương đối rẻ tiền trong lúc này. Có thể nói rằng đây cũng là sự thắc mắc chung cho những ai để ý đến ảnh hưởng của phim đối với đời sống con người thị dân.

Ảnh hưởng của phim chớp bóng đã có những kết quả tốt hay xấu như thế nào ?

Theo những tài liệu của ký giả P. Bost thì trong 400 phim chiếu ở Pháp có 310 chuyện phim về giết chóc, 104 vụ ăn cướp có khí giới, 74 vụ tống tiền, 43 vụ đốt nhà, 14 vụ lường gạt, 642 vụ ăn cắp, 182 vụ làm chứng dối, 84 vụ dụ dỗ gái vị thành niên, 192 vụ chồng ngoại tình và 213 vụ vợ cầm súng lên đầu chồng.

Tổng số là 1858 vụ về đại hình hoặc tiểu hình. Trung bình cứ một phim gây ra 4 hay 5 tội.

Trong một cuộc điều tra của tạp chí *Màn ảnh Pháp* (L'écran français), trả lời cho câu hỏi: « *Chiều bóng có đưa thiếu niên đến tù tội không?* », một ông tòa chuyên xử về thiếu nhi phạm pháp đã tuyên bố:

— Bắt đầu khi chúng bị hỏi để cắt nghĩa về tội làm bậy của chúng, thì hầu hết các bị cáo đều đổ nguyên nhân cho các phim chúng đã xem và những kích thích tai hại của phim xi-nê. Vì vậy mà một thiếu nhi 16 tuổi rưỡi, sống trong một gia đình thanh bạch, đã bị bắt quả tang với nắm tay sắt trong mình, sau 8 ngày xem một phim kể chuyện ăn cướp. Một em khác cùng tuổi, mà thể xác bị kích động vì một phim khiêu dâm, sau khi vẫn hát ra cửa, đã thừa cơ chen lấn đến sát một người đàn bà để làm một cử chỉ tồi bại.

Một luật sư của tòa Thượng Thẩm Paris, trả lời cho câu hỏi trên, đã nói:

— Tôi thường biện hộ cho những bị cáo chưa đến tuổi thành niên, tôi có cảm tưởng rõ ràng là qua những lời thú tội của chúng, có một sự liên lạc giữa các hành vi đã đưa chúng ra tòa và sự thường lui tới ở các rạp xi-nê, nhất là với một loại phim mà chúng thích.

Đến một nhân vật khác, lời buộc tội càng gắt gao hơn:

— Những phim trình thám, giết người, phóng dăng và vô luân lý hợp với những tấm hình quảng cáo kêu gọi dễ tạo nên những tay ăn cướp, ăn trộm ngày mai. Những ai ngay thật và sáng suốt đều thấy bất bình và xấu hổ khi tưởng tới những

cảnh vui như nhóp mà trong hai giờ liên tiếp, theo âm điệu của các bản nhạc quyến rũ, giựt gân, đã dạy bảo cho khán giả nghệ thuật chơi bài trụy lạc, dạy dùng thìa khóa giả, dạy cò bạc bịp, dạy đặt mìn phá tử sắt, dạy bóp cổ đồng loại, dạy kỹ thuật giết người, dạy cách trốn tránh cảnh sát v. v... »

Thực ra, phim chiếu bóng có tai hại đến như thế không? Một sự thực không ai có thể chối cãi được là ở Nữ-Uớc, Ba-lê, Đông-Kinh, Luân-đôn hay Saigon, hằng ngày vẫn thấy chiếu những phim thuật chuyện ăn cướp, giết người, trụy lạc v. v... và luôn luôn có một số khán giả rất đông, kể cả những trẻ em trên 10 tuổi và dưới 16 tuổi.

Mặc dầu ở nước nào cũng có ủy ban kiểm duyệt phim để ngăn ngừa cho trẻ em chưa đến tuổi thành niên tránh các loại phim tai hại đến đầu óc còn non nớt của chúng, song việc hạn chế đó cũng chỉ đỡ bớt được một phần nào thôi.

Phim xi-nê không phải chịu trách nhiệm về tất cả những nguyên nhân đã đưa đẩy con em chúng ta đi đến chỗ phạm tội, nhưng không ai có thể phủ nhận rằng một phần tội lỗi của thanh thiếu nhi ngày nay đã bắt nguồn ở các loại phim tai hại nói trên.

Và chúng ta có thể làm đỡ bớt một phần sự tai hại đó. Sự đỡ bớt ấy, ngoài việc làm của giới hữu trách, cần có sự ý thức hợp tác của các bậc phụ huynh trong gia đình.

Đó là việc lựa chọn phim cho trẻ em xem, mỗi lần trong nhà tình chuyện đi xi-nê.

Chúng ta hiểu rằng tâm lý chung của con người là hay tìm ăn những trái cấm. Tội tổ tông vẫn ở trong lòng con người mà xã hội thì chơm chớm biết bao nhiêu là cấm bậy.

Bắt đầu từ nhà sản xuất phim. Khi hiểu được tâm lý trên đây, họ đã cho ra những phim mà không cần biết có hại hay không. Họ chỉ cần biết phim có thu hút được nhiều hay ít khán giả mà thôi. Đến những chủ rạp chiếu bóng, chuyên nghĩ tới việc trục lợi, họ không ngại ngừng thêm, thắt trong việc quảng cáo các điểm mà luân lý ở xứ nào cũng lên án.

« Nếu điện ảnh là một phương tiện tuyên truyền đặc lực về những cái hay thì cũng là một hình thức lợi hại dẫn dắt người ta đến những cái xấu ».

Cùng một phương tiện, song có thể dùng để đi tới hai mục đích khác nhau rất xa, trái ngược hẳn nhau.

Muốn tránh cho con em mình học thói tồi bại, người cha trong gia đình cần nên chọn loại phim mỗi khi cho con cái đi xi-nê.

NHỊ GIANG

HOÀNG THU LAN

Giá trị nghệ thuật của một cuốn phim

TRONG phần đặc biệt kỳ này, chúng tôi được hân hạnh đưa ra một sự kiện điển hình có thể ghi vào lịch sử điện ảnh thế giới. Đó là cuộc họp mặt của cuộc tranh luận sôi nổi giữa 7 điện ảnh gia quốc tế và quần chúng khán giả trong việc bầu một cuốn phim hay hơn hết trong số 12 cuốn tuyệt tác từ trước đến nay và đã có tên trong lịch sử điện ảnh thế giới, nhân Hội chợ triển lãm quốc tế tại Bruxelles.

Tuy rằng đây là một tài liệu không đi sâu vào chi tiết chuyên môn của ngành điện ảnh nhưng nó là một tài liệu học tập nghiên cứu, hay đúng hơn là một bài tường thuật về một cuộc họp quốc tế về điện ảnh giúp cho chúng ta, nhất là điện ảnh giới Việt-Nam, ít nhiều quan điểm quý báu của các điện ảnh gia tầm tiếng quốc tế về giá trị của Nghệ thuật. Do đó, chúng ta thấy rằng mặc dù một cuốn phim rất được đại đa số quần chúng khán giả ưa chuộng và đồng thanh tán thành bầu nó lên hàng « vô địch » nhưng không vì đó mà Hội đồng giám khảo ủa theo tán thành một cách mù quáng gọi là « chạy theo thị hiếu của quần chúng ». Con nhà điện ảnh chân chính chỉ biết phục vụ cho nghệ thuật, dùng lương tâm nhà nghệ để phê phán, nhận xét một tác phẩm mà không phải vì tư lợi, vì sở thích cá nhân hẹp hòi, thiên cận hay vì thị hiếu của quần chúng.

Trước khi đi vào phần chính của mục này, chúng tôi

thấy cần nhấn mạnh một điểm là dụng ý của chúng tôi không phải đưa ra một sự kiện để so sánh, phê bình một hiện trạng nào mà chỉ nhằm mục tiêu duy nhất là đem phần hương của tinh hoa thế giới tới điểm thêm cho màu sắc của vườn hoa nghệ thuật nước nhà, còn tác dụng của mục này có phải là một kinh nghiệm nghề nghiệp không, chúng tôi xin nhường lại cho làng điện ảnh của chúng ta nhận xét.



« **V**ÀO ngày thứ bảy, dưới cơn mưa tầm tã của tháng 10, Hội Chợ Triển Lãm Bruxelles chỉ còn hoạt động một ngày cuối cùng. Hàng trăm ngàn du khách tới trề lật đặt xuống xe lửa, chạy vội vào hội chợ lục lợi xem từ gian hàng này qua gian hàng khác. Trong lúc đó, 7 điện ảnh gia trẻ tuổi trong số những nhà điện ảnh lỗi lạc tài ba nhất của thế hệ ngày nay, giam mình từ 10 giờ sáng trong một căn phòng của thánh đài để thảo luận bầu một cuốn phim hay nhất trong lịch sử điện ảnh thế giới.

Người ta nhận thấy có một người Mỹ phì nộn, ông Robert Aldrich, được mệnh danh là tay Đại Dao; một người Y-Pha-Nho bướng bỉnh ông Juan Centonio Bardem, cha đẻ cuốn phim « cái chết của người đi xe đạp » (La Mort d'un cycliste) và Đại lộ (Grand-Rue); ông Alexander Mackendrick, cha đẻ phim Whisky à Gogo; người Ý hoạt bát: ông Francesco Maselli; một người Hy-Lạp rụt rè: ông Michel Cacoyannis; một người Ấn tươi cười: ông Satyajit Ray và sau cùng là một người Pháp ồ ạt: ông Alexandre Astruc.

Cuộc họp mặt này do cổ động viên của bảo tàng viện điện ảnh Bỉ quốc tổ chức. Phán quyết của họ là phải tạo nên một « sự đối chiếu những phim hay nhất trong mọi thời đại ». Công việc của họ thật là giản dị: họ chỉ việc chọn trong số 12 phim đã được sưu tập bởi hàng trăm sử gia điện ảnh.

Thoạt đầu, các nhà sử gia điện ảnh tăm tiếng của nhiều nước được đề nghị chỉ định 30 cuốn phim mà họ thấy có thể ghi vào lịch sử của nền nghệ thuật mới. Sau đó, có một việc khó khăn là lọc lại để chọn một phim hay nhất thế giới. Đó mới là cả một vấn đề. Con số phim cần phải cứu xét kê trong

bản danh sách lên tới 600 cuốn — Và những cuốn phim được thường xuyên nhắc nhở đến là : La Cuirassé Potemkine của Eisenstein được (100) phiếu, La Ruée vers l'Or của Chaplin và Voleur de bicyclette của De Sica được (85 phiếu), La Passion de Jeanne d'Arc của Dreyer được (78 phiếu), La Grande Illusion của Renoir được (72 phiếu), Les Repaces của Stroheim được (71 phiếu), Intolerance của Griffith (61 phiếu), La Mère của Poudowkine (54 phiếu), Citizen Kane của Orson Welles (50 phiếu), La Terre của Dovjenko (47 phiếu), Le Dernier des hommes của Murnau (45 phiếu), và Le Cabinet du docteur Caligari của Robert Wiene (43 phiếu). Trong số đó có 9 phim câm và 3 phim nói.

Sau khi tuyển lựa được như vậy rồi, ông Jacques Ledoux chiếu 12 phim đó suốt trong một tuần lễ tại thính đường của Hội chợ. Ngày đầu thành công mỹ mãn. Và đó cũng là lúc mà ông Jacques Ledoux thấy cần mời 7 điện ảnh gia tầm tiếng trên thế giới để thành lập một hội đồng giám khảo chấm phim. Thực ra, lúc này ông cũng không biết rồi đây những gì sẽ xảy đến cho ông nữa.

Sáng thứ bảy, không khí vẫn sáng khoái đều hòa, các phòng chiếu phim đều đông nghẹt khán giả. Có những chiều người ta phải dùng võ lực mới chen vào được thính đường.



VÀO 10 giờ sáng, người ta nhốt 7 điện ảnh gia đó vào trong một phòng nhỏ và bảo cho họ hay rằng họ phải đưa kết quả trước 3 giờ chiều. Họ cười và bảo rằng : không nên lo ngại, việc này sẽ được giải quyết chóng vánh kịp ăn cơm trưa. Thế mà lúc đúng ngọ, người ta vẫn còn nghe tiếng ó ré bên trong và vào 14 giờ, thay vì bữa cơm trưa họ gọi mang đến cho họ mấy miếng « săng-huit » và mấy ly « la ve » !

Đến 14 giờ 45, một nhân viên ban giám khảo, khang tiếng đỏ mặt, cà-vạt sút xỏ, tuyên bố rằng họ luôn luôn bất đồng ý kiến với nhau và yêu cầu dời phiên họp lại sau cơm tối.

Vào 20 giờ, cuộc thảo luận cứ lần quần loanh quanh đến ba cái ly cạn queo và mấy hũ gát tàn thuốc đầy mọp, và

vào lúc 20 giờ 45, trước 2000 khán giả đã bắt đầu biểu lộ sự bất mãn, ông Jacques Ledoux phải xin khán giả ban cho các lão giám khảo cứng đầu của ông ta thêm 5 phút nữa.

Họ đây rồi ! ra khỏi phòng họp và bước lên khán đài. Họ cúi đầu chào, Ông chủ tịch Hội đồng giám khảo tay cầm một tờ giấy, bắt đầu đọc giữa một sự yên lặng kinh sợ :

— Người ta đòi hỏi chúng tôi phải chọn lựa trong số 12 cuốn phim mà quý ngài đã biết, một cuốn hay nhất. Trong lương tâm chúng tôi, chúng tôi cho sự lựa chọn đó rất khó khăn. Mười hai cuốn phim thuộc về nhiều giai đoạn khác nhau của lịch sử điện ảnh và biểu lộ nhiều ý tưởng dị đồng nhau mà người ta không thể đặt song hành được, tuy nhiên 6 tác phẩm trong 12 cuốn phim đã làm cho chúng tôi cảm động đặc biệt, đó là : Le Cuirassé de Potemkine, La Grande Illusion, La Mère, La Passion de Jeanne d'Arc và Voleur de bicyclette. Đó là tất cả mà chúng tôi có thể nói...

Ông chủ tịch ngồi xuống. Một làn sóng kinh ngạc nổi dậy trong công chúng. Vài cái vỗ tay lẹt đẹt, và tiếng xì xào. Thành linh trên bao lơn có tiếng la :

— Còn cuốn Citizen ? ông đã nghĩ thế nào về cuốn Citizen Kane ?

Ông Alexandre Astruc đỏ mặt :

— Đó không phải là tại tôi. Cuốn đó nằm ở hàng nhì trong bản danh sách.

— Và cuốn La Terre ! một tiếng khác kêu lên,

Trên khán đài, Ông Satyajit Ray, dơ tay để trả lời. Nhưng những người ủng hộ phim Citizen Kane lại giật nảy lên :

— Ông chẳng cần La Terre. Hoan hô Welles !

— Vạn tuế La Terre — người khác phản đối.

Sau rốt, người ta đã trấn tĩnh được những người quá khích kia. Cũng trong lúc đó, đến phiên một người râu ria lồm xồm đứng lên nói :

— Tôi cảm thấy bị nhạo báng. Tôi đã từ Californie đến

đây dễ được biết cuốn phim nào hay nhất thế giới. Nhưng người ta đã bắt lực cho tôi biết điều đó.

Đám đông tỏ vẻ buồn đồng tình. Một tên ! Phải có một tên !

Bằng một giọng bình tĩnh, Ông Alexander Mackendrick bào chữa cho hội đồng :

— Chúng tôi có lẽ muốn cho quý Ngài một tên lắm. Đó chính là ý muốn chân thành của chúng tôi. Khi chúng tôi xem lại tất cả các cuốn phim đó, chúng tôi hoàn toàn cảm động, những phim đều hay đẹp cả nên chúng tôi không có lương tâm vất bỏ mười một cuốn kia, để chỉ giữ lại có một thôi. Quý Ngài hãy thông cảm chúng tôi...

Mà Ông Mackendrick có vẻ cảm động thực. Có lẽ không thể không cảm động trước tấm chân tình đó, đám đông điệu dần xuống. Những điều ấy không kéo dài được bao lâu, bởi vì một vị trong một trăm sử gia ở Hội đồng sơ khảo chống đối kịch liệt những bạn đồng nghiệp mình ở hội đồng chung khảo :

— Còn chúng tôi ? chúng tôi đã xứng đáng đóng vai của chúng ta chăng ? Chúng tôi đã lãnh trách nhiệm ? Vậy các ông hãy làm như thế đi nào !

— Đối với các Ông, Astruc đáp, việc đó dễ dàng quá. Thoạt tiên, người ta giao cho các Ông những 30 phim chứ không phải một phim đâu. Và người ta không đòi hỏi ở các Ông những cuốn nào hay đẹp nhất mà là những cuốn quan trọng có tính cách lịch sử mà thôi. Các Ông hãy tưởng tượng rằng : nếu người ta hỏi một Hội đồng giám khảo Văn chương cuốn sách nào hay nhất thế giới. Các Ông muốn Hội đồng đó phải trả lời làm sao ? Thật là một điều nan giải !

— Đúng đấy, Ông ấy có lý lắm, một khán giả xác nhận.

Astruc tiếp :

— Và rồi, được khích lệ bởi lẽ đó, tôi tưởng rằng những thứ kia chỉ là vấn đề sở thích mà thôi. Ví dụ như tôi, đối với những Griffith (nhân tài điện ảnh Mỹ) của thế giới, tôi sẽ luôn luôn ưa chuộng cuốn phim Mỹ cuối cùng mới vừa sản xuất.

Thực ra, câu chuyện đã đi ngoài đề quá xa, nên chỉ mọi người bắt đầu hò hét :

— Tóm lại, một người la lên, các ông ít ra cũng giải thích cho chúng tôi biết lý lẽ của sự chọn lựa của các Ông chứ ?

— Không thể được, Bardem đáp. Người ta đã mất suốt ngày để bàn cãi đủ quá rồi và không thể bắt đầu bàn cãi trở lại trước quý ngài được.

— Thì ít ra, các ông cũng nói cho chúng tôi biết cuốn phim nào làm cho các ông xúc động hơn hết chứ. Điều này các ông có thể nói được hay không ?

— Bầy nhà thông thái trẻ tuổi nhướng mày hỏi nhau. Được rồi, họ sẽ nói điều đó.

Bardem mở đầu :

— Phần tôi, tôi chưa xem Jeanne d'Arc bao giờ, tôi bối rối quá.

— Tôi thì, Astruc nói, tôi đã xem qua rồi. Nhưng khi tôi ra khỏi phòng chiếu với nước mắt rơm rớm !

Tôi cũng vậy, Aldrich nói, cuốn phim La Mère đã làm tôi cảm động nhiều hơn hết.

— Hai cuốn phim làm tôi cảm động nhiều hơn hết là La Grande Illusion và Jeanne d'Arc, Mackendrick nói.

Và cứ mỗi lần cái tên Jeanne d'Arc được nói lên, đám đông rộ lên tỏ vẻ hài lòng và đồng thanh đếm to lên : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. ...

— Đó thấy chưa, một tiếng kêu lên, có khó gì lắm đâu. Chính Jeanne d'Arc là cuốn phim hay nhất. Và các Ông có thể tuyên bố phim đó tức khắc đi nào.

Nhưng, vô ích ! 7 nhà giám khảo ra dấu phủ nhận hoàn toàn : Không ! Không có phim nào « hay nhất ». Gì thì gì ! Khán giả kêu thét và vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt cuốn phim Jeanne d'Arc — Nhưng khán giả là khán giả, Hội đồng là hội đồng, kết quả không ra sao cả.

HOÀNG THU LAN

Phần thứ hai

Phần sáng tác Văn nghệ của Văn Hữu số 8 này hoàn thành với sự cộng tác của quý bạn : Tường Linh — Vi Huyền Đắc — Phạm Cao Cung — Toàn Ảnh — Cung Trầm Tưởng — Cô Hoàng Mai — Trạ Vũ — Bùi Giáng — Tặng Chi Trần Văn Thước — Hoàng Trọng Miên. — Quách Tấn

TƯỜNG LINH

Di sản

CUỘC truy kích sang đến ngày thứ ba thì mấy quả bích kích pháo của địch làm cho tiểu tổ tôi bị loại ra ngoài vòng chiến: Hùng chết, Thiện bị thương đùi bên trái và tôi bị hai mảnh gang ghim vào lồng ngực.

Lúc đó là 10 giờ 30 phút.

Bộ đội ta vẫn tiến mạnh về phía ngọn đồi 121. Các loại súng vòng cầu của ta bắn tới tấp dọn đường cho từng đại đội khinh binh tràn như vũ bão bẻ gãy địch quân.

Trạm cấp cứu lưu động của Đại đội không đủ phương tiện gấp hai mảnh gang trong lồng ngực tôi ra. Máu chảy nhiều quá nên mắt tôi mờ hắc đi, giọng nói run run, hơi thở phều phào, khó nhọc, hai vết thương ngấm dần nhức nhối vô cùng chứ không phải chỉ tê buốt như lúc ban đầu.

Qua một đêm không ngủ vì đau đớn, sáng hôm sau, một chiếc máy bay trực thăng từ Sài-Gòn lên chở Thiện và tôi về điều trị tại Quân y viện Cộng Hòa.

Sau khi giải phẫu, Đại úy bác sĩ cho tôi biết: bệnh tình không có gì đáng ngại lắm, nhưng vì mất máu nhiều nên cần phải điều dưỡng ít nhất là hai tháng.

Hai tháng! Hai tháng trời ở vào trường hợp khác như huấn luyện hay nghỉ phép chẳng hạn, thì có là bao, nhưng khoảng thời gian đó lại nhằm vào lúc chiến dịch đang khai triển, đơn vị tôi liên tiếp chiến thắng, thế mà tôi phải nằm yên trên giường bệnh thì khổ biết bao nhiêu!

Buổi sáng tại bệnh viện đối với người lính chiến đương điều trị là khoảng thời gian trang trọng nhất trong một ngày. Tất cả đều chờ báo chí, tin tức để biết tình hình giữa ta và địch ngày vừa qua rồi tranh luận đề cá với nhau về sự thắng, bại của quân ta và quân địch sắp đến.

Sau hết là chờ nghe sự định đoạt của bác sĩ: có thể ra nhà thương sớm hay muộn, ở tại đây, hay sang một phòng khác v. v... Lại còn mong thư bốn phương nữa. Thư bạn đồng ngũ từ mặt trận gửi về, từ các quân khu gửi đến, thư của người nhà và cũng có thể là những bức thư màu xanh nhạt, phảng phất một mùi thơm dịu nhẹ.

Đối với chúng tôi thì bức thư nào cũng quý cả. Mỗi bức thư đều có một giá trị riêng biệt và do đó, ngoài bệnh tật hay thương tích, những kẻ đang nằm tại đây đều mang một bệnh chung: bệnh nhớ thư.

Giường tôi nằm đặt gần khung cửa sổ. Những buổi sáng đẹp trời, tôi cố ngồi dậy tựa lưng vào thành giường để nhìn ra mảnh trời bị « xén » theo khung cửa thành một hình chữ nhật xinh xắn.

Ở đây, buổi mai nào cũng giống nhau. Sau khi dùng ly cà phê sáng, tôi ngồi dán mắt ra mảnh trời hình chữ nhật ấy để nhìn mãi bức tranh « sống » nhiều màu và linh động.

Mùa điệp đang trở hoa. Rặng điệp trước bệnh viện mang những chùm hoa đỏ như áo cưới của người thiếu nữ vu quy in hình lên nền trời ban mai màu lơ không gợn một mầu mây nhỏ. Đôi chim hoàng anh dường như làm tổ trên một cây điệp nào đó nên sáng thật sớm chúng đã có mặt và quần quít bên nhau tìm thức ăn quanh đấy. Mặt trời càng lên cao, bóng nắng càng tụt dần từ ngọn điệp đến lưng chừng thân cây, cho đến khi toàn rặng điệp được phủ một màu vàng tươi sáng sủa, tôi mới từ từ nằm xuống chờ cô y tá đến đo mạch và tiêm thuốc hàng ngày.

Gia đình tôi ở ngoài Trung.

Từ hôm về điều trị tại bệnh viện, tôi không gửi thư cho má tôi vì sợ má tôi buồn. Ngoài lẽ thông thường đó, còn một lý do khác, một lý do đặc biệt của riêng tôi với gia đình bắt buộc tôi

phải dẫu tin buồn này với má tôi. Bởi thế, trong số những người nằm tại bệnh viện, chỉ có tôi là một bệnh binh không có bà con đến thăm viếng thường ngày. Anh em khác, người nào cũng có cha mẹ, vợ con hay anh em chị em đến thăm viếng. Tôi không được sự an ủi ấy. Tôi tin rằng: dẫu nằm đây một hai tháng, hay đến vài năm nữa tôi cũng không mong gì có người đến thăm và cũng chẳng ngại ai phiền nhiễu đến mình.

Điều làm tôi suy nghĩ nhiều hơn hết là cô y tá trẻ, đẹp cứ mỗi buổi sáng đến đo mạch và tiêm thuốc cho tôi, cô thường nhìn tôi, nhìn từ đầu đến chân một lúc lâu trước khi sang phòng khác.

Mấy hôm đầu, tôi không để ý gì về cái nhìn chăm chăm đến khó chịu của cô, vì tôi cho đó là thói quen hay cũng có thể là cô nhìn tôi với cặp mắt chuyên môn để dò chừng từng giai đoạn bệnh trạng của một con bệnh biểu lộ qua nét mặt. Dù sao, tôi cũng không muốn cô nhìn kỹ mặt tôi vì cô ta thì trẻ quá mà gương mặt tôi thì xanh xao, nhợt nhạt chưa lấy lại được những nét sắc sảo, vui tươi của tuổi trẻ.

Những hôm khác, cô y tá còn đang tiêm thuốc cho các bạn nằm bên cạnh, tôi dò xem cô có nhìn các bạn ấy như cô đã nhìn tôi hay không. Lại! cô chỉ lo ghi nhiệt độ, tiêm thuốc cho họ rồi đi ngay và hề đến phiên tôi thì cô lại cứ nhìn chăm chăm như thế.

Tôi nằm tại bệnh viện được bốn tuần lễ. Vết thương không còn nhức nhối nữa, nhưng về đêm thường bị ngứa ngáy như có con vật gì rất nhỏ gặm nhấm vào làn da non. Tôi vẫn còn gầy ốm, xanh xao. Giai đoạn này, vết thương không làm tôi khó chịu bằng những tin chiến thắng của quân ta dồn dập gửi về. Tôi mừng. Tuy nhiên bên cạnh cái mừng đó, tôi lại đâm ra ganh tỵ với các chiến hữu của tôi, với những kẻ đang ngày đêm nỗ lực nơi tiền tuyến, cả đến những người đã hi sinh ngoài mặt trận.

Sao họ lại nhiều may mắn đến thế nhỉ?

Tôi sức nhớ đến hai câu thơ:

« Chiến trường ai khóc chia phối ?

Khải hoàn ai nhắc đến người hôm qua ? »

Tôi mặc nhiên thành người lính đã « khóc chia phối » với chiến trường và nếu chiến dịch kết thúc, đối phương bị hoàn toàn tiêu diệt hay đầu hàng vô điều kiện trong lúc tôi chưa trở về với đơn vị thì giữa ngày chiến thắng huy hoàng đó, dù muốn dù không, tôi cũng chỉ là « người hôm qua » mà thôi.

Những ý nghĩ miên man đó cứ quanh quẩn trong đầu óc tôi không hề thay đổi cũng như cảnh vật và mảnh trời hình chữ nhật ngoài khung cửa sổ, cũng như việc làm và nhất là cái nhìn khó chịu của cô y tá trẻ, đẹp đối với tôi.

Một buổi sáng, sau khi làm những công việc thường lệ đối với tôi — kể cả cái nhìn — cô y tá không đi sang phòng khác.

Cô nhìn chăm chăm vào bảng danh hiệu bệnh nhân của tôi treo trên đầu giường và lầm bầm :

— Thủy... 1933... Giống quá !

Mất vẫn không rời bảng danh hiệu, cô hỏi tôi :

— Anh là Thủy và cũng họ Nguyễn à ?

— Vâng, Nguyễn-Thủy. Tôi đáp.

— Anh cũng sinh năm 1933 ?

— Đúng thế !

Rồi cô nói một mình :

— Nguyễn-Thủy... 1933. Sơn... Nguyễn-Sơn... 1933.

Sơn... Thủy...

Tôi giật bắn người ngồi dậy nhìn chòng chọc vào đôi mắt cô, hỏi vội :

— Nếu tôi nghe không lầm thì cô mới đọc tên ai là Sơn, Nguyễn-Sơn phải không ?

Đến lượt cô y tá ngạc nhiên nhìn tôi. Cô không trả lời ngay câu hỏi của tôi và với dáng điệu nhẹ nhàng, lễ độ cố hữu của người con gái, cô rón rén ngồi xuống cuối giường tôi. Nét mặt cô thoáng buồn, đôi mắt đẹp hiền từ hơi ngược nhìn lên trần nhà như đang cố lần về quá khứ để tìm lại một hình ảnh hay để nhớ lại một chuyện đã qua.

Tôi chờ.

Cả hai chúng tôi cùng im lặng.

Bỗng cô buồng một tiếng thở dài rồi quay sang nhìn tôi, thong thả nói :

— Anh giống lắm ! Từ hôm anh mới về điều trị tại đây tôi đã đề ý đến anh rồi. Anh giống hệt một người lính, vàng, một Trung sĩ có đeo huy hiệu báo chí bị thương vì lật xe trên đèo B.M.T. trong lúc thi hành công vụ. Anh ấy về đây điều trị được hơn hai tuần lễ thì chết vì phổi bị nát không có cách nào cứu nổi.

Tôi cướp lời :

— Có phải viên Trung sĩ đó tên là Sơn không ?

— Phải. Trung sĩ Nguyễn-Sơn bút hiệu Tường-Vân.

Tôi vội nắm xuống quay mặt vào vách như để cho vết thương khỏi bị căng thẳng và chỉ nói được mấy tiếng :

— Xin cô kể tiếp.



ANH giống Tường-Vân lắm — lời cô y tá — nhất là cặp mắt và đôi mi, nhưng hàng mi bên phải của Tường-Vân thì có một vết sẹo mờ. Ừ, cái cằm vuông của hai người cũng giống nhau lạ ! Lúc về đây anh cũng có một khuôn mặt nhợt nhạt như Tường-Vân và vì lẽ đó, thoáng nhìn anh, tôi hơi giật mình. Tôi cứ tưởng anh là Tường-Vân. Không, Tường-Vân đã chết thật rồi.

Ban đầu, tôi định hỏi xem anh có anh em, bà con gì với Tường-Vân không, nhưng lại thôi, vì khuôn mặt giống nhau giữa hai người không quen biết nhau là chuyện thường.

Tuy thế, mỗi lần đến tiệm thuốc cho anh thì điều thắc mắc ấy lại dấy lên trong tâm trí tôi. Cho đến hôm nay nhìn tên anh trên bảng danh hiệu, sự liên hệ của tên Sơn và Thủy bắt tôi phải suy nghĩ nhiều và mới đánh bạo hỏi anh.

Cô ngừng một chốc và không quên câu hỏi của người y tá đối với bệnh nhân :

— Anh mệt chứ ?

— Không, cảm ơn cô, tôi vẫn nghe đây.

— Tôi nói đến đâu rồi nhỉ ? Ờ, tên Sơn và Thủy... nhưng sao hai người cùng sinh năm 1933 và tôi hỏi thật anh có anh em gì với thi sĩ Tường-Vân tức là Trung sĩ Nguyễn-Sơn ấy không ?

— Thưa cô... không. Tôi không họ hàng anh em gì với anh Sơn cả nhưng với Tường-Vân thì có lẽ không còn ai lạ gì bút hiệu quen thuộc ký dưới những bài thơ tình cảm, những truyện ngắn trong sáng, yêu đời của anh ấy nữa. Và thưa cô, nếu còn một chuyện gì giữa cô với người đã chết mà chuyện ấy không có gì đáng dấu kín thì hôm nay cô hãy vui lòng kể cho tôi nghe. Chắc cô cũng nhận thấy rằng ở đây, tôi là một thương binh không có người thân thuộc lui tới nên những câu chuyện thuộc về tâm tình — nhất là đối với một chiến hữu đã qua đời — dù vui hay buồn cũng làm cho tôi đỡ hăm hiu rong những ngày trống rỗng dài dằng dặc này.

Tôi vẫn không quay mặt ra nhưng tôi đoán biết cô y tá đương nhìn phía sau lưng tôi, nhìn từ đầu đến cuối. Bấy giờ, tôi không còn khó chịu nữa vì tôi biết cái nhìn của cô có một lý do.

Bằng giọng nói nhẹ nhẹ, buồn buồn, cô y tá kể tiếp :

— Tôi không thể xem anh ấy đã chết như tất cả những người bạc mệnh khác mà ba năm qua tôi đã chứng kiến. Ngoài cảm tình với một cây bút nhiều hứa hẹn, đối với thi sĩ Tường-Vân, tôi còn một công việc chưa thực hiện được cho anh ấy. Chao ôi ! công việc đó lại là của người đã chết giao phó, tuy không nặng nhọc gì, nhưng tôi thấy nó thiêng liêng và quan trọng làm sao !

Tường-Vân vào bệnh viện bị mê đến bốn hôm liền. Sang ngày thứ năm, anh tỉnh lại. Đêm ấy nhắm phiên gác của tôi. Ban chiều có mấy sĩ quan, hạ sĩ quan và vài sinh viên đến thăm nhưng anh ấy vừa mới tỉnh, còn mệt, bác sĩ khuyên mấy người đó không nên vào. Vì sự tò mò của tôi nên mấy người đó cho biết người đang nằm tại phòng X giường số 9 chính là Tường-Vân.

Tôi ngồi tại phòng thường trực lắng nghe từng tiếng rên, từng tiếng trở mình trong các phòng bệnh. Vào lúc 10 giờ đêm, tôi nghe tại phòng Tường-Vân có tiếng rên lớn. Tôi vội vã bước vào, bật đèn. Tường-Vân mở mắt nhìn tôi giây lâu rồi hỏi khẽ :

— Liệu tôi có thể ra nhà thương sớm không cô ?

Tôi phải trả lời bằng câu nói dối thông thường của người y tá đối với bệnh nhân :

— Bệnh tình của anh không hề gì đâu. Chỉ vài tháng nữa thôi. Anh đừng bận tâm làm gì.

— Cảm ơn cô.

Tôi tắt đèn đi ra thì Tường-Vân gọi giật lại :

— Cô !

Tôi bật đèn.

— Cô làm ơn viết và gửi hộ tôi một bức thư, gửi nội trong ngày mai.

Tôi lấy giấy bút và viết một bức thư vắn tắt theo lời nói ngập ngừng khó nhọc của Tường-Vân.

Quân y viện,

ngày... tháng... năm...

Em Huyền,

Vào gấp tại Quân y viện Cộng Hòa phòng X, giường số 9 để thăm anh. Anh bị thương nặng. Còn T, không nên đi mà trở ngại công vụ, cũng đừng vội cho má biết tin này.

SƠN

Tường-Vân bảo tôi đề phong bì theo địa chỉ của một quân nhân trùng tên với anh nhưng bây giờ tôi không còn nhớ khu bưu chính.

Hai hôm sau tôi bước vào phòng thì Tường-Vân hỏi ngay:

— Sao ? Cô đã gửi thư cho tôi rồi chứ ?

— Vâng, tôi gửi ngay sáng hôm ấy.

Anh nhìn tôi, gửi một nụ cười tỏ ý cảm ơn.

Thấy anh không có gì mệt lắm, tôi hỏi :

— Huyền với anh là thế nào ?

— Là... là vị hôn thê của tôi đấy !

Mắt Tường-Vân ánh lên, và nếu chỉ nhìn đôi mắt trong lúc đó, người ta không thể biết đấy là một bệnh nhân đương mạng thương tích hiểm nghèo.

Hai hôm sau lại đến phiên tôi gác. Lần này Tường-Vân đã quen với tôi rồi nên khi tôi bước vào phòng, anh đã nói ngay :

— Cô gác à ? Cô có thể ngồi lại đây với tôi một lúc chứ ?

Tôi yên lặng ngồi xuống cuối giường anh ấy và chờ anh nói.

— Tôi đã hơi khỏe, cô ạ ! À, có lẽ Huyền đã lên đường vào thăm tôi cô nhỉ ? Hễ nàng đến, nhờ cô can thiệp để nàng được vào ngay phòng tôi. Nàng thường mặc áo dài màu hoa lý và má bên trái có nốt ruồi đỏ. Gặp nàng với vài nét đặc biệt ấy, cô sẽ nhận ra ngay.

Tôi sợ anh ấy mệt nên khuyên :

— Anh yên tâm. Cô ấy vào tôi sẽ dẫn ngay đến thăm anh. Nếu cô ấy có mang quà, anh nhớ chia cho tôi với nhé ! Bây giờ thì anh nghỉ đi.

Tường-Vân nhếch một nụ cười :

— Cô sợ tôi mệt à ? Không đâu tôi cũng biết gìn giữ lắm chứ. Nhất là lúc này tôi phải sống để làm một cái gì cho Tổ quốc và cho cá nhân tôi. Cô ngồi nán lại với tôi giây lát. Quà ? Nàng sẽ mang cho tôi những gì nhỉ ? Ừ, ngoài ấy đang mùa nhãn, nàng sẽ đem cho tôi rất nhiều nhãn và mề xúng Huế. Có thích mề xúng Huế chứ ?

— Thích cả hai. Tôi đáp. Anh định quên chia nhãn cho tôi à ?

Tường-Vân cười :

— Không. Tôi có thể giao hết cho cô cả hai thứ và chỉ xin giữ lại một.

— Chắc bác sĩ chưa cho anh « giữ » đâu, đợi đến khi hoàn toàn bình phục thì dù anh có muốn « không giữ » cũng khó bề thoát được.

Tường-Vân nói một hơi dài :

— Chúng tôi yêu nhau lắm cô ạ ! Huyền không đẹp lắm vừa phải thôi, nhưng những đức tính mà nàng có, tôi chưa tìm thấy ở những nàng con gái đẹp khác. Tôi hai mươi mốt, hơn nàng hai tuổi. Hồi còn đi học, có lẽ những bài thơ của tôi nàng là độc giả đầu tiên. Nếu tôi không bị thương thì hôn lễ của chúng tôi sẽ cử hành vào tháng tới tại quê nhà, sau khi tôi hoàn thành tập kỷ sự nói về những đơn vị ta đang chiến đấu anh dũng và gian khổ tại các mặt trận Cao nguyên. Chà tôi bị thương nặng quá ! Tập kỷ sự mới được hơn một nửa, hôn lễ của tôi bị đình lại. Cô à, tôi có thể ra nhà thương sớm chứ ?

Tôi mãi chăm chú nghe nên bị mất bình tĩnh về câu hỏi sau cùng quá đột ngột ấy, vội đáp :

— Tôi đã nói với anh là không lâu lắm đâu mà !

— Có thể chứ ! Nhưng Huyền vào đây vẫn còn gặp tôi cô nhỉ ?

— Có lẽ thế.

Tường-Vân tiếp tục :

— Huyền vào đây, ngoài sự gần gũi săn sóc cho tôi, tôi còn giao cho nàng thay tôi đề chăm nom thư tập « Cánh Chim Bằng » của tôi ẩn hành dang dở vì người bạn mà tôi giao phó lo lắng cũng vừa lên đường nhập ngũ. Kề ra thì hơi mệt cho nàng đấy, nhưng chẳng còn ai hơn được nữa.

Tôi có cảm tưởng như đang ngồi bên một thi sĩ nghe anh ta bàn chuyện văn nghệ. Và với những lời nói chứa chất ý tình yêu sống, ham xây dựng ấy, Tường-Vân không còn là một con bệnh trầm trọng thập tử nhất sinh nữa. Trước sự kiện này, tôi sinh nghi ngờ về khả năng chuyên môn của tôi trước mạch sống rạt rào, lạnh mạnh của một tâm hồn cao đẹp luôn luôn hoài bão, xây dựng mặc dù cơ thể họ có bị giảm sút hay rách nát.

Từ đó, cứ mỗi chiều nào khoảng ba giờ cho đến khi bãi việc, tôi thường thấp thỏm nhìn ra cổng bệnh viện để mong thấy bóng người con gái mặc áo màu hoa lý, có nốt ruồi đỏ bên má trái. Vô hình trung, tôi thấy mình như người trong cuộc và trở thành cái gạch nối giữa một bệnh nhân trầm trọng tại bệnh viện với người vị hôn thê còn ở tận miền Trung xa lắc xa lơ.

Chúng tôi bận lắm nên tôi không có thì giờ nói chuyện nhiều với Tường-Vân. Tuy thế, cứ mỗi lần tôi bước vào phòng là Tường-Vân đã hỏi ngay :

— Sao lâu vậy cô ? Chẳng lẽ Huyền bận việc gì đến nỗi không thể vào thăm tôi ?

Tôi không biết trả lời làm sao nữa.

Tuy nhiên, tôi vẫn chờ đợi như sự chờ đợi của Tường-Vân, cho đến một hôm...

Cô y tá ngừng lại. Tôi đưa tay trái xoa nhẹ vết thương trên ngực để tỏ cho cô biết là tôi vẫn thức, vẫn tỉnh táo để theo dõi lời cô. Tôi cố gọi :

— Rồi sao nữa cô ?

— ... cho đến một hôm Tường-Vân lên cơn sốt rất nặng. Anh mê man suốt một đêm một ngày. Tối nọ tôi vào thăm, anh hơi tỉnh. Không như mọi lần, Tường-Vân thấy tôi chỉ nhìn bằng đôi mắt mệt nhọc chứ không nói chuyện và hỏi về Huyền nữa.

Anh chỉ tỉnh được vài mươi phút thôi, cơn sốt lại dữ dội và chỉ ba hôm sau, anh Thủy ạ, chỉ ba hôm sau, tôi không còn bao giờ được nghe tiếp câu chuyện tương lai của Tường-Vân với người vị hôn thê thường mặc áo màu hoa lý, có nốt ruồi bên má trái, và cho đến bây giờ, Huyền vẫn không thấy đến.

Cô y tá nhấn mạnh bốn tiếng « cho đến bây giờ » như trách móc, như hờn giận con người tệ bạc xa xôi nào.

Cô thồn thức rồi nín lặng.

Tôi định nói : Huyền không bao giờ tìm đến nơi đây làm chi nữa, nhưng nước mắt tôi ràn rụa trên mặt, chảy xuống chiếc gối trắng tinh và tôi không thể nào dấu được những tiếng nấc nghẹn ngào trước mặt cô y tá.

Cô hỏi tôi có vẻ ân hận :

— Anh Thủy, anh làm sao thế? Tôi không ngờ đã gieo cho anh sự đau buồn vì câu chuyện của Tường-Vân. Anh khóc đấy à?

— Không sao cô ạ, tôi quá cảm động về sự nghiệp và tình duyên dang dở của một chiến hữu đấy thôi.

Cô y tá đứng lên chào tôi, bước ra khỏi phòng với một vẻ mặt lặng buồn.



TÔI đã dấu cô y tá cũng như tôi đương dấu cái chết của anh Tường-Vân với hai người quan trọng: Má tôi và Huyền người chị dâu tương lai của tôi.

Cô y tá không ngờ thêm gì về tôi với anh Tường-Vân vì thấy chúng tôi cùng một năm sinh. Thật ra, anh Tường-Vân là anh ruột của tôi. Chúng tôi là anh em sinh đôi. Kể ra cô y tá trẻ, đẹp và đáng mến ấy cũng khá thông minh khi cho tên Sơn và Thủy có điều liên hệ nhưng không mấy ai để ý đến chỗ sinh đôi.

Anh Tường-Vân (hay Sơn cũng thế) nhập ngũ trước tôi sáu tháng và với khả năng sẵn có, anh trở thành một phóng viên báo chí của Quân-Đội. Trong lý lịch của chúng tôi, khi báo tin cần thiết, nếu là của anh ấy thì tin cho tôi, hay ngược lại.

Bức thư mà anh Tường-Vân nhờ cô y tá gửi cho chị Huyền, tôi nhận được nhưng lúc đó chị Huyền cũng mắc bệnh thương hàn nặng nên tôi không tin cho chị biết mặc dù nơi tôi đồn trú và gia đình chị cách nhau không quá ba cây số ngàn. Vài tuần sau tôi nhận được ai tin của bộ tham mưu về cái chết của anh Tường-Vân. Chị Huyền vẫn còn mê man trên giường bệnh, má tôi ngày đêm hương về phương trời đầy khói lửa mà cầu nguyện cho hai đứa con bà tránh khỏi hiểm nguy. Tôi đau lòng vô cùng nhưng chưa đủ can đảm để tỏ bày sự thật cùng má tôi và chị Huyền được.

Khi đơn vị tôi vào Nam, mấy ngày nghỉ tại Saigon tôi có đến nghĩa địa viếng mộ anh tôi. Tôi nhận đủ những di sản của anh Tường-Vân do bộ tham mưu trao lại.

Mở di sản đó không có gì ngoài bốn tập thơ, hơn ba mươi truyện ngắn, hai tập phóng sự dài đều hướng về hình ảnh sống động của quân đội ta, ca ngợi cái đẹp của quê hương, đất nước và tình người.

Những bản thảo của anh Tường-Vân tôi xếp vào đáy ba lô và mang theo bên mình trên khắp các chiến trường. Niềm hoài bão duy nhất của tôi là đợi bao giờ có điều kiện tôi sẽ lần lượt cho xuất bản tất cả.



TÔI ra nhà thương vào một sớm mùa Thu. Rặng diệp không còn hoa đỏ, từng chiếc lá vàng nhỏ đã thoảng bay trong gió sớm. Đôi chim hoàng anh ngày nào có lẽ tiên cảm cái cảnh trơ trụi của lá cành sắp đến nên đã rủ nhau bay đi nơi khác từ bao giờ.

Tôi tìm cô y tá để từ biệt. Cô đắm đắm nhìn tôi như cái nhìn của những ngày đầu. Lần này, lần cuối cùng của cô đối với một hình ảnh đã khuất qua con người và khuôn mặt tôi, tôi đứng lặng yên để cô nhìn. Tôi định nói sự thật về anh Tường-Vân, về chị Huyền, về tôi cho cô biết, nhưng lại thôi.

Tôi khoác ba lô lên vai và chào cô, cô theo tiễn tôi đến cổng. Cô y tá trẻ, đẹp và duyên dáng ấy có thể nào ngờ được rằng: trong ba lô tôi đang mang trên vai có cả một di sản tinh thần của Tường-Vân, người thi sĩ quân nhân mệnh yếu?

Chiến dịch đã kết thúc. Đơn vị tôi kéo về thủ đô để chờ đợi ngày ăn mừng chiến thắng. Tôi được nghỉ dưỡng sức mười lăm ngày. Trước khi về Trung để báo một tin buồn quá chậm cho má tôi và chị Huyền biết, tôi tìm đến người bạn của anh tôi để nhận lại bản thảo thi tập « *Cánh Chim Bằng* » ẩn hành dang dở. Người bạn anh Tường-Vân hôm ấy cũng đang nghỉ phép. Anh trao tập bản thảo cho tôi, nét mặt rầu rầu:

— « *Cánh Chim Bằng* » bị gãy giữa cánh trời đầy giông tố! Thi tập này ẩn hành dang dở cũng như chính cuộc đời tình duyên và sự nghiệp dang dở của tác giả!

Tôi lặng lẽ nhìn tập bản thảo. Khi lật vào trang trong, tôi gặp nét chữ quen thuộc của anh tôi nơi dòng đề tặng:

« Cho Huyền, để gọi là Hoa Mùa Cười của đôi ta ».

TƯỜNG LINH

HOÀNG TRỌNG MIÊN

NHÂN NGÀY LỄ VU LAN

Tìm hiểu «Chiêu Hồn» của Nguyễn-Du

Hàng năm, đến ngày rằm tháng bảy âm lịch người Việt theo Phật giáo cùng đa số dân chúng đều cúng cô hồn, tức là lễ Vu Lan. Lễ Vu Lan đã được chính thức công nhận là một lễ trọng thể của quốc gia Việt-Nam. Nhân dịp này, Văn Hữu đăng tải một tài liệu nói về bài thơ dài đặc sắc của tác giả Đoàn Trường Tân Thanh, đã cảm xúc vì «ngày rằm xá tội vong nhân» mà sáng tác ra Chiêu Hồn. Bài thơ kỳ diệu này vẫn thường được dùng làm bài hát cúng vào ngày lễ trung nguyên, gọi là văn tế thập loại chúng sinh.

NGÀY trung nguyên, ngày rằm xá tội vong nhân, tức là ngày hội Vu Lan, cúng dường chư Phật và thầy tu mười phương họp lại cầu nguyện cho chúng sinh thoát khỏi nỗi khổ đão huyền, ngày lập đàn giải thoát cho thập loại chúng sinh.

Theo tích Phật giáo, thì Mục-Kiểm-Liên, đệ tử của đức Thích-Ca Mâu-Ni, lúc mới thành Phật, muốn tiếp độ cho mẹ vì biết rõ mẹ khi sống làm tội ác, chết đi chắc phải đọa lạc, nhìn xuống hỏa ngục, thấy mẹ bị giam cầm trong ngục quỷ đói, mới mang cơm xuống dâng cho mẹ ăn. Nhưng, thức ăn chưa vào miệng đã hóa thành lửa, hồn không thể nuốt được. Mục-Kiểm-Liên trở về cầu cứu với thầy, Phật dạy đến ngày

Trung Nguyên, tức là ngày chư Phật hoan hỷ, muốn cúng cho cha mẹ, bà con khỏi nạn thì sắm một trăm vị đề vào mâm Vu Lan của Phật dâng cho các thầy tu thập phương để họ tụng kinh mà cầu nguyện cho vong hồn được hưởng. Mục-Kiểm-Liên vàng lời, đến ngày rằm tháng bảy, cầu thỉnh thầy tu các nơi tụ hội lại cầu siêu cho mẹ, thì trong hôm ấy hồn đã được thoát khỏi những khổ đọa ở ngục Ngạ Quỷ.

Thi sĩ Nguyễn-Du, tác giả « *Đoạn Trường Tân Thanh* », đã rung động trước cảnh kêu gọi những hồn xiêu phách lạc, những cô hồn lặn dạn tìm đường hóa sinh, mà sáng tác ra *Chiêu Hồn*.

Bài thơ *Chiêu Hồn* là một tiếng kêu đau khổ, từ bi của thi sĩ đối với thập loại chúng sinh, một bài kinh cầu nguyện để mở cửa ngục với những linh hồn đầy đọa.

Nhà thơ nhận thấy rằng: « trong cuộc đời ở thế gian, hồn mê muội với những tục trần, đắm chìm trong tội lỗi. Khi sống không bao giờ hồn nghĩ đến chết, hồn phải chịu đọa đầy; Hồn bơ vơ trong khoảng thình không, trong vùng bóng tối, khắp bốn phương trời, đầu ngọn núi, trên mặt sông, dưới đất, trong nước, trong lửa, trong gió; Xác của hồn, hồn không tìm lại được, dấu vết của hồn, hồn không biết nơi đâu. Trong cõi u u minh minh, hồn của hồn sợ sệt lang thang, phách của hồn bơ vơ không nơi nương tựa, ần núp trong nội cỏ đồng không, tam hồn thất phách của hồn không biết về đâu, sợ hãi, lạc loài khắp nơi. Buổi sáng hồn ở trong mưa, buổi chiều hồn ở lẫn trong mây, vu vơ trên đường sá, khi đầu ngọn cây, lúc trên mặt biển, hồn không nghe được lời kêu gọi nơi đây. Nhờ phép tắc của sư giả, linh quan và các thần diu dắt vong hồn về đây nghe kinh. Trong giấc mộng phù sinh của sóng tình muôn trượng, bề khổ ngàn trùng, hồn khôn thiêng muốn thoát khỏi luân hồi, hãy mau mau lại đây cùng đức Phật. »

Trong cảnh đêm dài vô tận của trời đất tối tăm, thi sĩ nghĩ đến những hồn mồ côi lưu lạc, mười loài chúng sinh không nơi nương tựa, lòng thương của người thơ kêu gọi đến lòng bác ái của đức Phật từ bi.

Tiết tháng bảy mưa dầm sùi sụt,
 Toát hơi may lạnh buốt xương khô,
 Nào người thay buổi chiều thu,
 Ngàn lau nhuộm bạc, lá ngô rụng vàng.
 Đường bạch dương bóng chiều man mác,
 Dịp đường lê lác đác sương sa,
 Lòng nào lòng chẳng thiết tha,
 Cối dương còn thế nữa là cối âm.
 Trong trường dạ tối tăm trời đất,
 Có khôn thiêng phảng phất u minh;
 Thương thay thệp loại chúng sinh,
 Hồn đơn phách chiếc lênh đênh quê người,
 Hương lửa đã không nơi nương tựa,
 Hồn mồ côi làn lửa mảy niên;
 Kề chi ai khá ai hèn,
 Còn chi mà nói kẻ hiền, người ngu.
 Tiết đầu thu lập đàn giải thoát,
 Nước tĩnh đàn sôi hạt dương chi,
 Muôn nhờ đức Phật từ bi,
 Giải oan cứu khổ cùng về Tây phương.

Đàn giải thoát lập ra để nhờ Phật giải oan cứu khổ cho những cô hồn lặn lội: từ bậc vương giả, người giàu sang, quan văn, tướng võ, cho đến văn nhân, trọc phú, kẻ thuyền chài, lái buôn, quân lính, gái giang hồ, đám ăn xin, tù tội, trẻ con, những người chết bất đắc kỳ tử, đủ các tầng lớp cô hồn lạc loài nheo nhóc, « nghe gà gáy tìm đường tránh ần, lặn mặt trời lần thần bỏ ra, lời thôi bồng trẻ đất già » diễn qua trước mắt thi sĩ thấu được cõi vô hình.

Cũng có kẻ tính đường kiêu hãnh,
 Chí những làm cát gánh non sông,
 Nói chỉ những buổi tranh hùng,
 Tưởng khi thất thế vận cùng mà đau.
 Bỗng phút đâu mưa sa ngói lở,
 Khôn đem mình làm đũa thất phu,
 Giàu sang càng nặng oán thù,
 Máu tươi lai láng, xương khô rụng rời.
 Đoàn vô tự lực loài nheo nhóc,
 Quý không đầu đón khóc đêm mưa;
 Cho hay thành bại là cơ,

Mà cô hồn biết bao giờ cho tan.
 Cũng có kẻ mần loan trướng huệ,
 Những cội mình cung quế phòng hoa,
 Một phen thay đổi sơn hà,
 Mảnh thân chiếc lá biết là về đâu ?
 Trên lầu cao dưới giếng nước chảy,
 Phận đã đành trăm gãy bình rơi,
 Khi sao đông đúc vui cười,
 Mà khi nhấm mất không người nhặt xương.
 Đau đớn nhẽ không hương, không khói,
 Lúống ngàn ngơ trong cõi rừng sim ;
 Thương thay chân yếu tay mềm,
 Càng năm càng héo, mỗi đêm một dài.

Với *Đoạn Trường Tân Thanh*, Nguyễn-Du muốn diễn tả kiếp sống con người theo luật nhân quả của Tiểu Thừa Phật giáo, với *Chiêu Hồn*, thi sĩ nói đến đời những cô hồn, theo hình nhi thượng của tôn giáo hày. Nàng Kiều là hình ảnh một giọt nước rơi vào biển huyền bí và không tìm ra được mình nữa. Sự nổi trôi của kiếp nhân sinh trong truyện Kiều biến chuyển thành chuyện lạc loài của những âm vong trong *Chiêu Hồn* những cô hồn thất thêu, xương trắng dọc ngang.

Những «xương trắng què người», những «nắm xương lênh đênh», những «đống xương vô định» đã gợi ra trong «*Đoạn Trường Tân Thanh*», thấy bày ngồn ngang trong *Chiêu Hồn*, khiến chúng ta có cảm tưởng nhớ những xương trắng và những đầu lâu kia đã làm nền tảng cho bài thơ này, tạo thành một khúc nhạc tấu ghê gớm, một vũ khúc rừng rợn của những bộ xương khô.

Kia những kẻ mũ cao áo rộng,
 Ngọn bút son thác sống ở tay,
 Kính luân găm một túi đầy ;
 Đã đem Quàn, Nhạc, lại ngày Y, Chu.
 Thịnh mãn lắm, oán thù càng lắm,
 Trăm loài ma mồi nắm chung quanh ;
 Nghìn vàng khôn đổi được mình,
 Lầu cao viện hát tan tành còn đâu.
 Kẻ thân thích vắng sau, vắng trước,
 Biết lấy ai bát nước, nén nhang ;
 Cô hồn thất thêu dọc ngang,

Nặng oan khôn nhẽ tìm đường hóa sinh.
 Kìa những kẻ bày binh bố trận,
 Đòi mình vào lấy án nguyên hung,
 Gió mưa sấm sét đùng đùng,
 Bối thấy trăm họ làm công một người.
 Khi thất thế tên rơi đạn lạc,
 Bãi sa trường thịt nát máu trôi,
 Mệnh mỏng góc biên bên trời,
 Năm xương vô chủ biết rơi chốn nào ?
 Trời xâm xâm mưa gào gió thét,
 Khí âm huyền mờ mịt trước sau.
 Ngàn mây nội cỏ rầu rầu,
 Nào đâu diều té, nào đâu chùng thường.

Nguyễn-Du, như nhà điện ảnh chiếu một khúc phim bi thảm linh động với từng lớp người chết lũ lượt diễn qua trước mắt chúng ta trong từng cảnh liên tiếp khác nhau: Những quỉ không đầu đón khóc đêm mưa, những cô hồn ngẩn ngơ, thất thểu không tìm ra đường hóa sinh, những tiếng oan văng vẳng trong lúc tối trời lập lòe ánh lửa ma trơi, những bộ xương giàn giựt chạo lá đa, những bãi tha ma xác dọc thây ngang, và nhất là những xương không ai nhặt, những xương khô rụng rời, những năm xương vô chủ, những xương chôn cất rấp góc thành, những xương càng năm càng héo mỗi đêm một dải. Những điệp khúc rùng rợn, thảm thiết ấy cứ từng lúc lại quay cuồng như những lớp sóng thần bí của luân hồi quả báo. Điệu thơ âm u, sôi nổi như lời kêu gào tự đáy lòng sâu thẳm của bóng tối đưa lên. Thi sĩ nghe cả tiếng thịt nứt nở dưới mỡ, tiếng rên rỉ của các đồng xương khô và tiếng mưa gào gió thét trong cảnh âm huyền mờ mịt là những tiếng nghiêng rã oán hận, khóc lóc đời đời của những linh hồn đọa lạc từ hỏa ngục vọng về.

Cũng có kẻ tính đường chí phú,
 Làm tội mình nhịn ngủ kém ăn,
 Về già không kẻ chí thân,
 Dầu làm nên đề dành phần cho ai ?
 Khi nằm xuống không người nhấn nhủ,
 Của phù vân dầu có như không.
 Sống thời tiền chảy bạc ròng,
 Thác không đem được một đồng nào đi ;

Khóc ma mướn thương gì hàng xóm,
 Hòm gỗ ra bó đóm đưa đêm,
 Ngàn ngơ trong quặng đồng chiêm,
 Tàn hương giọt nước biết tìm vào đây ?
 Cũng có kẻ ráp cầu chữ quý,
 Dấn mình vào thành thị lân la,
 Mấy thu lia cửa, lia nhà,
 Văn chương đã chắc đầu mà chí thân.
 Đọc hàng quán phải tuần mưa nắng,
 Vợ con nào nuôi nắng khang khem ;
 Vội vàng liệm sắp chôn nghiêng,
 Anh em thiên hạ, lảng giềng người đứng.
 Bóng thần tử xa chừng hương khúc,
 Bãi tha ma kẻ đọc người ngang ;
 Cô hồn nhờ gửi tha phương,
 Gló trắng hiu hắt, lửa hương lạnh lùng.
 Cũng có kẻ vào sông ra bể,
 Cánh buồm mây chạy xé gió đông,
 Gặp cơn giông tố giữa dòng,
 Đem thân chôn ráp vào lòng kinh nghê,
 Cũng có kẻ đi về buôn bán,
 Đòn gánh tre chín dạn hai vai,
 Gặp cơn mưa nắng giữa trời,
 Hồn đường phách sá lạc loài nơi nao ?
 Cũng có kẻ mắc vào khóa lính,
 Bỏ việc nhà gồng gánh việc quan ;
 Nước khe, cơm vắt gian nan,
 Dãi dầu nghìn dặm, lăm than một đời.
 Buổi chiến trận mạng người như rác,
 Phận đã đành đạn lạc tên rơi,
 Lập lòe ngọn lửa ma trời,
 Tiếng oan văng vẳng tới trời càng thương.
 Cũng có kẻ nhờ nhàng một kiếp,
 Liều tuổi xanh buôn nguyệt bán hoa,
 Ngàn ngơ khi trở về già,
 Chồng con đâu tá biết là cộ ai ?
 Sống đã chịu một đời phồn nhiễu,
 Thác lại nhờ hớp cháo lá đa ;
 Đau đớn thay phận đàn bà,
 Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu ?

Cũng có kẻ nằm cầu gối đất,
Rối tháng ngày hành khát ngược xuôi ;
Thương thay cũng một kiếp người.
Sống nhờ hàng xứ, chết vùi đường quan,
Cũng có kẻ mắc đoàn tù rạc ;
Gửi mình vào chiếu rách một manh,
Năm xương chôn rắp góc thành,
Kiếp nào cỏi được oan tình ấy đi.
Kìa những kẻ tiều nhi tám bé,
Lỗi giờ sinh, lia mẹ lia cha,
Lấy ai bằng bé xót xa,
U ơ tiếng khóc, thiết tha nỗi lòng.
Kìa những kẻ chìm sông lạc suối,
Cũng có người sầy cối sa cây,
Có người đào giếng đứt giây,
'Người trôi nước lũ, kẻ lây lửa thành.
Người thì mắc sơn tinh, thủy quái,
Người thì vương nanh hái, ngà voi,
Có người hay đẻ không nuôi,
Có người sa sầy, có người khổn thương,
Gặp phải lúc đi đường lỡ bước,
Cầu Nại hà kẻ trước người sau,
Mỗi người một nghiệp khác nhau,
Hồn xiêu phách lạc biết đâu bày giờ,
Hoặc là ần ngang bờ dọc bụi,
Hoặc là nương ngọn suối, chân mây,
Hoặc là điếm cỏ, bóng cây,
Hoặc là quán nọ, cầu này bơ vơ,
Hoặc là nương thần từ phật tự,
Hoặc là nhờ đầu chợ, cuối sông ;
Hoặc là trong quặng đồng không,
Hoặc là gò đồng, hoặc vùng lau tre.
Sống đã chịu một bề thảm thiết,
Ruột héo khô, da rét cầm cầm ;
Đãi dầu trong mấy muôn năm,
Thở than dưới đất, ăn nằm trên sương.
Nghe gà gáy tìm đường lánh ần,
Lặn mặt trời lần thần bò ra,
Lôi thôi bằng trẻ đất già,
Có khôn thiêng nhẽ lại mà nghe kinh.
Nhờ phép Phật siêu sinh tịnh độ,

Phóng hào quang cứu khổ độ u,
 Ráp hòa tứ hải quần chu,
 Nào phiền trút sạch, oán thù rửa không,
 Nhờ đức Phật thân thông quảng đại,
 Chuyện pháp luân tam giới thập phương,
 Nhơn nhơn Tiêu diện đại vương,
 Linh kỳ một lá dẫn đường chúng sinh ;
 Nhờ phép Phật uy linh dũng mãnh,
 Trong giấc mê khuya tỉnh chiêm bao,
 Mười loài là những loài nào,
 Gái trai già trẻ đều vào nghe kinh.
 Kiếp phù sinh như hình như ảnh,
 Có chữ rằng : « Vạn cảnh giai không »,
 Ai ai lấy Phật làm lòng,
 Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi.
 Đàn chồn tế vâng lời Phật giáo,
 Cửa có chỉ bát gạo nén nhang,
 Gọi là manh áo thoi vàng,
 Giúp cho làm cửa ăn đường thẳng thiên.
 Ai đến đây dưới trên ngồi lại,
 Cửa làm duyên chớ ngại bao nhiêu,
 Phép thiêng biến ít thành nhiều,
 Trên nhờ Tôn giả chia đều chúng ty.
 Phật hữu tình từ bi phò độ,
 Chớ ngại rằng có có không không.

Nguyễn-Du kêu gọi những cô hồn « dãi dầu trong mấy
 muôn năm », hồn xiêu phách lạc khắp nơi đến nghe kinh và
 thi sĩ cầu nguyện xin đức Phật từ bi siêu sinh tịnh độ cho cả
 mười loài đang chìm đắm trong giấc mê. Lòng tin ngưỡng
 của thi sĩ kêu lên những lời đắm đuối màu sắc đạo hạnh,
 bài thơ dâng cao lên như một bài kinh, tình túy bài thơ biến
 thành khói hương cầu nguyện, khiến *Chiếu Hồn* như có sức
 mạnh huyền bí dìm dặt những cô hồn luân lạc đi về cõi
 tây phương.

HOÀNG TRỌNG MIỀN

BÙI GIÁNG

Yêu thương

GÌỜ ngẫu nhi như hồng dăng em ọ
Và yêu thương như lá giậy bên hoa
Và luyến ái như tơ vòang theo dạ
Bay ưi ưu như thoáng mộng la đà

Em đã lại vớt đời về nắng ấm
Thấm không gian thương nhớ bóng hình em
Anh đã đợi chờ em từ lâu lắm
Ngày đi không hề lại lạnh trắng rằm

Anh mơ ước với lòng xanh mở rộng
Quên nỗi nùng sa mạc của yêu thương
Chân cứ bước theo nhịp hồn cứ động
Em là em! Anh đợi khắp nẻo đường

Em có nụ cười buồn buồn môi mọng
Em có làn mi khép nhẹ run run
Em có đôi mắt như sâu thu soi bóng
Hồ gương ơi ! sao sáng lục vô chừng

Khóc mắt ấy có gieo buồn rớt lệ
Trên nẻo đường lạnh lẽo bước lang thang
Môi thắm ấy mấy lần thao thức kẻ
Vớt đèn khuya vò vò mộng khôn hàn

Ta nhớ lại... lần đầu... năm trước
Chỉ một lần đôi mắt đã nhìn lên
Và ta biết ngày sau đôi mắt ngược
Một lần kia sẽ còn dịp đáp đền
.

Em ở lại với đời ta em nhé
Em đừng đi. Cho ta nắm tay em
Ta muốn nói bằng thơ bay nhẹ nhẹ
Vào trong mơ em mộng giấc êm đềm

Ta sẽ đặt mười ngón tay lên mắt
Đề nhìn em qua khe hở du dương
Vòng theo máu hai vòng tay khép chặt
Ồ em ơi ! Ta thấy mộng không thường.

BÙI GIÁNG

NGUYỄN TÁC CỦA JOSEPH KESSELL

BẢN DỊCH CỦA NHỊ GIANG

Người thợ cạo mặt vua

TẦN-VƯƠNG là một ông vua lớn, trị vì cả toàn thể Trung-Hoa. Đài điện rực rỡ, cung nội âm thầm, âm nhạc du dương, hương thơm bát ngát, những đôi mắt cung nữ gọn tinh, những đám bề tôi trung thành, tất cả đều nói lên ca ngợi nhà vua, trong ánh sáng cũng như trong bóng tối. Mỗi ngày, viên quản ngự thiện chăm lo thay đổi ba trăm món ăn dọn trên mâm vàng, bát đĩa ngọc hầu vua; các nhạc công tài hoa sáng chế những bản ca nhạc mới chưa hề lọt qua tai hoàng đế; các cung tần mỹ nữ được vua yêu chuộng tìm tòi các sách bí mật dạy khoái lạc để mua vui chiều lòng hoàng thượng.

Song từ độ thơ ấu, Tần-Vương đã hưởng quá nhiều lạc thú. Vua đắm chán. Những âm điệu réo rắt bất ngờ đến tai vua cũng dường như những tiếng ròn rảng vô nghĩa; những món ăn nấu nướng công phu nhất hóa thành vô vị. Mỗi khi nghĩ đến long sàng với đôi rồng vàng ngậm ngọc châu quanh, vua tưởng chừng đó là chốn đầy ải nhọc mệt, hết cả sinh thú.

Vua bèn cất quân chinh chiến khắp nơi. Bao nhiêu bờ cõi bị đập đổ, bao nhiêu thành trì bị chiếm. Khói lửa chiến tranh bốc lên như những đóa hoa vĩ đại, song không đốt cháy được sào của Tần-Vương.

Vua đọc đến sách của thánh hiền. Vua chỉ thấy những lời khuyên răn mà không tìm đâu ra khuây khỏa.

Thế rồi những hình ảnh đen tối phảng phất qua đầu óc vua. Ý nghĩ chết từ từ đến với Tần-Vương, song vua không có can đảm mà thưởng thức lấy.

Mỗi buổi sáng, khi ánh mặt trời rọi đến nóc điện Cẩm thành, thái giám và thị vệ dẫn Lương-Phu, người thợ cạo, vào nội điện. Người thợ cạo đã già, đôi mắt hiền lành, rất khéo tay và chẳng chặc tí mủ trong nghề. Lão cúi sấp trán xuống tới đất, trước mũi chân Tần-Vương, rồi quay về phía người thợ phụ hai tay đang bung các con dao cạo ngự dụng. Đoạn tâu xin vua chỉ định cho người được phép sờ tới long nhan.

Có những con dao cạo cán ngà, khảm xa cừ, ngọc bích, những cán dao dát vàng, trổ kim cương sáng chói. Cũng có lưỡi dao lắp vào một thanh gỗ mun đơn giản, trông như một thứ khí giới đẹp sắc bén, một lưỡi kiếm hào hùng giữa đám dao cạo quý giá như những đồ chơi xinh đẹp.

Chưa bao giờ cặp mắt chán chường của nhà vua đề ý đến lưỡi dao cạo trần truồng kia. Vua sẽ cần đến một ngày nào đó, khi nhận thấy cuộc sống không còn mùi vị gì nữa cũng y như đời con chó ở trong cung. Trong khi lưỡi dao sắc bén lướt qua hai má, Tần-Vương nghĩ rằng chỉ cần một cử chỉ của người thợ cạo là giải thoát cho vua khỏi được cuộc đời khốn khổ. Vua truyền đuổi các quan, thái giám, thị vệ ra khỏi phòng, còn lại một mình với Lương-Phu, mới phán:

— Trẫm đã nhất định chết rồi, trẫm chọn khanh giúp trẫm về việc đó.

Lương-Phu sụp quì xuống lạy, Tần-Vương ung dung nói tiếp với một giọng quả quyết như truyền lệnh:

— Trước khi trăng thượng tuần mọc, bất cứ ngày nào, hễ khanh muốn là cứ việc cắt họng trẫm, không phải báo trước cho trẫm hay.

Lão thợ cạo run rẩy từ gáy đến ngón chân, toan mở miệng ra đề từ khước, song trước cái nhìn ác liệt của Tần-Vương, lão đành dập trán xuống thềm, lẩm bẩm tâu:

— Ý muốn của Bệ Hạ sẽ được thỏa mãn.

Rồi lão từ từ chúi lưới đao cạo ngời ánh sáng, đoạn bước thụt lùi ra về, đôi mắt thần nhiên.

Lòng vua tràn ngập hân hoan. Tần-Vương đã quá quen với sự phục tòng của mọi người nên không một thoáng nghi ngờ về lòng trung thành của lão thợ cạo tuân theo mệnh lệnh nhà vua. Thế là số mệnh của Tần-Vương từ lúc này đã ghi đếm từng giờ, từng ngày.

Vua bỗng nhiên thấy mặt trời rực rỡ hơn lên, triu mến đưa mắt nhìn theo ánh sáng biến đổi trên vàng ngọc, châu báu khắp trong phòng ngự. Ngày hôm ấy trời qua dịu dặt, nhẹ nhàng.

Đến hôm sau, như lệ thường, Lương-Phụ vào cung cạo mặt cho vua. Vua chắc rằng lão thợ cạo không thi hành mệnh lệnh của mình ngay đâu. Tuy vậy, vua vẫn theo dõi những cử động của bàn tay lão, trong lòng hồi hộp phải cố dẫn xuống. Trong vòng một tuần lễ, ngày lại ngày vua đợi chờ chết vẫn bình thần trôi qua.

Nhưng rồi ngày qua ngày, mỗi buổi sáng, vua càng cảm thấy ghê lạnh vì hơi thở của tử thần đang rình mình. Vua cố tìm đọc số mệnh của mình trên mặt lão thợ cạo. Song nét mặt của lão vẫn im lìm, đôi mắt trống rỗng.

Vua nhận thấy mọi sự đều trở nên cực kỳ tốt đẹp, con người thành ra đáng thân mến, nụ cười của đàn bà thì thật là vô giá.

Một niềm thương cảm mệnh mông thấm đượm cả người vua, và đôi khi, vua bắt chợt thấy mình đang buồn bã thờ dài. Vua không còn ưa thích bóng tối giết dần ánh sáng, làm cho kinh thành hóa ra một vực thẳm rung động âm thanh với mặt trắng róm lệ bên trên.

Những giờ phút vua còn sống như tầm đầy hương và ngọt ngào thể trái tươi đẹp.

Nhưng mỗi khi hùng dũng dội ánh sáng mơ hồ lên đôi mắt vô tri của những con rồng vàng ở hoàng cung, Tần-Vương cảm thấy một bàn tay đè nặng lên ngực mình. Vua bèn lay gọi người cung nữ một đêm ~~đấy~~ ngủ bên cạnh mình, song người đẹp cũng không xua đuổi sự dày vò ám ảnh lòng vua. Vua lắng tai, ghen thờ đợi chờ lão thợ cạo đến.

Một buổi sáng, Lương-Phu đặt nhẹ lưỡi dao cạo trên cuống hòng Tần-Vương rồi hình như muốn ấn mạnh xuống. Vua cứng đờ người lại, toan hét lên bảo : « Thôi ! »

Lưỡi dao sắc bén đã lướt qua trên da mau lẹ, nhẹ nhàng.

Nhưng cảm giác trong giây phút đó bám chặt lấy Tần-Vương không thôi. Khi lão thợ cạo lui ra, vua thở đánh phào nhẹ nhõm. Đời sống đối với vua trở nên nòng nọc cháy như một bài ca chiến chinh, dịu say như gió thoảng mặt hồ sen. Vua hân hoan hít thở không khí, đứng thẳng người dậy có vẻ kiêu hùng hơn là sau một cuộc thắng trận. Vua không còn muốn chết nữa.

Nhưng rồi Tần-Vương ra lệnh chém đầu Lương-Phu, lão thợ cạo trung thành, phạm vào tội khi quân vì đã không thi hành lệnh của vua truyền !

NHỊ GIANG

PHẠM CAO CÙNG

Khi người chêt biết hỏi

LE làm nghề tài xế lái xe đồ.

Có người bảo rằng: nhiều khi danh hiệu cũng có ảnh hưởng tới công việc làm, nhất là trong những nghề có liên quan nhiều ít tới vấn đề chuyên chở. Chẳng hạn như anh nào mà làm « lơ » xe, thì cũng rất giỏi « làm... lơ », tưởng chừng như không nghe biết chi cả khi hành khách kêu ca rằng chỗ ngồi chật quá, hay xe « om » hành khách bất cứ chỗ ngừng nào, ở dọc đường !

Riêng với anh Le, chàng tài xế xe đồ của chúng ta, thì không bỏ lỡ một dịp nào mà không thích... « lấy le » với thiên hạ. Nếu khi anh Le đứng lái xe mà tinh cờ lại trông thấy một thiếu nữ xinh đẹp ngồi sau một chiếc xe « ếch-bà » đương bon bon chạy trước thì làm sao anh cũng rú « ga », rồi buông cả hai tay, mặc cho « tay bánh » tự do, để anh đánh diêm châm thuốc lá hút ! Người đẹp thấy thế thường trống ngực đập thình thình, chỉ vì thấy chiếc xe đồ chạy quẩn quào, cho tới lúc Le vừa kịp nắm tay bánh, và cho xe lách... « vèo » một cái vượt lên...

Thường đề lấy le với bà con, cô bác, anh Le ít khi nào chịu chạy sau xe ai, nhất là xe của các đồng nghiệp chuyên chở hành khách như anh. Anh đuổi đến kỳ cùng, nhận kèn xin đường inh ỏi, và dù có thấy phía trước có xe tới, mà anh còn cố lách đề lên được thì anh cũng cố vượt như thường...

Hôm ấy, anh lơ xe vừa chạy vào trong quán, uống ly cà-phê đá để cho đỡ ráo cổ vì từ sáng đến giờ, anh mời mọc

cũng đã quá nhiều rồi, thì khi nhìn ra, anh đã thấy có một thiếu nữ khá duyên dáng từ trên chiếc xích lô bước xuống, ngay đầu « kết » nước. Anh Le vui vẻ hỏi :

— Cô Hai đi Đà-Lạt phải không? Cô lên đi, xe sắp chạy rồi !

Và do đó, anh lơ đãu đã cố trả tiền nước rồi ra mau, mà cũng không kịp căn chẳng đề cho cô gái kia ngồi phía trước cạnh anh tài xế. Anh Lơ thăm nghĩ :

— Thôi, chuyện này, anh em tha hồ mà... bỏ vĩa !

Vì anh lơ vốn đã biết bệnh căn của Le, mỗi khi có người đẹp ngồi kế bên thì bệnh lấy le lại thường phát lên... dữ dội. Nhưng việc đã rồi, không làm sao cứu vãn được nữa, anh lơ đành bấm bụng lo thầm, không giám phàn nàn nửa tiếng vì nếu lỡ lời làm mất mặt của Le thì thực chẳng khác gì... tự vẫn !

Mười phút sau, xe chạy...

Vốn là người có tài ăn nói, anh tài xế Le đã bắt chuyện được với cô hành khách ngồi bên mình chẳng khó khăn gì.... Anh sung sướng vô cùng khi biết được rằng : cô gái tên là Thủy, có mẹ ở Đà-Lạt, mới xuống Saigon tuần trước để xem giá cả hàng họ, rồi có lẽ cô sẽ buôn hàng chuyển thường thường từ dưới này lên... Khéo léo gợi chuyện, anh Le lại biết được luôn rằng : cô gái tuy đã hai mươi hai tuổi rồi, mà chưa lập gia đình... Mẹ cô tuy vậy mà khó, không kén rẽ giàu sang, hay có chức phận gì, mà chỉ kén người chất phác, thực thà, biết thương vợ thương con, lại chăm chỉ làm ăn, siêng năng, cần mẫn !

Anh Le nghe nói vậy, lòng riêng khắp khởi mừng thầm. Vì anh cũng... kén, chưa có vợ con gì mà cứ xét những điều kiện liệt kê trên đây, thì dù anh có thiếu sót vài điểm, anh cũng vẫn hy vọng dùng tài ăn nói mà... bỏ khuyết ! Anh càng mừng hơn nữa, vì hình như người đẹp cũng không đến nỗi lãnh đạm với anh, mà theo lời nàng, nàng sẽ đi buôn hàng chuyển vậy thì cuộc gặp gỡ còn nhiều...

Anh Le nở một nụ cười thật tươi mà nói :

— Cô Hai chớ ngại, trước lạ, sau quen... Cô có đi buôn

hàng chuyển, cứ đón xe tôi... Tôi sẽ bảo Lơ nó đánh nhẹ cước, vì tôi đã nhận cô Hai là... em gái của tôi !...

Vừa trở tài tán tỉnh, anh Le vừa đợi dịp trở tài điều khiển « tay bánh ». Anh luôn luôn vượt xe này, chèn xe khác, cố gắng lách qua, mặc dầu gặp những quãng đường trơn trượt, hay cong queo, dù ở chân cầu hay là đầu dốc !... Tuy nhiên, Le vẫn chưa lấy thế làm vừa lòng. Le còn muốn lấy le nhiều hơn nữa ! Le cho đây là một cơ hội khi qua Blao được một quãng, sắp tới dốc dèo, thì « người đẹp » của Le thả thả :

— Quãng dốc Blao này nguy hiểm lắm ! Không biết rồi sau đây đi quen thì thế nào, chứ mấy lần đầu, thấy mỗi lần xe xuống dốc tôi cứ choáng váng cả người, sợ lắm !

Le nhếch miệng cười, bảo :

— Cô Hai chớ ngại, đi xe nào thì cũng sợ thật đấy, chứ đi xe này thì khỏi lo... Tôi còn vượt những dốc, dèo, nguy hiểm bằng vạn nơi đây, mà vẫn cứ chạy tốc độ 100 như thường... Mấy cái dốc Blao này thì ăn thua gì !

Và để chứng tỏ lời nói của mình, lúc lên dèo, cũng như khi đồ dốc, Le chẳng những không « tốp » bót « ga » lại mà vẫn cứ phóng vùn vụt như thường... Chiếc xe bon bon phóng... Tôi quãng vòng, bánh xe siết xuống mặt đường kêu « kìn kìn » nghe thực rùng rợn..., Các hành khách bị đá xe khi bị văng qua bên tả, khi bị ném về bên hữu... Nhiều người xanh mặt, tưởng chừng như nghẹt thở... Có một bà làm dấu thập tự..., Một cụ già khác, liếc nhìn những chiếc khám thờ làm bằng gỗ, sơn đỏ, mà người ta dựng ở dọc đường để cúng bái những vong hồn kẻ đã thiệt mạng vì tai nạn xe lật nơi đây, thăm thì khấn khứa :

— Trăm lạy, nghìn bái, các ông, các bà, các cô, các cậu, có linh thiêng thì phò hộ cho tôi tai qua nạn khỏi...

Anh lơ không dừng được, phải lên tiếng gọi :

— Anh ba ơi, coi chừng đó, có xe trước mặt đó !

Anh Le cau mày, quát :

Chú mày tưởng tao không có mắt sao, mà còn phải chỉ ?

Và đề tỏ ra rằng anh vẫn khinh thường, Le nhấn mạnh thêm chút ga cho xe vọt... Chiếc xe đương lên dốc vừa tới... Hai xe tránh nhau thực mau, và tiếng gió nghe vun vút...

Cô gái ngồi bên cạnh Le có lẽ đánh thấy lạnh gáy nên nắm tay Le, bảo :

— Thôi, anh Ba, chạy chậm chậm một chút mà !

Nhưng Le vẫn thản nhiên, bảo :

— Không sao đâu, cô Hai ! Cô hãy tin ở tôi...

Nhưng Le chưa kịp nói thêm gì thì đột nhiên đúng chỗ dốc quẹo, thì lù lù phía trước mặt có một chiếc xe vận tải nhà binh tiến tới. Vì không chịu ôm tay mặt, Le hoảng hốt lấy mạnh tay bánh về bên phải. Xe đồ đương chạy nhanh, lao qua suýt nữa đâm đầu xuống vực sâu, may là Le vừa kịp đạp chân thẳng vừa trả tay bánh lại... Tuy nhiên, xe không đến nỗi bị lặn xuống vực, cũng quanh ngang, rồi đã đương mạnh, xe lật nằm gờ bốn bánh lên trời...

Le thấy đau nhói nơi ngực, rồi ngất lịm đi... Những tiếng kêu trong xe, Le cũng chỉ còn nghe văng vẳng, như vang vang từ ở đằng xa vọng lại....



NHƯNG Le lại không thấy đau đớn gì hết. Le hơi ngạc nhiên vì có cảm giác như người mình nhẹ lâng lâng... Nhiều tiếng kêu la, rên rĩ lại bắt đầu nghe rõ dần dần...

Le tiến lại gần chiếc xe đồ mà mười phút trước đây, Le đương lái... Le trông thấy rõ ràng những người trên chiếc xe nhà binh đương hăng hái cứu chữa những người bị nạn... Le trông thấy rõ ràng anh lơ xe bị bề mặt, đương đương cặp mắt thất thần nháo nhác nhìn quanh... Le lại nhận ra cả bà cụ đương nằm co ro, một cánh tay bị gãy, mỗi một lần thở hắt ra thì máu trong miệng lại trào theo... Le cũng trông thấy cả « người đẹp » ngồi bên mình lúc nãy đương ôm đầu nhăn nhó, miệng lẩm nhẩm chữ rửa kẻ làm tàng, lái ầu!...

Chợt Le thấy có ai đứng cạnh mình, vui vẻ hỏi :

— Anh Ba Le đấy ư, tôi lại cứ tưởng là ai !

Le nhận ra người vừa hỏi, đứng cạnh mình, chính là anh Tài Sún, trước đây lái chiếc xe G.M.C, chuyên môn chở rau Đà-Lạt về Saigon... Nhưng Le chẳng khỏi ngạc nhiên, vì cũng vừa chợt nhớ ra : Tài Sún đã thiệt mạng vì lao xe xuống vực, cũng khúc quẹo này, hai năm về trước...

Le lắp bắp run run hỏi :

— Anh Tài Sún, sao anh lại ở đây ? Anh đã chết rồi mà !

Tài Sún khanh khách cả cười, nghe thực ghê rợn :

— Đúng rồi ! Tôi chết đã hai năm trước ! Mà anh thì cũng vừa mới chết đó thôi !...

Vừa nói, Tài Sún vừa chỉ tay cho thấy mấy người nhà binh vừa mới kéo xác Le trong xe ra, mặt mày bị kính xe đâm toạc, và ngực dẹp lép vì bị tay bánh đập vào, gãy bẩy hết lồng xương ngực !

PHẠM CAO CÙNG

TRỤ VŨ

Xuân ca

Hãy hôn đời bằng đôi môi căng sữa
Tuổi hai mươi

— lá chuối phất mai hương

Nắng vàng reo ca
Đất trời mở hội
Ông bướm xông xao
Nhấn gửi hao đào
Suối ngọt lành lòng người đã mở
Đón gió ngọt ngào hây hây
Suối trong veo mắt trẻ đã phở bày
Nắng vàng thơm biết mấy
Tôi cầm sách đọc
Nghe tiếng chim kêu

— tàu chuối phất

Đây lòng đất đón chào xuân nhật
Xuân hiện ra đời
Kiến bọ đi chơi
Lá khuyển diệp tươi cười vui ngửa mặt
Cành bông lài trắng mát phất phơ lay
Cuộc đời vui nơi cánh bướm vừa bay
Không để lại vết chân sâu quá khứ
Hoa đời dệt gấm vòng quanh suối
Xuân hành với vợ thuyền đại dương
Tuổi hai mươi ngọt một thơm đường
Trái tim nối bằng tơ bằng sợi
Hiện tại, tương lai, quá khứ đời

Vũ trụ lên lời không khóm lá
Đón mời nhân loại bước ra chơi.

QUÁCH TẤN

MỘT THIÊN TÀI CỦA KỊCH NGHỆ CỔ ĐIỀN VIỆT-NAM :

Đào-Tân (1845 - 1907)

*Trong khi sưu tầm và khảo cứu về tuồng cổ cho quyển thứ 5 bộ sách **Việt-Nam Văn Học Toàn Thư**, tôi bất ngờ đã khám phá ra rằng văn chương tuồng cổ của ta thật vô cùng phong phú, số vở tuồng có trên năm chục tác phẩm. Có thể nói rằng trong lịch sử văn học Việt-Nam, thế kỷ thứ 19 là thế kỷ của sân khấu hát bội, chẳng khác nào thế kỷ 17 trong văn học sử Pháp, kịch phẩm chiếm giữ ngôi bá chủ trên văn đàn. So sánh với các bộ môn văn chương khác, về số lượng tuồng cổ đã vượt rất xa, đứng ở hàng đầu.*

Về nội dung, tuồng cổ là cả một biển văn chương, bao gồm đủ các thể văn vần, văn xuôi. Trình độ nghệ thuật văn chương của tuồng cổ đạt tới một mức rất cao, có thể đem sánh với các tác phẩm của ngành khác mà không nhường.

*Đề tài của tuồng cổ phần lớn tuy mượn ở tích truyện Tàu song các tác giả đều hoàn toàn tự sáng tác lấy, chẳng khác nào Nguyễn-Du đã lấy cốt chuyện **Thanh Tâm Tài Nhân** để soạn ra **Đoạn Trường Tân Thanh**. Kỹ thuật bố cục, xây dựng nhân vật diễn hình chừng tỏ soạn giả tuồng cổ đã nắm vững một nghệ thuật tinh xảo.*

Có điều khiến chúng ta không khỏi thắc mắc nghĩ ngợi là ngành văn chương xuất sắc và phong phú này không được mấy ai nhắc nhở đến trong văn học sử Việt-Nam. Trong chương trình giáo dục Việt văn cũng không thấy dành một chỗ xứng đáng cho địa vị quan trọng của tuồng cổ. Điềm khiếm khuyết lớn lao ấy biết đến bao giờ mới được nêu thành vấn đề? Cho những người yêu chuộng văn chương Việt-Nam cũng như học viên được biết đến kho tàng quý giá tuồng cổ.

Trong số soạn giả tuồng cổ, một phần lớn khuyết danh, người xuất sắc nhất và cũng nổi tiếng nhất là cụ Đào-Tấn. Cụ Đào-Tấn đối với chúng ta cũng như là Shakespeare trong văn học sử Anh-cát-Lợi hay Molière trong văn chương nước Pháp. Những vở tuồng do cụ sáng tác hay sửa chữa lại tính có hàng chục, mà vở nào cũng nghệ thuật điêu luyện, văn chương kỳ tú. Ngoài tài soạn giả, thượng thư họ Đào còn là một đạo diễn và diễn viên xuất sắc của sân khấu hát bội.

Ở đây, thi sĩ Quách-Tấn nhắc đến tiểu sử của bậc thầy tuồng cổ, mở đầu cho một loạt bài của chúng tôi nói đến ngành văn nghệ cổ truyền này. (HOÀNG TRỌNG MIÊN)

TỪ khi chữ Quốc Ngữ được chính thức công nhận là Quốc tự thay thế chữ Hán và chữ Pháp trong các cơ quan chánh phủ, môn Việt văn được coi là môn trọng yếu ngang hàng cùng khoa học và toán học, trong các trường từ cấp Tiểu học đến cấp Đại học, thì các nhà văn nhà thơ có tác phẩm bằng Quốc âm từ đời trước đến ngày nay, đều được các sách và báo chí nhắc nhở đến, được bộ Quốc Gia Giáo Dục tuyển lựa đem vào chương trình giáo khoa.

Nhưng có một người mà tác phẩm để lại đã nhiều lại rất có giá trị và phổ biến khắp Trung phần gần một thế kỷ nay, mà trong làng văn cũng như trong trường học, không thấy đề cập tới.

Đó là : Cụ ĐÀO-TẤN.



CỤ Đào-Tấn hiệu là Tô-Giang, tự là Mai-Tăng, sinh ngày 27 tháng 2 năm Ất-Tị (1845), tại thôn Vĩnh-Thạnh, quận Tuy-Phước, tỉnh Bình-Định.

Cụ thợ nghiệp cùng thầy tú NGUYỄN - DIÊU ở thôn Nhơn-Ân, quận An-Nhơn. Vừa thông minh, vừa cường ký, cụ học ít hiểu nhiều và nghe đâu nhớ đó, nên vừa học vừa chơi mà bè bạn đều phải nhường bộ. Năm 23 tuổi, cụ đậu cử nhân, đậu khoa Đinh-Mão, năm Tự-Đức thứ 20 (1867).

Năm Tự-Đức thứ 24 (1871) cụ được bổ làm hiệu thơ ở Nội Các, rồi xa Tri phủ Quảng-Trạch. Được ít lâu thăng Hàn Lâm viện Thị-Độc và về Các trở lại. Cụ là một tay văn chương tài bộ lại gặp vua Tự-Đức là một ông vua hay chữ và sinh văn thơ, nên vua tôi rất tương đắc. Vì thế về Các không bao lâu cụ được thăng Tham biện Nội Các, rồi Biện lý bộ Hộ, đoạn sang Phủ-Doãn Thừa-Thiên.

Cụ ra làm quan, tuy gặp được nhà vua mến tài, song lại phải lúc nước nhà lăm việc. Quân xâm lăng Pháp, như tằm ăn dâu, lần lần chiếm hết miền Nam rồi ra chiếm Bắc. Một số sỹ phu trong nước nhờ mắt thấy vũ khí và binh lực của người Pháp, và tai nghe những lời thuật lại của những kẻ xuất dương, đã tỉnh ngộ rằng chẳng phải chỉ có Trung-Quốc là văn minh, chẳng phải chỉ có Nghiêu, Thuấn, Khổng, Mạnh... mới đáng làm gương để trị nước yên dân, nên nuốn nước nhà cải lương duy dân để theo cho kịp các nước Âu-Mỹ, và tránh khỏi nạn diệt vong của người Chiêm-Thành. Nhà vua cũng có ý muốn cải cách, nhưng chỉ vì ở trong cung điện, việc đời không biết rõ, phải lấy các quan làm tai mắt. Mà các qnan kẻ biết rõ tình thế nước nhà, cảnh tượng nước ngoài, muốn thay cũ đổi mới, thì ít, còn những người không hiểu thời thế, bảo thủ, cố chấp, giữ trọng trách về chánh trị đương thời mà cứ lấy việc muôn nghìn năm xưa làm gương mẫu, tự cho mình là văn minh, khinh thiên hạ là giã man, hễ nghe ai nói điều gì hơi mới thì bác. Những hạng người như thế thì đã nhiều lại chiếm những địa vị quan trọng. Cho nên mỗi khi nhà vua hỏi đến việc phủ quốc cường binh, triều đình bàn hết lẽ nọ đến lẽ kia, nào chiến, nào thủ.., rồi cuộc trong triều việc đầu vẫn nằm đấy, lúng túng rối rắm, còn ở ngoài thì đất đai hao dần, giặc không còn chút gì kiêng nể.

Đứng trước tình cảnh ấy, cụ không làm được một việc gì ích nước lợi dân, ngoài việc phụng sự quân vương trong phạm vi nhỏ hẹp, nên lòng không khỏi tủi hổ. Vào khoảng cuối đời Tự-Đức, việc nước càng thêm rắc rối. Lấy cơ còn cha mẹ già, cụ bèn dâng sớ lên xin về phụng dưỡng. Vua Tự-Đức không bằng lòng, nên đã không cho về lại còn giáng 4 cấp. Kể đó ông cụ thân sinh mất, cụ được về đình gian. Qua năm sau (1883), vua Tự-Đức băng hà, trong triều xảy ra chuyện

phế lập, ngoài nước bị quân Pháp đánh lấy cửa Thuận-An rồi đặt nền bảo hộ... nhân đó cù ở nhà luôn.

Năm Ất-Dậu (1885), sau khi kinh thành thất thủ, vua Hàm-Nghi xuất bôn, các văn thân trong nước hưởng ứng lời hiệu triệu của Tôn-Thất-Thuyết, đều dấy nghĩa Cần-vương. Trừ chung quanh Huế ra, đâu cũng có nghĩa binh nổi dậy. Ở Bình-Định đảng Cần-vương do cụ Mai-Xuân-Thương lãnh đạo phái người đến mời cụ tham gia. Cụ từ chối. Nhiều người trong đảng cho cụ là người không có tâm huyết, định bắt làm tội. Cụ phải bỏ nhà lên trốn tại chùa Linh-Phong tục gọi là chùa Ông-Núi ở trên núi Phương-Phi quận Phù-Cát.

Năm Bình-Tuất (1886), vua Đồng-Khánh lên ngôi được ít lâu thì triệu cụ ra Kinh cho khôi phục hàm Thị-Giảng học sỹ và bổ nhậm phủ doãn Thừa-Thiên.

Thành-Thái nguyên niên (1888) cụ được thăng thụ Tham tri Hộ lý và đi Tổng-Đốc An-Tĩnh (Nghệ-Au, Hà-Tĩnh). Sáu năm sau về Thượng-Thư Bộ-Công, rồi qua Bộ-Binh, lại sang Bộ-Hình.

Năm Thành-Thái thứ 9 (1897), bà cụ thân sinh tạ thế, cụ xin về đình gian. Chưa đầy một năm có chỉ triệu ra Kinh, thăng thụ Hiệp-Biện Đại học sỹ và đi Tổng-Đốc Nam-Nghĩa, (Quảng-Nam, Quảng-Nghĩa). Mới được 8 tháng lại dời ra Tổng-Đốc An-Tĩnh lần thứ hai. Năm Thành-Thái thứ 11 (1899), được gia thăng hàm Thái-Tử Thiếu-Bảo. Ba năm sau lại được phong Tử-Tước và phong tặng tam đại, cho về nhà phần huỳnh, rồi cải lãnh Công-Bộ Thượng-Thư, sung Cơ mật viện Đại-Thần.

Năm Thành-Thái thứ 16 (1904) cụ xin về trí sỹ.

Về vườn được bà năm thì thất lộc. Cụ mất ngày rằm tháng 7 năm Đinh-Vị (1907, thọ 63 tuổi). Triều đình cho quan khám sai vào tử tế và cấp cho bốn mẫu lộc điền.



RA làm quan từ lúc 27 tuổi, đến 60 tuổi mới về hưu, cụ ĐÀO-TẤN luôn luôn gặp bước hanh thông trên đường hoạn lộ. Cuộc đời hoạn hải của cụ đã gói ghém trong mấy câu nói của ông chài, sau đây :

«Yêu cảnh vẽ vờn văn đại khối,
 Giang hồ lai láng đất ngư ông.
 Nước lên rồng mặc thể pháp phông,
 Thuyền trôi nổi dù ta thông thả.
 Thông thả cười mây cột nước,
 Một chữ nhân nửa phước nửa duyên».

Ở trên bề hoạn ba đào mà thân cụ được bình an như thế, cụ cho là nhờ phước và nhờ duyên. Nhưng thật ra một phần lớn lao nhờ cái Tâm của cụ vậy.

Đối với vua, cụ hết lòng thành kính, nhưng nhất thiết không xu mị. Đối với dân luôn luôn cụ mở lòng khoan ái, nhưng không bao giờ quên điềm Nghiêm và Minh. Cho nên vua yêu mến nhưng không khinh lờn, dân gần gũi nhưng vẫn kính sợ.

Trong thời Tự-Đức, cụ ở Nội-Các gần 2 phần ba thời gian, và trong khoảng thời gian ấy, phụng mệnh vua, cụ chuyên lo về việc văn chương.

Cụ vốn là người thức thời, rất tán phục những lời điều trần của cụ Nguyễn-Trường-Tộ cùng các sỹ phu Nghệ Tĩnh dâng lên vua Tự-Đức. Nhưng thấy quyền hành trong nước đều nằm trong tay các quan đại thần thủ cựu, nhà vua không thể tự mình làm được việc gì cả, nên tuy gần vua, cụ vẫn đành thủ khẩu để khỏi lụy thân.

Khi được ra làm quan ở ngoài, cụ vẫn không thể vượt ra ngoài lề lối cũ. Trong phạm vi chật hẹp, cụ đem hết khả năng của mình ra giúp dân giúp nước được phần nào hay phần nấy. Hai lần ngồi Tổng-Đốc An-Tĩnh, cụ được nhân dân và sỹ phu hết lòng yêu kính vì đức chánh trực và thanh liêm.

Đối với các nhà cách mạng cụ rất có cảm tình. Cụ đã tìm cách giúp cụ Phan-Sào-Nam ra Bắc-hà gặp Hoàng-Hoa-Thám và xuất dương sang Tàu. Cụ Sào-Nam cam đức ấy, lúc trở về nước thường nhắc nhở cùng các nhân sỹ Bình-Định đến thăm.

Cụ không sợ kẻ quyền thế, và rất ghét những kẻ cậy thế. Lúc ở triều, cụ thường chống lại ông Nguyễn-Thân và

ông Trương-Như-Cương, là hai vị quyền thần thời buổi ấy. Trong những áng văn chương của cụ còn truyền lại, hình ảnh hai ông này vẫn còn giữ nét đượm đà, nhìn qua, chúng ta thấy rõ ngay thái độ của cụ đối với hai ông ấy. Lại khi cụ làm Phủ-Doãn Thừa-Thiên, có tên bồi của ông Khâm-Sứ, tục gọi là Bồi-Ba, ý thể vào hoành hành, quan dân đều phải khiếp sợ. Một hôm vợ tên bồi phạm pháp bị cụ bắt giam. Tên bồi đến phủ đường thỉnh tội. Cụ truyền lính bắt bỏ ngục. Tên bồi cho người về báo cáo cùng chủ. Ông Khâm-Sứ thân hành đến can thiệp. Cụ ôn tồn đem những tội ác của tên bồi đã phạm lâu nay, nào hiếp đáp vợ con người, nào dút cướp của cải người... và thái độ hỗn xược của hắn khi đến phủ đường, ra tỏ bày cho ông Khâm-Sứ nghe. Ông Khâm-Sứ đáp :

— Đó có lẽ là những người có não bài Pháp thấy hắn trung thành với tôi nên ghét mà bày đặt ra, khiến cho ngài nghe mà giận hắn đó thôi.

Cụ liềm dung, truyền lính dẫn tên bồi ra.

Tên bồi đã quen thói hống hách, quen được người ta kiêng nể, nay bị bắt giam thì giận căm gan. Hắn lên thấy chủ ngồi đó thì đắc thể thả bùng cơn giận ra, chỉ vào mặt quan phủ doãn mắng nhiếc không tiếc lời. Cụ vỗ bàn thét lính bắt trời lại và nọc ra đánh. Ông Khâm-Sứ tãi mặt, nói :

— Khuyên ngài hãy nể mặt tôi.

Cụ nghiêm nét mặt, nhìn ông Khâm-Sứ, và đáp :

— Tôi mong quan lớn biết trọng pháp luật của Nam-Triều. Tôi thay mặt nhà vua đề trị dân, không ai có quyền can thiệp đến công việc của tôi làm để giữ an ninh trật tự. Quan lớn thử nghĩ, đối với tôi và trước mặt quan lớn mà tên bồi của quan lớn còn dám hành hung như thế ấy, huống hồ đối với dân chúng và sau lưng quan lớn. Mà vì sao tên ấy có thái độ như thế, có những hành động phi pháp như thế? Có phải tại quan lớn trưởng ác cho hắn bằng cách dung túng hắn hay không? Nếu quan lớn muốn tha cho hắn thì ấn đây, tôi xin trao cho quan lớn.

Ông Khâm-Sứ thất kinh đứng dậy xin lỗi, rồi nhìn tên bồi nói :

— Mày tạo ác thì mày phải chịu lấy, tao không làm gì được.

Nói đoạn cúi chào cụ ra về. Tên bồi thấy vậy, biết mình thất thế, cúi đầu lạy huyền thuyên, vừa lạy vừa kêu xin tha tội «lỡ đại». Cụ tha đánh nhưng sai bắt giam rồi làm án.

Tên bồi Ba bị trừng trị, các bồi bếp khác thất kinh, bỏ thói hống hách ngày trước. Nhân dân ở kinh đô, nhất là các nhà buôn ở phố và ở chợ, hết sức mừng rỡ, ngồi đầu cũng ca tụng lòng cương trực của quan phủ doãn họ Đào.

Đối với việc từ thiện, cụ cũng hết lòng lo lắng. Lúc cụ ngồi tri phủ Quảng-Trạch (Quảng-Bình), có một số người Trung-Hoa bị đắm tàu, được người địa phương cứu vớt và đem đến trình cụ. Cụ vốn thanh liêm, lương bổng lại không dư dụng, nên phải thân hành đến những nhà phú hộ trong hạt đề quyền tiền giúp cho nạn nhân trở về nước. Về đến nước nhà, các người bị nạn ấy, gửi một bức thư tường thêu lời cầu đối sang đề tỏ lòng biết ơn. Đối rằng :

« Tam bách dư dân tồn tánh mạng,

Sở thiên lý ngoại kiến sanh từ. »

Xem qua các mẫu chuyện trên, chúng ta thấy rằng cụ ĐÀO-TẤN không phải là người nhu nhược, không phải là người không tâm huyết đối với thời cuộc, đối với nhân quần. Nhưng tại sao cụ lại không hưởng ứng phong trào Cần-Vương là một phong trào do các nhà Nho có chí lớn khởi xướng ?

Bàn về điểm này, các thân sĩ xưa nay có nhiều ý kiến khác nhau. Kể thì cho cụ là cầu an. Kể thì cho cụ nhát gan. Thậm chí có người bảo rằng cụ chỉ nghĩ đến thân danh. Nhưng đó toàn là những lời phê bình nông nổi. Theo một vài vị phụ lão nghĩ xa thấy rộng thì cụ ĐÀO tánh vốn dè dặt. Cụ nhận thấy rõ lực lượng của mình không đương nổi quân Pháp, cho nên cụ đứng về phe chủ hòa, hòa để lo việc canh tân, cứu quốc. Không phải cụ không phục chí khí của những người dấy nghĩa Cần-Vương, nhưng biết rằng không thể đem lại kết quả mong muốn, đã hại thân mà không lợi gì cho nước, thì tránh đi là hơn. Chớ thật ra đối với cảnh

người Nam mất chủ quyền, cảnh vua phải bỏ ngôi mà chạy, cụ rất lấy làm đau xót thương lo. Lời bàn này chí lý. Và nỗi lòng của cụ đối với Tổ quốc, với Triều đình, với các nhân vật thời bấy giờ như sao, chúng ta còn thấy rõ trong những áng văn chương cụ để lại.

Cụ còn một đặc tánh này nữa là tính thì nông mà tánh thì đậm, mặc dù làm quan lớn, từ các ăn, mặc cho đến chỗ ở, cụ đều lấy sự đơn giản thanh đạm làm quý. Vì vậy cụ rất ưa mai, cụ đặt tự là Mai-Tăng, và lúc về trí sỹ cụ lựa một nơi đầy mai, trên núi Mai-Sơn tại làng Hoàng-Mai, để làm nơi an nghỉ vĩnh viễn, và có bài thơ rằng :

*« Nhân hương Mai-Sơn dốc thọ vôn (viên)
Thạch đầu cao cử tiểu vô ngôn.
Mai-Tăng tha nhật tàng mai cốt,
Ung hữu mai ba tác mộng hồn.»*

Nghĩa là :

*Nhân lúc rảnh đến Mai-Sơn tìm nơi an nghỉ vĩnh viễn,
Đứng trên hòn đá cao lặng thinh mà mỉm cười.
Một mai Mai-Tăng chôn xương mai ở đây,
Hồn có hoa mai kết làm hồn mộng.*

Phần mộ của cụ hiện nằm trong rừng mai ở Mai-Sơn. Mỗi bận xuân về hoa mai nở đầy rừng. Hồn cụ hẳn cùng ám hương « phù động nguyệt hoàng hôn », và quanh quẩn theo khói mây dường nghe tiếng hát thanh tao :

*« Gió hương thổi lọt hoàng bào,
Cầu Mai tuyết điểm động Đào mây giăng.»*

QUÁCH TẤN

TOAN ÁNH

20 THÁNG 8 ÂM LỊCH. NHÂN NGÀY GIỖ
ĐỨC HUNG-ĐẠO-VƯƠNG NHẮC ĐẾN :

Hội đền Kiếp-Bạc

NGÀY 20 tháng 8 âm lịch là ngày giỗ đức Trần-Hung-Đạo, một vị đại anh hùng cứu quốc. Nhân dịp này tưởng cũng nên nói đến « Hội đền Kiếp-Bạc » là nơi mà hàng năm cứ đến ngày giỗ Ngài, thì khắp thập phương kéo nhau đến chiêm bái.

Nhà văn Toan-Ánh ghi lại dưới đây nơi hội đền lịch sử ấy, đồng thời cũng là đề nhắc ta tưởng nhớ đến một thời oanh liệt của lịch sử nước nhà.

ĐỀN Kiếp-Bạc thờ Hưng-Đạo Đại-Vương Trần-Quốc-Tuấn, thiết lập tại làng Vạn-Yên, huyện Chí-Linh Hải-Dương. Đền dựng nên từ năm Canh-Tý (1300) dựa lưng vào núi Dục-Sơn, một ngọn núi ở giữa một dãy núi gồm ba ngọn. hai ngọn hai bên là núi Nam-Tào và núi Bắc-Đầu, trên hai ngọn núi có đền thờ Nam-Tào và Bắc-Đầu lưỡng vị tinh quân. Mặt đền trông ra Lục-Đầu-Giang nơi ba con sông Nhật-Đức, gọi nôm là sông Thương, sông Nguyệt-Đức gọi nôm là sông Cầu, và sông Thiên-Đức gọi nôm là sông Đuống gặp con sông Lục-Nam và hai con sông nhánh khác. Trước mặt đền có một bãi đất lớn gọi là Bãi-Kiểm.

Cổng đền có năm chữ đại tự « Trần-Hung-Đạo Vương Từ » và hai bên có hai cột trụ trên ghi đôi câu đối của thám hoa Vũ-Phạm-Hàm :

**« Vạn-Kiếp hữu sơn giai kiếm khí
Lục Đầu vô thủy bất thu thanh »**

Qua cổng chính là một khoảng sân rộng rãi bao la với những cây đa cổ thụ cao ngất um tùm rậm rạp. Rồi tới ngôi đền kiến trúc theo lối rất cổ nhưng rất nghiêm trang. Trong đền, ngoài bàn thờ đức Hưng-Đạo-Vương, còn có những bàn thờ thần phụ thân mẫu ngài, bàn thờ các con giai ngài là Hưng-Nhượng-Vương và Hưng-Vũ-Vương, các con gái ngài là Quyên-Thanh, Đại-Hoàng và cả con rể là Phạm-Ngũ-Lão. Lại có bàn thờ hai gia tướng Yết-Kiều và Dã-Tượng.

Một điều đáng chú ý là cùng với các vị trên, tại đền Kiếp-Bạc lại có thờ cả một tướng nhà Nguyên là Nguyễn-Bá-Linh tức Phạm-Nhan. Theo lời tục truyền thì tướng này có tà thuật đã bị Hưng-Đạo Đại Vương giết. Có lẽ việc thờ cùng Phạm-Nhan có dụng ý đề nêu cho mọi người rõ là đức Hưng-Đạo-Vương có uy diệt được cả tà thuyết.

Trên vách tường đền Kiếp-Bạc người ta thấy có bài thơ nôm không đề tên tác giả, nêu rõ công trạng oai hùng của Hưng-Đạo-Vương trong cuộc chống quân Nguyên :

*Nghiêng trời lệch đất cuộc đao binh,
Việc nước an nguy hệ một mình.
Núi Kiếp bao phen quân Việt thắng,
Sóng Đầu một trận giặc Nguyên kinh.
Rắp đem văn vũ tài vô địch,
Nguyên rửa non sông tiếng bất bình.
Tháng tám dâng hương đền Kiếp-Bạc,
Vẫn còn hiển hiện khí oai linh.*

Hội đền Kiếp-Bạc mở vào ngày 20 tháng 8 âm lịch mỗi năm, tức là vào ngày giỗ đức Trần-Hưng-Đạo. Nhưng trước ngày đó, ngay từ đầu tháng 8 người ta đã rủ nhau đi chầy hội rất đông từ khắp các ngã đường.

Ta cũng đừng lấy làm lạ nếu trong ngày hội các con hương rủ nhau tới đền để hầu bóng, xin bùa trừ tà. Khách đi lễ đông, người tới hầu bóng cũng đông. Quang cảnh đền Kiếp-Bạc ngày hội thật là náo nhiệt sầm uất.

Từ bến đò lên đền đông nghịt những người, làn sóng người rồn rập kẻ ra người vào hết lớp nọ tới lớp kia, len bước đi thật cũng khó khăn. Hai bên lối đi la liệt những quán hàng bán hương hoa lễ phẩm, và cũng có những quán bán thức ăn cho du khách. Những tà áo xanh đỏ tím vàng của các ông đồng bà đồng cùng những vành khăn xanh đỏ nổi bật lên giữa đám quần trắng áo the hoặc quần nâu áo nâu của những người đi lễ.

Trước sân đền, người ta lên đồng, ngồi đảo lia đảo lia. Đây một đám bắt tà, kia một đám cúng lễ. Những thầy đồng bắt tà quát những ngọn roi dầu vun vút. Tiếng thanh la, tiếng trống tiếng quát tháo ầm vang như cổ muốn át hẳn tiếng ồn ào gây nên bởi khách chầy hội. Mùi hương trầm bốc lên ngào ngạt, khói tỏa mịt mù. Lại thêm chỗ này đốt vàng, chỗ kia hóa sớ khói càng bốc nhiều. Người ta si sụp lễ trước bàn thờ, người ta khẩn vái cầu xin từ bàn thờ này qua bàn thờ khác. Ban đêm, khách chầy hội có người ngủ ngay trong đền, có người tìm đến ngủ ở những quán bên ngoài hoặc ngủ ở những thuyền đậu ven sông. Quang cảnh tưng bừng náo nhiệt của đền Kiếp-Bạc kéo dài cho tới hết tháng tám, mặc dầu ngày hội chính là ngày 20 tháng 8.

Nói đến Hưng-Đạo-Vương, người dân Việt không ai là không nhớ tới đoạn sử oai hùng của nước nhà về đời nhà Trần đã mấy lần phá quân Mông-Cổ.

Trong Đại Nam Quốc Sử diễn ca đã có ghi lại đoạn sử oai hùng đó bằng những vần thơ hùng tráng sau đây :

*Rợ Nguyên quen thói tham tàn,
Quân năm mươi vạn những toan tranh hành.
Sắc sai Hưng-Đạo Tổng Bình,
Với Trần-Quang-Khải các dinh tiến vào.
Chương-Dương một trận phong đào
Kìa ai cướp đảo ra vào có công ?
Hàm Quan một trận ruổi rong,
Kìa ai bắt giặc uy phong còn truyên.
Giặc Nguyên còn muốn báo đền,
Mượn đường hộ tống binh thuyền lại sang.
Bạch-Đằng một cõi chiến tràng,*

Xương bày trắng đất, máu vàng đỏ sông.
 Trần-Hưng-Đạo đã anh hùng.
 Mà Trần-Nhật-Duật kẻ công cũng nhiều.
 Hoài-Văn tuổi trẻ trí cao,
 Cờ đề sáu chữ quyết vào lập công.
 Trần-Bình-Trọng cũng là trung,
 Đành làm Nam quở không lòng Bắc vương.
 Khuynh ưng còn nghĩa đá vàng,
 Yết-Kiều Dã-Tượng hai chàng cũng ghê.
 Mà trong ngọc diệp kim chi,
 Lũ Trần-Ích-Tắc sao đi đầu hàng?
 Nhân khi biến cố vội vàng.
 Kẻ trung người nịnh đối hàng tỏ ra.
 Trùng hưng đem lại sơn hà...

Hưng-Đạo Vương mất từ năm Canh tí. Đã hơn sáu trăm năm có lẽ, dân Việt-Nam lúc nào cũng vẫn nhớ ơn người. Nhớ lại khi người mới mất, đề thương tiếc người, đại tướng quân Phạm-Ngũ-Lão có bài thơ kính viếng. Bài thơ này có ghi trong thần tích đề tại đền cùng với bài diễn nôm :

Trường lạc chung thanh hưởng nhất chùy
 Thu phong tiêu tán bất thăng bi
 Cửu trùng minh giám kim dĩ hỹ
 Vạn lý trường thành thực hoại chi,
 Vũ âm trường giang không lệ huyết,
 Văn đề phúc đạo tỏa sáu mi
 Ngưỡng quang khuê tảo từ phi dật
 Ngự thủy tình thâm kiến vịnh thi.

Diễn nôm :

Trên cung trường lạc tiếng chuông hồi
 Hiu hắt mây thu luống ngậm ngùi
 Minh chúa thuở xưa đã vắng hẳn
 Trường thành dấu cũ bỗng đâu rồi.
 Sụt sùi mưa vỗ sóng dài dặc,
 Nhấn nhó mây tuôn ngỗ hẹp hòi.
 Bút ngự rành rành ghi truyện thực
 Nghìn thu cá nước nghĩa vua tới.

Trong văn chương Việt-Nam, đề ca tụng võ công oanh liệt của đức Hưng-Đạo-Vương, biết bao văn nhân thi sĩ đã sáng tác nên những áng văn tuyệt hảo, cổ có, kim có, làm đủ theo mọi thể. Về trận thắng quân Nguyên trên Bạch-Đằng giang vừa Trần-Minh-Tôn có bài thơ vịnh như sau :

*Văn vân kiếm kích biệch toàn ngoan
Hải thận thôn trào quyền tuyết lan.
Xuyết địa hoa điền xuân vũ lễ
Hám thiên tùng lãi văn phong hàn
Sơn hà kim cổ song khai nhỡn
Hồ Việt doanh châu nhất ỷ lan.
Giang thủy đình hàm tàn nhật ảnh
Thái nghị chiến huyết vị tắng can.*

Diễn nôm của Đông-Châu tiên sinh :

*Kiểm trở ngang mây núi tuyết vời,
Ngon trào trắng súa cuốn doanh khơi
Mưa xuân rêu điểm hoa từng đóa,
Gió tối thông reo sóng lừng trời.
Non nước xoay vần kim cổ chóng,
Việt hồ ngấm cuộc được thua chơi.
Chiến trường mấy độ trên sông đó,
Đỏ hừng vùng hồng giọt máu tươi.*

Gần đây, trong tập Sơn Nhân Nhân Bút, Chiêu-Dương tiên sinh có bài văn tế Hưng-Đạo-Vương, soạn thảo nhân ngày khánh tịch của Người :

*Trần triều hiền thánh
Hưng-Đạo Đại Vương
Tài gồm văn võ
Đức rạng tinh chương.*

Sông Lục-Đầu ghi tiếng bạc anh hùng, thừa tài xuất chúng.
Nơi cửu đỉnh giáng sinh đấng hào kiệt, tỏ mặt phi thường.

*Cầm hồ trên sông Hàm-Tử
Đoạt sáo giữa bến Chương-Dương.*

Giết Toa-Đô ở đất Tây-Kết, bêu đầu cửa trại,
Bắt Mã-Nhi ngoài sông Kiếp-Bạc, xích cổ bên giang.

Đuôi Thoát-Hoan trốn chạy khỏi Tam-Quan, oai dương Bắc địa,
Danh Thượng-Phụ vang lừng khắp bốn cõi, hùng cứ Nam phương.

*Đẹp xóm làng, giữ bền xã tắc,
Yên bách tính, hưởng cuộc vinh quang,
Thánh giáng phúc lượng dân, thấm nhuần đức huệ,
Dân cầu mưu của thánh, phù hộ khang cường.*

*Nhân ngày khánh tịch,
Dâng lễ trăm hương,
Tâm thành tưởng vọng,
Thánh thọ vô cương*

Cẩn cáo.

Văn thơ về Đức Hưng-Đạo-Vương rất nhiều, chép ra có thể thành từng tập sách dày. Trong phạm vi bài này, mục đích nói về hội đền Kiếp-Bạc, chúng tôi không dám lạm dụng bạn đọc kể thêm mãi ra đây.

TOÀN ÁNH

KIÊM MINH

Cái cầu

TÔI định dứt bỏ một việc làm trong bấy lâu. Việc làm này tôi ôm ấp trong bao năm qua, hôm nay tôi định bỏ để làm một việc khác. Cứ cái đà này rồi không bao giờ nên được công chuyện gì cả. Cuối cùng là một con số không to tướng đánh dấu một cuộc đời bần khổ và bất mãn.

Nhưng ngồi nghĩ đi nghĩ lại thì nhận thấy mình đi được nửa đường rồi, chỉ còn nửa đường nữa thôi là trọn vẹn.

Bỏ việc này tức nhiên là một đoạn đời của mình trở thành vô ích. Vậy nên phải gắng làm, gắng mà đi cho đến nơi đến chốn. Tôi đang đứng trên điểm giữa của một con đường dài đây.

Tôi nhớ lại ngày nào trên con đường từ thị trấn này đến thị trấn kia, cùng đi với bác N. một người bạn lớn hơn tôi những mười lăm tuổi. Khi mới đi, tôi bước những bước dài nên bị bác bảo ngay một câu :

— Đường còn dài, cứ đều đều mà tiến, chính đó là cả một nghệ thuật đi.

Con đường dài quá, và hai bên tuyệt không có một cái nhà để xin tá túc khi gỏi mỏi.

Bác N. có nói cho mà biết thế trước lúc khởi hành, và « ai muốn thử sức mình thì hãy lên đường, ta sẽ tới thị trấn kia trước nửa đêm. »

Tôi bước bên bác N., vừa kiêu hãnh vừa hối hận (chính

đó là tâm tính của những kẻ mới trưởng thành) nghĩ lại mình đã dại dột nhất quyết xin đi.

Con đường càng đi càng thấy dài. Tôi chưa từng quen bóng tối, nhưng nay cũng đã nhận được mọi vật rõ ràng trong bóng tối.

Từng lùm cây rung rung như đe dọa kẻ bộ hành cô độc. Buột miệng tôi hỏi bác :

— Nếu một mình bác, bác có dám đi không ?

— Dám. Nhưng không vui bằng có một kẻ đồng hành. Mà thứ nhất kẻ ấy là một chàng trai mới lớn.

Trời không trăng, nhưng các vì sao cũng làm cho sáng được nụ cười của bác N. Còn gió thổi mái tóc tôi ra đằng sau.

Tôi cảm thấy thiên nhiên đang nhập vào thân thể tôi, và tâm hồn sáng khoái lạ kỳ. Tôi như được gió nâng lên cao.

Khi tôi cho bác N. hay cảm giác này thì bác đồng ý, và có nói hồi bác còn trẻ, bác cũng có cảm giác tương tự như vậy khi đi trên một con đường vào lúc đêm xuống.

Nhưng nay thì không còn nữa, chú mày đừng nên hỏi vì sao, một ngày kia chú mày hẳn biết.

Tôi còn nhớ trước khi đi đến điểm giữa của con đường, tôi kêu mỗi hai ba lần, nhưng bác N. khuyên tôi hãy gắng lên vì chẳng còn bao xa nữa.

Nhưng đường thật là xa, đi hoài mà vẫn thấy còn phải đi nhiều nữa.

Bỗng nhiên, khi tôi vừa đặt chân trên một chiếc cầu nhỏ thì bác N. đứng lại, tôi cũng dừng, nhìn bác.

Bác nói bằng một giọng trầm trầm :

— Ta đã nói dối Dương, đường còn xa lắm, chúng ta đang đứng trên điểm giữa của con đường. Chiếc cầu này là chiếc cầu đáng nhớ, trong đời Dương không bao giờ quên được chiếc cầu này.

Tôi không hiểu gì cả và nóng muốn biết vì sao chiếc cầu này lại quan trọng quá như lời bác nói.

Bác tiếp :

— Bây giờ Dương trở lại hay là Dương đi tới thì cũng phải dùng một sức lực bằng nhau.

Tôi hiểu rồi, hiểu tất cả.



TÔI định dứt bỏ một việc làm trong bấy lâu, việc làm này tôi ôm ấp trong bao năm qua, hôm nay tôi định bỏ để làm một việc khác. Cứ cái đà này rồi không bao giờ nên được công chuyện gì cả. Cuối cùng là một con số không to tướng đánh dấu một cuộc đời bần khổ và bất mãn.

Nhớ lại ngày nào trên con đường từ thị trấn này đến thị trấn kia, cùng đi với bác N...

KIEM MINH

CÓ hề gì nếu cái nhà của của tôi chật hẹp, miễn nó chứa đầy những bạn chân thành.

SOCRATE

HÃ Y ăn ở thế nào, đề khi anh chết, mọi người — dù là cả người cho thuê xe lang — cũng đau buồn thương tiếc anh.

KHUYẾT DANH

CUNG TRĂM TƯỜNG

Trường ca thương du

RA đi từ Phú-Thọ

Tôi ven nước sông Thao.

Một thời trời nắng ngọ

Tôi đã đến rừng cao.

Những dãy chè có gió đến lao xao

Song song chạy lên đồi tròn nũm vú.

Một khóm trắng dương cành và mở nụ

Cũng nghiêng nghiêng đón gió lả lơi cười.

Tôi thấy thơm cả cái nắng trong trời :

Mùi lá dứa, mùi rừng ngậy cỏ dại.

Một cánh bướm trang màu vàng óa cái

Xó bóng này, chen đóa nọ huyền thuyên.

Nhạc, hương, màu làm hội cưới đương nhiên

Ồi cái vẻ không tô mà diêm dúa !

Thôn Vũ-Uyển gần tôi vài mẫu lúa

Những mái nhà, những ngọn cỏ soan tày

Liền bằng nhau trong một đại xum vầy

Tình đất nước có thuyền thân bến bạn,

Chòm lá trúc trao mình ôm xóm vạn.

Về hợp làng trên bãi cát ven sông

Những con cò, con xéo, những con nông :

Em viễn bản, anh rừng châu suối phủ.

Khi núi lớn theo trời choàng áo ngủ

Tôi dừng chân ở quán bé ven đường.

Nghe mừng lung gió lên kém hoa sương

Tôi ngừng mặt : lá cau đà vẫy hẹn.
Dàn thiên lý cũng thôi ngáy hết thẹn
Ngã chào tôi sân bóng lá rung rinh.
Thấy yêu yêu, tôi hát khúc thơ tình :
Òi cái cuộc thương yêu sao toàn diện !
Anh trần nội về thăm em cố huyện
Người em hiền chàm áo vải Tuyên-Quang.
Lam non cao, xanh lũng thấp đèo ngang
Pha mối đợi lòng em màu vụn cỏ.
Mai thiếu nắng hay trời giống bão đổ
Mai anh về như máu trở về tìm
Dâng lên em, người xóm trúc đồi sim
Tình phố thị thương núi rừng trọn giá.



Chân hài xỏ, vai ba lô, đầu mũ lá
Tôi lên đường đến khỏ sớm hôm sau !
Những hoa đầm, những lá thắm chen nhau
Lay rối rít, tiễn đưa người xứ ngoại.
Vàng, xin hứa gần đây ngày trở lại
Nẻo liên hoan đêm tái hội trăng tròn
Tôi sẽ về ôm lấy cả rừng non :
Xa thêm khát mới gần mong thỏa mãn,
Đi lát nữa, trời bừng trong gió vãn.
Bồng trên kia, mây với tự đầu tôi
Con chim rừng đã thỏa há đôi môi
Cứ chài hót tai tôi người dễ tính.
Thành Yên-Bái ngày nhiều và nắng thịnh
Nhấp nhó xa trên lưng xóm chợ gầy.
Chốn ngã ba đôi nước chính là đây
Dòng hội tụ ngàn năm mà chẳng cạn.
Anh phương Bắc về thăm em tả ngạn
Con sông Hồng, con sông Chảy giao nhau.
Tôi để mê chứng kiến với hàng lau
Hội tình ấy của đôi dòng đục vọng.
Em sông Chảy reo điên niềm xúc động
Thụ cưỡng si của thác mẹ non cha.
Máu Yên-Bình, máu chợ Ngọc trào pha

Cho chan chứa dòng thương yêu lịch sử.
Trai ngoại ải vốn ngàn năm lãng tử
Anh sông Hồng xạm cát đỏ phù sa.
Ven cây rừng, chân lá núi băng qua :
Tình Yên-Bái, Lào-Kay thương cửa vịnh.
Thân mến quá cảnh trào cao gió tinh !
Dạ bàng hoàng, tôi ngó Bắc nhìn Nam
Tưởng thấu vào bằng một cái ôm tham
Dâu bãi trước với cồn sau quán lẻ.
Với lớp lớp thông xanh viền lối kẻ
Xa non chàm con rắn khói đang lên
Với ngay đây chòm lá dưới hoa trên
Lau bóng trắng với mình tôi còn lại.
Ôi đất nước, chốn ngàn năm sở tại
Của cái đời không gạch đá bê tông.
Đây tôi về vẫn nghĩa núi tình sông
Ghi bước bước niềm xưa năm lối cộ.
Vui đến rộn và chán phương dạ ngỏ
Thương cây chà, yêu cây mít trên thôn.
Những cây tùng, cây bách đáng trao hôn
Cho khăng khít tình đồng suôi suối thương.



Hỡi trời cao vô lượng !
Có đồ non chàm
Gió bão rừng lam
Tám tôi vẫn vững
Trí tôi vẫn bền,
Bởi rằng :
THƯƠNG YÊU SAN SẺ ĐỐI BÊN
NỬA VỀ CỬA VỊNH, NỬA LÊN ẢI TRÙNG.

CUNG TRẦM TƯỜNG

NGUYÊN TÁC CỦA : SACHA GUITRY

BẢN DỊCH CỦA : VI HUYỀN ĐẮC

Đâu là công lý ?

HỒI đó tôi mới có mười hai tuổi đầu. Cha mẹ tôi mở một ngôi hàng tạp hóa, lời lãi từ đầu năm chỉ cuối, đủ nuôi sống cả một đại gia đình.

Phải gia đình nhà chúng tôi quả là một đại gia đình, với cái nghĩa rất đông đúc của danh từ đó.

Bước đi một bước đầu tiên, mẹ tôi đã sinh hạ được hai mụn con. Tới khi bước đi bước nữa, mẹ tôi lại có thêm với cha tôi, một trai và bốn gái. Bà nội tôi đã già lắm nhưng vẫn còn rất khỏe mạnh. Để đổi lại, ông ngoại tôi cũng được hưởng tuổi trời một cách ung dung tự tại. Thế là bên nội, bên ngoại đều tương đương, tương xứng, không bên nào còn phải ghen tị bên nào nữa. Ngoài ra, tôi còn có một người chú tàn tật, vừa câm, vừa điếc.

Ngày ngày, quây quần chung quanh chiếc bàn ăn của gia đình, tất cả lớn, bé, già, trẻ, những mười hai con người.

Ấy thế mà, một sớm mai, một đĩa nấm đã làm cho tôi trở thành côi cút, quay đi, ngoảnh lại, chỉ còn tro bụi có mỗi một thân, một mình, ở cõi đời !

Vâng, sở dĩ tôi bị đẩy vào cái cảnh « cử mục vô thân » đó, là vì, bữa đó, tôi đã chót dại lấy cắp ở ngăn rút tiền quỹ tám đồng xu để đi mua bi, và cha tôi đã nổi cơn lôi đình, người thịnh nộ hét lên :

— À ! Mày cả gan dám ăn cắp tiền, thì thật là tác tệ ! Bé chẳng vin, cả gãy ngành ; rồi đây, còn làm sao dạy nổi mày nữa. Đã thế, bữa cơm này, tao phạt mày, không được đụng đũa vào một miếng nắm nào nữa, cho mày biết thân !

Khốn khổ thay, có một điều mà cha tôi và cả gia đình tôi, không ai ngờ tới, là cái mẻ nắm hôm ấy, do chủ tôi, người tàn tật vừa cảm, vừa điếc, hái về, toàn thị là thứ nắm độc, và nắm độc có thể giết người như bõn. Bởi vậy, tối đó, trừ tôi ra, còn mười một con người đã đều từ bỏ cõi đời, không một lời trời trăng !

Nếu ai chưa từng nhìn thấy trong một lúc những mười một cái xác không hồn, không thể nào tưởng nổi, ngần ấy cái xác, nó nhiều tới mực nào !

Những xác ấy, nằm ngổn ngang khắp nhà, không nơi nào không có.

Tôi có cần-phải nói tới nỗi đau buồn, sầu khổ của tôi chẳng ?

Tôi xin cứ thực tình mà nói, tôi mới có mười hai tuổi đầu ; ai mà không nhận thấy ngay cái nỗi đau buồn, sầu khổ đó nó khí thái quá cho cái tuổi non nớt của tôi. Vâng, cái tai nạn đó đã vượt quá cái giới hạn hiểu biết của tôi, nên tôi không làm thế nào nhận thức nổi tất cả sự khủng khiếp của nó, và, tôi thấy tôi chẳng xứng đáng một tý nào với cái tình cảnh đó.

Người ta có thể khóc thương cha, mẹ, hoặc anh em, khi những thân nhân đó khừ thế, nhưng khóc thương trong một lúc những mười một người máu mủ qua đời, thời không sao tưởng tượng nổi. Người ta không còn rõ, thương ai, tiếc ai, cho đành. Tôi đâu dám nói rằng, trong cái trường hợp hy hãn của tôi, tôi đã vô cùng lung túng trước sự tiếc thương của tôi. Sự đau khổ của tôi cơ hồ như đã bị lôi kéo sang tả, sang hữu, tới đầu này, đầu kia, mà làm cho tôi trở thành lơ đãng, mất hết chủ đích.

Vị thầy thuốc được mời tới ngay buổi chiều hôm đó, cũng đã cứu chữa với tất cả lương tâm nhà nghề và sự tận lực, mà sau, chỉ đành bó tay đối với số mệnh. Vâng, thầy thuốc

vẫn chữa được bệnh, chứ chữa sao được mệnh. Cả cái đại gia đình nhà tôi đã, cứ thế, chứt ra hơi thở cuối cùng, để từ giã cõi đời !



CÁC bà hàng xóm đã ngang nhiên xua đuổi tôi, từ phòng này, sang phòng khác, khắp cả nhà. Tôi chẳng còn biết chui vào nơi nào cho ổn nữa, sau, tôi bèn trốn vào trong một cái quầy ở phía cửa hàng. Ở nơi đó, tôi đã nghe được đủ cả những lời họ nói to hay nói rì rầm ở trong nhà.

Đối với mấy người chết đầu tiên, họ đều kêu lên bằng một giọng đầy thương cảm, sự lễ nhượng bắt họ như vậy ; nhưng, tới người xấu số thứ tư, họ chỉ kêu lên bằng mấy tiếng vẫn tắt :

— Lại một người nữa !

Thế rồi, từ chỗ nhẩn nại, mệt mỏi, họ đã dần dần trở nên mạnh dạn, lạnh lẽo hơn, vì, mỗi khi khi có thêm một người nhắm mắt, buông xuôi hai tay, nghe chừng như họ không thể không có cái cảm giác khoan khoái để thấu nhận lấy cái phần không khí của kẻ bạc mệnh !

Thế rồi, tai tôi được nghe rõ mồn một những mẩu đối thoại khá kinh khủng như sau :

— Thế còn bà cụ hội ?

— Chưa. Nhưng chỉ chừng vài mươi phút nữa là cùng.

— Còn bao nhiêu nữa đấy ?

— Mỗi bốn người thôi.

Cái kẻ sát nhân, vừa căm vừa điếc, đã chết sau cùng hết, với bao sự quẩn quại đau đớn.

— Người nào kêu rên dữ thế ?

— Cái nhà anh căm.

ĐẾN chừng lối bảy giờ tối thì là xong cả. Tôi mới dám ló đầu chui ra khỏi chỗ ẩn núp của tôi và tôi chạm trán ngay với ông đốc tờ. Ông đã mệt nhoài và ông đương lau mồ hôi nhễ nhại đầy mặt.

Khi ông bắt chợt trông thấy tôi, ông nhìn tôi chừng chừng với bao vẻ kinh nghi và bảo tôi :

— À !... Còn cái thằng con nhà này ?

Trong giọng nói của ông, có đầy vẻ ngạc nhiên và ý trách bị.

Rồi ông nói tiếp :

— Mà làm cái gì ở đó, hả ?

Và, cái câu hỏi « mà làm cái gì ở đó, hả ? » không có nghĩa là : « mà làm cái gì ở dưới cái quầy hàng đó ? » Không, không phải vậy đâu, câu ấy có nghĩa đúng hơn là :

— Mà còn sống làm cái trò gì ở trên mặt đất này, hả, thằng kia ?

Ờ đúng thật, vì cái quyền thế gì, mà tôi lại không chết theo với tất cả những người thân của tôi ?

Ông ta lại hỏi tiếp :

— Mà không đau ốm gì đấy chứ ?

— Thừa không, tôi không sao hết.

— Thế là thế nào mới được chứ ?

Rồi ông nhìn tôi chăm chăm, y như tôi là một thứ quái vật, hoặc giả một thứ quỷ giảo chứ chẳng không. Phải, một thằng nhãi con mới mười hai tuổi đầu, cũng cùng ăn phải năm độc như cả nhà nhà nó, mà nó lại cứ sống nhảnh nhảnh ra đó, thì thiệt là một việc lạ lùng, một trường hợp rất đổi ly kỳ cho y học ! Cái ca này sẽ giúp ích khá nhiều cho công việc thực nghiệm ! Ấy vậy rồi ông ta nhìn tôi như nhìn suốt qua cả thân thể tôi, để dò xét mỗi phủ tạng, trong người tôi vậy. Tôi không thể không nói toạc ra rằng :

— Thừa, tôi không ăn phải năm a.

— Tại sao ?

Hai tiếng « tại sao » nó buột ra rất mau ở cửa miệng ông, mới thiết là quái dị. Tôi đâu dám phủ nhận cái thói quen của nghề nghiệp, nhưng quả tình, tôi xin đoán quyết rằng, ông đã thốt ra lời cật vấn đó, với một giọng đầy quở trách, khinh khi.

Nhân, ông nhắc đi, nhắc lại mãi: « Tại sao?... Tại sao? » nên tôi cứ thực thà khai cái tội ác của tôi, cũng là sự trừng phạt mà tôi đã lĩnh thụ.

Ấy thế rồi, ông nhếch mép cười khẩy và nháy nháy mắt như ý ông muốn bảo tôi:

— Cái thằng ôn con này, mày thế mà hóm thật!



RỒI sau, câu chuyện đó đã lan ra khắp vùng và tôi xin nhường đề chur tôn tưởng tượng lấy bao lời bàn ra, tán vào, mà những kẻ rồi mồm đã nêu lên.

Cái hôm đưa đám, tôi đã lủi thủi đi sau mười một cỗ quan tài, đầu cúi gằm, hai mắt ráo hoảnh. Tôi chẳng rõ, khi mà tôi đã sống sót một cách bất ngờ và kỳ diệu như vậy, liệu trường hợp đó có đem gán cho tôi cái tội đã hạ sát ngàn ấy mạng người không? Dầu sao, tôi đã nghe thấy họ thì thầm bàn tán ở sau lưng tôi, những rằng:

— Mà bác có rõ tại sao, cái thằng con nhà đó đã sống sót không? Tại nó đã phạm vào cái tội ăn cắp tiền của gia đình!

Thì đúng như vậy rồi còn gì nữa! Tôi đã được sống sót, chỉ vì tôi là một đứa bất lương, một thằng ăn cắp. Nếu cứ theo cái đà lý luận đó, người ta không thể không kết đoán rằng: tất cả những người thân của tôi đã thiệt mạng, vì họ toàn là những người lương thiện...

Và tới hôm đó, tôi nằm trơ trọi một mình trong gian nhà hơi lạnh, vắng lặng, để nghĩ vơ vẩn, lan man về công lý và cái tội trộm cắp, để rồi vấp phải một ý kiến rất đối nghịch thường, và sau này bốn mươi năm từng trải của cuộc sống, chẳng làm lay chuyển được mấy may.

XÔA TÓC

⊕ *Đã một tuần nay, gió trở chiều
Sóng hồ man mác, liễu đầu hiu*

*Bao nhiêu lá úa rơi ngoài ngõ
Và phủ đầy trên xác bướm yểu.*

*Vẫn nẻo đường thôn mấy bữa qua
Nghiêng nghiêng lối sỏi, rặng thông già
Vương thương len lén vào tâm sự
Giữa buổi giao mùa lịm tiếng ca.*

*Ao tím bâng khuâng, lạnh gót hài
Bóng mưa chiều tiếp dáng sương mai
Chiều vơi, chiều xuống, chiều không hết
Hồn lá thu chìm giếng mắt ai?*

*Hãy tắt đèn tôi sóng nhạc vàng
Khi đêm vừa nhuộm sữa trắng loang
Vì trăng với gió, mây và nước
Là của người đi khuất dặm ngàn*

*Thu đến tìm Thơ, Thơ ở đâu?
Mùa đem theo gió, gió gieo sầu?
Người em xòa tóc ngoài hiên vắng
Có biết hoàng hôn xuống đã lâu?*

THIỆT TRUỘNG

Làm lại cuộc đời

Lễ Nô-En năm nay đã sắp tới. Mặc dầu trời rét cắt ruột, các nam nữ sinh viên trường đại học khoa học đều vui vẻ đứng ở sân trường chuyện trò và bàn định tổ chức những cuộc vui chơi nhân ngày đại lễ cuối năm. Ai nấy đều quên cả sự nghiêm trang, và chẳng còn nghĩ gì đến sách vở. Tuy vậy trong bọn sinh viên ấy, có một thanh niên vẫn thản nhiên như thường, hình như không nghĩ gì đến cái vui của kẻ khác. Chàng tên là Bernard học giỏi hạng nhất, nhưng lại «bét» về môn ái tình. Trên bảng đen, chàng khoan khoái bao nhiêu về các môn toán lý hóa, thì chàng lại càng dút dát e lệ trước những cô bạn xinh tươi cùng học một lớp.

Có lẽ vì thế, nên trước lễ Nô-En một ngày về quê nhà ở miền núi, buổi tối Bernard đi chơi cùng cô Solange bạn đồng lớp với một dáng điệu thẹn thùng, ngớ ngẩn đến buồn cười. Chàng nhút nhát vì Solange đẹp quá, hay thâm tâm chàng yêu Solange quá. Chàng không biết nói một lời tinh tú, tuy lòng tràn ngập yêu đương. Chàng chỉ biết đọc lên se se những vần thơ cổ điển để biểu lộ tâm tình một cách kín đáo.

Thế rồi, bỗng Solange ôm lấy đầu chàng mà nói, khiến chàng chẳng hiểu sao cả :

— Bernard ơi, anh có biết em đã yêu anh từ ba năm nay không?

Bernard run như sốt rét, vừa sợ vừa sung sướng :

— Em nói thật hay rộn thế?

— Em muốn ngay tháng này chúng ta cưới nhau. Anh nghĩ sao?

Dưới ánh đèn mặt Bernard đỏ như gấc, vui sướng :

— Nhưng hiện nay thì chưa thể tính ngay được chuyện đó, Anh chưa có sự nghiệp gì để gây hạnh phúc chắc chắn gia đình. Em có thể nán đợi được không?

— Em đã đợi anh ba năm, thì em cũng có thể đợi anh mãi.

— Rất cảm ơn em.

Đêm Nô-En tuyết xuống bao phủ cả mặt đường, ngọn cây, mái nhà, gió lạnh buốt đến xương. Bernard tới nhà Marcelle, cô của Solange để dự tiệc đêm. Đèn bật sáng trưng soi tỏ cả các thực phẩm thịnh soạn bày trên bàn. Lúc ấy Solange vắng nhà, vì phải đi mua một vài thứ đồ vật. Bông Fadette chị của Solange đẩy cửa bước vào. Marcelle và Bernard cùng xò lại hỏi :

— Solange cũng đi với cô sao chưa về?

Fadette ngạc nhiên.

— Nó về trước tôi nửa giờ mà.

Mọi người đều lo ngại. Quá nửa đêm vẫn chưa được tin gì, bà Marcelle phải gọi điện thoại cho ty cảnh sát nhờ tìm hộ cô cháu gái.

Bữa tiệc đêm ấy tất nhiên kém vui đi, Bernard không còn ăn uống được nữa, trong lòng xốn xang chỉ nghĩ đến người yêu.

Thực ra thì Solange đi xe lướt tuyết lạc vào trong rừng giữa đêm tối, mãi sau mới lần đến một ánh đèn. Đó là một ngôi nhà kỳ quặc : sách vở đề lung tung bên những soong chảo Chủ nhân là một thanh niên cao lớn cũng dị kỳ chẳng kém gian nhà.

Solange e ngại bước vào :

— Tôi lạc đường và rét lắm.

— Mời cô cứ vào đây. Chủ nhà — tên Michel là một văn sĩ — rót một ly rượu mời nàng uống, đồng thời ngâm thơ

của chàng cho nàng nghe. Solange bỗng thấy lòng ấm hẳn lại trong gian phòng ấm cúng này. Nàng không nghĩ đến bữa tiệc ở nhà người cô của một đêm Nô-En có cả mặt người yêu và chị mình dự. Vả lại Bernard đợi nàng làm gì? Tại sao trong mấy năm giờ, nàng yêu Bernard mà chàng vẫn giữ thái độ lạnh lùng, e lệ. Ở đời khi đã yêu nhau, thì tiền tài có nghĩa gì. Sao nàng cứ phải chờ đợi, và chờ đợi đã lâu lắm rồi chứ. Đang miên man trong ý nghĩ ấy, thì Michel cúi xuống gần nàng, nói nhỏ:

— Solange, cô đẹp lắm tôi rất yêu cô, và cô có bằng lòng lấy tôi không?

Nàng lặng lẽ gật đầu. Hai người ôm cháp đầu nhau. Từ phút đó Solange đã vẽ con đường đi cho số mệnh của mình.

Solange ở lại nhà Michel ba hôm không về. Bà Marcelle sinh ốm, Bernard thì ngớ ngẩn, rầu rĩ suốt ngày. Giữa lúc ấy thì hai người nhận được lá thư của Solange, trong có câu: «Tôi vừa làm lễ thành hôn với Michel một văn sĩ nổi tiếng».

Bernard tưởng chết đi được, vì không ngờ rằng nàng lại bỏ chàng dễ dàng đến thế. Hạnh phúc đã qua đi, và không bao giờ trở lại nữa. Chàng chỉ còn tìm sự quên lãng trong sách vở khi con tim đã bị nứt dạn ở mỗi tình đầu.

Năm tháng lặng lẽ qua... Từ ngày lấy Solange, Michel hoàn toàn đổi tâm tính. Trở về sống ở thủ đô, chàng chỉ giao du với mấy nhóm văn nghệ sĩ ngông cuồng và vô tài, chỉ bê tha rượu chè. Đứa con gái xinh xắn mới sinh ra, chàng cũng không bao giờ dòm ngó tới. Gia đình ngày thêm túng quẫn, Solange phải đi vẽ kiêu áo cho một tiệm may lớn, và bắt đầu chán nản cho cuộc sống của mình.

Nàng cho rằng mình đã lầm mà lấy phải Michel, song việc đã muộn rồi, than thở với ai. Sự thực thì Michel không hề phụ tình mà không yêu nàng, song chỉ vì đam mê chơi bời đua bè bạn nên thờ ơ với gia đình. Tâm hồn Michel mềm yếu nên mỗi lần chàng cố vùng dậy, lại là một lần ngã thêm sâu vào đồng bùn.

Cho đến một tối kia... chàng và vợ đến dùng bữa ở nhà Vivier một người bạn họa sĩ. Hai người bạn uống rượu

say bí tỉ, rồi cãi cọ nhau om xòm về một bức họa. Michel đưa một khẩu súng cho Vivier và nói :

— Hai đứa phải đấu súng mới rõ được lẽ phải về ai.

Vivier gật đầu, vì cả hai đều biết rằng chẳng khẩu súng nào có đạn. Họ đứng xa nhau hai mươi thước và giả vờ bắn vào nhau. Súng của Michel không có đạn. Súng của Vivier không ngờ còn một viên, điều mà cả hai người đều không biết. Viên đạn vô tình trúng giữa ngực Michel. Chàng nắm tay Solange nói :

— Xin em tha hết tội lỗi cho anh. Anh đã làm em khổ não và lỡ dở cuộc đời.

Nói dứt lời, chàng tắt thở trong tay Solange.

Từ đó Solange sống trong cảnh buồn phiền, và thiếu thốn. Nàng viết thơ thuật hết nỗi lòng của mình cho bà Marcelle. Thông cảm nỗi thất vọng của cháu gái, bà viết thư trả lời:

« Cô gửi lời thăm cháu và cháu Michèle. Cháu đừng buồn nữa, ở đây mọi người vẫn như xưa, và ai cũng nhớ đến cháu. Bernard bây giờ khá lắm. Nhân đây cô gửi cho cháu một ngân phiếu, và mong cháu về chơi ». Đọc xong thư, Solange ôm con vào lòng khóc như mưa. Mấy hôm sau, nàng thu xếp đàng lái về thăm cô.

Bấy giờ Bernard đã là một giáo sư. Hôm ấy đang giữa buổi học, thì mẹ chàng gọi điện thoại báo cho biết rằng cô vợ chồng Pierre anh rể chàng và cả hai cô cháu Solange nữa. Được biết tin này chàng lặng người đi, vì bao nhiêu hình ảnh đau thương của mối tình đầu được dịp lại hiện ra trong trí óc chàng. Chàng không ngờ cái tên Solange còn đủ sức làm hồi hộp tim chàng.

Ở trường ra, Bernard không về nhà, mà lái đi thơ thẩn ngoài rừng. Dun dũi làm sao, chàng lại gặp Solange đang ngồi cúi mặt trầm ngâm dưới gốc cây cổ thụ. Nghe thấy tiếng động nàng ngước mặt lên nhìn thì gặp ngay hai mắt của Bernard. Hai người lặng nhìn nhau hồi hộp, đều không muốn nói ra những lời mình muốn nói.

— Anh Bernard vẫn mạnh chứ ?

— Vàng, cô vừa ở thủ đô về.

Không ai nói đến chuyện cũ. Song trong tâm hồn Bernard, thì rộn lên nỗi buồn của kỷ niệm xưa. Hai người đứng lặng thinh trong giây lát, Bernard chào Solange quay trở về. Chàng tìm đến Joséphine một nữ đồng nghiệp và đủ nài nỉ đi dự một dạ hội khiêu vũ. Chàng suy nghĩ cho rằng tại sao mình lại còn nghĩ đến mối tình đã tan vỡ. Từ bữa đó Bernard đổi hẳn tâm tính, thường lui tới các quán ăn chơi, nói năng hoạt bát.

Thấy con đổi tính nết, đêm nào cũng đi chơi, bà thân sinh Bernard ngạc nhiên, và nghĩ rằng Solange lại quyến rũ con mình. Bà hiểu rằng, tuy không nói ra, nhưng Bernard vẫn yêu Solange nồng nàn, cho đến cả người chị ruột Bernard là bà Pierre cũng lấy làm bất mãn, cho rằng Solange đã làm hư hỏng em mình, nên một hôm bà đến tận nhà bà Marcelle gây chuyện :

— Tôi không muốn cho em trai tôi lấy một người góa chồng. Bà nhớ thế cho. Tương lai em tôi còn dài...

Bà Pierre vừa đi khỏi, thì Solange ôm mặt khóc. Nàng vẫn yêu Bernard, và hy vọng khi trở về đất cũ, là lại nối lại mối duyên xưa để chuộc lỗi với người yêu. Cử chỉ của bà Pierre vừa rồi làm tan mộng nàng ôm ấp bấy lâu. Nàng quyết quay về kinh thành ánh sáng để kiếm ăn. Nhưng đang khóc thì Bernard ở đâu bước vào, nhẹ nhàng nói :

— Solange, em !

— A, anh còn lại đây ư ?

— Anh muốn mời em đi khiêu vũ.

— Thật không ? em rất vui lòng.

Sau đấy một lát, đôi tình nhân cũ cùng khoác tay nhau âu yếm đi ra.

Hai người đang say sưa trong khúc nhạc du dương thì bà Pierre cùng đi với mẹ đến. Bà giận dữ nói :

— Tôi không muốn anh lấy Solange.

Solange đau buồn quá, nàng biết rằng nhiều người đổ xô đến phá tan hạnh phúc của nàng' nên nói với Bernard :

— Thôi chúng ta hãy vĩnh biệt. Chúng ta không thể đi với nhau được. Trời muốn thế, và cả lòng người nữa.

Bernard hoảng hốt :

— Không, không, chúng ta yêu nhau là đủ.

Tất cả mọi người cùng kéo nhau ra khỏi phòng khiêu vũ.



TRÊN chiếc xe hơi do Solange cầm lái, có Bernard ngồi bên, vùn vụt chạy trên đường, đưa họ đến bến hạnh phúc. Họ yêu nhau là đủ, còn ngoại cảnh có kẻ chi, có kẻ chi cả cái dĩ vãng dù không vui tươi, nhưng đã qua đi rồi.

Hai kẻ tình nhân đã hàn gắn lại được vết thương yêu cũ. Hạnh phúc tràn ngập lòng họ, đem lại cho họ cuộc đời mới đầy mộng đẹp ở tương lai.

THIẾT TRƯỞNG

LUẬT báo thù là công lý của những kẻ bất cộng.

S t. AUGUSTIN

KÉ không làm tướng thì không hung hăng, kẻ khéo chiến đấu thì không tức giận. Đã khéo học thì phải kiên nhẫn.

LÃO TỬ

Tặng Chi TRẦN VĂN THƯỚC

Cung vịnh Bà Tiết phụ làng Đông-Ngạc (Bắc Việt-Nam)

MƯỜU

Lâm nguy son sắt không rời,
Nữ trung anh kiệt muôn đời nêu gương,
Miếu làng Đông-Ngạc thơm hương,
Việt-Nam tỏ quốc cương thường hưng long.

NÓI

Đông-Ngạc địa linh đa tuần kiệt !
Gương hai bà tuần tiết sáng muôn đời !
Dạ kiên trinh, gập bién, không rời,
Khí tựu nghĩa tuyệt vời can đảm !
Biệt chồng, lệ cạn pha dòng thảm,
Máng giọt, âm vang nỗi sóng hờn (!)
Tám đan thành tô diêm giang sơn,
Vua khen tặng, dân ơn thờ cúng.
Gồm đủ cả : Tiết, Trinh, Anh, Dũng,
Thân liễu bỏ đắp vững cội di luân.
Thấy chăng ? Hỡi khách thoa quần.

(1) Dịch nghĩa một cặp liễn thờ :
« Biệt lang lệ tận hòa lưu thủy,
Mạ tặc thanh do phi nộ đào ! »

Tặng Chi TRẦN VĂN THUỘC

Cung kính bộ vận hai bài thơ Sống và Chết của chí sỹ Phan-Sào-Nam ⁽¹⁾

I SỐNG

Sống thật quang minh giữa đất trời,
Sống không hề thẹn với ai ai !
Sống dịu ác quỷ theo đường chính,
Sống giúp bần dân nở nụ cười.
Sống thừa công ơn vang mọi sứ,
Sống mà thanh giá tỏ muôn đời.
Sống : Chân, Thiện, Mỹ bao gồm cả,
Sống thật quang minh giữa đất Trời.

II CHẾT

Chết toàn nghĩa vụ cứu muôn dân,
Chết tiếng còn thơm giữa cõi trần.
Chết đề thành nhân, cao vạn trượng,
Chết mà hưng đạo, đẹp muôn phần.
Chết Trần Nam quĩ tròn trung nghĩa,
Chết Triệu Bà vương hóa thánh thần.
Chết thế, tinh anh còn sống mãi,
Chết toàn nghĩa vụ cứu muôn dân.

(1) Lục đăng trong báo Tân-Dân số 237

Phần thứ ba

Phần thứ ba của Văn Hữu số 8 này hoàn thành bằng sự góp tin tức và tài liệu văn hóa trong và ngoài nước của các bạn: Hoàng Lan — Sĩ Trung — Duy Anh — Nhị Giang — Thượng Sĩ — Nguyễn Văn Long.

Gió Đông... gió Tây...

TRONG NƯỚC

ÂM NHẠC

— Tối 4-8, tại trường Quốc gia âm nhạc, ban Nhạc Hòa Tấu Saigon dưới sự điều khiển của nhạc trưởng Đức Otto Soellner đã trình diễn một buổi hòa nhạc rất đặc sắc.

Ban nhạc đã lần lượt trình bày các tác phẩm *Iphigénie en Aulide* của Gluck, Hòa khúc soạn cho hai vĩ cầm theo cung la thứ của Mozart.

Hợp tấu khúc số 8 cung *Fa* trưởng của Beethoven.

Ngoài ra, ông bà Nguyễn-văn-Huấn độc tấu vĩ cầm, và cô Ngô-Thị Như-Mai độc tấu dương cầm rất thành công.



— Dưới sự điều khiển của nhạc trưởng Soellner, ban Nhạc Hòa Tấu Saigon đã trình bày một buổi tấu nhạc vào hồi 9 giờ tối 22-9 tại trường Quốc gia Âm nhạc.

Trừ các nhạc phẩm của Mozart và Beethoven, thính giả còn được thưởng thức hai nhạc phẩm của Nguyễn-Phụng.

Bà Phyllis Brill ca sĩ giọng kim cũng trình bày ba nhạc điệu trong bản kịch « *Les noces de Figaro* » của Mozart.



KẾT QUẢ CUỘC THI SÁNG TÁC TÂN NHẠC KỲ THỨ TƯ (THÁNG 7 NĂM 1960) DO VĂN HÓA VỤ TỔ CHỨC.— Cuộc thi sáng tác Tân Nhạc kỳ thứ tư (tháng 7-1960) đã có 60 nhạc phẩm dự thi.

Hội-đồng Giám-khảo gồm có các ông :

- Dương Thiệu Tước
- Võ Đức Thu
- Trần Văn Tín
- Thầm Oánh

đã họp kỳ chung khảo ngày 27-7-1960 và quyết định cấp 3

giải thưởng Khuyến khích cho 3 nhạc phẩm sau đây :

- 1) — « TÔI VIẾT BÀI CA »
của Anh-Phong.
- 2) — « VÈ BA XUYỀN »
của Minh-Nhật.
- 3) — « BƯỚC CÔNG DANH »
của Tuấn-Vũ.



THI SÁNG TÁC THOẠI KỊCH VÀ CA KỊCH. — Đề khuyến khích các bộ môn Thoại Kịch và Ca Kịch Cải Lương, Văn Hóa Vụ Bộ Thông Tin đặt 3 kỳ thi sáng tác Thoại kịch và Ca kịch Cải lương trong niên khóa 1960.

Mỗi kỳ có 2 giải thưởng cho mỗi bộ môn :

Giải Nhất : 15.000\$00

Giải Nhì : 10.000\$00

ngày khóa sổ cuộc thi sáng tác Thoại kịch và Cải lương kỳ thứ hai là 18 giờ ngày 15-10-1960 (ở xa căn cứ con dấu Bru-điện).

DIỄN THUYẾT

— Ông Kusumanandja phó tổng lãnh sự Nam-Dương tại Sài-gòn đã nói chuyện tại trụ sở hội Việt-Nam Nghiên Cứu Liên Lạc Văn Hóa Á-châu về :

« Văn hóa Nam-dương »

Theo những sự kiện và tài liệu lịch sử, nhiều hương văn hóa đã xâm nhập Nam-Dương. Các nền văn hóa này đã xâm lấn trên khắp mảnh đất Nam-dương, đã để lại nhiều dấu vết trong đời sống xã hội của dân tộc bản xứ. Nam-Dương ngày nay là một sản phẩm của những phỏng theo, sự đồng hóa của tất cả các ảnh hưởng đó.

Cách đây 2 ngàn năm, Nam-dương đã tiếp xúc với Ấn-độ, và đã chịu ảnh hưởng sâu xa của Ấn-độ giáo. Hồi thế kỷ thứ 7, dưới triều đại « Orivijavh », Phật giáo chiếm địa vị cực thịnh ; hồi thế kỷ 13, dưới triều đại « Madjapahit » phần lớn nhân dân Nam-dương đã theo đạo Bà-La-Môn hoặc tổng hợp cả Phật giáo. Cũng triều đại này, văn-chương Nam-dương mang nhiều màu sắc của nền văn hóa Hồi-giáo.

Đến thế kỷ 15, tại trung bộ Java, đã nảy sinh ra triều đại Hồi giáo thứ nhất, cùng một lúc với sự suy tôn của triều đại Madjapahit.

Tôn chỉ của Hồi giáo rất thích hợp với tập tục cổ truyền của Nam - Dương. Cho với những đặc điểm như tinh thần ái nhân nhện, nhân đạo, đoan

chính, Hồi giáo đã thay thế dần dần cho hệ thống giai cấp trong Ấn-Độ giáo.

Về thế kỷ 17 tất cả những yếu tố ấy, và các luồng ảnh hưởng khác đã cùng tồn tại ở Nam-Dương.

Có thể nói hiện nay văn hóa Nam-Dương là một tổng hợp của nhiều kiểu mẫu từ tối cổ cho đến tối tân, qua nhiều ảnh hưởng Ấn, Ấn-Java, Hồi giáo, Cơ đốc giáo và Tây phương.

Diễn giả kết thúc buổi nói chuyện bằng cách trình bày vài sắc thái của nền văn hóa Nam-Dương, như kịch bản « Wayang », tập anh hùng ca « The Ramayana ».



— Hôm 2-8, ông Nguyễn-Thái đã nói chuyện tại thánh đường hội Việt-Mỹ về :

« Trách nhiệm của những nhân viên Việt-nam đi tu nghiệp tại ngoại quốc. »



— Linh mục Bửu-Dương đã nói tại trụ sở hội Việt-Mỹ về đề tài :

« Hạnh phúc người Mỹ »

Theo diễn giả người ta đã lầm về dân tộc Mỹ khi nghĩ rằng họ hay vung phí tiền bạc,

không có đời sống tinh thần, chỉ chuộng máy móc, sự thực dân tộc Mỹ hết sức đạo đức. Linh mục kết luận người Mỹ phần đông có đủ yếu tố để tạo lấy hạnh phúc.



— Hôm 10-8. Tại chi nhánh hội Việt-Mỹ thân hữu, ông Raqmono Iredell đã nói chuyện về :

« Khổng học »

Diễn giả trình bày về tiểu sử của vị « Vạn thế sư Tiêu » cũng như đạo đức, lý thuyết của Khổng giáo đối với con người.



— Tối 11-8, Hội Bảo vệ Luân lý đã tổ chức tại rạp Thống nhất một buổi diễn thuyết, mà diễn giả là linh mục Nguyễn-văn-Thỉnh nói về :

« Thuyết hiện sinh của J. Paul Sartre và luân lý ».

Ông cho rằng : « Sartre chủ trương thuyết tự do tuyệt đối, con người ai muốn làm gì thì làm, không có luật lệ nào ngăn cản, vô lực và dục vọng tự do phóng túng. Như vậy thì còn đâu là trật tự, luân thường, đạo lý trong gia đình, trong xã hội.

Theo linh mục thì thuyết hiện sinh của Sartre đã tạo ra một hạng thanh niên phóng

túng, lêu lổng, là một tai hại cho xã hội ngày nay. Và ông kết luận phải tẩy trừ để xây dựng một xã hội lành mạnh.



— Ông Thái-văn-Kiểm hôm 10-8, đã nói tại trụ sở hãng dầu « Shell » về :

« Nền văn hóa Việt-Nam »

Ông nói rõ về xu hướng duy tâm của người Việt, một xu hướng đã từng biểu lộ trong quá trình diễn biến của lịch sử Việt-Nam.



— Chiều 24-8, tại trụ sở Pháp văn đồng minh ông Maurice Gart đã nói chuyện về :

« Một vài chặng ghé qua trên các đường từ Ba-Lê đi Sài-gòn, Ba-Tur và A-phù-Hãn. »

Trong buổi nói chuyện, có chiếu nhiều cuốn phim màu.



— Hôm 23-8, ông Jredell đã nói chuyện tại chi nhánh hội Việt-Mỹ về đề tài :

« Phật giáo »

Diễn giả trình bày lần lượt nguồn gốc phát sinh ra Phật giáo, quá trình tiến triển của tôn giáo này, và nhất là lý thuyết của nhà Phật, sự tham thiền nhập tịch để tìm ra chân

lý hầu tự giác và giác tha, sự gìn giữ tam quy, ngũ giới, và con đường của Phật tổ đi qua để lên cõi Nát Bàn.



— Chiều 28-8, Hội Nghiên cứu Liên lạc văn hóa Á-Châu đã tổ chức một buổi diễn thuyết với đề tài:

« Địa vị con người trong quan niệm Phật giáo ».

Diễn giả là Đại đức Quang-Liên đã đề cao giá trị và Phật tính của con người. Ông cho rằng: khoa học giúp chúng ta những phương tiện trong đời sống, nhưng không mỗ xê được tư tưởng, không phát huy được tư tưởng để đưa ta đến hạnh phúc.

Đại đức trình bày quan điểm Đông phương và Tây phương cần gặp nhau để thông cảm và tiến tới toàn thiện toàn mỹ.



— « Những khám phá mới về khoa học trị bệnh ung thư theo hóa học ». Đó là đề tài cuộc nói chuyện của ông Trần-bá-Lộc, tiến sĩ khoa học hôm 29-8.

Diễn giả trình bày qua các đoạn và kết quả những cuộc nghiên cứu về phương pháp trị bệnh ung thư theo hóa học,

cùng những khám phá mới về khoa điều trị các chứng ung thư ông cho biết rằng sau đây khoa sinh vật tế bào học sẽ giúp loài người hiểu được sự bí mật về ung thư và tìm phương pháp hiệu nghiệm chữa bệnh đó.



— Nhân lễ kỷ niệm đệ thập chu niên ngày Nga-sô xâm lăng các quốc gia trong vùng bễ Bal-tique, sáng ngày 20-9, tại thính đường Hiệp hội Thái bình dương luật sư Vũ-ngọc-Truy đã nói chuyện về :

« Hiềm họa đỏ »

Diễn giả nói bằng tiếp Pháp.



— 4 giờ chiều hôm 23-9, tại trụ sở Nguyên tử lực cuộc, ông Lê - tuần - Anh chuyên viên nguyên tử lực đã nói về :

« Lò nguyên tử Triga ».

Lò nguyên tử Triga được dùng để nghiên cứu trên nhiều lãnh vực : vật lý luyện kim, y học, canh nông cơ khí, sinh vật học. Lò này được đặt tại Trung tâm khảo cứu nguyên-tử Đà-lạt.

Diễn giả nói bằng tiếng Anh.



ĐÀO TẠO CÁN BỘ KINH TẾ.— Sáng 10-8, ông Olivier d'Estaing giám đốc viện quản trị Âu châu sự vụ đã nói chuyện hôm 9-8 tại trụ sở Pháp văn đồng minh hội về :

« Vấn đề đào tạo cán bộ kinh tế ».

Ông cho rằng thanh niên có thể thay đổi được cục diện thế giới. Không những thế, mà họ còn có bổn phận phải thay đổi. Bổn phận cần thiết mà những thanh niên thành tâm thiện chí phải làm, là trong khuôn khổ các hoạt động về kinh tế đề gia tăng và cải tiến mức sinh hoạt của con người trên thế giới. Vậy muốn cho các hoạt động đó có kết quả, mỗi nước cần phải nghĩ đến việc đào tạo cán bộ kinh tế, vì đối với mỗi nước, công cuộc phát triển nền kinh tế, và các mối liên lạc kinh tế quốc tế rất quan trọng.

Tiếp đó, ông trình bày các vấn đề đào tạo cán bộ về kinh doanh, và triển vọng đào tạo trên phạm vi quốc tế. Ông nêu ra vấn đề khác biệt giữa các quốc gia và các đặc điểm của mỗi quốc gia trong những việc phân phối, sản xuất tin dụng; vấn đề tâm lý trong các mối liên lạc của con người, và trong sự giao thương của nhà kinh doanh với khách hàng.

Ông Estaing nói về những ưu điểm của một nền giáo dục quốc tế, và sau này khi các cán bộ đã có ý muốn giúp cho sự phát triển nền kinh tế quốc tế, tất sẽ giúp cho các liên lạc về kinh tế giữa các nước thêm chặt chẽ, đồng thời góp phần vào việc phát triển mau chóng nền kinh tế của mỗi nước.



NGHỆ THUẬT VÀ LUÂN LÝ.— Hội « Bảo vệ luân lý » đã tổ chức luôn ba đêm 9-10 và 11-8 tại rạp Thống-Nhất cuộc diễn thuyết nhằm mục đích nâng cao và cổ xúy ý thức đạo đức trong thế hệ thanh niên. Diễn giả là linh mục Bửu-Đưỡng nói về :

« Nghệ thuật và luân lý »

Ông chủ trương : Nghệ thuật cần phải luôn luôn lấy luân lý làm nền tảng, người nghệ sĩ cần phải hướng về đạo đức để làm kim chỉ nam trong việc sáng tác nghệ phẩm.

Nhắc lại những khái niệm của các triết gia như Socrate, Platon, Aristote cũng như của các hiền triết Đông phương, ông cho rằng nghệ thuật nhằm mục đích tạo nên cái hay và cái đẹp ; cả hai yếu tố này có thể gói thêm trong phương châm. « Rien n'est plus beau

que le vrai ». Từ Đông sang Tây, nghệ thuật đều hướng về ba khía cạnh liên hệ là : « Chân, Thiện, Mỹ ».

Riêng ở Việt-Nam, cái hay và đẹp của nghệ thuật hướng về phương diện tinh thần, và chứa đựng tinh cách thanh tao. Rồi ông nhấn mạnh về những ảnh hưởng sâu xa của nghệ thuật đối với con người, do đó nghệ thuật có liên quan mật thiết tới nền luân lý.

Sau khi nói qua về quan niệm « Nghệ thuật vị nghệ thuật », diễn giả cho rằng cái hay và cái đẹp của nghệ thuật cần phải phù hợp với thiên nhiên, phải nhằm vào con người toàn diện, con người muôn thuở. Người nghệ sĩ không có quyền nghe theo cảm hứng của vật chất để làm thỏa mãn một khía cạnh nào của sở thích con người. Người nghệ sĩ cũng như người buôn bán nghệ phẩm và người thưởng thức nghệ phẩm đều phải biết trọng mình và trọng người khác.



VẬT LÝ HỌC NGUYÊN TỬ.— Hôm 11-8, Giáo sư Charles Jemach trong ban vật lý học nguyên tử của trường đại học khoa học Berkeley vừa nói chuyện tại giảng đường khoa học về :

« *Vật lý học nguyên tử và tương lai của ngành khoa học đó sau này,* »

Giáo sư nói rằng người ta cần phải hiểu các vấn đề do nguyên tử nêu ra để kiến tạo một tương lai tốt đẹp. Nguyên tử lực có thể thỏa mãn các nhu cầu để mang lại những tiến bộ cho những nước kém mở mang không thể tự họ thiết lập lấy chương trình nguyên tử, và đối với những nước đó cần phải có sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, như Liên Hiệp Quốc.

Nguyên tử lực cung cấp một nguồn năng lực rất lớn, và có thể sử dụng được ngay. Đó là một nguồn năng lực mới, bởi vì không do mặt trời phát xuất như tất cả những nguồn năng lực khác. Trái lại nguyên tử lực phát xuất ra ở sự phân tán nguyên tử.

Chất uranium hay các vật liệu phóng xạ khác có thể gây ra sự phân tán các nguyên tử dưới điều kiện trong một sự phản ứng liên tục có thể kiểm soát được bằng một điện chì nguyên tử.

Hiện nay trên thế giới có vào khoảng từ 70 đến 80 điện chì có thể dùng để nghiên cứu

tim tòi hoặc để sản xuất năng lực. Sự áp dụng quang tuyến đồng vị rất phổ thông trên các lãnh vực y tế, canh nông v.v.

Nguyên tử lực truyền bá nhiều phương pháp và một lối tư tưởng mới. Nguyên tử lực đặc dụng trên mọi lãnh vực của sự hiểu biết về mọi kỹ thuật vậy.



RỪNG SÁT. — Tối 17-8, ông Nguyễn-Văn-Chi đã nói về Rừng-Sát ở Việt-Nam tại bộ Canh Nông.

Ông cho biết : Rừng Sát là loại rừng mọc trên những vùng đất mà chốn nước mặn lên xuống có định kỳ tùy theo con nước, hoặc những vùng bị nước mặn ngập quanh năm.

Có hai loại Rừng Sát : rừng Đước và rừng Tràm.

Rừng Đước mọc ngay dựa mé biển, hay vùng cửa sông ; Còn Rừng Tràm mọc thụt vào phía trong xa bãi biển, và ở phía sau Rừng Đước.

Loại rừng này đóng một vai trò tối quan trọng trong nền kinh tế thôn quê ở miền tây Nam phần.

Sau đó diễn giả trình bày các đặc điểm của hai loại rừng:

Rừng Đước. — Rừng Đước chiếm một diện tích chừng 250.000 mẫu tây, chia ra: mỗi Cà-mau 15 vạn mẫu, trong đó có 12 vạn mẫu liền khu.

Rừng Đước là một tạo thành thảo mộc của các loại cây ưa nước mặn, mọc trên vùng đất bùn, có nước mặn ra vào.

Trong các loại cây mọc ở Rừng Đước, có chừng một chục loại thông dụng có lợi ích như Đước, Vẹt dền, Vẹt tách, mắm, lá dừa nước. Đặc biệt nhất là loại Đước, cây dùng để đốt than rất tốt; vỏ Đước còn dùng trong kỹ nghệ thuộc da. Về động vật, rừng Đước có rất nhiều tôm, cua, cá, sò, ốc, khỉ đen, khỉ đột, heo, cò, ngà, kỳ đà v. v.

Rừng Tràm. — Rừng Tràm mọc ở kế cận phía trong rừng Đước, trong những vùng nào thời tiết nóng và ướt át miền nhiệt đới. Rừng Tràm ở Việt-Nam chiếm một diện tích 20 vạn mẫu, và chỉ có một loại cây có ích thực sự là cây Tràm

Cây Tràm cao từ 20 đến 25 thước, dùng làm gỗ tạo tác,

củi; vỏ lá Tràm đều hữu dụng. Tất cả mọi công cuộc xây cất ở miền Trung và Tây Nam phần đều dùng củi bằng gỗ Tràm. Gỗ Tràm còn được dùng làm củi chụm đầu máy xe lửa, lò gạch, lò vôi.

Diễn giả cho biết thêm mỗi năm mức sản xuất của lá dừa nước là 4.882.250 tấn, và được 70.892 tấn và chủ trương nên gây rừng Đước, rừng Tràm nhân tạo, vì đó là một nguồn lợi rất lớn cho nền kinh tế Quốc Gia.



ĐẠO LÃO. — Sáng 17-8, ông R. Jredell đã nói chuyện tại hội Việt - Mỹ thân hữu về:

« Đạo Lão »

Ông phân tích các màu sắc đặc biệt của đạo Lão, so với các đạo giáo khác, tư tưởng của Lão-Tử cùng xu hướng và quan niệm của những người theo đạo Lão, ông cho rằng, trái với chủ trương của Khổng-Tử là con người phải ăn ở theo một khuôn khổ nhất định, Lão-Tử đề cao chủ nghĩa cá nhân và sự tự do phóng khoáng, con người phải biết giảm bớt những dục vọng, và tránh sa ngã vào vòng cám dỗ của ngoại cảnh. Con người lai

cũng không nên có một đời sống xã hội theo như quan niệm của Khổng-Tử. Đời sống lý tưởng của các môn đồ Lão-Tử là một đời sống thanh nhàn ra ngoài vòng kiềm tỏa.

Theo diễn giả thì các môn đồ Lão-Tử theo chân Trang-Tử đều có xu hướng tầm tiên học đạo và luyện thuốc trường sinh bất tử.



TÂM LÝ VẼ CỦA TRE EM.—

Giáo sư hội họa Nguyễn-Sao đã nói chuyện tại câu lạc bộ Văn Hóa tối hôm 5-8 về đề tài :

« Tâm lý vẽ của trẻ em. »

Diễn giả chia ra làm bốn thời kỳ cái tuổi học vẽ của nhi đồng :

— *Thời kỳ nguệch ngoạc* : Cái tuổi này chỉ gạch đi, gạch lại để phát biểu linh động, cử động sáng tác, những gì mà chúng thấy và nhớ. Các em không điều khiển nổi cây bút chì theo ý muốn, nét gạch khi thì gãy, khi thì cong.

Thời kỳ tiến triển : Thời kỳ này, các em cầm cây bút chì thật gần, đè thật mạnh, gạch một vòng cong hơi dài, coi đó

người ta có thể nhận thấy một tiến triển sáng tác đặc biệt.

Thời kỳ nhận định sai : Lúc này thì nét vẽ của các em có vẻ lạnh lẽo hơn, và cũng có thể nhận định được con mèo, con bướm, cái tay, cái đầu, cây cỏ v. v.

Tới chừng 5 tuổi, các em không bằng lòng những nét vẽ gạch, em xóa bỏ, gạch vẽ lại sửa chữa.

Thuyết động vật luận : Động vật luận có tính cách trình diễn những cử chỉ đáng điệu của người khi đứng hai tay dang ra, hay nằm thẳng theo chiều người đứng, vẽ theo trí nhớ hay theo mẫu. Chúng lăm lăm luôn, mẫu một đằng, lại vẽ theo lối khác.

Thời kỳ tiến triển tâm lý : Như cái chén thì phải có chân dưới, có lòng trong ; ống chỉ thì phải có hai đầu tròn, cái nhà thì phải có mái trước, mái sau, chung quanh có bốn bức tường. Đây là em lâm vào cảnh *trong suốt* (loi de transparence).

Em ngồi trên ghế đầu, cái chia thì to hơn cái đầu, đầu to hơn khúc mình, hai chân

người và bốn chân ghế thì nằm rạp xuống đất, đấy là em lâm vào luật cân đối (proportion) nằm rạp (loi de rabattement) luật cận viễn chiếu (loi de la perspective).

Nói qua tâm lý của trẻ, tính tình cử động nẩy nở tùy theo thời gian, và trí thông minh. Các em từ 3 đến 10 tuổi nên để em tự do vẽ, không nên buộc theo các luật lệ.

Trái lại khi thấy em nào có trí nhớ, giàu tưởng tượng, nhận xét giỏi mà lại ham vẽ, thì ta nên dẫn dắt chỉ bảo em, đem một vài luật điểm sơ đẳng, chẳng hạn bắt đầu nên gạch từ trái qua phải, từ trên xuống dưới; lấy những đường gạch này làm thành vòng tròn, tam giác, chữ nhật v. v.



CÂU ĐỐ VIỆT-NAM VÀ TINH THẦN DÂN TỘC.— Đó là đầu đề buổi nói chuyện của ông Lê-tràng-Kiều tối hôm 20-9 tại câu lạc bộ báo chí.

Diễn giả cho rằng qua những câu đố, người ta nhận thấy dân quê Việt-Nam không phải là những người khù khờ mà có những sự nhận xét rất đúng, dí dỏm, rất lạ.

Sau khi đã lấy nhiều câu đố ra làm thí dụ, ông cho rằng câu đố cũng như ca dao xuất phát ra ở dân quê, nên có thể coi như một ngành văn học bình dân. Muốn hiểu thấu đáo tinh thần câu đố, phải là dân quê Việt-Nam mới được, vì họ nhận xét những đồ vật cùng hiện trạng một cách chân thật, với một tinh thần trào phúng đặc biệt.

Câu đố có nhiều thể thức : câu đố có vần, không vần, câu ngắn, bài dài, đặt thành câu hỏi như hát đúm, trống quân, câu đố tập Kiều, đố chữ v. v.

Sau khi cho biết rằng, tinh thần và cách sống của người dân quê đã tạo nên những câu đố, diễn giả tìm xem người dân quê Việt-Nam đã đố như thế nào. Những câu đố phải sơ sài, nhưng khéo léo để không làm vật này với vật khác.

Có ba phương pháp đố: ví von, lừa chữ, và đố tục giảng thanh. Sau khi lấy nhiều câu đố trong ba lối đố này ra để dẫn giải, ông Lê-tràng-Kiều nhấn mạnh rằng những câu đố Việt-Nam đã lột được hết tinh thần văn hóa bình dân của dân tộc.



HỌA

TRIỂN LÃM ẢNH CỦA VIỆT-NAM TẠI TÂN-GIA-BÀ.— Cuộc triển lãm ảnh mỹ thuật của Việt-Nam Cộng Hòa tổ chức tại Tân-Gia-Bà đã khai mạc hôm 7-8.

Trong số gần một trăm tác phẩm trưng bày, có nhiều bức đã chiếm giải thưởng quốc tế.



TRIỂN LÃM NHIẾP ẢNH TẠI PHÁP VẤN ĐỒNG MINH HỘI.— Chiều 10-8 đã khai mạc cuộc triển lãm ảnh mỹ thuật của các Hội nhiếp ảnh ở Montpellier và Saigon — Chợ-Lớn tại trụ sở Pháp văn Đồng minh hội.

Tất cả có chừng 130 bức ảnh, trong số có 80 bức của hội nhiếp ảnh Saigon — Chợ-Lớn.

Để giúp công chúng tân thưởng giá trị của các tác phẩm trên đây, hồi 3 giờ 30 hôm 12-8, hội văn hóa Pháp đã tổ chức một buổi nói chuyện về đề tài « La photographie, moyen d'expression artistique » Ông Phạm-Văn-Mùi, một nhiếp ảnh gia có tài, đã phê bình một số ảnh đặc sắc nhất về cả hai phương diện mỹ thuật và kỹ thuật.



KẾT QUẢ CUỘC THI ẢNH PHIM MÀU.— Tòa hành chính đô thị Đà-Lạt có tổ chức một cuộc thi nhiếp ảnh mỹ thuật phim màu, với đề tài thắng cảnh, sinh hoạt, kinh tế Đà-Lạt. Có 392 tác phẩm của 30 tác giả ở khắp nơi gửi tới dự và sau đây là kết quả :

Giải nhất : ảnh « Đà - Lạt trong sương mờ » của ông Đặng-Văn-Thông được 7.000\$

Giải nhì : ảnh « Thác Prenn » của ông Trần-Văn-Châu 5.000\$

Giải ba : « Chùa Linh và Họa Đà-Lạt » của Thiếu tướng Lê-Văn-Kim.

Giải tư : « Nhà ga Đà-Lạt » của ông Ng.-Bá-Ngân.

Giải năm : « ảnh Hồ-Xuân-Hương » của Ng.-Bá-Ngân.



MỘT HỌA SĨ VIỆT - NAM CHIẾM GIẢI NHẤT QUỐC-TẾ VỀ MÔN HỘI HỌA TĨNH VẬT TRONG HAI NĂM LIÊN TIẾP.— Hội đồng giám khảo giải thưởng Quốc tế Hội Họa lần thứ XI nhóm tại Deauville (Pháp) trong hai ngày 18 và 19-8-60 vừa quyết định trao giải nhất về khoa hội họa tĩnh vật cho một họa sĩ Việt-Nam. Đó là ông Vĩnh-Tự. Chính họa

sĩ Tự đã chiếm giải này trong hai năm liên tiếp.

Tác phẩm của họa sĩ Vĩnh-Tự được đặc biệt chú ý trong số 1.000 họa phẩm cùng loại do các họa sĩ khác thuộc 27 quốc gia gửi đến tham dự. Đồng thời, các họa phẩm của các họa sĩ Felie Vila (Tây-Ban-Nha), Tuszineki (Ba-Lan), và Marcel Depré (Pháp) cũng được tặng giải nhất quốc tế về các môn khác.

Tác phẩm của họa sĩ Vĩnh-Tự được trưng bày cùng với các tác phẩm trên từ 28-8 đến 9-9-60 tại trong những phòng triển lãm họa phẩm danh tiếng nhất ở Deauville.

Nên nhắc lại rằng năm ngoái họa sĩ Vĩnh-Tự đã chiếm giải quốc tế cũng về môn hội họa tĩnh vật này. Sau đó, họa phẩm của ông đã được trưng bày tại cuộc Triển lãm quốc tế Hội họa tổ chức tại Amsterdam (Hòa-Lan).



— Ủy ban tổ chức cuộc triển lãm họa phẩm trong dịp lễ Quốc - Khánh đã nhận được hơn hai trăm bức.

Một phần những họa phẩm nhận được sẽ được trưng bày tại tòa Đô-Chính kể từ ngày

26-10, cùng một lúc với cuộc triển lãm tại trụ sở Pháp văn đồng minh hội. Các tác phẩm của học sinh trường Mỹ thuật Gia-Định, Biên-Hòa và Thủ-Dầu-Một.

Các họa phẩm khác sẽ được trưng bày với sự thỏa thuận của tác giả tại Huế, Nha-Trang, Vĩnh-Long v.v...



TRIỂN LÃM TRANH SƠN DẦU VĂN-ĐOÁN. — Từ 8-8 đến 17-8 tại phòng Triển lãm Đô Thành đã có cuộc trưng bày tác phẩm hội họa của Văn-Đoán.

Văn-Đoán là một họa sĩ trẻ tuổi, nhưng cũng đã từng có tác phẩm tại nhiều phòng Triển lãm như Triển lãm Văn Hóa Việt-Nam 1957 — Văn Hóa Á-châu 1958; Nghiệp đoàn Hội Họa 1958, Triển lãm Hội Họa xuân Kỷ Hợi và xuân Canh Tý; Triển lãm Stanvac 1959-60.

Đây là lần đầu, ông trưng bày riêng với 82 tác phẩm, gồm 56 bức tranh sơn dầu, và 26 bức phấn tiên. Loại tranh sơn dầu, phần nhiều là những phong cảnh ở miền đồng ruộng hay miền sơn cước, như « Đường lên núi mộng » « Cầu gỗ Camly » ; « Đồng xanh câu cá » « Chiều tà trên bãi bè » v. v.

Không như nhiều họa sĩ trẻ khác, có xu hướng trừu tượng; Văn-Đoán lại chuyên về tả chân, nên từ đề tài đến kỹ thuật bố trí tác phẩm và màu sắc gây cho người xem một cảm giác gần gũi, thân mật, vì dễ hiểu, dễ cảm.

Bức «Cò hàng nón» màu sắc từ tối ra sáng hòa hợp dịu dàng diễn tả được nỗi buồn man mác của cô gái nhỏ.

Hai bức «Dưới bóng đồi thông» «Chiều tà trên bãi bể» đáng được cho mọi người thưởng thức. Màu sắc của cây cối dịu mát, ánh nắng thật nắng cho ta thấy nét dao đi thật mạnh dạn, dẫn dỏi. Ở đây, họa sĩ đã diễn tả được bằng màu sắc cái cảm giác êm ả của cảnh núi đồi đầy cây lá, và nỗi buồn man mác khi ánh nắng còn rớt lại trên bãi bể.

Mấy bức vẽ người bằng phấn tiên — «Thiếu nữ sơn cước, Quốc thước» — màu sắc man rợ đã nói lên được những cái gì đặc biệt của núi rừng. Đứng ngắm những bức chân dung ấy của Văn-Đoán, người ta lại liên tưởng đến những tác phẩm về loại này của danh họa Nhan-Chí.

Đây là lần trình bày đầu tiên tác phẩm hội họa của Văn-Đoán, tuy nhiên người ta cũng

đã đặt nhiều hy vọng ở người nghệ sĩ trẻ tuổi.



TRIỂN LÃM ẤN THỦ HỌA TRẦN-QUANG-HIỆU.— Chiều 18-8 đã khai mạc phòng triển lãm Trần - Quang - Hiếu tại phòng thông tin Đô Thành.

Tất cả có 20 bức ấn thủ họa trên giấy bản, và mười một bức thủy thái họa.

Sông nước, ngựa và thiếu nữ — Nhiều bức khóa thân — là ba đề tài chính cho khắp các tác phẩm của Nguyễn-quang-Hiếu.



PHÒNG TRANH NGUYỄN-VĂN-NGÓN.— Nguyễn - văn - Ngón, một họa sĩ rất trẻ đã trưng bày tác phẩm của ông tại phòng Thông Tin Đô Thành từ chiều hôm 30-8 và kéo dài trong 10 hôm, ở đây người ta đã được thưởng thức rất nhiều loại tranh, mà đa số là sơn dầu 34 bức — màu nước 29 bức — phấn màu 6 bức — tranh lụa 2 bức — và mấy bức vẽ bằng mực tàu.



—Họa sĩ Nguyễn-khắc-Vinh sau khi trưng bày tác phẩm của ông tại Saigon, ông lại ra Nha-Trang tổ chức, triển lãm trong 10 hôm tại phòng Thông Tin thị xã, kể từ ngày 29-8-60.

Tác phẩm của Nguyễn-khắc-Vinh gồm hơn 60 tranh sơn dầu đã được giới trí thức ở đây rất tán thưởng. Vì vậy trong hai cuộc trưng bày, tranh của ông đã bán được một số lớn cho khách yêu nghệ thuật.



— Từ 10-9 đến 20-9 tại phòng triển lãm đường Tự-Do đã có cuộc trưng bày họa phẩm của Trần-văn-Quang. Cuộc triển lãm này đặt dưới sự bảo trợ của hội Khổng học Việt-Nam.



— Năm giờ chiều 21-9 đã khai mạc phòng triển lãm họa phẩm của Nguyễn-trí-Minh và Trương-thị-Thịnh.

Nguyễn-trí-Minh có chừng hơn sáu chục bức sơn dầu, mà đề tài vẫn quanh quẩn phong cảnh xóm làng, mấy lùm

tre xanh, không thêm gì mới lạ với những phòng tranh mà ông trưng bày trước kia.

Trương-thị-Thịnh chỉ trưng bày chừng mười lăm mẫu vẽ người, nhưng cũng đã gây cảm tình rất nhiều với khách xem tranh. Nét vẽ mạnh bạo, màu sắc hòa hợp. Tâm hồn dịu hiền của tác giả được thấy gửi ở trong các họa phẩm « Chập chờn », « Lắng trông », « Bâng khuâng » v. v.



— Tại câu lạc bộ báo chí, họa sĩ Vương-thụy-Ba Hoa kiều — đã trưng bày chừng 70 mẫu bút tự rất đẹp. Bà Vương-thụy-Ba cũng trưng bày chừng 50 bức họa lan trúc. Ái nữ của hai ông bà Vương cũng tham dự với bức họa « hoa mai ».

Ngoài ra còn có hơn hai chục họa phẩm muông thú của ông Hoàng-hữu-Mai bạn của gia đình Vương tiên sinh.

HOÀNG LAN

NGOẠI QUỐC

ÔNG HOÀNG THƠ JEAN COCTEAU NGỎ LỜI VỚI BẠN TRẺ. — Hội chợ các nhà thơ diễn ra hàng năm ở Forge-les-Eaux tại Pháp, năm nay đã đồng thanh chỉ định Jean Cocteau kế thay Paul Fort Hoàng Thơ (Prince des Poètes).

Người ta đã biết là Jean Cocteau suốt đời luôn luôn đòi quyền chống lại những giá trị cũ, chống những chân lý giả tạo được tôn sùng, chống những luật lệ, những thành kiến. Cuộc đời cũng như các tác phẩm của Jean Cocteau đều chứng tỏ rõ rệt thái độ từ khước đi theo dấu vết những con đường đã vạch sẵn. Sự thắng lợi của Cocteau trước tiên là một sự thắng lợi chống lại sự dễ dãi.

Năm nay, sau khi được bầu lên làm Hoàng tử Thi sĩ, nhà thơ trong Viện Hàn Lâm Pháp, Jean Cocteau có gởi một bức Thông điệp cho thanh niên mà chúng tôi trích dịch vài đoạn sau đây, có thể khiến cho bạn trẻ phải suy nghĩ :

— « Làm thế nào để nói cho đám đông thanh niên kia nghe rằng sự gan dạ không bắt buộc phải mang theo những

thuộc tính của gan dạ, gan dạ chỉ là một tinh thần nổi loạn. Bây giờ chúng ta phải nói ngược lại để làm lạc hướng thanh niên rằng : chúng ta cần có sự gan dạ mới mà chúng ta không nên lầm tưởng là thoái bộ ?

— Sự xa xỉ là một đức tính thanh cao không nên lẫn lộn với sự tiện nghi.

— Tội lỗi đối với tinh thần là nói năng không đúng. Báo chí ngày nay đang truyền bá thứ tội lỗi ấy vì họ tin ở hiệu quả của sự dối trá, cũng như những người ngốc tin rằng sự thông minh cần phải tàn ác, lòng tốt có nghĩa là ngu ngốc, trong khi lòng tốt của sự thông minh luôn luôn thắng sự thông minh tàn ác.

— Một thế giới sắp chấm dứt. Một thế giới bắt đầu ở trong tay các bạn quyết định, bạn làm cho thế giới đó sẽ là ánh sáng hay bóng tối. Đừng để mất một giây phút nào.

— Đừng quên rằng nhịp điệu của thế giới cũng như hơi thở trong lồng ngực của bạn, và hai lá phổi của thế giới thở ra rồi hít vào. Chúng ta là nạn nhân của một thời kỳ mà hai lá phổi thế giới đang trống

rỗng. Thế giới thở ra. Thế giới không suy nghĩ nữa, mà chỉ tiêu phí. Hơi thở của thế giới phá hại những mùa màng của nhân loại. Chúng ta hãy đợi chờ cho thế giới hít không khí vào đầy hai phổi.

— Phải luôn luôn nên nhớ đến câu cách ngôn Hy-bá-lai : « Thế thắng bằng gây nên sự trì hoãn. Chính thế không quân binh mới nảy sinh ra những sự trao đổi. »

— Tôi biết rõ rằng sống trong các thời kỳ nguy hiểm là buồn chán. Tôi không ngây dại tin rằng thời chiến tranh đã chấm dứt rồi, thế giới đang tỉnh chuyện tay cầm tay nhau mà sống. Lời ấy không phải về phần ai cả. Trách nhiệm trong tình trạng này cũng là một cách để tự làm cho mình vững lòng và nuôi dưỡng sự kiêu hãnh. Con người đánh nhau bắt chước theo loài thú, cỏ cây và vi trùng.

Nhưng tôi lấy làm tiếc cho khuynh hướng lo sợ là một cuộc chiến tranh này sẽ lôi cuốn theo một cuộc chiến tranh khác kế tiếp. Nỗi lo sợ ấy rất tai hại cho những công trình đã làm vinh hạnh cho thế giới mà chiến tranh làm ô nhục. Nỗi lo sợ ấy còn là cơ chống

chế cho những kẻ lười biếng tự nhủ mình : « Làm việc và sáng tạo mà làm gì, để cho chiến tranh phá hoại đi ? »



NHÀ XUẤT BẢN VÔ ĐỊCH THẾ GIỚI. — Giới xuất bản Pháp hiện thời đang tranh nhau về tốc độ sản xuất với các nhà xuất bản Anh, Mỹ. Nhà René Julliard đã chiếm được chức vô địch thế giới về sự mau chóng, sau 15 năm hành nghề. Nếu có một tác giả trẻ tuổi mang đến một cuốn tiểu thuyết vào lúc đầu tháng, thì bản thảo có thể đọc xong, nhà xuất bản ký giao kèo và tác phẩm ấn hành trong ba tuần lễ sau.

Julliard đã cho biết về lề lối làm việc mau chóng của nhà xuất bản do ông chủ trương như sau :

— Đây chỉ là một vấn đề tổ chức. Điều cần là đừng có ngủ.

«Đừng có ngủ» gồm cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, đối với Juilliard. Mỗi đêm, từ 12 giờ khuya đến 2 giờ rưỡi sáng, Juilliard đọc bản thảo. Làm việc như thế, đến cuối năm

ông đọc được cả thấy 400 bản thảo tác phẩm. Khi thấy tác giả có cảm tình ngay, ông đọc luôn tác phẩm chứ không phải đợi Ủy ban đọc sách cho ý kiến.

Ngoài sự ham thích mau chóng, Juilliard còn đem lại nhiều phương pháp làm việc mới mẻ cho kỹ nghệ xuất bản. Một trong các đức tính đáng kể của ông là thích mạo hiểm: Juilliard sắp cho in cuốn « tiểu thuyết đầu tay » lần thứ 500, và ông đã cho tác giả chưa có tên tuổi được dịp thử thách may mắn lần này là người thứ 500.

Theo thống kê thì sự tin cậy của Juilliard đối với các tác giả trẻ tuổi đã được thực tế chứng minh là đúng. Trong số 417 tác giả không tên tuổi, đã có 40 người sau đó trở thành những nhà văn được đọc giả yêu chuộng. Trong gần 500 cuốn « tiểu thuyết đầu tay » in ra, có 9 cuốn được hoan nghênh đặc biệt.

Françoise Sagan, thiếu nữ tiểu thuyết gia, ngày nay là một tác giả vào hạng được nhiều độc giả trên thế giới, là tác giả không tên tuổi đã được Juilliard đưa ra ánh sáng. Cô bé Minou Drouhet, nữ thi sĩ thần đồng, cũng nhờ Juilliard

giới thiệu tập thơ đầu.

Juilliard đã nói về nghề nghiệp của mình một câu ý nghĩa: « Một nhà xuất bản am hiểu nghề mình không được trong mười lần lầm quá chín. »



TỦ SÁCH BÁCH KHOA CỦA GALLIMARD. — Tủ sách « Bách Khoa Pléiade » do nhà xuất bản Pháp Gallimard, đặt dưới quyền chủ biên của nhà văn Raymond Queneau, dự tính in cả thấy lối 40 tác phẩm, vào khoảng 80.000 trang in.

Bộ đầu tiên về « *Lịch sử các văn học* » (Histoire des Littératures), riêng cuốn I đã bán ra 41.000, và tủ sách Bách Khoa này đã tiêu thụ được 215.000 cuốn.

Ngoài ra, Gallimard xuất bản thêm loại sách Đen (Série noire) rất được hoan nghênh số sách bán năm nay đã lên tới 40 triệu cuốn. Nhà xuất bản đã đọc tới 20.000 bản thảo, in ra trên 500 cuốn, trung bình mỗi tháng 6 cuốn. Cuốn sách bán mạnh nhất thuộc loại này là « *Touchez pas au grisbi* » của Albert Simonin, đã tiêu thụ được 220.000 cuốn.

TÀI LIỆU

ĐẾ QUỐC THỰC DÂN LỚN NHẤT THẾ GIỚI: NGÀ SÔ.— Trong khi các nước Tây phương đang trả lại nền độc lập cho các nước bị trị với một nhịp nhanh chóng, thì Nga-Sô và Trung-Hoa đồ vẫn giữ chặt lấy các thuộc địa của mình.

Những thuộc địa của Nga-Sô là những đất đai từ thời Nga-Hoàng để lại. Năm 1916, Lénine viết trong cuốn « Đế quốc chủ nghĩa, giai đoạn cực đoan của Tư Bản Chủ Nghĩa » rằng: đế quốc Nga đứng vào hàng thứ ba thế giới kể về nhân số, và đứng vào hàng thứ nhì kể về diện tích. Những thuộc địa cũ ấy hiện vẫn đặt dưới quyền cai trị của Nga-Sô. Chưa bao giờ Nga-Sô đề cập đến việc giải phóng cho các dân tộc Azerbaidjan, Géorgie, Arménie, Turkménistan, Kazakstan, Tadjikistan, Ouzbekistan, và Kirghizie. Ngoài ra còn phải kể các thuộc địa đặt dưới quyền trực tiếp của Liên Bang Nga-Sô-Việt, trong số có các xứ Tatarie, Bachkirie, Daghestan, Ondmourtie, Tchouvachie, và Yakoutie. Tổng số diện tích thuộc địa Nga-Sô gồm 8 triệu cây số vuông, với 50 triệu dân.

Chúng ta còn phải kể thêm cả những phần đất đai Nga-Sô mới xâm chiếm, như Ngoại Mông-Cổ, đông Phần-Lan, Lettonie, Lithnonie, Moldavie, tây Ukraine, tây Ruthénie, với tất cả là 20 triệu dân.

Từ 1945, Nga-Sô lại nắm trong tay Phần-Lan, đông Đức, trung Đức, đông Phổ, Tiệp-Khắc, Lỗ-Ma-Ni, Bão-Gia-Lợi, Albania, Transcarpathie, Karafouto, nam Sakhaline, với tất cả 99 triệu dân.

Tổng cộng, đế quốc Nga hiện có một diện tích hơn 11 triệu cây số vuông với 187 triệu dân.

Đế quốc Trung-Hoa đồ gồm chừng năm mươi dân tộc (25 triệu dân) và mới đây thêm Bắc-Hàn, Bắc Việt-Nam, Tây-Tạng và vùng biên giới Ấn.

Giờ đây có tới 60% dân tộc thuộc địa ở thế giới thuộc quyền cai trị của Nga-Sô, đó là chưa kể những thuộc địa của Trung-Hoa đỏ.

SỰ GÂY HẤN CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN NGA-SÔ

Đế quốc Nga-Sô muốn thống trị thế giới, đó là vấn đề căn bản của thế kỷ này. Bọn cộng sản đưa ra chủ trương «bảo vệ hòa bình» «sống chung hòa bình» để kéo rộng nền thống trị của mình. Họ đổ cho những ai chống với họ là «gây hấn đế quốc». Phải ngu dốt và ngây thơ lắm họa mới tin họ được.

Hôm 7-7, tại Vienne, Krouchtchev tuyên bố rằng : nếu một hỏa tiễn của một nước nào, nước Ý chẳng hạn, mà bay ngang vòm trời nước Áo, thì coi như sự trung lập của Áo bị xâm phạm, mà Nga-sô phải tìm cách đối phó. Thế ra sự trung lập của một nước trung lập là do Nga-sô giữ trọn quyền trong tay sao? Như vậy chẳng khác thái độ của Hitler trước kia, hồi 1940 đã xâm phạm vào sự trung lập của Bỉ, lấy cớ rằng các nước khác cũng đang sửa soạn đề vi phạm sự trung lập của Bỉ. Với một lập luận ngang trái như thế, chẳng có gì là luật quốc tế nữa, mà chỉ có võ lực thôi.

Sự can thiệp của Nga ở Congo, tổ chức và điều khiển bởi tòa đại sứ Tiệp-Khắc ở Léopoldville đã gây ra nhiều rối loạn kinh khủng, sau khi xứ này vừa mới thu hồi được nền độc lập.

Chủ nghĩa cộng sản của Nga rèn luyện trong 40 năm nay chỉ để gây rối trên khắp thế giới, nhờ có các sứ quán của họ, mà nhân viên giúp việc rất đông đảo. Những người này được huấn luyện đặc biệt chỉ là những tên gián điệp chuyên môn.

Krouchtchev vẫn cứ la lớn rằng mọi người đã gây hấn, nhưng sau cái trò giả mạo ấy, cộng sản Nga vẫn tìm cách xâm lấn bằng những mảnh khòe riêng thường lệ, điều chứng minh vừa đây là sự nhúng tay của Nga vào mọi việc xảy ra ở Phi-Châu và Trung-Mỹ.

CHỈ LÀ MỘT VẤN ĐỀ TUYÊN TRUYỀN

CÔNG việc tuyên truyền « chống chủ nghĩa thực dân » lại là việc của cường quốc thực dân nhất thế giới : Nga-Sô.

Trong khi Tây phương đang tiến hành việc bãi bỏ chế độ thực dân trước sự tuyên truyền của cộng sản thì không sao không bị vấp phải nhiều trở ngại do cộng sản gây ra những rắc rối phiền phức : Vấn đề Congo hiện nay đã cho ta trong thấy rõ ràng.

Lầm lẫn lớn của Tây phương là coi thường công cuộc tuyên truyền của cộng sản. Công cuộc thường xuyên, quyết liệt của cộng sản quốc tế và căn bản của mọi hành động vẫn là tuyên truyền. Nhược điểm của Tây phương là không biết, không dám dùng phương pháp phản tuyên truyền mạnh mẽ chống lại. Có những điều nhắm nhĩ, bịa đặt mà người ta không tìm cách tẩy trừ, bác bỏ, thì sau cùng nó tự nhiên trở thành sự thật. Người ta để cho các dân tộc Phi-Châu, và một phần dư luận các nước Âu-châu hiểu lầm rằng Nga-Sô không lưu ý đến quyền lợi thuộc địa, và chỉ nghĩ đến giải phóng cho các nước bị trị, song sự thực thì trái ngược hẳn, chính Nga-Sô chỉ muốn lôi kéo đặt các dân tộc ấy dưới quyền bị trị của mình.

Người ta có thể làm một cuộc dò hỏi dư luận Mỹ cũng như Pháp rằng có bao nhiêu người hiểu được rằng đế quốc lớn nhất ở thế giới là Nga-Sô ? Có bao nhiêu người trong lúc này hiểu được rằng 70 % các nước bị trị là ở trong tay cộng sản mà, 60 % thuộc Nga-Sô, 12 % thuộc Trung-Hoa đỏ. Các chính phủ Tây phương cũng có những phức trình rất đúng và tường tận cho Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc, song đó vẫn chưa thoát ra khỏi cái vòng khai tâm. Dân chúng vẫn không hiểu gì về cộng sản, mà trái lại chỉ được biết mọi tuyên truyền xảo trá của cộng sản thôi.

NHỮNG THUỘC ĐỊA CŨ CỦA NGA

NHỮNG thuộc địa mà Nga-Sô thừa hưởng của nền đế chế Nga-Hoàng cũ hiện được chia ra :

1) Tám cộng hòa xã hội trong số 15 lập thành Liên Bang Nga-Sô Việt.

2) Những cộng hòa gọi là tự trị và những miền gọi là tự trị sáp nhập với Liên bang Nga-Sô.

— *Tám cộng hòa xã hội Sô-viết* là những thuộc địa thời Nga-Hoàng gồm có :

— Azerbaidjan	3.698.000 người
— Géorgie	4.044.000 «
— Arménie	1.763.000 «
— Turkménistan	1.516.000 «
— Ouzbekistan,	8.106.000 «
— Tadjikistan	1.980.000 «
— Kazakstan	9.310.000 «
— Kirghizie	2.066.000 «

— *Cộng-Hòa gọi là « tự trị » sáp nhập với Liên bang Nga Sô-Viết* : gồm 14 xứ. Đó là những Cộng-Hòa Kornis, Marlis, Tatarte, Bachkirie, Daghestan, Bouriato, Mongolie, Kabarda — Balkarie, bắc Ossétie, Oudmourtie, Tchéchéro — Ingouchie, Modavie, Tchouvochie, và Yekoulie.

— *Sáp nhập vào Azerbaidjan* : các xứ sáp nhập vào Cộng hòa xã hội Azerbaidjan gồm có : Cộng hòa tự trị Abkhazie, Adjazie và miền tự trị nam Ossétie.

— *Sáp nhập vào Onibekistan* : gồm có Cộng hòa tự trị Kava Kaipakie.

Sáp nhập vào Tadjikistan gồm có miền Borno Badakhchan.

— *Thuộc địa mới của Nga-Sô-Viết* gồm có :

— la Mongolie extérieure 900.000 người

— la Finlande de l'Est	150.000	»
— l'Estonie	1.196.000	»
— la Lettonie,	2.094.000	»
— la Lithuani.	2.713.000	»
— la Moldavie.	2.880.009	»
— l'Ukraine occidentale	8.503.000	»
— la Ruthénie blanche Oc.	2.102.000	»
— le Taanu Tuwa	172.000	»
— la Pologne	29.000.000	»
— l'Allemagne centrale (R.D.A.).	17.300.000	»
— la Prusse orientale	610.000	»
— la Tchécoslovaquie	13.500.000	»
— la Hongrie.	10.000.000	»
— la Roumanie	18.000.000	»
— la Bulgarie.	8.000.000	»
— l'Albanie	1.500.000	»
— la Transcarpathie	923.000	»
— le Karafouto	300.000	»

Les îles Kouriles Sud

(Informations politiques et sociales)

THY LỆ KHANH



TRƯỜNG QUỐC GIA KỊCH NGHỆ VÀ SÂN KHẤU NGÀY MAI.— Lần đầu tiên, trong lịch sử nghệ thuật sân khấu Việt-Nam, một trường dạy về kịch nghệ vừa được thành lập tại thủ đô Saigon, nằm trong hệ thống tổ chức của bộ Quốc Gia Giáo Dục. Đây là một sự cố gắng của Chính phủ trong công cuộc phát huy văn hóa dân tộc, và đã được sự hưởng ứng nhiệt thành của thanh niên yêu chuộng nghệ thuật. Chúng tôi đã đến phỏng vấn ông Nguyễn-Phụng, Giám đốc Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ, và sau đây là các câu hỏi và trả lời có thể giúp bạn đọc **Văn Hữu** biết rõ về tổ chức đào tạo diễn viên các ngành sân khấu, trường học Kịch Nghệ đầu tiên của Việt-Nam.

HỎI: Việc thành lập ngành học Kịch Nghệ (với các bộ môn Hát chèo, Hát bội, Ca kịch và Thoại kịch) của Quý Trường nhằm vào những mục đích gì?

ĐÁP: Bộ Quốc Gia Giáo Dục đã cho thành lập ngành học Kịch Nghệ tại trường Quốc Gia Âm Nhạc với mục đích:

- a) — Đào tạo những nghệ sĩ lành nghề để phụng sự và phát triển nghệ thuật sân khấu nước nhà;
- b) — Bảo tồn tài sản nghệ thuật cổ truyền của Quốc gia như các ngành hát chèo, hát bội;
- c) — Tạo thêm điều kiện và phương tiện để thực hiện việc thành lập các kịch đoàn quốc gia;
- d) — Góp phần khuếch trương nghệ thuật sân khấu tại các cơ quan văn hóa quốc gia và tư nhân.

HỎI: Xin Ông Giám Đốc cho biết qua về sự tổ chức các lớp Kịch Nghệ, chương trình giáo khoa cùng thành phần giáo sư?

ĐÁP: Ngành học kịch nghệ của Trường gồm có 4 ban học: Hát Chèo, Hát Bội, Ca Kịch và Thoại Kịch.

Mỗi ban học được đặt dưới sự điều khiển của một Trưởng Ngành (Giám học), trực tiếp trách nhiệm về học vấn cũng như về kỷ luật đối với Trường.

Các học viên được tuyển chọn trong số thí sinh có đủ điều kiện nhập học và được trúng tuyển trong một kỳ thi sát hạch ấn định riêng cho mỗi ban học.

Thời gian học tập được tạm thời ấn định như sau:

- a) — Riêng cho Hát Chèo và Hát Bội: Thời hạn học tối thiểu là một năm và tối đa là 4 năm gồm có 2 năm Dự Bị và 2 năm Chính Thức;
- b) — Đối với 2 ban học Ca Kịch (cải lương) và Thoại Kịch: Thời hạn học tối thiểu là 1 năm và tối đa là 3 năm gồm có một năm Dự Bị và 2 năm Chính Thức.

Tất cả học viên đều theo chế độ ngoại trú và không phải tốn học phí.

Đại khái chương trình giáo khoa của các ban học thuộc ngành Kịch Nghệ được phân ra làm 2 giai đoạn ở bậc chuyên khoa đệ nhất cấp nhằm mục đích đào tạo diễn viên.

Giai đoạn thứ nhất thuộc Ban Dự Bị được gọi là Ban Kỹ Thuật (Section Technique).

Giai đoạn thứ nhì thuộc ban Chính Thức được gọi là Ban Diễn Thuật (Section Interprétation) hay là đợt các học viên sắp tốt nghiệp bằng chuyên khoa đệ nhất cấp. (Bằng tốt nghiệp « Diễn Viên »).

Ở trên bậc học này sẽ có bậc Chuyên Khoa đệ nhị cấp là cấp học tốt bậc của nhà Trường nhằm mục đích đào tạo các Kịch trường (Đạo Diễn) soạn giả và giáo sư.

Chương trình Giáo Khoa ở bậc Chuyên Khoa đệ nhất cấp gồm có :

- a) — Những môn học chung của các ban : Văn học Đại cương ; Sử cương Nghệ thuật và Kịch sử.
- b) — Những môn học riêng của mỗi ban : Văn Kịch ; Luyện giọng ; Phát âm và Ngôn pháp ; Hóa trang ; Kỹ thuật diễn xuất, Diễn xuất thực nghiệm ; và Ca xướng (không bắt buộc đối với ban học Thoại kịch).

— Thành phần các ban Giáo sư gồm có :

I. — Ban Học Hát Chèo:

- Ô. Vũ-Huy-Chấn : Giám học của ban này và là Giáo sư Văn chương Hát Chèo và Diễn xuất Thực Nghiệm ;
- Ô. Nguyễn-Huy-Dương (Tả-Giang) : Giáo sư hóa trang ;
- Bà Nguyễn-thị-Kim-Bảo : Giáo sư Ca xướng
- Ô. Đặng-Quốc-Thuấn (Lịch-Sơn) : Giáo sư Kỹ thuật diễn xuất ;
- Ô. Phan-Hồng : Giáo sư Ca xướng (Nhịp trống để hay song loan, đồng la phụ họa).

II. — Ban Học Hát Bội :

- Ô. Đốc Phủ Nguyễn-Văn-Quý (Thân-Văn) : Giám Học của Ban này và là Giáo sư Văn chương Hát Bội và Diễn Xuất thực nghiệm ;
- Ô. Võ-Văn-Tài : Giáo sư Kỹ thuật Diễn xuất, và Ca xướng ;
- Ô. Huỳnh-Hữu-Hạnh : Giáo sư Kỹ thuật Diễn xuất, Ca xướng và Hóa trang ;
- Cô Hai-Nhỏ : Giáo sư Ca xướng và Kỹ thuật Diễn xuất ;
- Cô Ba-Đắc : Giáo sư Kỹ thuật Diễn xuất và Hóa trang.

III. — Ban Học Ca Kịch (Cải Lương) :

- Ô. Nguyễn-Thành-Châu (Năm-Châu) : Giám học của Ban này và là Giáo sư Diễn xuất thực hiện ;
- Ô. Trần-Văn-Lân (Duy-Lân) : Giáo sư Văn chương Ca kịch, Ca xướng và Kỹ thuật Diễn xuất ;
- Cô Trương-Phụng-Hảo (Phùng-Há) : Giáo sư Kỹ thuật Diễn xuất và Hóa trang ;
- Ô. Lê-Hoài-Nở (Năm-Nở) : Giáo sư Kỹ thuật Diễn xuất và Ca xướng ;

IV. — Ban Học Thoại Kịch :

- Ô. Hoàng-Trọng-Miên : Giám học của ban này và là Giáo sư Kịch sử, và Diễn xuất thực nghiệm ;
- Ô. Phan-Tiền-Phong (Tiền-Phong) : Giáo sư Kỹ thuật Diễn xuất ;
- Ô. Đinh-Xuân-Hòa : Giáo sư Luyện giọng, Xương ngôn (Phát âm và ngôn pháp) ;
- Cô Nguyễn-Thị-Hường : Giáo sư Hóa trang ;
- Ô. Vũ-Khắc-Khoan : Giáo sư Văn kịch.

Ngoài ra có Giáo sư Nghiêm-Toản phụ trách lớp học chung về Văn học Đại cương, và Giáo sư Nghiêm-Thâm dạy về Sử cương Nghệ thuật.

HỎI : Sau khi tốt nghiệp ra, các học viên Kịch nghệ có được đảm bảo gì về tương lai nghề nghiệp hoặc Chính phủ có thành lập những kịch đoàn Quốc gia để dùng số học viên thành tài không ?

ĐÁP : Tất cả những quyền lợi ưu tiên trong phạm vi nghề nghiệp hay chuyên môn sẽ dành cho các học viên thành tài tùy theo nhu cầu công vụ hay tư vụ (các đoàn hát hay cơ quan Văn nghệ tư nhân).

Còn việc thành lập các kịch đoàn Quốc gia trong tương lai có thành vấn đề hay không có lẽ một phần lớn sẽ tùy nơi kết quả « thành » hay « bại » đối với nhiệm vụ của Trường hiện tại. Song, một khi nó đã được thành lập thì tôi hy vọng nếu không nói là tin chắc rằng đương nhiên và hợp lý, mọi quyền lợi được tuyển dụng ưu tiên phải dành cho nhóm học viên thành tài của Trường.

HỎI : Ý kiến Ông Giám Đốc đối với các lớp học Kịch nghệ đã bắt đầu khai giảng ra sao ? Học viên Kịch nghệ có được trợ cấp của Chính phủ để theo đuổi học vấn không ?

ĐÁP : Tôi rất hoan hỉ về thành phần Giáo sư cũng như về tinh thần-hiểu học và kỷ luật của các học viên. Tôi có thể nói sự thành công đầu tiên của ban Giáo sư mà tôi đã nhận thấy là tinh thần đoàn kết và phục vụ một cách bất vụ lợi của họ đối với trọng trách giáo huấn khó khăn bất thường bởi vì, tương đối với nền giáo dục Việt-Nam, ngành học Kịch nghệ quả thật là một vấn đề mới mẻ. Ngoài ra, tôi chưa có một ý kiến gì về phương diện giá trị giáo huấn hay khả năng sư phạm của Ban Giáo sư trong thực tế. Duy có một điều làm tôi chú trọng hơn hết và tin tưởng ở tương lai là cái không khí hoàn toàn dân chủ, thân mật, hân hỷ và siêng năng mà do sự tận tâm và hiểu biết của các vị Giáo sư đã tạo nên được cho các lớp học từ khi bắt đầu khai giảng niên học đầu tiên cho đến nay tính ra chưa đầy một tháng rưỡi (1-8-60).

Vấn đề trợ cấp và học bổng vẫn được Bộ Quốc Gia Giáo Dục lưu ý và nhà Trường cũng đang dự liệu ; nhưng tôi thiết tưởng chúng ta cũng không nên quá đòi hỏi ngay bước đầu. Ít ra phải thử xem sức học

và nhứt là thiện chí của các học viên đối với sự học tập của họ xong rồi nhà Trường mới có thể đề nghị lên Bộ Quốc Gia Giáo Dục (Nha Mỹ Thuật Học Vụ).

HỎI : Với căn bản giáo dục Kịch nghệ của Quý Trường xây đắp, Ông Giám Đốc thấy có triển vọng về tương lai sân khấu Việt-Nam như thế nào?

ĐÁP : Đáp lại câu hỏi này thì thật là quá sớm, nhưng cứ theo lập trường khai triển nền mỹ dục của Nha Mỹ thuật Học vụ (Bộ Quốc Gia Giáo Dục) và dựa theo chủ trương giáo hóa của nhà Trường là giáo dục con người nghệ sĩ với lý tưởng đề cao nhân vị cùng điều hòa nghệ thuật với CHÂN TÀI TRÍ ĐỨC và đồng thời căn cứ vào hai mục tiêu cốt yếu là bảo tồn nghệ thuật cổ truyền Quốc gia; phát triển và cải thiện nghệ thuật sân khấu nước nhà; mặt khác nếu mọi việc đều được thực hiện đúng mức với tất cả sự nâng đỡ tinh thần và vật chất của chính quyền và nhân dân nhứt là giới văn nghệ thì tôi có thể kỳ vọng nhà Trường sẽ góp một phần không nhỏ vào công việc đào tạo một thể hệ nghệ sĩ ưu tú với một căn bản vững chắc và đồng thời nó sẽ phát triển một luồng sinh khí mới mẻ, lành mạnh với một tổ chức hoàn thiện có quy củ.

ĐÍNH CHÁNH CỦA BẠN NGUYỄN ÁI LỮ

Trong Văn HỮU số 7, tôi không có viết một bài nào cả. Bút hiệu N. A. L. (Nguyễn ái Lữ) ký dưới những bài ngắn là một sự trùng danh đáng tiếc mà thôi. Vậy tôi yêu cầu văn hữu nào ký là N. A. L. hãy vui lòng lấy bút hiệu khác để tránh sự ngộ nhận và phiền phức. Đa tạ.

NGUYỄN ÁI LỮ

Thư mục

THÁNG 8 và 9-1960

BIÊN KHẢO

1) «**ĐÂY ĐẠI HỌC**» : của các sinh viên Công-giáo Đại-học Saigon biên soạn và xuất bản — 52 trang khổ 11x21 — không đề giá.

— Sách nói về lịch sử, quy tắc tổ chức các ngành Đại-học Việt-Nam.

— Dùng cho những người muốn tìm hiểu một hay nhiều trường Đại học trong nước.

2) «**ỐC SÁNG SUỐT**» : của Nguyễn-duy-Cần — Khai-trí xuất bản — 204 trang khổ 14x19, giá 50\$.

Sách dạy cách rèn luyện cho bộ óc mình mãi sáng suốt.

3) «**THUẬT TƯ TƯỞNG**» : của Nguyễn-duy-Cần — Khai-trí tái bản (in lần thứ 4) 264 trang khổ 14x19 — giá 65\$.

Sách bàn về việc rèn luyện tư tưởng con người tập trung tư tưởng và đưa tư tưởng hướng đến những mục đích tốt đẹp.

4) «**TÂM LÝ BẠN GÁI**» : của Hoàng-xuân-Việt — Khai-trí xuất bản — 288 trang khổ 14x19, giá 75\$.

Phân tích và nhận xét tâm lý bạn gái. Hướng dẫn bạn gái tiến bộ, kê rõ địa danh quận huyện, khầu qua các triều đại.

tới những ý nghĩ và đức tính cao đẹp.

5) «**VIỆT VĂN KHẢO LUẬN**» : của Lữ-Hồ — Tác giả xuất bản — 578 trang khổ 14x19 — giá 120\$.

— Khảo luận về các nhà văn học Việt-Nam từ Nguyễn-Du, Nguyễn-công-Trứ, Cao-bá-Quát tới các nhóm Phong-Hóa, Ngày Nay.

— Dùng cho các học sinh Trung học.

6) «**LUẬN LÝ HÔN NHÂN**» : của Linh-mục Nguyễn - thanh - Ngã — Thanh-gia xuất bản — 196 trang khổ 14x21 — giá 27\$.

— Bàn về hôn nhân theo tôn chỉ Công giáo.

7) «**QUAN THUẾ YẾU LƯỢC**» : của Dương-đình-Khuê, Vũ-công-Kiệt — Tác giả xuất bản — 174 trang khổ 15x24 — giá 60\$.

Khảo cứu luật lệ quan thuế.

8) «**PHƯƠNG ĐÌNH DU ĐỊA CHÍ**» : của Nguyễn-Siêu, Ngô-mạnh-Nghinh dịch — Tự-do xuất bản — 288 trang khổ 15x21 — giá 55\$.

Biên khảo về địa lý của nước Việt-Nam từ cò đến triều Nguyễn.

— Kê rõ địa danh miền đất « Nam tiến » mà khi trước thuộc Chiêm-Thành, Lâm-Áp.

Một cuốn sách rất lợi ích cho việc khảo cổ về các địa danh có liên quan tới việc tìm hiểu lịch trình diễn tiến và nguồn gốc dân tộc Việt-Nam.

9) « **HÀNH CHÍNH XÃ CHỈ NAM** »: của Nguyễn-trung-Trương — Tác giả xuất bản — 420 trang khổ 14x21 — giá 95\$.

Một cuốn biên luận về cách tổ chức điều hành ngạch hành chính ở cấp xã.

DỊCH THUẬT

1) « **HẰNG NGA NGŨ TRONG RỪNG** »: Nguyên tác, La Belle Au Bois Dormant, (Contes de Perrault) — Dương-Đức-Thắng dịch — Đức Tín xuất bản — 32 trang khổ 14x21 Giá 5\$.

Loại sách song ngữ (Anh Việt) giúp cho các học sinh học Anh Ngữ.

2) « **KINH TẾ PHỤC VỤ ĐẠI CHÚNG** »: của Massimo Salvadori — Từ-Chung phiên dịch — Ngôn Luận xuất bản — 290 trang khổ 15x24 — Giá 60\$.

Sách bàn về xây dựng nền kinh tế để phục vụ đại chúng.

3) « **KIM CỔ KỲ QUAN** »: Truyện Tàu — Hồng-Trung dịch — Tấn phát xuất bản — 132 trang khổ 14x21 — Giá 30\$.

Gồm 3 truyện trung trình tiết nghĩa của Tàu.

4) « **KIM CỔ KỲ QUAN** »: Hồng Trung dịch — Tấn Phát xuất bản — 140 trang khổ 14x21 — Giá 30\$.
Gồm 5 truyện Tàu.

5) « **KIM CỔ KỲ QUAN** »: Hồng Trung dịch — Tấn Phát xuất bản — 136 trang khổ 14x21 — Giá 30\$.

Truyện các danh nhân Tàu như Lý Bạch, Bá Nha, Tô Tiền Muội, Trang Tử v. v...

6) « **VỀ VỢ GIA ĐÌNH** »: Nguyên tác « ROMAIN KALBRIS » của Hector Malot — Hà - Mai - Anh dịch — Sống Mới xuất bản — 170 trang khổ 15x21 — Giá 28\$.

Loại tiểu thuyết giáo dục hữu ích cho trẻ em.

7) « **ĐẢO KHO VÀNG** »: Nguyên tác TREASURE ISLAND của R. L Stevenson — Lưu Bằng dịch — Học Vui xuất bản — 62 trang khổ 15x21 — Giá 12\$.

Loại sách song ngữ Anh. Việt.

TÔN GIÁO

1) « **TIÊN THIÊN THÁNH HUẤN** »: Quyền 4 của Toà Thánh Tiên Thiên — Châu-Minh xuất bản — 32 trang khổ 13x17 — không đề giá.

Sách kinh Cao đài giáo.

2) « **VU LAN BỒN** »: của Thích Huyền - Dung dịch giảng — Chùa Sùng-Đức xuất bản — 20; trang khổ 12x20 — không đề giá.

Sách kinh Phật Giáo.

3) « **KINH TỘI PHÚC BÁO ỨNG** »:

của Thích Tân Châu dịch giảng —
Chùa Từ Quang xuất bản — 24
trang khổ 14x21 — Giá 5\$.

Sách kinh Phật Giáo.

4) «*KINH HIẾU TỬ VÀ VU LAN*»: của Thích - Tâm Châu —
Chùa Từ-Quang xuất bản — 24 trang
khổ 14x21 — Giá 5\$.

Sách kinh Phật Giáo.

5) «*HỒI DƯƠNG NHÂN QUẢ*»: của Lâm-Tử-Kỳ — Phật Giáo dịch
và xuất bản — 180 trang khổ 14x21
— in cho không.

Sách nói về các truyện luân hồi
báo ân báo oán ở dưới Diêm Cung

6) «*CHU KINH THƯỜNG TỤNG*»: của Phước-Hòa xuất bản — 384
trang khổ 15x24 — sách cho không.

Sách kinh Phật Giáo.

7) «*HIỂN MINH CHO ĐỨC MẸ*»: của Vũ-Công — tác giả xuất bản —
108 trang khổ 12x18 — Giá 15\$.

Sách dạy cầu nguyện của Công
giáo.

8) «*ĐẠI BI TÂM SÁM*»: của Hội
Việt-Nam Phật-Giáo — Đuốc Tuệ
xuất bản — 52 trang khổ 15x24 —
không đề giá.

Sách dạy kinh Phật.

9) «*PHÁP CÚ KINH*»: của dịch
giả Asoka và Bradra — Kỳ Viên Tự
xuất bản — 40 trang khổ 10x16 —
không đề giá.

200 câu kinh Phật.

10) «*KINH VU LAN NGHĨA*»: của dịch giả Hòa Thượng Huệ
Đàng — Hương Đạo xuất bản —

40 trang khổ 12x17 — không đề giá
Giải nghĩa kinh Vu Lan.

11) «*KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA*» Thích Trí Tịnh dịch Liên
Hải Phật Học xuất bản — 736 trang
khổ 15x24 — Phát không, không bán.

Các loại Kinh Phật.

12) «*SADI LUẬN GIẢI*» — Thích
Hành Trụ dịch — Chùa Chánh
Giác xuất bản — 375 trang khổ
15x24 — Không đề giá.

Dạy cách ăn ở tu hành.

13) «*QUY SƠN CÁNH SÁCH*» —
Thích Hành Trụ dịch — Chùa
Chánh Giác xuất bản — 254 trang
khổ 15x24 — không đề giá.

Giải các lời luận pháp của các
vị Phật, pháp tăng.

14) «*TIÊN THIÊN THÁNH HUẤN*» quyền V của Tòa Thánh
Châu Minh phát hành — 54 trang
khổ 12-16 — Không đề giá.

— Kinh của Cao đài giáo.

15) «*VIẾNG MINH THÁNH CHỨA*» — của Thánh Alphonsô —
Cha Tráng Huân dịch — Người Mới
xuất bản — 132 trang khổ 11x17 —
Giá 10\$.

Sách dạy cách viếng Minh Thánh
Chùa.

16) «*KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA*» của Hòa Thượng Thích Hải
Chàng — Phổ Quang Tự xuất bản —
48 trang khổ 15x21 — Không đề giá.

Sách dạy kinh Phật.

17) «*ĐẠO PHẬT VỚI TUỔI TRẺ*» của Thích Thanh Từ —
Hương Đạo xuất bản — 56 trang
khổ 15x19 — Không đề giá.

Sách giảng cho các nam nữ thanh niên Phật tử.

18) « **GIẢI THOÁT** » : của mục sư Lê-hữu-Hội — Cơ Đốc Phục Lâm xuất bản — 16 trang — Không đề giá.

Giáo thuyết của Hội Cơ Đốc Phục Lâm.

19) « **CƠ ĐỐC PHỤC LÂM** » : của mục sư Lê-Hữu-Hội — Hội Cơ Đốc xuất bản — 118 trang khổ 11x16 — Không đề giá.

Sách nói về cứu rỗi của Đạo.

20) « **THÁNG MÂN CÔI ĐỨC BÀ** » của Nguyễn-Tri-Ân — Chân Lý xuất bản — 228 trang khổ 12x16 — Giá 20\$.

Dạy kinh, cầu xin trong tháng Mân Côi Đức Bà.

21) « **KINH PHẬT TỤNG** » : của Hội Thánh Tiên Thiên ban hành — 50 trang khổ 12x17 — không đề giá.

Sách kinh Cao đài giáo.

TIỂU THUYẾT

1) « **ÁC MỘNG** » : của Ngô-Xuân-Phụng — tự do xuất bản — 124 trang khổ 15x21 — giá 25\$.

Tả đời sống một thiếu nữ Việt-nam bị lưu lạc trong thời kỳ chiến tranh. Khi tham gia Du kích quân Trung-Hoa ; khi bị Trung-cộng bắt tù đầy qua nhiều cực hình đầy ải của chế độ nhà tù Trung-Cộng, sau nàng trốn về Hồng-Kông rồi biến thành một nữ thủ lĩnh buôn lậu, sau cùng nàng tự tử vì sợ bị nhà đương cục Hồng-Kông bắt trao trả Trung-Cộng.

Một cuốn tiểu thuyết có vẻ trình thám, ái tình, song đã trình bày được nhiều tội ác dã man của Hồng quân Trung-Cộng.

— Một cuốn tiểu thuyết tố cộng khá hấp dẫn.

2) « **CHỒNG CHÚNG TA** » : của Lê-văn-Trương — Truyện hay xuất bản — 150 trang khổ 14x21 — Giá 30\$.

Loại tiểu thuyết xã hội hồi tiền chiến.

3) « **GIỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI** » : của Khái-hưng — Phương giang tái bản — 136 trang khổ 13x19 — giá 38\$.

Loại tiểu thuyết lãng mạn thời tiền chiến.

4) « **TRONG LŨY TRE XANH** » của Toan-Ánh — tác giả tái bản — 178 trang khổ 14x21 — giá 36\$.

Gồm nhiều truyện ngắn nói rõ những phong tục tập quán của người dân quê.

5) « **MỘT NGƯỜI CHA** » : của Lê-văn-Trương — Truyện Hay tái bản 152 trang — khổ 14x20 — Giá 30\$.

Loại truyện xã hội của Lê-văn-Trương đã xuất bản hồi tiền chiến.

6) « **ĐẠO-DUY-TỬ** » Trung Tâm nghiên cứu Việt-nam biên tập và xuất bản — 31 trang — Giá 3\$.

Loại truyện ký đề cho học sinh đọc.

7) « **NGÀY MỚI** » : của Thạch Lam — Phương Giang tái bản — 216 trang khổ 14x20 — Giá 55\$.

— Tiểu thuyết xã hội hồi tiền chiến.

8) « **TRUYỆN TRONG LÁN** » của Nguyễn Triệu Nam — Tác giả xuất bản — 156 trang khổ 14x21 — Giá 40\$.

— Gồm 5 truyện ngắn loại đường rừng.

9) « **MŨI TÊN VÀNG** » : của Nguyễn-ngọc-Mẫn — Tấn-phát xuất bản — 224 trang khổ 15x2, giá 40\$.

Truyện dã sử đường rừng tả thời kỳ Chúa-Nguyễn chinh phục Chiêm-Thành.

10) « **HAI NGƯỜI BẠN** » : của Lê-văn-Trương — Truyện-hay xuất bản — 160 trang khổ 14x21, giá 30\$.

Loại truyện tâm lý lãng mạn thịnh hành trong thời tiền chiến. Nay xuất bản lại.

11) « **KẼ ĐẾN SAU** » : của Lê-văn-Trương — Hoa-Sim tái bản — 336 trang khổ 14x21, — giá 35\$.

Tiểu thuyết lãng mạn hồi tiền chiến.

THƠ

1) « **THẦN LIÊN THI TẬP** » : (tập 3 và 4) của Lê-văn-Tất — Thi Đàn Sơn Hải Nguyệt Phong Vân xuất bản — mỗi tập 10 trang khổ 12x18 — giá 10\$.

Mỗi tập có 9 hay 10 bài thơ ngắn.

2) « **VỌNG CỔ NHÂN** » : của Văn-Thiên Tô-dương-Tử — Tác giả xuất bản — 118 trang khổ 21x27 — giá 50\$.

— Gồm 31 bài thơ mới cũ.

3) « **NÀNG THÁO BỎ GIÀY** » :

của Dạ-Nguyệt dịch theo Elle Était Déchaussée của Victor Hugo — Tác giả xuất bản — 4 trang khổ 14x21 — giá 1\$.

4) « **KIM VÂN KIỀU** » : của Nguyễn-Du — Bùi-Khánh-Diễn chú giải — Sống-Mới xuất bản — 264 trang khổ 15x21 — giá 5\$.

5) « **TRUYỆN THÚY KIỀU** » : của Nguyễn-Du, Hoàng - chung - Chính chú giải — Trần-Ngọc hiệu đính — Á-Châu xuất bản — 152 trang khổ 15x24 — giá 30\$.

6) « **TÔI ĐÃ GẶP CỤ ĐỒ CHIỀU** » của Lê-văn-Tất — Tác giả xuất bản — 12 trang khổ 11x17 — giá 10\$.

Gồm 10 bài thơ ngắn.

7) « **15 PHÚT VỚI HÀN-MẠC-TỬ** » : của Lê-văn-Tất — Tác giả xuất bản — 12 trang khổ 11x17 — giá 10\$.

Gồm 10 bài thơ ngắn.

SÂN KHẤU

1) « **NHÀ TRỢ MỘT ĐÊM MƯA** » : của Quy-Sắc — Lam-Son xuất bản — 12 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

2) « **ĐÚA CON TRONG RỪNG THẮM** » : tập 1, 2 và 3 của Văn-Hưng Trần-ngọc-Huệ xuất bản — mỗi tập 8 trang khổ 12-18 — không đề giá.

Tuồng cải lương ngắn.

3) « **BẾN VẮNG CHIỀU THU** » : của Viễn-Châu — Tú-Hải xuất bản — 16 trang khổ 12-18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

4) « *LƯỚI TÌNH* »: của Quy-Sắc — Hồng-Hoa xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

5) « *CỎ HÀNG HOA* »: của Viễn-Châu — Hồng-Hoa xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

6) « *THẦY BA NÚI SẬP* »: tập 1 và 2 của Viễn-Châu — Việt-Hải xuất bản — 16 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

7) « *TIẾNG TRỐNG TÀN CANH* »: của Viễn-Châu — Tứ-Hải xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

8) « *CỬA THIÊN BÊN KHÓI LỬA* »: của Viễn-Châu — Việt-Hải xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

9) « *TIẾNG ĐÀN TRÊN SÔNG VẮNG* »: của Viễn-Châu — Tứ-Hải xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

10) « *CHAI THUỐC ĐỘC* »: của Viễn-Châu — Tứ-Hải xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

11) « *CÁNH HOA TRƯỚC GIÓ* »: của Viễn-Châu — Tứ-Hải xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — Không đề giá.

Bài ca cải lương.

12) « *ĐỜI EM KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG* »: của Viễn-Châu — Việt-Hải xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

13) « *HOA XUA BƯỚC CŨ* » của Viễn-Châu — Tứ-Hải xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

14) « *ÁO TÌNH ĐẮP MỘ NGƯỜI YÊU* » của Viễn-Châu — Tứ-Hải xuất bản — 14 trang khổ 13x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

15) « *HÒN MÁU BỎ RƠI* » tập 1 và 2 của Viễn-Châu — Việt-Hải xuất bản — mỗi tập 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

16) « *MÁI TÓC THỀ* » của Viễn-Châu — Tứ-Hải xuất bản — 14 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

17) « *GIỌT LỆ TRẦN AI* » của Diệp Nguyên — Trần Ngọc Huệ xuất bản — 10 trang khổ 12x18 — không đề giá.

Bài ca cải lương.

18) « *NHỚ MẸ HIỀN* »: của Văn Hưng — Trần Ngọc Huệ xuất bản — 6 trang khổ 12 x 18 — không đề giá.

— 6 câu vọng cổ.

19) « *LỖ DUYÊN* »: của Minh Đức — Trần Ngọc Huệ xuất bản — 6 trang khổ 12x18 — không đề giá.

— 6 câu vọng cổ.

20) «**MAU TÍM HOA TRINH NỮ**»
tập 1 và 2 của Phúc Quyền và Kiên
Giang — Phạm Đình Khương xuất
bản — mỗi tập 54 trang khổ 12x18
— không đề giá.

Tuồng cải lương.

21) «**28 KỊCH VUI**» : của Hà
Văn Hóa — Bốn Phương xuất bản
— 144 trang khổ 12x18 — giá 38\$

Gồm 28 kịch ngắn dùng để giúp
vui cho hướng đạo và học sinh khi
chơi tập thể hay cắm trại.

22) «**DƯỚI HÀNG PHƯỢNG VĨ**» :
của Viễn Châu — Hồng Hoa xuất
bản — 14 trang khổ 13x21 — không
đề giá.

Bài ca vọng cổ cải lương.

23) «**TRÁI GỬI BẾN CÁT**» : của
Kiên Giang — Hồng Hoa xuất bản
— 14 trang khổ 14x17 — không đề
giá.

Bài ca cải lương.

24) «**CHIẾN TUYẾN NỞ MỘNG
TỈNH**» : (tập 1 và 2) của Hoàng
Kính và Mai Quân — Thuận Hòa
xuất bản — 128 trang khổ 14x17 —
không đề giá.

Tuồng cải lương, đã sử.

25) «**MÁU RẢY BƯỚC TIẾN**» :
của Quy Sắc — Hăng đĩa hát Lam
Sơn xuất bản — 14 trang.

6 câu vọng cổ.

26) «**NHÀ TRỌ MỘT ĐÊM MƯA**»
của Quy Sắc — Hăng đĩa hát Lam
Sơn xuất bản — 14 trang.

6 câu vọng cổ.

27) «**TIẾNG TRỐNG SANG CÀNH**»
tập 1 và 2 của Thu An — Tác giả

xuất bản — mỗi tập 64 trang khổ
12x17 — không đề giá.

Tuồng cải lương.

28) «**CÁNH HOA TRƯỚC GIÓ**» :
của Quy Sắc — Asia xuất bản — 2
tập 18 trang khổ 12x17 — không đề
giá.

Tuồng xã hội cải lương.

29) «**NÁT CÁNH HOA RỪNG**» :
của Viễn Châu — Hồng Hoa xuất
bản — 14 trang khổ 12x17 — không
đề giá.

Bài ca cải lương.

30) «**TRƯỚC NGÀY XUẤT GIÁ**» :
của Quy Sắc — Hồng Hoa xuất bản
— 14 trang khổ 12x17 — không đề
giá.

Bài ca cải lương.

31) «**ÁO CƯỚI EM MÀU NƯỚC
BIỂN**» : của Kiên Giang — Hồng
Hoa xuất bản — 14 trang khổ 12x17
— không đề giá,

Bài ca cải lương.

32) «**LỬA THIÊU ẤP LÝ**» : của
Lê-Văn-Đương — Hồng Hoa xuất
bản — 14 trang khổ 12x18 — không
đề giá.

Bài ca cải lương.

33) «**TÔI KHÔNG SỢ VỢ**» : của
Minh Phú — Lam Sơn xuất bản —
12 trang khổ 10x18 — không đề giá.

Bài ca vọng cổ.

34) «**TRÊN DÒNG SÔNG HÁT**» :
của Lê-Khanh — Hương Sơn xuất
bản — 12 trang khổ 12x17 — không
đề giá.

Bài ca vọng cổ.

35) « *ÔNG LÁI ĐỒ* » : của Lê Khanh soạn và xuất bản — 12 trang khổ 12x17 — không đề giá.

Bài ca vọng ca.

36) « *DUYÊN THAM TÌNH THƠ* » : của Quy Sắc — Lam Sơn xuất bản — 14 trang khổ 12x17 — không đề giá.

Bài ca vọng cổ.

37) « *TÌM EM* » : của Viễn Châu — Lam Sơn xuất bản — 14 trang khổ 12x17 — không đề giá.

Bài ca vọng cổ.

ÂM NHẠC

1) « *BUỒN CHI ANH OI* » : của Võ Đức Hảo — Tinh-Hoa xuất bản — Giá 7\$

Loại nhạc tâm tình chiến sĩ.

2) « *SẮC HOA MÀU NHỚ* » : của Vi Dân Nguyễn Văn Đông — Diên Hồng xuất bản — Giá 7\$.

Loại nhạc tâm tình tuổi trẻ.

3) « *NHỚ ANH* » : của Minh Kỳ — Hồ Đình Phương — Diên Hồng xuất bản — Giá 7\$.

Loại nhạc tâm tình tuổi trẻ.

4) « *ÂM THẦM* » : của Lê Duyên — Ngọc Minh Hà — Diên Hồng xuất bản — Giá 7\$.

Loại nhạc tâm tình tuổi trẻ.

5) « *TÌNH ĐÔI MƯƠI* » : của Y Vân — Diên Hồng xuất bản — Giá 7\$

Loại nhạc tâm tình chiến sĩ.

6) « *YÊU MÙA HOA PHƯỢNG* » : của Thanh Sa — tác giả xuất bản — Giá 7\$.

Loại nhạc tâm tình học sinh.

7) « *HỒM NÀO ANH ĐI* » : của Lê Đình — Tinh Hoa xuất bản — Giá 7\$

Loại nhạc tâm tình người thôn nữ nhớ người đi chiến trường.

8) « *THƯƠNG NHỚ NHAU HOÀI THỨC TRẮNG ĐÊM* » : của Võ Đức Hảo — tác giả xuất bản — Giá 7\$.

Loại nhạc tâm tình.

9) « *CHIỀU TRÔNG RA KHƠI* » : của Võ Đức Hảo — tác giả xuất bản — Giá 7\$.

Loại nhạc tâm tình tuổi trẻ.

10) « *CÁNH HOA CHIỀU* » : của Song-Ngọc — Diên-Hồng xuất bản — Giá 7\$.

Loại nhạc tâm tình tuổi trẻ.

11) « *BÀI CA THƯƠNG MẾN* » : của Văn Trí Hoàng Lang — Diên Hồng xuất bản — Giá 7\$.

Loại nhạc tâm tình tuổi trẻ.

12) « *ĐỢI ANH* » : Lời và nhạc của Nguyễn-Hữu-Thiết — Tinh Hoa Miền Nam xuất bản.

Nhạc tình cảm.

13) « *ĐƯỜNG ĐI LỐI VỀ* » : của Xuân-Tiên, Y-Vân — Tinh-Hoa xuất bản — Không đề giá.

Loại nhạc tâm tình tuổi trẻ.

14) « *HƯƠNG TỪ BI* » : của Phúc Linh và Băng-Đình — Huyền-Trang xuất bản — Giá 6\$.

Loại nhạc Phật Giáo.

15) « *CÁNH PHƯỢNG* » : của Cao

Sơn Mạnh-Bích — Diên-Hồng xuất bản — Giá 7\$

Loại nhạc tâm tình tuổi trẻ.

16) « *NHỚ MÁI TRƯỜNG XƯA* »: của Cung-Cầm-Ca và Huyền-Nga, Châu-Kỳ — Tác giả xuất bản — Giá 7\$.

Loại nhạc tâm tình tuổi trẻ.

17) « *PHẬT GIÁO VIỆT-NAM* »: của Lê-Cao-Phan — Huyền-Trang xuất bản — Giá 6\$.

18) « *TIỀN ANH* »: của Anh Phương — Tinh-Hoa xuất bản — Giá 6\$.

GIÁO KHOA

1) « *VIỆT SỬ ĐỆ THẤT* »: của Nguyễn-Văn-Mùi — Vũ-Ngọc-Ánh — Thăng-Long xuất bản — 208 trang khổ 15x21 — Giá 30\$.

2) « *LUẬN ĐỀ VỀ NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỂU* »: của Tạ-Văn-Ru — Tao-Đàn xuất bản — 94 trang khổ 13x19 — Giá 20\$.

Dùng trong các trường trung-học.

3) « *LUẬN ĐỀ VỀ NGUYỄN-CÔNG-TRU* »: của Vũ-Khắc-Khoan — Nguyễn-Sĩ-Tế — Tao-Đàn xuất bản — 112 trang khổ 13x19 — Giá 20\$.

Dùng trong các trường trung học.

4) « *LUYỆN THI ANH VĂN* »: của Đỗ-Khánh-Hoan — Tao-Đàn xuất bản — 96 trang khổ 14x21 — Giá 25\$.

Sách luyện thi trung học.

5) « *PHƯƠNG PHÁP LÀM THÈM* »: của Trần-Thừa-Dụ —

Yên-Sơn xuất bản — 96 trang khổ 14x21 — Giá 26\$.

Sách luyện thi Tú Tài sinh ngữ.

6) « *CÔNG DÂN GIÁO DỤC* »: đệ Nhị của Lê-Thái-Ất, Á-Châu xuất bản — 176 trang khổ 14x21 — Giá 40\$

7) « *HÌNH HỌC KHÔNG GIAN* »: của Phan-Văn-Lán — Nguyễn-Phi-Lộc — Sống-Mới xuất bản — 176 trang khổ 14x21 — Giá 40\$.

8) « *PHÁP VĂN ĐỆ TƯ* »: của Bùi-Hữu-Sùng — Bùi-Quang-Ly — Nguyễn-Khuyến xuất bản — 112 trang khổ 14x21 — Giá 35\$.

9) « *ANALYSE LOGIQUE* »: của Bùi-Hữu-Sùng — Nguyễn-Khuyến xuất bản — 46 trang khổ 15x22 — Giá 15\$.

10) « *HÓA HỌC HỮU CƠ* »: của Bùi-Hữu-Dật — Nguyễn-Khuyến xuất bản — 120 trang khổ 14x21 — Giá 35\$.

Dùng trong lớp đệ Tứ.

11) « *THE PRICE OF LIBERTY* »: của Thanh-Hùng — Nguyễn-Đình-Vượng xuất bản — 24 trang khổ 12x18 — Giá 5\$.

12) « *VẠN VẬT HỌC* » (đệ tứ): của Ngô-Đình-Hoàn — Đường-Sáng xuất bản — 176 trang khổ 14x21 — Giá 44\$.

13) « *TOÁN PHÁP* » (lớp nhì): của Lê-Thuận — Vũ-Mạnh-Đôn — Thái-Dương xuất bản — 200 trang khổ 14x21 — Giá 28\$.

14) « *THẾ GIỚI VÀ VIỆT SỬ* » (đệ tứ): của Nguyễn-Văn-Mùi và Vũ-Ngọc-Ánh — Thăng-Long xuất bản — 262 trang khổ 14x21 — Giá 48\$.

15) «**ĐỊA LÝ VIỆT-NAM**» (đệ tứ): của Phan-Xuân-Hòa — Thụy - Đình xuất bản — 72 trang khổ 14x21 — Giá 15\$.

16) «**ĐẠI SỐ HỌC VÀ SỐ HỌC**», (đệ thất) của Đào - Văn - Dương Nguyễn-Đức-Kim — Bông-Lau xuất bản — 104 trang khổ 14x21 — Giá 28\$.

17) «**SU PHẠM THỰC HÀNH**»: của Huỳnh-Hữu-Thanh và Thềm-Văn-Đất — Sống-Mời xuất bản — 104 trang khổ 14x21 — Giá 20\$.

18) «**VẬT LÝ**» (đệ thất): của Nguyễn-Ngọc-Huân. Đình - Văn-Lô và Đỗ - Đức - Công — Á-Châu xuất bản — 58 trang khổ 15x21 — Giá 16\$.

19) «**VẬT LÝ**» (đệ lục): của Nguyễn-Ngọc-Huân, Đình-Văn-Lô và Đỗ-Đức-Công — Á-Châu xuất bản — 80 trang khổ 15x21 — Giá 17\$.

20) «**CƠ HỌC**» (đệ thất): của Nguyễn-Xuân-Vinh — Trường-Thi xuất bản — 128 trang khổ 14x21 — Giá 40\$.

21) «**ĐỊA LÝ**» (lớp tư): của Hoàng Thế-Mỹ — Sống-Mời xuất bản — 96 trang khổ 14x21 — Giá 15\$.

22) «**QUỐC VĂN TIỂU HỌC TOÀN TẬP**» (lớp nhì): của Nguyễn-Văn-Xuân — một nhóm giáo viên — Thanh-Quang xuất bản — 270 trang khổ 15x24 — Giá 38\$.

23) «**ĐỊA LÝ**» (đệ lục): của Nguyễn-Hùng, Nguyễn-Thái-Điền và Lê-Quang — Thái-Dương xuất bản — 290 trang khổ 14x21 — Giá 45 \$.

24) «**VIỆT SỬ**» (lớp nhì): của Nguyễn Văn-Xuân, Phan-Thị-Mai —

Thanh-Quang xuất bản — 166 trang khổ 15x24 — Giá 28\$.

25) «**ĐỊA LÝ**» (đệ thất): của Bùi-Đình-Tấn — Yên-Sơn xuất bản — 174 trang khổ 14x21 — Giá 35\$.

26) «**ĐỀ THÍ NGHIỆM CÔNG DÂN**»: của Huy-Kinh — Thống-Nhất xuất bản — 88 trang khổ 14x21 — Giá 36\$.

27) «**CHÍNH TẢ PHÁP**»: của Bồ-Văn — Bùi-Trung-Thái xuất bản — 104 trang khổ 15x22 — Giá 30\$.

28) «**VỆ SINH**» (lớp nhì): của Bùi-Văn-Bảo — Sống-Mời xuất bản — 76 trang khổ 14x21 — Giá 15\$.

29) «**VỆ SINH**» (lớp ba): của Bùi-Văn-Bảo — Sống-Mời xuất bản — 56 trang khổ 14x21 — Giá 12\$.

30) «**KHOA HỌC THƯỜNG THỨC**» (lớp nhì): của Bùi-Quang-Kim — Sống-Mời xuất bản — 102 trang khổ 15x24 — Giá 25\$.

31) «**CÁCH TRÍ**» (lớp tư): của Nguyễn-Văn-Tuân — Nam-Sơn xuất bản — 94 trang khổ 15x24 — Giá 24\$.

32) «**NGUYỄN - DU VÀ ĐOẠN TRƯỜNG TÂN - THANH**»: của Nguyễn-Sĩ-Tế — Trường-Sơn xuất bản — 104 trang khổ 13x19 — Giá 20\$

Sách giải các đề luận trung học.

33) «**VIỆT NGŨ TOÀN THƯ**»: lớp Ba của Trần-Hữu-Thanh — Nguyễn-Hữu-Bằng và Thềm-Văn-Đất — Nam-Sơn xuất bản — 224 trang khổ 15x24 — Giá 30\$.

- 34) «**ĐẠI SỐ HỌC LỚP ĐỆ NHỊ**»: của Đặng-Văn-Nhân và Nguyễn-

Phúc — Thế Sự xuất bản — 206 trang khổ 15x21 — Giá 55\$.

35) «**LUYỆN THI PHÁP VĂN TRUNG HỌC ĐỆ NHẤT**»: của Vũ-Quý-Mão, Đoàn-Rạng — Tao-Đàn xuất bản — 80 trang khổ 14x21 — Giá 20\$.

36) «**KHOA HỌC THƯỜNG THỨC**» lớp nhất của Bùi-Quang-Kim — Sống Mới xuất bản — 74 trang khổ 15x24 — Giá 22\$.

37) «**LUẬN ĐỀ VỀ TRẦN-TRỌNG KIM**»: của Kiêm-Thêm — Ban-Trẻ xuất bản — 104 trang khổ 13x19 — Giá 20\$.

Dùng cho lớp đệ Tứ trung học.

38) «**HÌNH HỌC LỚP ĐỆ TƯ**»: của Đoàn-Văn-Dương, Nguyễn-Đức Kim — Bông-Lau xuất bản — 132 trang khổ 14x21 — Giá 36\$.

39) «**ĐẠI SỐ HỌC ĐỆ TAM A. B**»: của Nguyễn-Văn-Phú — Đường-Sáng xuất bản — 224 trang khổ 14x21 — Giá 62\$.

40) «**BÀI GIẢI HÌNH HỌC TỬ TÀI I A. B**»: của Nguyễn-Văn-Phú — Đường-Sáng xuất bản — 254 trang khổ 14x21 — Giá 70\$.

41) «**LUẬN ĐỀ VỀ NGUYỄN-BÌNH-CHIỂU**»: của Nguyễn-Duy-Diên và Bằng-Phong—Khai-Trí xuất bản — 114 trang khổ 13x20 — Giá 20\$.

Sách dùng trong bậc trung học phổ thông.

42) «**VIỆT SỬ TOÀN THU**»: của Phạm-Văn-Sơn — Tác giả xuất bản — 744 trang khổ 15x21 — Giá 150\$.

Một cuốn sử viết cho học sinh các lớp dùng (từ Thượng cổ tới hiện đại).

43) «**BÀI GIẢI TOÁN HÌNH HỌC**»: của Trần-Văn-Nhi — Thanh-Quang xuất bản 89 — trang khổ 15x21 — Giá 28\$.

44) «**QUỐC VĂN TOÀN THU**»: đệ tứ của Nguyễn-Sĩ-Tế, Tô Đẳng Vũ-Khắc-Khoan — Tao-Đàn xuất bản — 466 trang khổ 14x21 — Giá 90\$

45) «**A HISTORY OF CAMBODIA**»: của Manomohan Ghosh — J. K. GUPTA xuất bản — 194 trang khổ 14x20 — không đề giá.

Một cuốn sử về nước Miên.

46) «**PHÁP: VĂN TOÀN THU**»: của Tô-Đẳng, Nguyễn-Mạnh-Hồng Việt-Hùng xuất bản — 166 trang khổ 14x21 — Giá 37\$.

Dùng trong các lớp đệ lục.

47) «**LUYỆN DỊCH PHÁP VIỆT VIỆT PHÁP**»: của Văn-Hữu — Việt-Hùng xuất bản — 152 trang khổ 15x21 — Giá 30\$.

Sách luyện thi tú tài.

48) «**HÌNH HỌC**»: đệ ngũ của Đào-Văn-Dương, Nguyễn-Đức-Kim — Bông-Lau xuất bản — 88 trang khổ 14x21 — Giá 26\$.

49) «**65 BÀI DỊCH VIỆT PHÁP**»: của Hoàng Kim Long — Đồng-Nai xuất bản — 94 trang khổ 14x21 — Giá 22\$.

50) «**ĐẠI SỐ HỌC**»: của Đặng-Văn-Nhân — Thế sự xuất bản — 112 trang khổ 15x21 — Giá 40\$.

Dùng cho lớp đệ nhất khoa học toán.

51) «**ĐỊA LÝ**» : đệ tứ của Tăng Xuân-An — Sống-Mới xuất bản — 216 trang khổ 14x21 Giá 45\$.

52) «**TOÁN HÌNH HỌC**» : đệ ngũ của Đào-Văn-Dương, Nguyễn-Đức-Kim — Bông-Lau xuất bản — 110 trang khổ 14x21 — Giá 34\$

53) «**SU PHẠM THỰC HÀNH**» : của Trần-Văn-Quế — Thanh-Hương xuất bản — 270 trang khổ 14x21 — Giá 70\$.

Dùng cho các lớp Tiểu học.

54) «**ĐỊA LÝ ĐỆ NGŨ**» : của Tăng-Xuân-An — Sống Mới xuất bản — 242 trang khổ 14x21 — Giá 45\$

55) «**CÔNG DÂN GIÁO DỤC ĐỆ TƯ**» : của Lương-Đức-Hợp, Phan-Huy-Ánh — Việt-Hùng xuất bản — 106 trang khổ 14x21 — Giá 25\$.

26) «**ĐẠI SỐ HỌC ĐỆ THẤT**» : của Nguyễn-Tri-Vị — Yên-Sơn xuất bản — 120 trang khổ 14x21 — Giá 26\$

57) «**ĐẠI SỐ VÀ SỐ HỌC ĐỆ NGŨ**» : của Đào - Văn - Dương, Nguyễn-Đức-Kim — Bông-Lau xuất bản — 104 trang khổ 14x21 — Giá 30\$

58) «**TÍNH HÓA HỌC ĐỆ NHỊ**» : của Phạm-Mạnh-Viên — Yên-Sơn xuất bản — 132 trang khổ 14x21 — Giá 25\$.

59) «**CÔNG DÂN ĐỆ NHỊ A.B.C. D. VÀ KINH TẾ HỌC GIẢN YẾU**» : củ Lê-Kim-Ngân, Bùi - Văn - Hiệp, Trần - Nguyễn - Khởi — Văn - Hiệp xuất bản — 120 trang khổ 14x21 — Giá 28\$.

60) «**BÀI TẬP HÌNH HỌC CONIC**

ĐỆ NHẤT KHOA HỌC» : của Lê Xuân Mai, Nguyễn-Văn-Kỷ-Cương — Khoa Học xuất bản — 284 trang khổ 14x21 — Giá 72\$.

61) «**SỐ VÀ ĐẠI SỐ HỌC ĐỆ TƯ**» : của Lương-Đức-Hợp Đăng Quốc-Khánh — Việt-Hùng xuất bản — 124 trang khổ 14x21 — Giá 30\$.

62) «**VĂN QUỐC NGŨ**» : của Trần-văn-Minh — Yên-Sơn xuất bản — 78 trang khổ 15x24 — giá 14\$.

62) «**VẬT LÝ ĐỆ TAM**» : của Nguyễn-ngọc-Huân — Áa-Châu xuất bản — 320 trang khổ 15x21 — giá 60\$.

64) «**PHÁP VĂN TOÀN THU ĐỆ THẤT**» : của Tô-Đáng — Việt-Hùng xuất bản — 148 trang khổ 14x21 — giá 32\$.

65) «**TOÁN ĐẠI SỐ ĐỆ NHỊ**» : của Phan-văn-Lâm, Nguyễn-huy-Lộc — Sống-Mới xuất bản — 174 trang khổ 14x21 — giá 40\$.

66) «**TOÁN PHÁP LỚP NHẤT**» của Lê-Thuận, Vũ-mạnh-Đôn — Thái-Dương xuất bản — 220 trang khổ 15x21 — giá 28\$.

67) «**ANH VĂN LUYỆN THI T. H.Đ.N.C.**» : của Quốc-Mỹ — 80 khổ 13x20 — giá 25\$.

68) «**GIÚP TRÍ NHỚ KHOA HỌC THỰC NGHIỆM ĐỆ TƯ**» : của Lý-thái-Thuận — Tác giả xuất bản — 112 trang khổ 7x12 — không đề giá.

69) «**HOA VIỆT TÂN TỰ ĐIỀN**» : của Châu-văn-Cán — Tác giả xuất bản — 2230 trang khổ 14x19 — giá 300\$.

Một cuốn tự điển chữ Hán. Phiên âm chữ Việt và định nghĩa. Số chữ từ 1 đến 33 nét.

Giúp ích cho việc tìm hiểu các danh từ Hán đã Việt hóa. Thí dụ : Kinh tế, Hành văn, Hồ tương v. v..

70) « **QUỐC VĂN TOÁN THƯ LỚP NHỎ** » : của Phạm-trường-Xuân và một nhóm giáo sư — Việt-Hương xuất bản — 106 trang khổ 15x24 — giá 20\$.

71) « **VĂN PHẠM ANH VĂN ĐỆ NGŨ** » của Vũ-thanh-Bình — Thời-Nay xuất bản — 134 trang khổ 14x21 — giá 32\$.

72) « **MỘT TRĂM BÀI GIẢI TOÁN LỚP NHỎ** » : của Nguyễn-kim-Quang — Nguyễn-đình-Vượng xuất bản — 100 trang khổ 14x19, giá 25\$.

73) « **LỊCH SỬ VIỆT-NAM LỚP ĐỆ NGŨ** » : của Thanh - Giang — Bông-Lau xuất bản — 150 trang khổ 14x21 — giá 34\$.

74) « **CÁCH TRÍ LỚP NĂM** » của Nguyễn-qui-Bính — Yên-Sơn xuất bản — 90 trang khổ 14x21, giá 20\$.

75) « **GIẢNG VĂN ĐỆ NGŨ** » : của Nguyễn-quang-Tân — Trường-Thị xuất bản — 164 trang khổ 14x21 — giá 40\$.

76) « **TOÁN ĐẠI SỐ ĐỆ TAM A-B VÀ KỸ THUẬT** » : của Phạm-kế-Viêm, Nguyễn-toàn-Nhung và Nguyễn-phương-Các — Trường-Thị xuất bản — 298 trang khổ 14x21 — giá 60\$.

77) « **PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT MỘT BÀI TEXTE** » : của Trần-thừa-Dụ — Yên-Sơn xuất bản — 96 trang khổ 15x24 — giá 26\$.

Dùng cho học sinh thi trung học.

78) « **PHƯƠNG PHÁP LÀM ANALYSE VÀ PARSE ANH NGŨ** » : của Quốc-Mỹ — Thư-Lâm xuất bản — 66 trang khổ 15x23 — giá 26\$.

Dùng cho học sinh trung học.

79) « **ĐỊA LÝ LỚP ĐỆ TƯ** » : của Nguyễn-văn-Mùi — Thăng - Long xuất bản — 232 trang khổ 14x21 — giá 48\$.

80) « **CÔNG DÂN GIÁO DỤC ĐỆ NGŨ** » : của Nguyễn-qui-Bính — Anh-Phương xuất bản — 124 trang khổ 14x21 — giá 26\$.

81) « **ĐẠI SỐ VÀ SỐ HỌC ĐỆ LỤC** » : của Đào - văn - Dương và Nguyễn-đức-Kim — Bông-Lau xuất bản — 72 trang khổ 14x21 — giá 24\$.

82) « **VĂN PHẠM ANH VĂN TOÁN BỘ** » : của Bùi-xuân-Giao — Việt-Nam Tu Thư xuất bản — 260 trang khổ 14x21 — giá 34\$.

83) « **SIỀNG HỌC TẬP 22** » : của Trịnh-văn-Thanh chủ biên và xuất bản — 34 trang khổ 15x23 — giá 10\$.

84) « **BÀI TẬP ANALYSE VÀ GRAMMAIRE** » : của Trần - Thừa - Dụ — Yên-Sơn xuất bản : — 218 trang khổ 15x24 — Giá 50\$.

Luyện thi Trung Học.

85) « **BẠCH THOẠI** » : của Đổ-Thiếu-Lãng—Vĩnh-Hưng-Long xuất bản — 176 trang khổ 15x24 — Giá 604\$.

Sách dạy Hán tự loại bạch thoại.

86) « **TOÁN HÓA HỌC ĐỆ TƯ** » : của Hà-Văn-Dương — Yên-Sơn xuất bản — 100 trang khổ 15x14 — Giá 30\$.

87) « **KHOA HỌC THƯỜNG THỨC**

LỚP BA: của Bùi-Quang-Kim —
Sống Mới xuất bản — 64 trang khổ
15x24 — Giá 20 \$.

88) **«HỌC THUỘC LÒNG LỚP
NĂM**»: của Trịnh - Tuấn - Lâm —
Tác giả xuất bản — 120 trang khổ
15x24 — Giá 18 \$.

89) **«BÀI TẬP VÀ TÍNH THI
HÌNH HỌC KHÔNG GIAN ĐỆ NHỊ**»:
của Nguyễn-Văn-Thái — Nguyễn-
Đình-Vượng xuất bản — 386 trang
khổ 15x14 — Giá 85 \$.

90) **«CÔNG DÂN GIÁO DỤC ĐỆ
TAM**»: của Phạm - Gia - Hưng —
Phùng-Văn-Thân — Yên-Sơn xuất
bản—120 trang khổ 15x20—Giá 28 \$.

91) **«LƯỢNG GIÁC HỌC ĐỆ NHỊ**»:
của Kiều-Thế-Đức — Việt Nam Tu
Thư Cục xuất bản — 180 trang khổ
15x20 — Giá 30 \$.

92) **«GIẢNG VĂN ĐỆ THẤT**»:
của Thâm-Thệ-Hà — Sống Mới xuất
bản—246 trang khổ 15x21—Giá 40 \$.

93) **«VĂN A. B. C.**»: của Sœur
Cécilia du Christ—Tác giả xuất bản
—16 trang khổ 13x19—Không đề giá.

94) **«SỐ HỌC, ĐẠI SỐ HỌC ĐỆ
THẤT**»: của Nguyễn-Văn-Vỹ — Á-
Châu xuất bản—74 trang khổ 14x20
— Giá 18 \$.

95) **«160 BÀI TOÁN ĐẠI SỐ
LUYỆN THI TRUNG HỌC**»: của
Ban Giáo Sư Trường Thi — Trường
Thi xuất bản — 236 trang khổ 14x20
— Giá 50 \$.

96) **«ĐẠI SỐ ĐỆ TỨ**»: của
Nguyễn-Ngọc-Huân, Nguyễn-Thạch

— Sống Mới xuất bản — 150 trang
khổ 14x20 — Giá 32 \$.

97) **«SIÊNG HỌC**»: Số 13 của
Trịnh-Văn-Thanh Chủ biên — 46
trang khổ 15x22 — Giá 10 \$.

98) **«PRÉPARATION À L'OR-
THOGRAPHE**»: của Phạm-tất-Đặc
— ABC xuất bản — 216 trang khổ
14x21 — giá 45\$.

99) **«ĐỊA LÝ ĐỆ THẤT**»: của
Đàm-xuân-Thiều và Bùi-dinh-Tấn
— Yên-Sơn xuất bản — 234 trang
khổ 15x20.

100) **«GIẢNG VĂN ĐỆ THẤT**»:
của Tạ-văn-Ru — Yên-Sơn xuất bản
— 148 trang khổ 14x21 — giá 55\$.

101) **«TOÁN HÌNH HỌC ĐỆ
THẤT**»: của Đào - văn - Dương,
Nguyễn-đức-Kim — Bông-Lau xuất
bản — 80 trang khổ 14x21 — giá 26\$.

102) **«PHƯƠNG PHÁP CONJU-
GAISON**»: của Trần-thừa-Du —
Yên-Sơn xuất bản — 60 trang khổ
14x21 — giá 20\$.

103) **«HÓA HỌC ĐỆ TAM**»: của
Lê-minh-Châu và Phan-hữu-Niệm
— Thế-Sự xuất bản — 136 trang
khổ 14x21 — giá 40\$.

103) **«VIỆT SỬ, THẾ GIỚI SỬ
ĐỆ TỨ**»: của Nguyễn-văn-Mùi, và
Vũ-ngọc-Ánh — Thăng-Long xuất
bản — 232 trang khổ 15x21, giá 48\$.

105) **«LUẬN ĐỀ VỀ HOÀNG-
ĐẠO**»: của Nguyễn - duy - Diên,
Bàng-Phong — Khai-Trí xuất bản
— 98 trang khổ 14x21 — giá 20\$.

Sách dùng cho các học sinh trung
học.

106) « **VIỆT SỬ LỚP NHẤT** » : của Cao-văn-Thái — Thanh-Đạm xuất bản — 144 trang khổ 15x19 — giá 30\$.

107) « **VẠN VẬT** » : của Trần-phụng-Tường, Trần-Đình — Khai-Trí xuất bản — 80 trang khổ 14x11 — giá 20\$.

Bài giảng luyện thi tú tài.

108) « **VẠN VẬT HỌC ĐỀ NHỊ** » : của Phùng-trung-Ngân — tác giả xuất bản — 264 trang khổ 15x24 — giá 75\$.

109) « **KHOA HỌC THƯỜNG THỨC LỚP TƯ** » : của Bùi-quang-Kim — Sống-Mới xuất bản — 40 trang khổ 15x24 — giá 18\$.

110) « **PHÁP VĂN LỚP NHẤT** » : của Cao-văn-Thái — Thanh-Đạm xuất bản — 64 trang khổ 16x24 — giá 20\$.

111) « **ĐÁNH VĂN MAU** » : của Trịnh-tuấn-Lâm — Tác giả xuất bản — 56 trang khổ 10x21 — giá 10\$.

LINH TINH

1) « **NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHÚNG TA** » : tập 2 của Thái-lăng-Nghiêm chủ biên — 76 trang khổ 20x25 — giá 12\$.

Tập san lý luận văn học chính trị.

2) « **THẾ KỶ HAI MƯƠI** » : tập 2 do Nguyễn-Cao-Hách chủ biên — 98 trang khổ 20x25 — giá 15\$.

Tập san khảo luận, sáng tác, phê bình văn nghệ.

3) « **ẢO THUẬT GIA** » : của Phạm văn-Phú — tác giả xuất bản — 16 trang khổ 15x20 — giá 20\$

Sách dạy làm trò ảo thuật.

4) « **SÁCH DẠY ẢO THUẬT** » : của Nguyễn-thành-Long — tác giả tái bản — 18 trang khổ 22 x 30 — giá 20\$.

5) « **HIỆN ĐẠI** » : số 5 Nguyễn-Sa chủ trương biên tập — 112 trang khổ 15x24 — giá 15\$.

6) « **NGHỆ THUẬT THÁP CÂY ĂN TRÁI** » : của Huỳnh-văn-Trình — tác giả xuất bản — 40 trang khổ 12x18 — giá 20\$.

Cách gây tháp cây ăn trái như cam, chanh, bưởi v.v.. và cao su.

7) « **LƯỚI TÌNH** » : của Trung Tâm Nghiên cứu Việt-Nam xuất bản — 32 trang khổ 12x18 — giá 3\$.

8) « **CHÍ TRAI** » : số 2 Đặc san Thanh Niên của Tráng Đoàn — Bạch Đằng ấn hành — 80 trang khổ 15x24 — giá 10\$.

9) « **CẬP MẮT THẦN** » : của Nguyễn Kim soạn và xuất bản — 4 trang khổ 16x25 — giá 3\$.

Dạy làm trò ảo thuật.

10) « **ĐIỀU LỆ HỢP TÁC XÃ CHẤN HUNG NGHỀ DỆT VIỆT-NAM** » 24 trang khổ 14x21 — không đề giá.

11) « **GIAI PHẦM THỂ HỆ** » : của Trần-Tấn-Long — chủ biên và xuất bản — 98 trang khổ 15x24 — Giá 15\$

12) « **HIỆN ĐẠI** » : số 4 của Nguyễn-Sa — chủ biên và xuất bản — 128 trang khổ 15x24 — Giá 15\$

13) « **HOA NHÂN ÁI** » : giai phẩm của Viện Bác Ái Hồ-Nai phát hành

— 136 trang khổ 22x28 — không
đề giá.

Nói về việc xây dựng Viện Bác
Ái Hồ Nai.

14) «*HƯỚNG DƯƠNG NỘI SAN*»:
của Phật Giáo do Vân-Sơn, Phan-
Mỹ-Trúc chủ biên — 80 trang khổ
15x24 — Giá 20\$.

15) «*THẾ KỶ HAI MƯƠI SỐ 3*» :
Nguyễn-Cao-Hách chủ biên — 96
trang khổ 21x28 — Giá 15\$.

16) «*NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA
CHÚNG TA SỐ 3*» : Thái-Lãng-
Nghiêm chủ biên — 84 trang khổ
21x27 — Giá 12\$.

TÒNG KẾT

Các sách xuất bản trong 2
tháng : 8 và 9-1960

Biên khảo	10
Dịch Thuật	7
Tôn giáo	21
Tiểu thuyết	11
Thơ	7
Sân khấu	38
Âm nhạc	18
Giáo khoa.	111
Linh Tinh	16

Tổng cộng : 239 tác phẩm

TRUNG NGỌC

Đón đọc Văn Hữu số 9

Đặc biệt về

HÀN - MẠC - TỬ

Với sự cộng tác biên khảo của các bạn
văn quen thuộc và các bạn hữu chí thân của
thi nhân.

Hộp thư tòa soạn

Văn Hữu xin gửi lời chào thân ái và cảm ơn tất cả bạn đọc đã gửi thư tỏ bày cảm tưởng xây dựng tờ báo của bạn trong tháng vừa qua. Ngoài ra, chúng tôi cũng không quên cảm tạ sự góp công sáng tác đặc lực của quý bạn; Sau đây, chúng tôi trân trọng đáp thư quý bạn :

— Ông KIÊM-ĐẠT : 381 Phan-dinh-Phùng — Sài-gòn : Đa tạ sự lưu ý của giáo sư và các bạn học sinh ban chuyên khoa ; sự lưu ý quý báu ấy phần khởi khởi ban biên tập của chúng tôi rất nhiều và chúng tôi cảm thấy mang nặng thêm trách nhiệm. Chúng tôi lấy làm thú vị được giáo sư sẵn lòng gửi bài cộng tác. Ngoài phần đặc biệt của mỗi số giáo sư có thể gửi cho chúng tôi những bài có tính chất văn nghệ tổng quát đăng trong phần thứ hai. Trong trường hợp muốn mua báo Văn Hữu, giáo sư nên liên lạc thẳng với toà soạn hoặc có lời dặn trước để chúng tôi dành lại số báo mà giáo sư và các bạn học sinh cần.

— Ông THANH-NGHĨA — VŨ - BẮNG - SONG — 118 Nguyễn-Thành — Huế.— Đã nhận được thư và 2 tác phẩm « Thế đã hết rồi » và « Tim Em trong bài thơ đẹp ». Rất cảm ơn những lời khen ngợi của bạn về nội dung và hình thức của Văn Hữu. Trong thư bạn có hỏi tại sao chúng tôi không đăng những bài thơ mới của các bạn trẻ hiện nay. Xin thưa rằng : Chúng tôi không phân biệt thơ mới hay thơ cũ ; dù cho ở loại nào, hài nào hay đẹp là chúng tôi đăng ngay. Chúng tôi cũng đã nhận được rất nhiều bài thơ mà đa số là thơ mới, thơ tự do. Nhưng chưa gặp bài nào khá tương đối có thể đăng, nên tòa soạn vẫn còn chờ đợi những thi phẩm giá trị của bạn đọc và văn hữu bốn phương gửi về. Bạn có hỏi chúng tôi thêm về quan niệm thơ mới, đề chiều ý bạn, chúng tôi xin đáp gọn rằng : Thơ mới cũng có cái hay đẹp vậy, song chúng tôi thường thấy và hơi thắc mắc về 1 loại thơ đang được phổ biến hiện nay là loại thơ thất âm điệu, lập di phá bỏ mọi hình thức rung cảm nhẹ nhàng của thi ca, đọc không thấy hứng, ngâm không cảm được ; do mới là một điều lạ. Tác phẩm của bạn lãng mạn và tha oán quá. Mong bạn gửi cho những sáng tác hay hơn. Đa tạ.

— Ông ĐOÀN-MINH-HẢI — Đà-Nẵng. — Có gì đâu mà bạn e ngại nhiều và dai dẳng đến thế. Đọc giả là mạch sống một tờ báo, những ý kiến phê bình, chỉ trích xây dựng của bạn đọc rất cần cho tòa soạn. Bạn hãy bạo dạn lên, nài viết thư về cho Văn Hữu bạn nhé. Đang đọc « Cung Xưa » và « Bao La ». Sẽ có tin sau. Đa tạ.

— Trung Úy NGUYỄN-PHAN — K.B.C. 4.383.— Xin đa tạ những lời chỉ bảo quý hóa của bạn. Văn Hữu số 7 đã phát hành từ lâu vào giữa tháng 7 rồi ; có lẽ ở Đà-Nẵng các hiệu sách nhận báo chậm nên bạn tìm không thấy đấy thôi. Dù gặp nhiều khó khăn trở ngại Văn Hữu vẫn cố vượt qua để sống mãi, sống rất dai, xin bạn đừng lo. Mỗi kỳ. Văn Hữu sẽ mang một tính chất khác nhau, các bài vở và ngay cả các tác giả cũng sẽ thay đổi luôn để vừa thay đổi món ăn tinh thần cho bạn đọc, vừa mở rộng cửa đón chào tất cả văn hữu cũ mới. Bạn thông cảm chứ? Vì một lẽ riêng các chuyện « Bướm Hạnh Phúc », « Đàng Châu » và « Thương nhớ Mười Hai » không thể tiếp tục đăng tải nữa ; mong bạn và đọc giả của Văn Hữu thông cảm và thứ lỗi. Chủ trương của chúng tôi là không đăng truyện dài bắt bạn đọc phải chờ đợi quá

lâu để xem tiếp vào tháng sau ; vì là Nguyệt San, Văn Hữu chỉ đang truyện ngắn làm một kỳ mà thôi.

— Ông **NGUYỄN-THANH-THANH** — Quận Sơn-Tĩnh — Quảng-Ngãi.
— Cảm ơn bạn đã có lòng yêu biên thư xây dựng nội dung Văn Hữu. Sau đây, xin đáp lời bạn :

— Văn Hữu số 2 và 3 tòa soạn còn rất ít, chỉ để dành cho các bạn muốn đóng thành bộ. Tuy nhiên nếu bạn muốn mua thêm để đủ bộ, chúng tôi xin mách bạn : hiện nay Ty Thông tin Quảng Ngãi còn giữ Văn Hữu, bạn nên liên lạc đến hỏi mua 2 số báo bạn cần. Chúng tôi không ngại công khó gửi ra cho bạn đâu, nhưng vì đường xa vận dậm sợ e báo khó đến tay bạn được. Bạn nên mua nơi gần nhất chỗ bạn ở. Khi nào không được bạn cho chúng tôi hay sau.

— Tập San Unesco biển không, tòa soạn ở 266, đường Công-Lý Sài-gòn. Bạn đề thư cho ông Giám Đốc Nha Văn Hóa Văn Hóa Bộ Quốc gia Giáo dục xin tập san ấy, tin rằng bạn sẽ được toại nguyện.

— Lời văn hay, tư tưởng đẹp không thể tìm đâu ra cho ăn khớp với từng bài được. Thiết nghĩ, bất cứ ở không gian và thời gian nào, nó vẫn có giá trị. Có lẽ bạn muốn nói những câu dậm sau những bài khảo luận thì phải.

— Khi nói đến học là người ta thường nghĩ đến cái tốt cái đẹp. Thường có hai cách học : học bằng óc thông minh và học bằng trí nhớ ; hai cách dung hợp nhau để tạo nên kiến thức ; nếu học thuộc lòng có ý thức sẽ giúp phát triển óc thông minh và tạo thêm nhiều kiến thức. Chắc bạn cũng đồng ý với tôi về điểm này.

NHỮNG TÁC PHẨM ĐÃ NHẬN ĐƯỢC :

Thơ : Vào Thu, Có Lẽ Nào...? (Mạc-phong-Thanh) — Ngày Thơ, Em là Tiên Nữ, Chạm, Những bài thơ dịch (Đan Nguyệt) — Trăng Đềm (Chu-Sơn) — Bến lạnh ngàn năm (Nguyệt Lăng) — Đây Côn Sơn (Hà-Vân-Phong) — Bao La, Cung Xưa (Đoàn-minh-Hải) — Tình Hoài Hương, Cổ Hương (Linh Kỳ) — Mái Tóc, Chiến sĩ không tên (Hoàng-Lan) — Một Bến Thương (Huyền-Lan) — Hoa Mưa, Tiếng hát đêm nào (Hoài-Lan).

Truyện ngắn : Tiltma (Xuân Tùng) — Về Đồng Quê (Nguyễn-Lang) Gió Nam (Xuân-Phụng) — Điềm Sách Văn Học (Nguyễn-Khoa) — Mùa Trăng, Kiếp Xưa (Ly-Tao) — Hận Chiến Chinh (Minh-Trung) — Kiếp nào gặp nhau (Nguyễn-Ngọc) — Đời Cô Lan (Phượng-Thu).

SĨ TRUNG

CÁC BẠN GỬI BÀI CHÚ Ý :

Bài gửi đăng Văn Hữu viết một mặt giấy, đánh dấu cần thận. Bạn muốn lấy tiền nhuận bút, nên ghi thêm « có tiền nhuận bút » để tên thật, số thẻ kiểm tra ngày và nơi cấp địa chỉ kèm theo bút hiệu để tòa soạn thanh toán tiền nhuận bút. Chúng tôi không nhận những bài đã đăng rồi ở báo khác ; nếu là bài dịch xin nêu rõ xuất xứ.

Cùng các bạn đọc giả thích sưu tập báo Văn Hữu

TRONG tháng vừa qua, tòa soạn Văn Hữu chúng tôi nhận được nhiều thư của quý bạn đọc hỏi mua báo Văn Hữu số 7 và yêu cầu cho biết thể thức và điều kiện mua toàn bộ báo Văn Hữu để làm sưu tập. Chúng tôi trình với quý bạn đọc rõ :

— Các số báo Văn Hữu từ 1 đến 6 còn rất ít, tuy nhiên chúng tôi sẽ dành ưu tiên cho bạn nào có lời yêu cầu gửi cho chúng tôi trước. Sau đây là thể thức và điều kiện mua toàn bộ báo Văn Hữu từ số 1 đến số 6 :

1) Toàn bộ từ 1 đến 6 bìa bọc giấy dày có màu giá là : $115\$ (15\$ \times 6 = 90\$ + 25\$ (\text{lên công đóng}) = 115\$)$.

2) Toàn bộ từ 1 đến 6 bìa bọc giấy dày có màu mạ chữ vàng ở bìa và ở gáy : giá $120\$ (15\$ \times 6 = 90\$ + 30\$ = 120\$)$.

3) Toàn bộ từ 1 đến 6 bìa bọc Simili mạ chữ vàng ở bìa và ở gáy : giá $130\$ (15\$ \times 6 = 90\$ + 40\$ = 130\$)$.

4) Toàn bộ từ 1 đến 6 bìa bọc da mạ chữ vàng ở bìa và ở gáy : giá là $160\$ (15\$ \times 6 = 90\$ + 70\$ = 160\$)$.

— Khi biên thư về Tòa soạn đặt mua, bạn nên :

- a) Ghi rõ loại nào bạn thích,
- b) Gửi tiền trước bằng ngân phiếu (đề tên ông Nguyễn-Cửu-Vịnh, quản lý Nguyệt San Văn Hữu 15 đại lộ Lê-Lợi Sài-gòn).
- c) Bạn thêm 15\$ tiền cước phí cho mỗi bộ Văn Hữu,
- d) Ghi rõ tên thật và địa chỉ của bạn.

— Chúng tôi sẽ gửi bằng bảo đảm để khỏi thất lạc. Chúng tôi chỉ nhằm mục đích giúp bạn đọc trong việc đóng Văn Hữu thành bộ mỹ thuật để các bạn có một sưu tập báo đẹp trong tủ sách gia đình của các bạn. Giá tiền đóng báo sẽ giảm bớt rất nhiều khi bạn đóng nhiều bộ và chúng tôi sẽ thương lượng với hiệu đóng sách để giá tiền đóng báo được hạ xuống một mức tối thiểu khi chúng tôi được nhiều bạn bốn phương đặt mua toàn bộ báo Văn Hữu. Ngay từ bây giờ các bạn nên liên lạc ngay với tòa soạn để dành phần ưu tiên.

XƯỞNG SỬA XE

TỰ - HƯNG

956-958, ĐƯỜNG NGUYỄN-TRÃI — CHỢ-LỚN

- Đại lý duy nhất tại Chợ lớn của Hãng VINACO SAIGON.
- Xưởng sửa xe được tín nhiệm nhất hiện nay tại Thủ-Đô.
- Công việc nhanh chóng và kỹ càng.
- Bán đủ đồ phụ tùng cho xe LAMBRETTA

Lambretta

175 tv
rieuxième série

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTREME - ORIENT (INDEO)

(TÂN VIỄN-ĐÔNG ÁN-QUÁN)

Adresse Tél. : IDEORIENT-SAIGON

Tél. : 20.821 — Boîte postale : 276

1, Đường Nguyễn-Siêu — SAIGON

IMPRESSION DE TOUS OUVRAGES REVUES, BROCHURES. CATALOGUES TOUS IMPRIMÉS DU COMMERCE REGISTRES, FACTURES, CARNETS EN TÊTE DE LETTRES, ENVELOPES ACTIONS, OBLIGATIONS CHÈQUES CONDITIONNEMENTS, ÉTIQUETTES PAQUÉTAGES TOUS MODELES FAIRE PART NAISSANCE, MARIAGE, CARTES DE VISITE ET D'INVITATION CALENDRIERS DE FIN D'ANNÉE TOUS TRAVAUX NOIR ET COULEUR,

TYPO — OFFSET

REPRÉSENTANT EXCLUSIF :

MACHINES À ÉCRIRE "HERMES "

PAPIER HELIO "DOREL "

NGUYỄN - HƯNG THƯƠNG - CUỘC

79-80, BẾN LÊ-QUANG-LIỆM — CHỢ-LỚN

ĐIỆN THOẠI : 37.272

ĐIỆN TÍN : SOCOLY — CHỢ-LỚN



NHẬP CẢNG : Hàng vải, Tơ-Lụa, Chỉ-Sợi
và Nguyên liệu hóa-học v... v...

XƯỞNG DỆT LƯỚI CÁ

KHAI - VINH

114, Bến Chương-Dương — Saigon

238, Đại-lộ Hậu-Giang — Cholon



X.D.K.V

TRADE MARK



Best Fishing Net

- Xưởng sản xuất lưới cá lớn nhất tại Việt-Nam, với nhãn hiệu « CON KỶ LÂN » có cánh.
- Dùng toàn máy móc TỰ ĐỘNG tối tân, và nguyên liệu thượng hảo chế tạo.
- Hiện đã được tiêu thụ trên toàn cõi Việt-Nam Cộng-Hòa.
- Được các ngư phủ công nhận tốt và bền không kém lưới chế tạo ở ngoại quốc.

Giám Đốc : TRẦN-ÚT

水汽水鹿泉芳

料飲好良
越全行風

街芳督總岸堤：址廠

四七——二七

：話電動自

36.545



*Sản xuất
nước giải khát
hữu hạng rất
hợp vệ sinh và bổ.*

PHƯƠNG-TOÀN

NHÂN HIỆU CON NAI

Phuong-Toan

72. 74 TÔNG-ĐỐC-PHƯƠNG-CHOLON

TĐ : 36.545 - ĐT : 227

QUỐC-TÊ CHI-CUỘC QUẢNG-CAO

41, ĐƯỜNG MẠC ĐÌNH CHI SAIGON - ĐT: 21017 - 21.446.21.253



BAO - CHI - MẠNH ANH
BANG DUONG

QUỐC-TÊ CHI-CUỘC QUẢNG-CAO

41, RUE MAC DINH CHI SAIGON - TEL: 21017 - 21.446.21.253



PRESSE - CINÉMA
PANNEAUX ROUTIERS

QUỐC-TÊ CHI-CUỘC QUẢNG-CAO

41, ĐƯỜNG MẠC ĐÌNH CHI SAIGON - ĐT: 21017 - 21.446.21.253



報紙一電映
路邊廣告牌...

物恩童免



阿華蜜

富豐養營
口可味美



時設堂藥裕滿

OVALMIX — OVALMIX — OVALMIX
THOM — NGON — BỒ

<https://tieulun.hopto.org>

VIỆT NỮ HỌC ĐƯỜNG

108-110 Võ-Tánh — SÀI-GÒN

Điện Thoại : 23.033

- Khai giảng khóa 5
- Dạy cấp tốc khoa cắt may theo phương pháp mới.

Hiệu Trưởng
Bà HOÀNG-TRÚC-MAI



DẦU **ĐÔNG TIÊN**

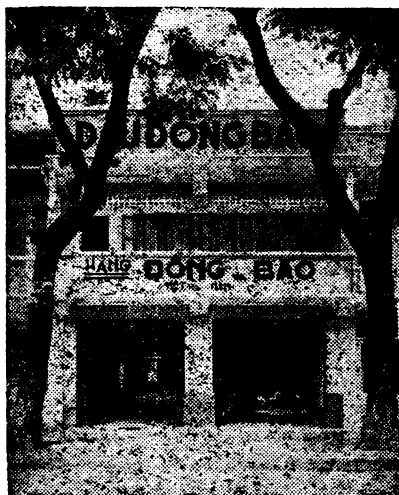
Trị và ngừa bá chứng

Tổng - phát - hành

493. ĐẠI-LỘ ĐỒNG-KHÁNH
CHOLON

HÃNG DẦU ĐỒNG-BÀO VIỆT-NAM

Số 60 Đường Bút-Hữu-Nghĩa tại chợ Hòa-Bình Chợ lớn V.N.



DẦU ĐỒNG-BÀO

Chuyên trị bá chứng
đệ nhứt : đau bụng,
nhức đầu, thiên thời,
xổ mũi, sinh bụng,
nhức xương cốt, cảm
nặng, cảm mưa.

Trong uống, ngoài
thoa v. v...

Giá ve lớn 5\$00

„ „ nhỏ 3\$00

PHƯỚC LỘC THỌ TỬU GIA

«TRU'ONG - KÝ»

55-59, Tân-Đà — Chợ-lớn

Điện thoại số 36.225

Có 3 loại cỡ tiệc giá :

800\$ — 1.000\$ — 1.200\$

với 8 món ăn đặc biệt, sơn hào hải vị, và tráng miệng
trái cây tươi.

HAI MƯƠI MẤY NĂM GIỮ MỘT TÒN CHỈ DUY
NHẤT LÀ :

- TÒN TRỌNG Ý CHỈ CÓ KHÁCH
- ĂN NGON, GIÁ RẺ, VỆ SINH
- ĐÓN TIẾP LỊCH SỰ

Chủ nhân kính mời

Hãng SOON - LONG

XUẤT-CẢNG CAO-SU VÀ THỒ SẢN NỘI HÓA
NHẬP-CẢNG CÁC LOẠI THỰC PHẨM

68, BẾN BÌNH-ĐÔNG
CHOLON

ĐIỆN THOẠI : 37.864

ĐIỆN TÍN : TITuc

Cinéma **LIDO**

RẠP MÁT MỎ, CHỖ NGỒI ÊM ÁI,
ÂM THANH RÕ RÀNG

107,bis ĐẠI LỘ ĐỒNG-KHÁNH — CHOLON

YECK - LY - HONG

XUẤT NHẬP CẢNG

42, ĐƯỜNG SANH-HÒA — SAIGON

66, ĐẠI LỘ HÀM-NGHI — CHOLON

ĐIỆN THOẠI : 37.198

NAM - SANH

57, ĐƯỜNG VẠN-KIỆP — CHOLON

Điện Thoại : 36.072



BUỒN GIẤY IN SÁCH BÁO

HUNG - VIỆT - HANG

14, ĐƯỜNG TÔN-THẤT-ĐẠM — SAIGON

HÃNG ĐÚC TRÍ-ĐỘ

Vừa sáng chế đủ các cỡ ống dùng về máng xối và cầu tiêu bằng gang (tuyaux descente en fonte) thay thế cho ống « ETERNIT » nhập cảng.

Lọt lòng từ 100-110-120 và 150 ly dài 1 thước, có cả ống phụ thuộc: té, bout, coude, culotte, siphon, dauphin.

Ống đúc nhẹ nhàng, dễ ráp, đúng vệ sinh không rỉ mùi hôi, giá lại rẻ.

Xin quý vị xa gần khi cần nên mua lấy.

NGUYỄN-TRÍ-ĐỘ

87, Đường CỐNG-QUỖNH, — SAIGON — Đ. T. 21.133

Kính cáo

NHÀ THUỐC

ĐỒNG - TẾ - ĐƯỜNG

112, Đường Ký-Con — Saigon

— Nhà chế tạo Rượu Thuốc « HỒ CỐT » và « LUCKY » do Đồng Y-sĩ NGUYỄN-THÀNH-NGUYỄN kiên chế.

— Được đồng bào ưa thích và tín nhiệm.

NGON VÀ BỔ

NHẬT BÁO

VIỄN-ĐÔNG

報日東遠

Chủ nhân : Ông CHÂU-VĂN-NGHĨA

- Một tờ báo Hoa-Văn nhiều độc giả và uy tín nhứt.
- Quảng cáo trên báo rất có hiệu lực.
- Bài vở, tin tức, bình luận, thời sự, hình ảnh đúng đắn, hấp dẫn và nhanh chóng.

Địa chỉ : 102 B Đại-lộ Không-Tử — CHỢ-LỚN

Điện thoại tòa soạn : 36.963

Điện thoại Quán lý : 38.455

Điện tin : EXORIENT CHOLON VIỆT-NAM

Hãng Thầu

QUẢNG-THIÊN-AN

180 - 182, Đường 16, Tân - Sơn - Hòa

GIA - ĐỊNH



LÃNH : Xây cất các loại nhà, xưởng, trại công và tư, đặc biệt bằng bê-tông, cốt sắt, làm cầu cống, đường sá v. v. làm và gắn sườn nhà bằng sắt, cửa sắt xếp, cửa sắt bòng.

Đặt hệ thống dẫn nước, thoát nước và đèn điện trong nhà,

CUNG CẤP : Đá xanh, đá đỏ, sạn, cát, xi măng và gạch tàu lót nền nhà, ống cống bê tông cốt sắt.

NHẬN LÀM : Bản Quyết lượng và chiết-trừ công-tác (Metre et Devis) về xây cất nhà, trại.

MUA BÁN : ĐẤT — NHÀ — PHỐ.

陳
清
河

陳
慶
茂
行

堤岸 黎光廉街一八一號
辦事處 西貢二〇六六一號
電話 堤岸三七〇三二號
米 較 三七〇三四號

Nhà máy xay lúa

KHÁNH - MẬU

— Buôn bán các loại mễ cốc.

— Lâu năm và được tín nhiệm nhứt.

Giám-Đốc :

Ông TRẦN - KHUÊ

181, Bến Lê-Quang-Liêm

277, Bến Bình-Đông

CHOLON —(Nam-Phân)

Điện-Thoại :

Văn-Phòng { 20.661
37.032

Nhà máy 37.034

Nhà ở 37.975



KEM LIP
ĐÁNH RĂNG
LÀM TĂNG VẺ ĐẸP

XUỞNG DỆT TRƯỜNG HÁN HÙNG

CON LÂN



Số 143 ĐƯỜNG MẠNH TỬ CHỢ LỚN

Xưởng sản xuất đủ loại hàng vải như : vải tám, vải ka-ki, khăn mu-soa

— Hàng đẹp, chắc và bền

— Giá cả lại rẻ hơn.

NHẬT BÁO HOA-NGŨ

ĐẠI-HẠ

報日夏大

118 A, Đường Triệu-quang-Phục Chợ-lớn

Điện thoại : 36.493

- Tin tức đầy đủ — xác thực và mau lẹ
- Nhiều hình ảnh thời sự, trong và ngoài nước.

THIỆN TƯƠNG ĐƯỜNG HẢI CẦU HOÀN

Danh tiếng trên trăm năm

丸狗海堂相天

- Thuốc bổ dành riêng cho đàn ông
- Khắp các nhà thuốc Việt Hoa đều có bán

NHẬT BÁO HOA NGŨ

THẾ-GIÓ'N

790, Đường Nguyễn-Trãi Chợ-lớn

Điện thoại : 37.276

- Nhật báo nhiều tin tức xác thật và mau lẹ
- Đầy đủ hình ảnh thời sự, quốc-tế

Nhà in **VẠN-QUỐC**

790, Đường Nguyễn-Trãi Chợ lớn

Điện thoại : 37.276

OFFSET — LITHO — TYPO

Trường tư Trung Tiểu-Học

TUỆ-THÀNH

712, Đường Nguyễn-Trãi
Chợ-lớn

HUÊ-XƯƠNG-HÀNG

90, đại lộ Khổng-Tử

Téléphone : 36.643

Chợ lớn

Télégramme : WAXU

亞 洲 日 報

NHẬT BÁO HOA
NGŨ

Á - CHÂU

48, đường

Triệu-quang-Phục
CHỢ-LỚN

Đ. T. 36.203

..

★ Tờ báo đứng
dẫn và uy tín
nhất.

★ Được nhiều
đọc giả ủng hộ
nhất.

Chủ nhiệm :
Ông LƯU-VINH

HÃNG THẦU

ĐÀM - LỢI - KÝ

55B, đại lộ Hồng-Bàng — **CHỢ-LỚN**

Điện Thoại : 86.591

● Xây dựng công, tư sở, công
trường, biệt thự, rạp chiếu bóng,
nhà thương, trường học, kho
hàng v,v...

● Kiến trúc theo kiểu tối tân,
việc làm nhanh chóng và đứng đắn.

記 利 譚

程 工 築 建 造 承

(面對市東安)B號五十五道大麗鴻岸堤：處事辦

一九五六三：話電

HÃNG

THỊNH-CƠ

293, đại lộ Trần-hưng-Đạo — SAIGON



Cung cấp dụng cụ và phụ-tùng
Vô-tuyến-Điện, Điện-Khi

Amplificateur PAUL BOUYER

Haut-parleur BIREFLEX

Microphone đủ loại

Rạp chiếu bóng

ĐẠI-QUANG-MINH

Là một rạp chiếu bóng trang hoàng đẹp để tối tân có tiếng nhứt tại Việt-Nam và cũng là Trung - Tâm « Quan - Thoại Trung-Hoa ».

Trình bày sản phẩm của hãng : Motion Pinture And Général Investment Co Ltd.

431/6 đại lộ Đồng-Khánh
Cholon — Đ.T. số 32.514

TIỆM TRÀ

Trần-khoan-Ký



Bán các loại danh trà, si và lè.

Trà thơm, ngon, trong trẻo.

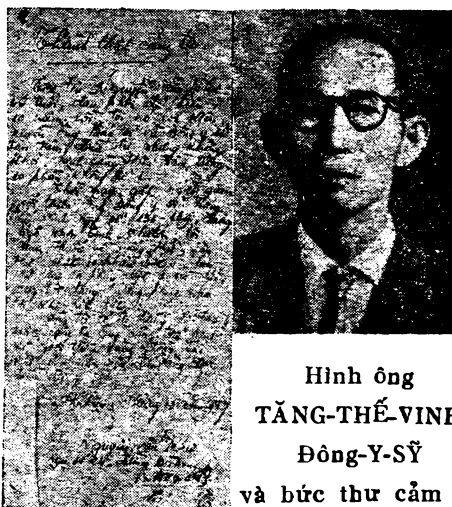
84, bến Lê-quang-Liêm
Đ.T. 37.971 — CHOLON

ĐÔNG-Y-SỸ

TĂNG-THẾ-VINH

139, đường Ngô-nhơn-Tĩnh — CHOLON

Chữa các bệnh Nam Phụ Lão Ấu



Hình ông
TĂNG-THẾ-VINH
Đông-Y-Sỹ
và bức thư cảm tạ

NHÀ BUÔN ĐỒNG SẮT
THIÊN - PHÁT

26, ĐƯỜNG TRỊNH-HOÀI-ĐỨC — CHOLON

ĐIỆN THOẠI : 36.032

— Bán mọi vật dụng Kim Khí, sơn và vật liệu Kiến trúc

RẠP CHỚP BÓNG

HOÀNG - CUNG

(PALAIS — ROYAL)

131, Triệu-Quang-Phục — CHOLON

Đ. T. số 36.450

XUỒNG DỆT

ĐỒNG - HÒA - HƯNG

PHAM - VAN

137-139, ĐƯỜNG MẠNH-TỬ — CHOLON

TRINH - PHÁT - CHIÊU

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG TIỂU HỌC TỰ THỰC

QUẢNG ĐÔNG

44 ĐƯỜNG PHỐ-ĐỨC-CHÍNH — SAIGON

XUỒNG CAO SU HÓA HỌC

ĐỒNG - THẮNG - LỢI

235, đường Lý-Thành-Nguyên — CHOLON

Chế tạo vật dụng hằng ngày bằng nhựa hóa học **PLASTIC**

Thẩm mỹ viện

MARIE - CLAUDE

17, đường Trương-tấn-Bửu — Chợ-lớn n.ó

(ngang bến xe đò Chợ-lớn mới)



- Sửa sắc đẹp, trị mụn, tàn nhan, thâm kim.
- Sửa vóc mình cho nở nang, thẩm mỹ, ngực nhỏ thành ra lớn. Thân hình mập trở nên cân đối.
- Do chủ nhưn người Pháp tốt nghiệp Mỹ-Viện ở **BÁ-LÊ** (Paris) điều khiển.

Xưởng keo hóa học « PLASTICS »

và vật dụng cao su

AN - VINH

42, đường Trần-Quý — CHOLON



— Đặc biệt chế tạo các loại bằng nhựa hóa học loại « **UREA** » như: **VỎ RADIO, VỎ ĐỒNG HỒ v. v...**

— Sản xuất đồ vật dùng hằng ngày hiệu 3 chữ « **AAA** »

— **Đốt không cháy**

— **Tinh vi**

— **Giá rẻ.**

Nếu Quý Vị muốn cạo những râu mà không làm thương hại đến da mặt xin chọn xài lưỡi dao cạo hiệu :

« LUCKY »

Bào đảm mãn ý



*acier
suédois*

Đại lý độc quyền trong
Nam phần Việt - Nam

ETS LUY - THI - KIEM

32, đường Bùi-quang-Chiêu — Saigon

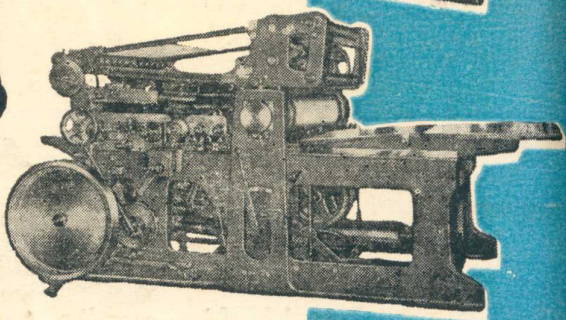
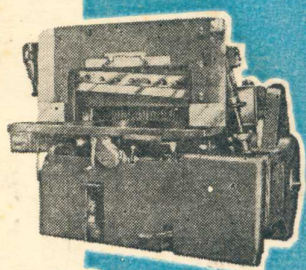
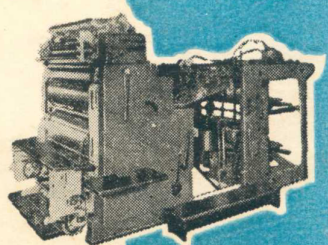
Đ.T. số 21.369



THE OSAKA PRINTING INK MFG CO. LTD.

MÁY IN MỰC IN

NHẬT-BỐN



ĐẠI LÝ TẠI VIỆT NAM

HANG-ĐUC-PHAT

3-9, ĐƯỜNG AN-ĐIỂM CHOLON

DIỆN THOẠI 36054

<https://tieulun.hopto.org>

Giá: 158